

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

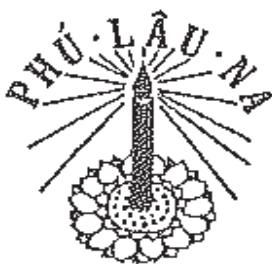
PHÚ LÂU NA TÙNG THƯ' 81

KINH PHÁP HOA

法華經

THÍCH CHÁNH LẠC

Dịch



Nhà Xuất Bản Phú Lâu Na. In lần thứ I

Phật Lịch 2558

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

MỤC LỤC

- Đôi lời thưa gửi
- Phẩm Phương Tiện

CUỐN MỘT

- Phẩm 1: Phẩm Tựa Thứ Nhất Trang 1
- Phẩm 2: Phương Tiện Thứ Hai Trang 34

CUỐN HAI

- Phẩm 3: Ví Dụ Trang 88
- Phẩm 4: Tin Hiểu Trang 165

CUỐN BA

- Phẩm 5: Cỏ Thuốc Trang 201
- Phẩm 6: Thọ Ký Trang 221
- Phẩm 7: Hóa Thành Dụ Trang 240

CUỐN BỐN

- Phẩm 8: Năm Trăm Đệ Tử Tiếp Nhận Thọ Ký Trang 306
- Phẩm 9: Thọ Ký cho các vị còn tu học và đã tu học xong Trang 333
- Phẩm 10: Người Diễn Giảng Pháp Hoa Trang 346
- Phẩm 11: Bảo Tháp Xuất Hiện Trang 369
- Phẩm 12: Đề Bà Đạt Đa Trang 396
- Phẩm 13: Kính Giữ Pháp Hoa Trang 411

CUỐN NĂM

- Phẩm 14: Sống Yên Vui Trang 425
- Phẩm 15: Từ Đất Xuất Hiện Trang 460
- Phẩm 16: Sự Sống Lâu của Đức Thế Tôn Trang 490
- Phẩm 17: Phân Tích Thành Quả Trang 511

CUỐN SÁU

- Phẩm 18: Thành Quả Tùy Hỷ Trang 544
- Phẩm 19: Thành Quả của người diễn giảng Pháp Hoa Trang 558
- Phẩm 20: Bồ Tát Thường Bất Khinh Trang 594
- Phẩm 21: Sức Thần của Đức Thế Tôn Trang 608
- Phẩm 22: Giao Phó Trọng Trách Trang 620
- Phẩm 23: Việc cũ của Bồ Tát Dược Vương Trang 624

CUỐN BẢY

- Phẩm 24: Bồ Tát Diệu Âm Trang 644
- Phẩm 25: Quán Âm Đại Sĩ Trang 658
- Phẩm 26: Tổng Trì Minh Chú Trang 677
- Phẩm 27: Việc cũ của Diệu Trang Nghiêm Vương Trang 686
- Phẩm 28: Sự Khuyến Khích của Bồ Tát Phổ Hiền Trang 699

ĐÔI LỜI THƯA GỎI

Khi mới thành đạo đức Phật bắt đầu nói kinh Hoa Nghiêm trong ba tuần lễ (Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhật), nhưng vì kinh này quá cao sâu, vượt ngoài tầm hiểu biết của đại chúng, nên Ngài đổi qua thuyết giảng kinh A Hàm trong vòng 12 năm (A Hàm thập nhị). Đến đây, đức Thế Tôn nhận thấy trình độ của đại chúng đã có tiến triển, nên Ngài mới giảng dạy về giáo lý Phương Đẳng liên tục 8 năm (Phương Đẳng bát). Giờ đây sự hiểu biết của đại chúng đã khá cao siêu, do đó, trong 22 năm liền Ngài giảng dạy về Bát Nhã (Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm). Và, cuối cùng, trước khi viên tịch khoảng ba năm, Ngài nói kinh Pháp Hoa và kinh Niết Bàn.

Bản dịch kinh Pháp Hoa từ tiếng Trung Hoa sang Việt văn hôm nay của tôi là y cứ vào kinh Diệu Pháp Liên Hoa của Ngài Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn ra tiếng Trung Hoa, thường gọi là Tần dịch, gồm có 28 phẩm.

Phẩm 01 là Ngài Di Lạc phát khởi. Phẩm 28 là Ngài Phổ Hiền kết thúc. Còn 26 phẩm giữa thì chia ra 2 phần:

Phần 01 gồm các phẩm: 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 và 09 nói về Nhất Thừa.

Phần 02 gồm các phẩm: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, và 27 nói về việc quảng diễn Nhất Thừa.

Mục đích duy nhất của chư Như Lai ra đời là Mở ra (Khai), CHỈ bày (THỊ) sự thấy biết của chư Phật cho chúng sinh Tở ngộ (NGỘ) để Đi vào (NHẬP) cái tri kiến của chư Phật tức Tuệ Giác Vô Thượng cũng là Pháp thân của Phật Đà.

Đây là đích điểm mà tất cả chúng ta cầu mong đạt tới trong một số kiếp nào đó.

Chúng ta mất nước đã gần 39 năm. Đa số những người tị nạn Cộng sản nay đã trở thành Ông Bà Cụ. Để đáp ứng với nhu cầu thực tế ấy nên bản dịch kinh Diệu Pháp Liên Hoa của tôi hôm nay mang hai đặc điểm:

- Chữ lớn
- Rõ ràng và gọn nhẹ

Tuy nhiên, “độc trí bất như chúng trí”, kính
xin các bậc cao minh hoan hỉ chỉ giáo cho!

Thích Chánh Lạc
Chùa Như Lai
2540 West Iliff Avenue
Denver, CO 80219
Ngày 7 tháng 1, năm 2014

PHẨM PHƯƠNG TIỆN

Thậm chí trẻ con
đùa chơi đắp cát
với ý tưởng rằng
xây tháp thờ Phật
tất cả những người
có tâm như thế
họ đã gây nhân
thành Vô-Thượng-Giác.

X

X X

Dù cho trẻ con
dùng cỏ, cây, bút
ngón và móng tay
vẽ tượng Phật chơi
thì những trẻ ấy
dồn chứa công đức
đầy đủ bi tâm
và thành Phật đạo.

X

X X

**Những kẻ tâm tư
tuy đang tán loạn
bước vào chùa tháp
cát tiếng Nam Mô
thì những người ấy
đã gieo nhân Phật.**

KỆ KHAI KINH

Chánh Pháp cao siêu lý nhiệm mầu
Trăm ngàn vạn kiếp dễ gặp đâu
Con nay nghe thấy xin trì tụng
Chân nghĩa NHƯ LAI nguyện tỏ sâu

VĂN PHÁT NGUYỆN

Kính lạy chư Thế Tôn
Quy y mười phương Phật
Nay con phát đại nguyện
Trì tụng Kinh Pháp Hoa
Trên đền bốn ơn sâu
Dưới giúp ba đường khổ
Những người được thấy nghe
Đều phát tâm bồ đề
Khi hết báo thân này
Cùng sanh về Tịnh Độ.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát
(3lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

CUỐN MỘT

PHẨM TỰA THỨ NHẤT

Tôi nghe như thế này:

Khi đức Thế Tôn ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng mười hai ngàn vị đại tỳ khuru đều là những bậc A La Hán, thân tâm tự tại, không còn phiền não, ra khỏi tam giới. Tên các tôn giả ấy là:

A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nâu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tát Lãng Già Bà Sa, Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nan Đà, Tôn Đà Ra Nan Đà, Phú Lô Na, Tu Bồ Đề, A Nan và La Hầu La. Đây là những vị A La Hán mà mọi người đều biết.

Lại còn có hai ngàn bậc hữu học, vô học, cùng tỷ khuru ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề và sáu ngàn quyến thuộc, thân mẫu La Hầu La là Da Du Đà La tỷ khuru ni và những người tùy thuộc cũng đều hiện diện. Lại có sáu mươi ngàn đại Bồ Tát đều là những bậc không thoái chuyển đối với vô thượng bồ đề, các Ngài đã được pháp tổng trì, có tài hùng biện về pháp không thoái chuyển, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng công đức nơi chư Thế Tôn ấy và thường được chư Phật tán dương. Các đại Bồ Tát này tu theo đức tính từ bi, khéo vào Phật huệ, suốt thông đại trí, đến bờ bên kia, danh vang cùng khắp vô lượng thế giới, hóa độ vô biên chúng sinh.

Danh hiệu các Ngài là: Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Bất Hưu Túc, Bồ Tát Bảo Chưởng, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dũng Thí, Bồ Tát Bảo Nguyệt, Bồ Tát Nguyệt Quang, Bồ Tát Mãn Nguyệt, Bồ Tát Đại Lực, Bồ Tát Vô Lượng Lực, Bồ Tát Việt Tam Giới, Bồ Tát Bạt Đà

Bà La, Bồ Tát Di Lạc, Bồ Tát Bảo Tích, Bồ Tát Đạo Sư v.v...gồm có tám vạn vị đại Bồ Tát như thế đều đến.

Chư thiên thì có Đế Thích và hai vạn thiên tử quyền thuộc. Lại có Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bảo Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên Vương cùng một vạn thiên tử tùy thuộc. Tụ Tụ thiên tử, Đại Tụ Tụ thiên tử, và ba vạn thiên tử tùy thuộc.

Chủ cõi Sa Bà là Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm v.v...cùng một vạn hai ngàn thiên tử tùy thuộc. Có tám Long Vương là: Nan Đà, Bạt Nan Đà, Sa Già La, Hòa Tu Cát, Đức Xoa Ca, A Na Bà Đạt Đa, Ma Na Tư và Ưu Bát La, mỗi vị đều có mấy ngàn tùy thuộc. Có bốn Khẩn Na La Vương là: Pháp Khẩn Na La Vương, Diệu Pháp Khẩn Na La Vương, Đại Pháp Khẩn Na La Vương và Trì Pháp Khẩn Na La Vương cùng hàng trăm hàng ngàn quyền thuộc của họ tháp tùng. Có bốn Càn Thát Bà Vương là: Nhạc Càn Thát Bà Vương, Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương, Mỹ

Càn Thát Bà Vương và Mỹ Âm Càn Thát Bà Vương, mỗi vị lại có mấy trăm ngàn tùy thuộc cùng đi. Có bốn A Tu La Vương là: Bà Trĩ A Tu La Vương, Khư La Khiên Đà, Tỳ Ma Chất Đa La và La Hầu A Tu La Vương cùng trăm ngàn tùy thuộc của họ đều đến. Có bốn Ca Lô La Vương là: Đại Uy Đức Ca Lô La Vương, Đại Thân, Đại Mãn và Như Ý Ca Lô La Vương, mỗi vị lại có mấy trăm ngàn tùy thuộc cũng đều đến dự.

Ngoài ra còn có Vua A Xà Thế, con hoàng hậu Vi Đề Hy và mấy trăm ngàn quyến thuộc cũng cùng đến.

Tất cả các chúng kể trên đều cung kính đánh lễ đức Thế Tôn, rồi trở về chỗ ngồi của mình.

Ngay lúc này, đang khi đức Thế Tôn được bốn chúng vây quanh, cúng dường, cung kính tôn trọng, tán dương, Ngài nói cho các vị Bồ Tát bản kinh đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa, kinh này dạy cho Bồ Tát, được Phật giữ gìn. Nói kinh xong, với tư thế ngồi kết già, đức Phật nhập định Vô Lượng Nghĩa Xứ,

thân và tâm đều không dao động. Bảy giờ chur thiên mưa xuống các loại hoa mạn đà la, mạn thù sa lớn và nhỏ, rải trên thân Phật cùng đại hội. Khắp cõi Phật có sáu thứ chấn động. Trong đại hội, bốn chúng tử khuru, tử khuru ni, ưu bà tắc và ưu bà di; thiên, long, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, người và không phải người, các tiểu vương, chuyển luân thánh vương, tất cả đại chúng đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng, chấp tay, chiêm ngưỡng đức Phật.

Bảy giờ đức Thế Tôn từ nơi tướng lông trắng giữa hàng lông mày phóng ra ánh sáng chiếu khắp một vạn tám ngàn thế giới ở phương đông, dưới chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi trời sắc Cứu Cánh. Đại hội ở thế giới này mà thấy được sáu loài chúng sinh của thế giới kia. Lại thấy và nghe chur Phật hiện tại của cõi kia nói pháp, thấy bốn chúng tu hành và đặc đạo. Lại thấy các đại Bồ Tát thực hành Bồ Tát đạo bằng nhiều nhân duyên, nhiều cách tin hiểu và nhiều loại hình khác nhau. Lại thấy chur Phật nhập diệt, sau

đó, xây dựng những ngôi tháp bằng bảy thứ quý báu để tôn thờ xá lợi của các Ngài.

Khi ấy đức Di Lạc Bồ Tát nghĩ, hôm nay đức Thế Tôn hiện cảnh tượng thần biến, không hiểu vì sao mà có điềm lành này? Đức Thế Tôn đang nhập định, việc biến hiện ngoài sức tưởng tượng thế này, ta nên hỏi ai, ai giải đáp được? Đức Di Lạc lại nghĩ, Bồ Tát Văn Thù là Pháp Vương tử đã từng gần gũi phụng sự hằng sa chư Phật trong quá khứ, chắc đã thấy được cảnh tượng hiếm có này, vậy ta nên hỏi người. Lúc ấy, tất cả bốn chúng, tám bộ, quý, thần cũng đều nghĩ rằng, cảnh tượng thần thông bằng ánh sáng của đức Thế Tôn như vậy, chúng ta nên hỏi ai?

Đức Di Lạc muốn giải nghi cho mình và cả đại chúng, nên hỏi Bồ Tát Văn Thù: Vì sao mà có điềm lành, có tướng thần biến là đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi Phật ở phương đông, khiến cho toàn thể chúng hội thấy rõ mọi sự huy hoàng, trang nghiêm của các cõi Phật ấy?

**Đức Di Lạc muốn lặp lại ý nghĩa trên đây,
nên dùng thể kệ để hỏi Bồ Tát Văn Thù:**

**Văn Thù Sư Lợi
có gì Thế Tôn
lông trắng giữa mi
phóng quang chiếu khắp?
Mưa hoa mạn đà
hoa mạn thù sa
gió thơm chiên đàn
đẹp lòng chúng hội.
Do nhân duyên ấy
mặt đất nghiêm tịnh
trong thế giới này
sáu thứ chấn động.
Bấy giờ bốn chúng
đều rất vui mừng
thân tâm sảng khoái
chưa có bao giờ.
Ánh sáng hàng mi
chiếu suốt phương đông
mười tám ngàn cõi
đều như sắc vàng.**

**Từ ngục A Tỳ
đến trời Hữu Đính
trong các thế giới
sáu đạo chúng sinh.
Sống chết đến đi
nghiệp duyên lành dữ
thọ báo xấu tốt
tại đây thấy rõ.
Lại thấy chư Phật
chúa của thánh hiền
diễn thuyết kinh pháp
vô cùng vi diệu.
Bằng tiếng trong thanh
lời lẽ từ hòa
dạy chư Bồ Tát
vô số ức vạn.
Phạm âm thâm diệu
khiến người ưa nghe
chư Phật mỗi cõi
diễn giảng chánh pháp
dùng nhiều nhân duyên
vô lượng ví dụ
soi rõ Phật pháp**

**khai ngộ chúng sinh.
Nếu ai bị khổ
chán già, bệnh, chết
Phật nói cho họ
pháp diệt sạch tội.
Nếu người có phước
từng cúng dường Phật
cầu pháp thù thắng
nói hạnh Duyên Giác.
Nếu có Phật tử
tu các công hạnh
cầu vô thượng huệ
Phật nói tịnh đạo.
Văn Thù Sư Lợi
tôi ở nơi đây
thấy nghe thế đó
và ngàn ức việc
rất nhiều như vậy
nay lược nói ra.
Tôi thấy cõi kia
hằng sa Bồ Tát
dùng các nhân duyên
cầu chứng Phật đạo.**

Có vị bố thí
vàng, bạc, san hô,
chân châu, ma ni,
xa cừ, mã não
kim cương, của quý
tôi tớ, xe thuyền
xe, kiệu sang quý
hoan hỉ hiến cho
hồi hướng Phật đạo
nguyện được Phật thừa
nhất trong ba cõi
chư Phật tán dương.
Hoặc có Bồ Tát
xe báu bốn ngựa
trang sức mui riềm
vui vẻ bố thí.
Lại thấy Bồ Tát
thân thịt tay chân
cho cả vợ con
cầu vô thượng đạo.
Lại thấy Bồ Tát
đầu mắt tay chân
đều đem bố thí

**cầu thành trí Phật.
Văn Thù Sư Lợi
tôi thấy vua chúa
đi đến chỗ Phật
hỏi đạo vô thượng
liền bỏ đất nước
cung điện, thần thiếp
cạo sạch râu tóc
mà mặc pháp y.
Hoặc thấy Bồ Tát
làm thầy tử khuru
một mình thanh vắng
đọc tụng kinh điển.
Lại thấy Bồ Tát
dũng mãnh tinh tấn
vào chốn thâm sơn
tư duy Phật đạo.
Thấy bậc ly dục
ở chỗ trống vắng
thâm tu thiền định
được năm thần thông.
Lại thấy Bồ Tát
chấp tay thiền định**

dùng muôn bài kệ
khen ngợi Pháp Vương.
Lại thấy Bồ Tát
trí sâu chí bền
thường hỏi chư Phật
nghe rồi nhớ cả.
Lại thấy con Phật
đầy đủ định huệ
dùng nhiều ví dụ
diễn giảng chánh pháp;
Ưu thích thuyết pháp
giáo hóa Bồ Tát
phá dẹp quân ma
dóng trồng chánh pháp.
Lại thấy Bồ Tát
vắng vẻ yên lặng
trời rộng cung kính
không lấy làm vui.
Lại thấy Bồ Tát
ở rừng, phóng quang
cứu khổ địa ngục
đưa về Phật đạo.
Lại thấy con Phật

chưa từng ngủ nghỉ
trong rừng kinh hành
siêng cầu Phật trí.
Có vị đủ giới
uy nghi toàn vẹn
trong suốt như ngọc
để cầu Phật đạo.
Lại thấy con Phật
trụ vào sức nhẫn
bị kẻ thượng mạn
mắng chưởi đánh đập
vẫn chịu đựng được
để cầu Phật đạo.
Lại thấy Bồ Tát
xa bỏ đùa chơi
thân thuộc ngu tối
ưa gần người trí
chuyên nhất tâm ý
ở chôn núi rừng
trải ức vạn năm
để cầu toàn giác.
Lại thấy Bồ Tát
cổ bàn ngon quý

trăm loại thuốc thang
hiến cúng Phật, Tăng.
Y phục tốt nhất
giá trị ngàn muôn
hoặc là “vô giá”
đều cúng Phật, Tăng.
Nhà cửa quý báu
bằng gỗ chiên đàn
đồ nằm tốt đẹp
hiến cúng Phật, Tăng.
Vườn rừng rộng đẹp
hoa trái sum sê
suối chảy ao tắm
đều hiến Phật, Tăng.
Hiến cúng như thế
những thứ quý tốt
vui vẻ không chán
cầu Vô Thượng Giác.
Hoặc có Bồ Tát
giảng pháp tịch diệt
dùng nhiều phương tiện
giáo hóa chúng sinh.
Hoặc thấy Bồ Tát

xem xét pháp tánh
bản thể chỉ một
y như hư không.
Lại thấy con Phật
tâm không vương mắc
đem diệu huệ này
cầu đạo vô thượng.
Văn Thù Sư Lợi
lại có Bồ Tát
Phật nhập diệt rồi
hiển dưng xá lợi.
Lại thấy con Phật
dựng xây chùa tháp
số đến hằng sa
tô điểm quốc độ.
Bảo tháp nguy nga
năm ngàn do tuần
bề rộng chiều dọc
hai ngàn do tuần.
Trong mỗi chùa tháp
cả ngàn tràng phan
màn kết bằng ngọc
linh báu hòa reo,

**các trời, rồng, thần
loài người, loài khác
hoa hương, kỹ nhạc
thường đem hiến cúng.
Văn Thù Sư Lợi
các hàng Phật tử
vì cúng xá lợi
trang hoàng chùa tháp
nên cả quốc độ
đặc thù rực rỡ
như thiên thọ vương
muôn hoa rộ nở.
Phật phóng hào quang
tôi và chúng hội
thấy quốc độ này
đủ thứ tốt đẹp.
Thần, trí chư Phật
hiếm có, khôn lường
tịnh quang một luồng
khắp soi vô lượng.
Chúng tôi thấy vậy
thật chưa từng có!
Phật tử Văn Thù**

xin giải chúng nghi.
Bốn chúng mong ngóng
nhìn Ngài và tôi
ai cũng muốn biết
tại sao Thế Tôn
phóng ánh sáng này?
Phật tử nên đáp
giải nghi, cho vui
vì lợi ích gì
Thế Tôn phóng quang?
Phật ngồi đạo tràng
chứng pháp thâm diệu
muốn tuyên pháp ấy
hay muốn thọ ký?
Ánh sáng hiện bày
cõi Phật, ngọc quý
thấy cả chư Phật
đâu phải việc thường.
Văn Thù nên biết
bốn chúng, long, thần
nhìn mong nhân giả
nói cho thế nào?

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù nói với đức Di Lạc, các đại sĩ khác: chư vị thiện nam tử, theo tôi thì hiện nay đức Thế Tôn muốn nói chánh pháp, đổ mưa chánh pháp, thổi loa chánh pháp, đánh trống chánh pháp và diễn giảng chánh pháp vĩ đại.

Chư thiện nam tử! Tôi đã từng ở nơi chư Phật quá khứ thấy điềm lành này. Mỗi khi các Ngài phóng ra ánh sáng như vậy rồi liền nói về chánh pháp vĩ đại. Vì thế, chư vị nên biết nay đức Thế Tôn phóng ánh sáng chắc cũng sẽ làm như vậy. Đức Thế Tôn muốn cho chúng sinh nghe biết được cái pháp mà cả thế gian đều khó tin, nên Ngài mới hiện điềm lành này.

Chư thiện nam tử!

Như trong vô lượng kiếp trước, bấy giờ có đức Phật danh hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đủ mười đức hiệu là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, tuyên thuyết chánh pháp phần đầu, phần

giữa, phần cuối cả ba phần nghĩa lý đều sâu xa, lời tiếng tuyệt diệu, thuần nhất và đầy đủ phạm hạnh trắng trong.

Đức Phật vì người cầu Thanh Văn, nói pháp bốn chân lý để họ vượt thoát sanh già bệnh chết, cứu cánh Niết Bàn. Vì người cầu Duyên Giác thì nói pháp mười hai duyên khởi. Vì hàng Bồ Tát nói sáu ba la mật, làm cho họ được tuệ giác vô thượng là bậc nhất thế chúng trí.

Kể đó lại có đức Phật cũng tên Nhật Nguyệt Đăng Minh và kể đó nữa lại có đức Phật cũng tên Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế là có đến hai vạn đức Phật đều cùng một tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, cùng một họ, họ Phả La Đà.

Di Lạc đại sĩ, Ngài nên biết, đức Phật đầu và đức Phật cuối đều cùng một tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, cùng đủ mười đức hiệu và pháp các Ngài tuyên thuyết cũng có ba phần và đều tuyệt diệu.

Đức Phật cuối cùng, khi chưa xuất gia, có tám vương tử, thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai

tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bảo Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hưởng Ý và thứ tám tên Pháp Ý. Tám vương tử này uy đức tự tại, thống lãnh bốn đại châu. Nhưng nghe phụ vương xuất gia, thành Vô Thượng Giác, nên tám vương tử cùng bỏ ngôi vua mà đi xuất gia, phát tâm đại thừa, thường tu phạm hạnh, đều làm pháp sư, vì đã từng gieo trồng gốc lành ở nơi ngàn vạn đức Phật. Bảy giờ đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nói kinh đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa, bản kinh dạy cho Bồ Tát và đấng Phật giữ gìn. Nói xong, đức Phật ngồi xếp bằng, ngay giữa đại chúng, vào định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân tâm không dao động. Lúc ấy chư thiên mưa hoa mạn đà la và hoa mạn thù sa cả lớn lẫn nhỏ để rải trên đức Phật và đại hội. Khắp cõi Phật này liền có sáu thứ chấn động. Lúc đó trong đại hội, bốn chúng, tám bộ và các chúng khác, tất cả đều được điều chưa từng có, vui mừng, chấp tay, một lòng chiêm ngưỡng đức Phật. Bảy giờ đức Phật từ tướng lông trắng giữa

hàng lông mày phóng ra ánh sáng soi khắp mười tám ngàn cõi Phật ở hướng đông, y như những cõi Phật mà ngày nay quý vị thấy.

Di Lạc đại sĩ, Ngài nên biết, trong đại hội lúc đó có hai mươi ức Bồ Tát ưa nghe pháp. Các vị này thấy ánh sáng của Phật chiếu khắp các cõi Phật như vậy, cho là việc chưa từng có nên đều muốn biết mục đích của ánh sáng này. Bấy giờ có một vị Bồ Tát tên Diệu Quang, có tám trăm đệ tử. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh xuất định, vì Bồ Tát Diệu Quang mà nói bản kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh dạy cho Bồ Tát và được Phật giữ gìn. Ngài nói kinh này đến sáu mươi tiểu kiếp, không đứng dậy khỏi pháp tòa. Tất cả thánh giả trong đại hội cũng ngồi yên một chỗ trải qua sáu mươi tiểu kiếp mà thân tâm đều bất động, nghe đức Phật nói thì cho rằng chỉ bằng thì gian của một bữa ăn, nên không một ai cảm thấy mệt mỏi. Sau sáu mươi tiểu kiếp, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nói kinh Pháp Hoa xong, liền ở trong các chúng phạm vương, ma vương, sa môn,

bà la môn, trời, người, a tu la, tuyên bố rằng giữa đêm nay Như Lai sẽ nhập Vô Dư niết bàn. Lúc ấy có Bồ Tát Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký cho tôn giả Đức Tạng và nói với các vị tỷ khuru, vị Bồ Tát này sẽ làm Phật hiệu là Tịnh Thân, bậc có đủ các tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Thọ ký rồi, vào nửa đêm hôm ấy đức Phật nhập Vô Dư niết bàn.

Sau khi đức Phật diệt độ, Bồ Tát Diệu Quang ghi nhớ kinh Pháp Hoa, diễn giảng kinh này cho người trọn tám mươi tiểu kiếp. Tám vương tử của đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều tôn Bồ Tát Diệu Quang làm thầy và được Ngài giáo hóa, làm cho tám vương tử đều bền chắc đối với đạo vô thượng. Về sau các vương tử ấy cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức Phật và được thành bậc toàn giác cả. Vị thành Phật sau cùng hiệu là Nhiên Đăng. Trong số tám trăm đệ tử của Bồ Tát Diệu Quang, có một vị tên Cầu Danh, đam mê danh lợi, tuy cũng đọc tụng kinh pháp, nhưng không thông hiểu, nhớ ít quên

nhiều, nên mới có tên Cầu Danh. Tuy thế, vị này cũng nhờ có gieo trồng hạt giống lành, nên được gặp và hiến cúng, tôn kính, tán dương vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật.

Di Lạc đại sĩ, Ngài nên biết Bồ Tát Diệu Quang lúc ấy chính là tôi đây, còn Bồ Tát Cầu Danh là Di Lạc đại sĩ. Hôm nay thấy diêm lành này, so với ngày xưa không khác, nên tôi nghĩ rằng đức Thế Tôn hôm nay sẽ nói kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh dạy cho Bồ Tát và được Phật giữ gìn.

Bấy giờ, ở giữa chúng hội, Bồ Tát Văn Thù dùng thể kệ để lặp lại ý nghĩa đã nói:

Tôi nhớ quá khứ
vô lượng kiếp số
có đức Thế Tôn
Nhật Nguyệt Đăng Minh
Thế Tôn nói pháp
hóa độ vô biên
chúng sinh, Bồ Tát
được vào Phật huệ
Phật chưa xuất gia

**có tám vương tử
thấy Phật xuất gia
cũng xuất gia theo.
Phật nói đại thừa
tên Vô Lượng Nghĩa
giảng giải rộng rãi
cho cả đại hội.
Phật nói kinh rồi
ngồi trên pháp tòa
xếp bằng nhập định
Vô Lượng Nghĩa Xứ
chư thiên mưa hoa
trống trời tự dưng
trời, rồng, thần, quỷ
đem hiến Thế Tôn
hết thảy cõi Phật
đồng thời chấn động.
Phật phóng ánh sáng
từ nơi lông trắng
giữa hàng chân mày
hiện việc hiếm có.
Chiếu sáng phương đông
vạn tám ngàn cõi**

tất cả chúng sinh
sinh tử nghiệp báo.
Lại thấy cõi Phật
báu vật trang nghiêm
lưu ly, pha lê
là do ánh sáng
của Phật chiếu soi.
Lại thấy trời, người
rồng, thần, dạ xoa
Càn thát, Khẩn na
cúng Phật của mình.
Lại thấy chư Phật
tự thành Phật đạo
thân như núi vàng
vô cùng mỹ lệ
trong suốt lưu ly
như tượng vàng thật
khi Phật giảng kinh
ở giữa hội chúng.
Trong mỗi cõi Phật
vô số Thanh Văn
là nhờ ánh sáng
của Phật chiếu soi.

**Thấy các tử khu
ở trong núi rừng
tinh tấn giữ giới
như giữ ngọc sáng.
Lại thấy Bồ Tát
bồ thí, nhẫn nhục
số đông hằng sa
nhờ ánh sáng Phật.
Thấy các Bồ Tát
thiền định sâu xa
thân tâm bất động
cầu đạo vô thượng.
Thấy các Bồ Tát
biết rõ thật tướng
của tất cả pháp
nơi quốc độ mình
thuyết pháp cầu đạo.
Bấy giờ bốn chúng
được thấy đức Phật
Nhật Nguyệt Đăng Minh
biến hiện thần thông
lòng họ vui mừng
người người tự hỏi**

lý do việc này.
Đấng thầy trời người
vừa mới xuất định
khen ngợi Diệu Quang
ông là con mắt
của cả thế gian
quay về, tin tưởng
vâng giữ pháp tạng
kho tàng chánh pháp
chỉ ông chứng biết.
Đức Phật ngợi khen
Diệu Quang vui mừng
liền nói Pháp Hoa
sáu mươi tiểu kiếp
chẳng rời pháp tòa
Pháp sư Diệu Quang
đều ghi nhớ hết
pháp tối thượng diệu.
Phật thuyết Pháp Hoa
chúng hội hoan hỉ
liền trong ngày ấy
Ngài bảo các chúng
thật tướng các pháp

**đã vì chúng hội
nói hết cả rồi
giữa đêm hôm nay
sẽ nhập niết bàn
các người cần phải
tinh tấn tu hành
đừng có phóng dật;
Chư Phật khó gặp
muôn kiếp một lần.
Đệ tử của Phật
nghe tin loan báo
Phật sắp nhập diệt
ai cũng đau buồn
Ngài nhập niết bàn
sao lại chóng thế?
đấng Vô Thượng Giác
an ủy hội chúng
sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
các người đừng lo
Bồ Tát Đức Tạng
tâm trí thấu triệt
thật tướng vô lậu**

**kế tiếp thành Phật
hiệu là Tịnh Thân
độ vô lượng chúng.
Thế rồi đêm ấy
đức Phật nhập diệt
củ hết, lửa tắt
phân bố xá lợi
xây vô số tháp.
Tỉ khuru tăng ni
số lượng hằng sa
càng thêm tinh tấn
cầu đạo vô thượng.
Pháp sư Diệu Quang
kính giữ pháp tạng
tám mươi tiểu kiếp
rộng giảng Pháp Hoa.
Còn tám vương tử
được Diệu Quang dạy
vững đạo vô thượng
thấy vô số Phật
cúng dường các Ngài
thuận tu đại đạo
nối tiếp thành Phật**

thọ ký cho nhau
vị Phật rốt sau
Nhiên Đăng Như Lai
thầy của thiên tiên
độ thoát vô lượng.
Pháp sư Diệu Quang
có một đệ tử
tính thường lười biếng
đam mê danh lợi
không biết nhàm chán
thường đến nhà giàu
rời bỏ học tụng
quên mất không thông
vì lý do ấy
nên gọi Cầu Danh.
Cũng tu nghiệp lành
được gặp nhiều Phật
hiến cúng chư Phật
thuận tu đại đạo
đầy đủ lục độ
nay gặp Thích Ca,
sau này thành Phật
danh hiệu Di Lạc

rộng độ chúng sinh
nhiều đến vô lượng
Nhật Nguyệt Đăng diệt
biếng nhác là người
Diệu Quang pháp sư
chính là tôi đây.
Xưa kia tôi thấy
đức Phật Đăng Minh
điềm sáng như thế
thì nói Pháp Hoa
nên nay biết rằng
Phật cũng muốn nói
Diệu Pháp Liên Hoa.
Cảnh tượng bây giờ
giống điềm lành cũ
đó là phương tiện
của chư Thế Tôn
trợ phát thật tướng
chư vị biết thế
cung kính đợi chờ
Phật sẽ mưa pháp
cho những người cầu
bồ đề vô thượng.

**Những bậc tam thừa
nếu có điều gì
hoài nghi hối tiếc
Phật sẽ giải trừ
hoàn toàn sạch hết.**

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

CUỐN MỘT

PHẨM PHƯƠNG TIỆN THỨ HAI

Bấy giờ đức Thế Tôn ung dung xuất định, nói với tôn giả Xá Lợi Phất: tuệ giác chư Phật sâu xa vô cùng, cửa tuệ giác ấy khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật đều không biết được. Tại sao? Vì đức Như Lai đã từng gần gũi vô số chư Phật, thực hành vô lượng đạo pháp của các Ngài, dững mãnh tinh tấn, tiếng tốt đồn khắp, thành tựu sâu xa những pháp chưa từng có, tùy nghi thuyết pháp, ý hướng khó hiểu.

Xá Lợi Phất, từ khi thành bậc Toàn Giác đến nay, Như Lai đem mọi thứ nhân duyên, ví dụ trình bày khéo léo, vận dụng mọi phương tiện để hướng dẫn chúng sinh, làm cho họ thoát khỏi mọi sự ràng buộc vướng mắc. Tại sao Như Lai làm được như thế? Vì Ngài đã hoàn thành sự thấy biết và phương

tiện một cách trọn vẹn. Xá Lợi Phất, sự thấy biết của Như Lai rộng sâu, vì đã viên mãn các thứ: bốn tâm vô lượng, bốn trí thông suốt, mười lực, bốn vô sở úy, bốn thiên, bốn định, tám thứ giải thoát và ba pháp tam muội.

Xá Lợi Phất, Như Lai khéo phân biệt, khéo nói các pháp với lời lẽ nhu hòa nên ai cũng vui thích.

Một cách ngắn gọn, cốt yếu thì vô biên những pháp chưa từng có đức Phật đều đã thành tựu trọn vẹn.

Thôi! Xá Lợi Phất, không nên nói nữa, vì pháp chưa từng có và khó hiểu bậc nhất ấy đức Như Lai đã thành tựu viên mãn và pháp đó chỉ Phật với chư Phật mới cứu xét cùng tận thật tướng của chúng. Thật tướng ấy là: các pháp tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, bản mặt cứu cánh như vậy.

Bấy giờ đức Thế Tôn dùng thể kệ để lặp lại ý nghĩa trên:

Chư thiên nhân loại

**hết thấy chúng sinh
không ai hiểu thấu
đối với Như Lai.
Mười đại năng lực
bốn vô sở úy
tám pháp giải thoát
ba pháp tam muội
pháp khác của Phật
không thể đo lường
từ vô số Phật
thực hành các pháp
nhiệm mầu sâu xa
khó thấy khó biết.
Trải vô lượng kiếp
thực hành đầy đủ
các pháp ấy rồi
Bồ đề đạo tràng
thành Vô Thượng Giác
biết rõ tất cả.
Đạt đại quả báo
hiểu rõ nghĩa lý
tướng tánh các pháp
chỉ có Như Lai**

**cùng mười phương Phật
mới thấu rõ thôi.
Và thứ pháp ấy
không thể trình bày
bằng loại ngôn ngữ
của thế giới này.
Tất cả chúng sinh
không ai hiểu được
trừ chư Bồ Tát
đức tin vững bền.
Những đệ tử khác
tuy từng cúng dường
chư Phật mười phương
phiên nào đã hết
sống chết cuối cùng
những vị như thế
cũng không đủ sức.
Như đây thế gian
đều Xá Lợi Phát
cùng tận suy lường
cũng không hiểu nổi
tuệ giác Phật Đà.
Dầu cả mười phương**

đều như Xá Lợi
các đệ tử khác
cũng đầy mười phương
cùng chung tư duy
vẫn không biết được
tuệ giác Như Lai.
Các bậc Duyên Giác
trí tuệ nhạy bén
phiền não không còn
là thân tối hậu
đầy cả mười phương
một lòng cùng nhau
trải vô lượng kiếp
muốn biết thật trí
của đức Như Lai
cũng không thể được
dẫu chỉ ít thôi.
Các vị Bồ Tát
bắt đầu phát tâm
hiến cúng chư Phật
số như hằng sa
rõ thấu pháp nghĩa
và khéo thuyết pháp

**các vị như vậy
trần khắp mười phương
vận dụng trí tuệ
chung sức tư duy
trải vô số kiếp
cũng không biết được
tuệ giác Phật Đà.
Các vị Bồ Tát
không còn thoái chuyển
số lượng hằng sa
hết lòng suy cầu
cũng không biết được.
Này Xá Lợi Phất
cái pháp vô cùng
sâu xa, vi diệu
ngoài sức nghĩ bàn
chỉ có Như Lai
và mười phương Phật
mới biết pháp ấy.
Này Xá Lợi Phất
tôn giả nên biết
lời của Phật nói
trước sau như một**

**nên pháp Phật thuyết
phải hết lòng tin
nhất là về sau
thì gian càng xa
càng phải nói thật.
Cùng các Thanh Văn
Và chư Duyên Giác
Như Lai phương tiện
thiết lập ba thừa
cốt ý là để
dẫn dắt tất cả
những người vương mắc
hết khổ sinh tử
được vui niết bàn.**

Bấy giờ trong đại chúng có một ngàn hai trăm vị A La Hán như tôn giả Kiều Trần Như cùng tỳ khưu và tỳ khưu ni, ưu bà tắc, ưu bà di những người phát tâm Thanh Văn, Duyên Giác đều nghĩ rằng: tại sao hôm nay đức Thế Tôn một mặt tán dương pháp phương tiện và nói pháp Như Lai cực kỳ sâu xa, khó hiểu, Như Lai nói gì ý hướng cũng khó biết, hết thấy Thanh Văn, Duyên Giác

không thể đạt đến, mặt khác Ngài lại nói về sự giải thoát đồng nhất, nghĩa là chúng ta cũng có thể chứng được pháp ấy, đạt đến niết bàn, vậy thì đâu là sự thật của vấn đề?

Tôn giả Xá Lợi Phất biết mối hoài nghi của bốn chúng và của chính mình nên bạch Phật, bạch đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài ân cần tán thán pháp phương tiện bậc nhất của chư Phật và cũng là pháp sâu xa, vi diệu, khó hiểu?

Từ trước đến nay con chưa từng nghe đức Phật nói điều đó. Hiện giờ bốn chúng đều nghi ngờ, kính xin đức Thế Tôn giải thích việc này cho.

Tôn giả Xá Lợi Phất muốn lặp lại ý nghĩa đã nói trên, nên dùng thể kệ để diễn tả.

Mặt trời trí huệ
bậc đại Thánh Tôn
lâu rồi mới nói
pháp đặc biệt này.
Đó là mười lục
bốn không sợ hãi
ba pháp tam muội

**bốn thiên, bốn định
tám pháp giải thoát
đều là các pháp
mà Ngài đã chứng
cũng là những pháp
vượt trên tư duy
ngoài tầm suy luận.
Pháp mà Ngài chứng
ở Bồ Đề Tràng
do Ngài tự nói
không ai hỏi thâu.
Ý Ngài khó biết
cũng không một ai
có thể hỏi được
ngoài Ngài tự nói.
Không hỏi mà nói
tự khen con đường
Ngài đã đi qua
tán dương tuệ giác
Ngài cùng chư Phật
đều đã đạt được.
Các A La Hán
đã hết phiền não**

cùng với những vị
mong cầu niết bàn
tất cả cùng rơi
vào lưới ngò vực
vì sao Thế Tôn
tự nói như vậy?
Người cầu Duyên Giác
các vị tử khuru
và tử khuru ni
cùng với tất cả
trời, rồng, quỷ, thần
nhìn nhau bối rối
rối cùng trông lên
đấng Lương Túc Tôn.
Bạch đức Thế Tôn
Việc này thế nào?
Xin Phật dạy cho.
Trong chúng Thanh Văn
Thế Tôn nói con
là bậc thứ nhất
nhưng nay chính con
nghĩ lầm không rõ
không hiểu pháp ấy

**đã là cứu cánh
hay còn tiếp tục?
Bao nhiêu con Phật
từ miệng Phật sanh
nay đang chấp tay
ngước nhìn chờ đợi
cầu mong Thế Tôn
dùng vi diệu âm
nói vi diệu pháp,
đúng như cái pháp
mà Ngài đã chứng.
Tám bộ thiên long
số như hằng sa
các vị Bồ tát
cầu tuệ giác Phật
cũng tám mươi ngàn
và những luân vương
đến từ các nước
số lượng ức muôn
ai cũng chấp tay
hết lòng cung kính
ước mong được nghe
cái đạo hoàn hảo.**

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất, thôi, không nên nói nữa, nếu nói việc này thì cả thế gian, chư thiên và loài người, đều nghi ngờ sợ sệt. Tôn giả Xá Lợi Phất lại thưa, bạch đức Thế Tôn, kính xin Ngài dạy cho vấn đề này, xin Ngài dạy cho. Tại sao? Vì trong đại hội này có vô số người và có nhiều người đã từng gặp chư Phật, các căn lanh lợi, trí huệ sáng suốt, nghe đức Thế Tôn dạy, ắt sẽ kính tin. Tôn giả Xá Lợi Phất liền dùng thể kệ để lặp lại ý nghĩa những điều đã thưa.

**Bạch đấng Pháp Vương
xin Ngài chỉ dạy
mà đừng ngại lo
vì trong chúng hội
vô số thế này
tất sẽ có người
hết lòng kính tin.**

Nhưng, đức Thế Tôn lại ngăn tôn giả Xá Lợi Phất: nếu Như Lai nói vấn đề này thì cả thế gian gồm có trời, người, a tu la đều hoảng sợ, ngờ vực, những tử khuru tăng thượng mạn

sẽ rơi xuống hố lớn. Đức Thế Tôn lặp lại ý Ngài bằng kệ văn sau đây:

Thôi thôi, đừng hỏi!
Pháp của Như Lai
thâm diệu khó nghĩ
những kẻ thượng mạn
nghe chắc không tin.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại thưa, bạch đức Thế Tôn, xin Ngài chỉ dạy cho vấn đề này, cúi xin chỉ dạy cho. Nay trong đại hội này, những người như con có đến trăm ngàn vạn ức, nhiều đời đã được sự giáo hóa của đức Thế Tôn, chắc họ sẽ kính tin, an ổn lâu dài, được nhiều lợi ích. Tôn giả Xá Lợi Phất liền dùng kệ văn lặp lại ý nghĩa vừa nói:

Bạch đáng Vô Thượng
xin Ngài dạy cho
cái pháp bậc nhất.
Con là con trưởng
của đức Thế Tôn
kính thỉnh cầu Ngài
dạy cho chúng con.
Trong đại hội này

**có vô số người
một lòng kính tin
về pháp Ngài dạy.
Vì đã nhiều đời
Thế Tôn giáo hóa
những người như vậy.
Nay họ chấp tay
muốn nghe Phật nói.
Những người như con
một ngàn hai trăm
cùng với các vị
cầu tuệ giác Phật
xin đức Thế Tôn
vì những người này
mà giảng giải cho.
Những người này đây
nghe được pháp ấy
hoan hỉ vô cùng.**

**Bấy giờ đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi
Phất, tôn giả đã thiết tha thỉnh cầu đến ba
phen, nên Như Lai không thể không nói. Vậy,
tôn giả hãy lắng nghe, khéo nghĩ, nhớ, Như
Lai sẽ vì tôn giả mà phân tích giảng giải. Khi**

đức Thế Tôn dạy như vậy, trong đại hội có năm ngàn tỳ khuru, tỳ khuru ni, ưu bà tắc và ưu bà di liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn và lui ra. Vì sao? Vì, những người này gốc rễ tội lỗi về tăng thượng mạn quá nặng, chưa được cho là được, chưa chứng tự cho đã chứng, lầm lỗi như thế, nên họ không dám ở lại và đức Như Lai cũng yên lặng không can ngăn. Ngài bảo tôn giả Xá Lợi Phất, giờ đây trong đại hội này không còn những thành phần xấu lép mà chỉ toàn hạt chắc. Thế thì những người tăng thượng mạn kia ra đi cũng tốt thôi. Xá Lợi Phất, bây giờ tôn giả hãy lắng nghe Như Lai sẽ giảng giải cho.

Tôn giả Xá Lợi Phất thưa: Dạ, bạch đức Thế Tôn, chúng con ước nguyện và rất muốn được nghe.

Đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, cái diệu pháp này chư Phật thỉnh thoảng mới nói, cũng như hoa ưu đàm lâu lâu mới xuất hiện. Xá Lợi Phất, chư vị nên tin lời Phật nói, vì không bao giờ hư giả. Xá Lợi Phất, chư Phật

tùy nghi thuyết pháp, ý hướng khó hiểu. Tại sao? Vì, Như Lai dùng vô số phương tiện, trong đó gồm nhiều yếu tố, ví dụ, lời lẽ để diễn đạt các pháp. Pháp ấy không do suy tư, phân tích mà có thể hiểu được, nghĩa là chỉ có chư Phật mới chứng biết. Sao thế? Bởi lẽ chư Phật chỉ vì một lý do trọng đại mà thị hiện thế gian. Xá Lợi Phất, lý do duy nhất và trọng đại ấy là gì? Là chư Phật muốn làm cho chúng sinh mở được cái thấy biết của Phật sẵn có nơi họ, nên xuất hiện thế gian, muốn chỉ bày cho chúng sinh sự thấy biết của Phật, nên xuất hiện thế gian, muốn làm cho chúng sinh ngộ được sự thấy biết của Phật, nên xuất hiện thế gian, muốn cho chúng sinh vào được nguồn thấy biết của Phật, nên xuất hiện thế gian. Xá Lợi Phất, đó là lý do duy nhất và trọng đại mà chư Phật xuất hiện thế gian.

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất, chư Phật giáo hóa các vị Bồ tát là phạm bất cứ việc gì cũng nhắm đến một mục đích duy nhất là đem sự

thấy biết của Phật mà chỉ bày, thức tỉnh cho chúng sinh.

Xá Lợi Phất, Như Lai chỉ đem Phật thừa mà thuyết pháp cho chúng sinh chứ không có nhị thừa, tam thừa nào khác. Xá Lợi Phất, pháp của tất cả mười phương chư Phật cũng thế. Xá Lợi Phất, chư Phật quá khứ dùng vô số phương tiện, nhiều loại nhân duyên, thí dụ, lời lẽ mà thuyết pháp cho chúng sinh, pháp ấy đều là pháp thuộc Phật thừa, nên các chúng sinh nghe pháp đó rất cực cũng đều chứng được Phật trí. Xá Lợi Phất, chư Phật hiện tại, vị lai khi xuất hiện thế gian cũng vận dụng pháp nhất Phật thừa để giáo hóa, do đó, chúng sinh nghe pháp ấy thì cứu cánh cũng đều thành tựu Phật trí. Xá Lợi Phất, chư Phật chỉ giáo hóa Bồ Tát một việc: muốn đem sự thấy biết của Phật chỉ bày cho chúng sinh, muốn thức tỉnh chúng sinh bằng sự thấy biết của Phật, muốn dẫn chúng sinh vào con đường thấy biết của Phật. Xá Lợi Phất, nay Như Lai cũng làm như thế. Như Lai biết rõ những mong muốn và mê chấp của tất cả

chúng sinh, nên Như Lai tùy bản tính của họ mà vận dụng mọi phương tiện để thuyết pháp giáo hóa. Xá Lợi Phất, sở dĩ Như Lai làm như vậy là cốt để cho tất cả mọi loài đều được tuệ giác vô thượng.

Xá Lợi Phất, như vậy là trong mười phương quốc độ Nhị thừa pháp còn không có huông là Tam thừa.

Xá Lợi Phất, chư Phật xuất hiện trong đời đủ cả năm thứ vẫn đục: thời kỳ vẫn đục, tâm lý vẫn đục, con người vẫn đục, kiến thức vẫn đục, mạng sống vẫn đục. Trong thời kỳ vẫn đục thì chúng sinh dơ bẩn sâu dày, keo kiệt, tham lam, ganh ghét, có đủ các thứ xấu ác, nên chư Phật, vì phương tiện giáo hóa, từ nơi nhất Phật thừa tạm thời nói có ba thừa. Vì thế, Xá Lợi Phất, nếu là đệ tử Như Lai, tự gọi là A La Hán, là Duyên Giác mà không nghe, biết việc Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát thì những người ấy không phải đệ tử của Phật: không phải La Hán, không phải Duyên Giác. Những vị tử khuru và tử khuru ni tự cho đã chứng A La Hán, thân này là thân cuối

cùng, mình đã được cứu cánh niết bàn rồi nên không có chí mong cầu vô thượng bồ đề nữa, tôn giả nên biết đó là những người tăng thượng mạn. Tại sao? Vì, nếu có vị nào thật chứng A La Hán mà không tin pháp này thì quá vô lý, trừ phi sau khi Phật diệt độ và trước mặt họ không có Phật. Vì sao? Bởi lẽ sau khi Như Lai đã nhập diệt, kinh Pháp Hoa này, thật khó có người tiếp nhận, nghiên cứu, hiểu rõ ý nghĩa...Nếu gặp đức Phật khác thì đối với kinh này họ hiểu được ngay.

Xá Lợi Phất, chư vị nên hết lòng tin tưởng, nghiên cứu, đọc tụng và ghi nhớ lời chư Phật dạy. Vì lời dạy ấy hoàn toàn chân thật: không có thừa nào khác, chỉ có Phật thừa thôi.

Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng thể kệ văn để lặp lại ý nghĩa đã nói:

Chư vị tử khuru
và tử khuru ni
còn tăng thượng mạn
các ưu bà tắc
và ưu bà di

ngã mạn, không tin
bốn chúng như vậy
có đến năm ngàn.
Chẳng thấy lỗi mình
lại thiếu giới hạnh
che dấu tì vết
hạng tiểu trí ấy
đã đi hết rồi.
Trong đại hội này
họ là cận bã
bỏ đi là vì
uy thần của Phật.
Họ là những người
thiếu kém phước đức
không thể tiếp nhận
diệu pháp như vậy.
Trong đại hội này
đã hết trấu lép
chỉ còn hạt chắc.
Này Xá Lợi Phất
hãy lắng lòng nghe
về pháp Như Lai
đã hoàn thành được

**và các phương tiện
Như Lai đã dùng
để nói pháp ấy
giáo hóa chúng sinh.
Chúng sinh tâm nghĩ
hành hoạt, thị hiếu
việc lành việc dữ
đời trước đã làm
Như Lai đều rõ.
Thế rồi Như Lai
dùng mọi phương cách
làm cho tất cả
chúng sinh hoan hỉ.
Cho nên Như Lai
hoặc nói Khế Kinh
trùng tụng, bản sự,
bản sanh, vị tăng,
nhân duyên, thí dụ,
cô khởi, luận nghị.
Những kẻ ám độn
chỉ ưa tiểu pháp
vướng mắc sanh tử
với vô lượng Phật**

**không tu đạo mầu
nên bị đau khổ
não loạn dày vò.
Như Lai vì họ
thuyết minh niết bàn.
Sở dĩ Như Lai
thiết lập phương tiện
cốt ý làm cho
họ được chứng nhập
tuệ giác Phật đà,
nhưng chưa hề nói
tất cả các người
đều sẽ thành Phật.
Lý do chưa nói
vì chưa đúng lúc,
nay chính là lúc
Như Lai quyết định
nói về Phật thừa.
Giáo pháp ở trong
chín loại kinh trên
là do Như Lai
tùy thuận chúng sinh
nên tạm tuyên thuyết**

**kỳ thật chủ ý
là dẫn họ vào
đệ nhất Phật thừa.
Vì lý do ấy
nay đức Như Lai
mới nói bản kinh
Diệu Pháp Liên Hoa.
Có những Phật tử
tâm tính trong sáng
nhu hòa, lạnh lợi
đã từng đi theo
con đường tuyệt diệu
nơi vô lượng Phật
vì những người này
nên nay Như Lai
nói kinh Pháp Hoa
bản kinh thuộc về
Phật thừa vô thượng
Như Lai thọ ký
những Phật tử này
tương lai thành Phật.
Vì họ đã đem
hết lòng thành kính**

**tưởng niệm Phật Đà
ng nghiêm trì tịnh giới.
Những Phật tử ấy
nghe được thành Phật
hết sức vui mừng.
N hư Lai biết rõ
tâm hạnh của họ
mới nói bản kinh
thuộc về Phật thừa.
Thanh Văn, Bồ Tát
nghe Phật nói kinh
chỉ một bài kệ
ắt cũng thành Phật.
Mười phương cõi Phật
chỉ có Phật thừa
nhị thừa, tam thừa
chỉ là phương tiện.
Dùng danh từ giả
dẫn đạo chúng sinh.
Vì muốn công bố
tuệ giác Phật Đà
cho nên Như Lai
xuất hiện thế gian.**

**Chỉ một điều này
là việc chân thật
còn hai thứ khác
chỉ phương tiện thôi.
Như Lai không muốn
dùng pháp tiểu thừa
giáo hóa chúng sinh.
Như Lai đã chứng
vô thượng đại thừa
gồm đủ các pháp
định, huệ và lực
Như Lai dùng để
hóa độ chúng sinh.
Như Lai tự chứng
tuệ giác vô thượng
bình đẳng nhất thừa
nếu dùng tiểu pháp
độ cho một người
dẫu chỉ một thôi
Như Lai cũng mắc
vào vòng xan tham
ấy là một việc
thật không đáng làm.**

**Người nào tin Phật
Ngài chẳng dối gạt
cũng không tham lam
không cả ganh ghét
đoạn tuyệt xấu ác
ở trong mọi pháp.
Cho nên Như Lai
ở khắp mười phương
chẳng chút e sợ.
Thân tướng trang nghiêm
tuệ giác soi khắp
tất cả chúng sinh
hết lòng tôn trọng
vì vô lượng chúng
nói thật tướng ẩn.
Này Xá Lợi Phất
tôn giả nên biết
Như Lai vốn đã
lập nguyện cao rộng
làm cho hết thấy
mọi loài chúng sinh
đều giống Như Lai
không sai không khác.**

**Như nguyện đã lập
Thế Tôn làm xong
hóa độ tất cả
đều vào Phật tuệ.
Nhưng nếu Như Lai
gặp ai cũng dạy
tuệ giác Phật thừa
e người vô trí
không thể tiếp nhận.
Như Lai biết rõ
những chúng sinh ấy
vì thiếu pháp lành
dính chặt ngũ dục
khổ não đắm mê.
Chính vì ngũ dục
làm họ rơi vào
ba cảnh giới ác
cứ vậy trôi lăn
ba đường sáu nẻo
khổ sở trăm chiều.
Hình thể thô lậu
có từ bào thai
đời này kiếp nọ**

cứ thế thêm lên.
Họ là những người
đức mỏng tội dày
nên thường bị đủ
các thứ khổ não.
Thế rồi lạc vào
rừng sâu tà kiến
chấp có chấp không
do tà kiến ấy
dần dần có đủ
sáu hai tà kiến
chìm sâu hư vọng
không thể xa lìa.
Họ đây ngã mạn
dua nịnh, tự cao
giả dối, xảo trá.
Vì thế nên chi
trăm ngàn vạn kiếp
chẳng bao giờ nghe
hồng danh chư Phật
huống gì chánh pháp.
Những người như thế
làm sao hóa độ?

**Này Xá Lợi Phát
Như Lai vì họ
tạm thiết phương tiện
chỉ cách diệt khổ
và đường niết bàn;
Tuy nói niết bàn
nhưng chưa phải thật.
Vì lẽ các pháp
từ xưa đến nay
thường tự vắng lặng.
Phật tử hành đạo
phải đi đúng đường
thì trong tương lai
sẽ thành Chánh Giác.
Như Lai phương tiện
chỉ bày ba thừa,
tất cả chư Phật
đều nói nhất thừa.
Nay trong đại chúng
không nên nghi ngờ
vì lời chư Phật
hoàn toàn chơn thật
nghĩa là chỉ có**

**duy nhất Phật thừa
không hai không ba.
Vô số kiếp qua
hằng sa Phật Đà
đã nhập niết bàn
số ấy vô biên
không tính kể được.
Chư Phật như vậy
đã dùng đủ thứ
nhân duyên, thí dụ
và mọi phương cách
diễn đạt thật tướng
của tất cả pháp.
Nghĩa là các Ngài
đều nói nhất thừa
giáo hóa chúng sinh
vào tuệ giác Phật.
Các bậc đại Thánh
biết rõ ước muốn
từ trong thâm tâm
trời, người, các loài
của cả thế gian
thế rồi các Ngài**

dùng nhiều phương cách
giúp họ phát hiện
chân lý bậc nhất.
Nếu ai được gặp
chư Phật quá khứ
sau khi nghe pháp
rồi tu bố thí
trì giới, nhẫn nhục
tinh tấn, thiền định
luôn cả trí tuệ
ấy là trọn vẹn
cả trí lẫn bi
những người như thế
đã thành Phật đạo.
Sau khi chư Phật
đã nhập niết bàn
ai có cái tâm
hiền lành mềm thuận
thì người ấy đã
thành tựu Phật tuệ.
Sau khi chư Phật
nhập niết bàn rồi
nếu có những ai

đem các châu bảo
vàng, bạc, pha lê
xa cừ, mã não
mai khô, lưu ly
xây vạn ức tháp
trang nghiêm tráng lệ
phụng thờ xá lợi
thì những người ấy
đã thành Phật đạo.
Hoặc có người nào
dựng xây chùa tháp
bằng đá, gỗ quý
bằng gạch, bằng đất;
Hoặc nơi hoang dã
đắp đất làm tháp
để thờ chư Phật;
thậm chí trẻ con
đùa chơi đắp cát
với ý tưởng rằng
xây tháp thờ Phật
tất cả những người
có tâm như thế
họ đã gây nhân

**thành vô thượng giác.
Ai vì chư Phật
chạm trổ, đúc, khắc
hình tượng Phật Đà
thì những người ấy
đã tạo nhân Phật.
Hoặc dùng bảy loại
quí báu trên đời
các loại đồng vàng,
đỏ, trắng, chì, thiếc,
sắt, gỗ, đất sét,
hoặc dùng các thứ
keo, sơn, vải bố
bồi đắp tô tạo
làm thành tượng Phật,
những người như thế
họ đã tạo nhân
thành Phật tương lai.
Hoặc dùng hội họa
vẽ thành tượng Phật
đủ các tướng hảo
trăm phước trang nghiêm
hoặc tự mình vẽ**

hay nhờ người khác
đều đã tạo thành
nhân duyên làm Phật.
Dù cho trẻ con
dùng cỏ, cây, bút,
ngón và móng tay,
vẽ tượng Phật chơi,
thì những trẻ ấy
dồn chứa công đức
đầy đủ bi tâm
và thành Phật đạo;
Với ý giáo hóa
các vị Bồ tát
cứu thoát vô lượng
hằng sa chúng sanh.
Nếu ai đối với
hoặc chùa hay tháp
tượng ngọc, tượng vẽ
mà đem hương, hoa
tràng phan, bảo cái
cung kính dâng cúng;
nếu ai tấu nhạc
đánh trống, thổi còi,

thổi ốc, ống tiêu,
ống sáo, đàn cầm,
đàn bầu, tỳ bà,
chiêng, khánh, bập đồng
đem diệu âm ấy
hiến cúng chư Phật;
Với tâm hoan hỷ
ca ngâm tán dương
đức tính chư Phật
dẫu một tiếng nhỏ
đều thành Phật đạo.
Nếu ai trong lòng
không được an tịnh
chỉ dùng có một
đóa hoa mà thôi
dâng cúng tượng vẽ
cũng được dần dần
gặp vô số Phật.
Hoặc là lễ bái
hay chỉ chấp tay
đưa một tay lên
hoặc hơi cúi đầu
hiến cúng tượng Phật

**các cách như thế
cũng được dần dần
gặp vô lượng Phật
thành tựu Phật đạo
rộng độ vô số
các loài chúng sanh
đi vào Vô Dư
niết bàn thanh tịnh
như củi đã hết
thì lửa cũng tắt.
Những kẻ tâm tư
tuy đang tán loạn
bước vào chùa tháp
cát tiếng nam mô
thì những người ấy
đã gieo nhân Phật.
Đối với chư Phật
quá khú, hiện tại
hoặc đã diệt độ
những ai nghe tên
của các pháp này
thì những người ấy
đều thành Phật đạo.**

**Các đức Thế Tôn
trong đời vị lai
vô lượng vô biên
các Ngài đều dùng
mọi thứ phương tiện
tuyên dương chánh pháp.
Tất cả chư Phật
dùng đủ mọi cách
độ thoát chúng sanh
vào vô lậu trí.
Ai người được nghe
pháp các Ngài thuyết
thì chẳng người nào
không thành Chánh Giác.
Chư Phật thệ nguyện
tu hành Phật đạo
chủ ý mong muốn
hết thảy mọi loài
đều thành Phật trí.
Chư Phật vị lai
nói vô số pháp
chỉ vì NHẤT THỪA.
Chư Phật là bậc**

phước huệ đủ đầy
thấy biết các pháp
vốn không cố định
giống Phật cũng từ
các duyên mà khởi
nên nói Nhất Thừa.
Pháp ấy vốn ở
chính nơi bản thể
nên chi thật tướng
của cả thế gian
cũng vẫn thường trú;
Nơi Bồ Đề Tràng
các đức Đạo sư
biết rõ như thế
nên phương tiện thuyết
giáo pháp NHẤT THỪA.
Hiện tại chư Phật
khắp cả mười phương
số lượng hằng sa
đều được trời người
thành tâm hiến cúng.
Chư Phật như vậy
xuất hiện thế gian

vì muốn chúng sanh
vĩnh viễn an vui
nên cũng tuyên thuyết
điều pháp NHẤT THỪA.
Chư Phật thấu triệt
nguyên lý bậc nhất
nhưng vì phương tiện
nên phô bày hết
tuy làm như vậy
kỳ thật chỉ vì
vô thượng Phật thừa.
Chư Phật biết rõ
việc làm, tâm niệm,
tập nghiệp quá khứ,
dục lực, tánh lực,
và tinh tấn lực,
các căn lợi độn
của mọi chúng sanh
sau đó mới dùng
đủ thứ phương tiện
nhân duyên, thí dụ
và cả ngôn từ
ứng cơ thuyết giáo.

**Ngày nay Như Lai
cũng làm như thế
cốt để an vui
hết thấy chúng sinh
nên Ngài tuyên thuyết
vô lượng pháp môn
biểu thị Phật đạo.
Với trí tuệ lực
Như Lai biết rõ
bản tính, mong muốn
của mọi chúng sanh
phương tiện giáo hóa
làm vui tất cả.
Này Xá Lợi Phất
tôn giả nên biết
Ta dùng Phật nhãn
nhìn thấy chúng sinh
ở trong sáu đường
nghèo cùng phước trí
đắm chìm, đường hiểm
của chốn sống chết
khổ sở liên miên
không chút ngưng nghỉ**

**say đắm sâu xa
vào năm đục lặc
như trâu đuôi dài
nâng niu đuôi nó
tham lam mê muội
biến thành đui mù
không thấy không biết
tìm Phật cầu pháp
để đoạn trừ khổ.
Cứ mãi chìm sâu
vào trong tà kiến
lấy khổ diệt khổ
khổ càng chất chồng.
Chính vì những kẻ
sai lầm như thế
nên đức Như Lai
phát đại bi tâm.
Khi Ta mới ngồi
nơi Bồ Đề Tràng
nhìn cây, kinh hành
ba tuần liên tiếp
suy nghĩ thế này:
Trí tuệ Như Lai**

vừa mới thành tựu
vi diệu tốt cùng
trong khi các căn
của muôn chúng sinh
thì quá thấp kém
đắm say dục lạc
làm mờ tâm trí
những kẻ như thế
làm sao hóa độ?
Bấy giờ các vị
Phạm Vương, Đế Thích
bốn Đại Thiên Vương
hộ vệ thế gian
Đại Tự Tại thiên
và các thiên chúng
tùy thuộc của họ
nhiều trăm ngàn vạn
cung kính chấp tay
đảnh lễ thỉnh cầu
Như Lai chuyển pháp.
Như Lai lập tức
suy nghĩ thế này:
Nếu chỉ ca ngợi

diệu pháp Phật thừa
thì những chúng sinh
chìm trong đau khổ
không đủ sức tin
về pháp như vậy.
Rồi vì phá hoại
không tin tưởng pháp
nên phải rơi vào
trong ba đường dữ.
Như vậy thì thà
Như Lai im lặng
mà vào niết bàn.
Nhưng rồi Như Lai
tức thì nhớ đến
chư Phật quá khứ
và cũng nhớ lại
phương tiện các Ngài
đã từng thi hành
nên nghĩ thế này:
cái đạo vô thượng
ta đã chứng được
cũng phải phương tiện
nói thành ba thừa.

**Trong khi Như Lai
suy nghĩ như thế
tức thì mười phương
chư Phật xuất hiện
dùng tiếng Phạm âm
khuyến khích Như Lai
hay lắm, tốt lắm
Thích Ca Thế Tôn
Ngài chính là vị
đạo sư bậc nhất!
Ngài đã hoàn thành
được pháp tối thượng
thì nên làm theo
phương tiện thiện xảo
của hết thầy Phật.
Vì chính chúng tôi
khi được hoàn thành
cái pháp vi diệu
vào bậc nhất ấy
song vì chúng sanh
nhiều loại khác nhau
nên phải phân biệt
ra làm ba thừa.**

**Vì kẻ trí nhỏ
chỉ thích pháp nhỏ
không thể tin rằng
mình cũng thành Phật.
Do đó nên phải
tạm dùng phương tiện
chia ra ba thừa,
tuy nói ba xe
kỳ thật chỉ để
dạy các Bồ Tát.
Này Xá Lợi Phất
tôn giả nên biết
N hư Lai nghe được
âm thanh tuyệt diệu
của chư Như Lai
lập tức hoan hỷ
cất tiếng tán dương:
Tôi xin tôn kính
chư vị Phật Đà.
N hư Lai lại nghĩ
N hư Lai ra đời
nhằm phải thời kỳ
xấu ác vẫn đục**

**nên như chư Phật
đã từng tuyên thuyết
Như Lai cũng phải
làm theo như vậy.
Suy nghĩ thế rồi
liền đến Lộc Uyển.
Thật tướng các pháp
rất ư vắng lặng
không thể diễn tả
bằng chữ bằng lời
nhưng Như Lai vì
nằm vị tỷ khuru
nên dùng phương tiện
nói pháp ấy ra;
Gọi chuyển pháp luân
và tên Niết bàn
danh hiệu La Hán
có cả Pháp, Tăng
xưng hô khác biệt.
Từ đó đến nay
Như Lai ca ngợi
niết bàn vĩnh viễn
chấm dứt sống chết.**

Và Ngài luôn luôn
nhấn mạnh như thế.
Này Xá Lợi Phất
tôn giả nên biết
N hư Lai lại thấy
có những người con
quyết tâm cầu được
trí giác Phật Đà
số ấy nhiều đến
vô lượng vô biên.
Người người cung kính
đến chỗ N hư Lai
vì đã từng nghe
các pháp chư Phật
phương tiện nói ra.
Bấy giờ N hư Lai
nghĩ như thế này:
Sở dĩ N hư Lai
xuất hiện thế gian
cốt để tuyên dương
tuệ giác Phật Đà,
thì nay chính là
cái thì gian ấy.

**Này Xá Lợi Phất
tôn giả nên biết
những người trí thấp
các căn chậm chạp
trước tướng, kiêu mạn
thì không làm sao
tin được pháp này.
Thế nhưng ngày nay
Nhu Lai cảm thấy
hoan hỷ vô cùng
chứ không lo ngại
ngay giữa đại chúng
chư vị Bồ Tát
Nhu Lai thẳng thắn
bỏ ngay phương tiện
mà chỉ nói đến
vô thượng diệu đạo.
Các vị Bồ Tát
nghe được pháp này
thì lưới nghi ngờ
đã được trừ sạch
và ngàn hai trăm
chư vị La Hán**

**đều thành Phật Đà.
Cho nên y như
nghĩ thức thuyết pháp
của chư Như Lai
ở trong ba đời
ngày nay Như Lai
cũng làm như vậy:
nghĩa là tuyên thuyết
về pháp không khác.
Chư Phật ra đời
là việc khó có
vì lẽ lâu xa
mới gặp một lần.
Dầu cho chư Phật
đã ra đời rồi
nói về pháp này
lại càng khó hơn.
Vô lượng số kiếp
mới nghe pháp này
nên sự nghe ấy
cũng rất khó có.
Cho đến những ai
được nghe pháp này**

thì người như vậy
cũng thật khó có.
Như hoa ưu đàm
ai cũng ưa thích
luôn cả chư thiên
cũng cho là hiếm
vì lẽ lâu lắm
mới thấy một lần.
Người nghe pháp ấy
vui mừng ngợi ca
dù chỉ một lời
cũng đã hiến cúng
chư Phật ba đời,
nên người như vậy
quả thật hiếm có
hiếm có hơn cả
hoa ưu-đàm-bát.
Tất cả các chúng
đừng có nghi ngờ
Như Lai là bậc
vua của các pháp
phổ cáo đại chúng
biết rằng Như Lai

**chỉ đem giáo pháp
tối thượng nhất thừa
giáo hóa Bồ Tát,
Nur Lai không có
đệ tử Thanh Văn.
Này Xá Lợi Phất
tất cả Thanh Văn
hay là Bồ Tát
đều nên biết rằng
diệu pháp này đây
chính là bí yếu
của chư Phật Đà.
Thời kỳ ác trước
con người chỉ biết
mê đắm dục lạc
chứ chẳng bao giờ
tìm cầu Phật đạo.
Ở trong tương lai
những kẻ ác ấy
dù được nghe đến
diệu pháp nhất thừa
của đức Nur Lai
vì ngu và lầm**

**nên không tin tưởng
rồi phá pháp ấy
rơi vào ác đạo.
Chỉ có những người
có tâm thanh tịnh
và biết hổ thẹn
quyết chí tìm cầu
tuệ giác vô thượng
thì cần phải vì
những người như vậy
tán dương sâu rộng
cái đạo Nhất thừa.
Này Xá Lợi Phất
tôn giả nên biết
pháp của chư Phật
là như thế đó
dùng muôn phương cách
tùy nghi thuyết pháp,
ai không tu học
không hiểu thấu nổi.
Chư vị đã biết
vấn đề tùy nghi
phương tiện thuyết pháp**

**của chư Như Lai
bậc Thầy thế gian
thì nên chấm dứt
mọi điều nghi ngờ
hãy vui mừng lên
khi đã tự biết
mình sẽ thành Phật.**

**KINH
PHÁP HOA**

Cuốn Hai

KINH PHÁP HOA

PHẨM BA: VÍ DỤ

Bấy giờ tôn giả Xá Lợi Phất rất vui mừng, đứng dậy, chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan đức Thế Tôn và bạch Phật rằng: hôm nay, từ đức Thế Tôn con nghe được pháp này, lòng con phấn khởi, được sự chữa từng có. Tại sao? Vì ngày trước cũng từ đức Thế Tôn con nghe pháp này, thấy chư vị Bồ Tát được thọ ký làm Phật, còn chúng con không được dự vào việc ấy, nên rất cảm thương vì nghĩ rằng mình bị loại khỏi sự thấy biết vô hạn của đức Thế Tôn. Bạch đức Thế Tôn, con thường ngồi hay đi một mình dưới cây trong rừng núi và suy nghĩ rằng chúng con đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại tế độ cho chúng con bằng pháp tiểu thừa?

Nhưng nghĩ kỹ lại đó là lỗi tại chúng con. Vì lẽ, nếu chúng con biết đợi đức Thế Tôn nói về nhân tố thành tựu chánh đẳng chánh giác thì chắc chắn đã được cứu độ bằng giáo pháp đại thừa. Nhưng vì chúng con không hiểu được phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Phật, nên mới nghe Ngài thuyết pháp chúng con liền tin tưởng, tiếp nhận, tư duy và chứng lấy. Do đó, bạch đức Thế Tôn, từ trước đến nay, suốt ngày đêm, con luôn tự trách. Nhưng ngày nay, từ đức Thế Tôn, con được nghe cái pháp chưa từng có, chưa từng nghe, nên hết sạch hoài nghi, thân tâm an ổn. Ngày nay con mới biết mình thật con Phật, sinh ra từ sự dạy dỗ của Phật, từ sự giáo hóa của Pháp, và hưởng được tài sản về pháp của Phật. Tôn giả Xá Lợi phát muốn lặp lại ý nghĩa đã thưa, nên dùng thể kệ để diễn tả.

**Con nghe tiếng nói
của pháp này đây**

**cảm nhận được rằng
điều chưa từng có
nên lòng phát sinh
nổi mừng to lớn
vì đã phá sạch
mạng lưới nghi ngờ.
Xưa nay con nhờ
Thế Tôn giáo hóa
cho nên không mất
cái đạo nhất thừa.
Tiếng nói Thế Tôn
thật rất hiếm có
trừ được khổ não
cho bao chúng sanh;
Chính con là người
hết sạch phiền não
khi nghe Phật dạy
cũng hết ưu phiền.
Ở trong hang núi
hay dưới rừng cây**

**con ngồi tư duy
hoặc là kinh hành
trong lòng thường nghĩ
vấn đề sau đây:
vấn đề mà con
rất tự thống trách
tại sao chính mình
lại lừa gạt mình?
Tất cả chúng ta
đều là con Phật
và đều vào được
vô lậu pháp tánh
tại sao chúng con
trong thì vị lai
lại không được thuyết
về vô-thượng đạo?!
Ba hai tướng quý
toàn màu vàng ròng
mười đại năng lực
và tám giải thoát**

**chúng con cùng chung
pháp tánh như nhau
có sao không được
những thành quả ấy!?
Cả đến tám mươi
nét đẹp tuyệt trần
cùng với mười tám
các pháp đặc thù
công đức như thế
chúng con mất hết.
Những lúc con đi
kinh hành một mình
nghĩ đến Thế Tôn
ở giữa đại chúng
danh Ngài vang động
khắp cả mười phương
lợi ích chúng sinh
số không kể xiết.
Suy nghĩ như vậy
con xét phận mình**

**mất lợi ích lớn
thì ra chính con
đã tự dối gạt.
Con thường đêm ngày
Nghĩ vấn đề này
và muốn đem ra
xin hỏi Thế Tôn
mất hay không mất?
Mỗi khi con thấy
Thế Tôn ngợi khen
chư vị Bồ Tát
thì cả ngày đêm
con luôn suy nghĩ
về vấn đề ấy.
Nay con được nghe
tiếng nói Thế Tôn
biết Ngài phương tiện
tùy nghi thuyết pháp
cuối cùng nói thẳng
về pháp tối diệu**

ngoài sức nghĩ bàn
làm cho các chúng
đều được đi đến
Bồ Đề đạo tràng.
Phần con vốn dĩ
vướng mắc tà kiến
làm thầy các vị
phạm chí ngoại đạo
Thế Tôn biết rõ
tâm tính của con
nhỏ bỏ tà kiến
chỉ cho niết bàn.
Con loại trừ sạch
tư tưởng tà kiến
nơi nguyên lý không
mà con chứng được
bấy giờ lòng con
tự cho là mình
đã được niết bàn.
Nhưng mà ngày nay

**con mới thấu hiểu
chưa thật niết bàn.
Phải đợi đến lúc
con được thành Phật
có đủ tất cả
ba hai tướng tốt
chư thiên, Nhơn loại,
dạ xoa, long thần
ai cũng tôn kính
bấy giờ mới được
tự xưng đã chứng
niết bàn hoàn toàn.
Ở giữa đại chúng
đức Thế Tôn nói
con sẽ làm Phật
nghe tiếng Ngài nói
phát ra như vậy,
khiến con hết sạch
hối tiếc hoài nghi.
Khi con mới nghe**

**đức Thế Tôn nói
trong lòng lo sợ
ngờ vực vô cùng
biết đâu đây là
ma vương giả Phật
để làm rối loạn
tâm trí của con?
Nhưng rồi Thế Tôn
Khéo dùng lời lẽ
ví dụ, nhân duyên
khiến cho lòng con
lặng yên như biển
nghe xong lòng con
sạch hết ngờ vực.
Thế Tôn nói rõ
trong thì quá khứ
vô lượng Phật Đà
đã nhập niết bàn
và vì phương tiện
nên Ngài nào cũng**

**nói pháp như nhau.
Ngài nói chư Phật
hiện tại, vị lai
số lượng không lường
Ngài nào cũng dùng
phương tiện tuyên thuyết
pháp như thế ấy.
Ngày nay Thế Tôn
từ ngày xuất thế
đến lúc xuất gia
thành đạo, thuyết pháp
cũng dùng phương tiện
mà nói pháp này.
Thế Tôn tuyên thuyết
cái đạo chân thật
việc ấy ma vương
không sao làm được.
Vì vậy con biết
chắc chắn muôn vàn
không phải ma vương**

**giả làm ra Phật
nhưng vì con rơi
vào lưới ngò vục
nên cho đó là
ma vương làm ra.
Nghe tiếng mềm dịu
của đức Thế Tôn
sâu xa vi diệu
diễn đạt về pháp
cực kỳ trong sáng.
Nghe tiếng nói ấy
lòng con vui mừng
hoàn toàn hết sạch
ngò vục hối tiếc
ở trong thật trí.
Và biết chắc rằng
con sẽ thành Phật
trời, người tất cả
ai cũng tôn kính
chuyển xe chánh pháp**

Vô thượng diệu đạo Giáo hóa Bồ Tát.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, nay ở giữa đại hội trời, người, sa môn, bà la môn v.v...Như Lai nói cho tôn giả biết, xưa kia nơi hai vạn ức đức Phật, Như Lai vì đạo vô thượng nên luôn luôn giáo hóa cho tôn giả, tôn giả cũng mãi theo học với Như Lai. Như Lai dùng phương tiện dẫn dắt tôn giả nên đời này tôn giả được tái sinh trong giáo pháp Như Lai. Xá Lợi Phất, xưa kia Như Lai dạy tôn giả phát nguyện cầu vô thượng Phật đạo, mà nay tôn giả quên hết, lại tự cho rằng mình đã chứng được niết bàn. Do đó, Như Lai muốn làm cho tôn giả nhớ lại chí nguyện ban đầu, nên sẽ vì chư vị Thanh Văn nói bản kinh đại thừa tên Pháp Hoa, bản kinh dạy cho Bồ Tát và được Phật giữ gìn.

Xá Lợi Phất, trong thì vị lai, tôn giả trải qua vô lượng vô biên kiếp, hiển cúng mấy

ngàn vạn ức đức Phật, giữ gìn chánh pháp của các Ngài, thật hành trọn vẹn Bồ Tát hạnh rồi sẽ được thành Phật hiệu là Hoa Quang, đủ mười đức hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Quốc độ của đức Hoa Quang tên là Ly Cấu, bằng phẳng, sạch, đẹp, an vui, sung túc, trời người đông đảo. Đất bằng lưu ly, những đường tám ngã giao nối với nhau, được giăng dây bằng vàng để chia lè đường. Lè đường nào cũng có những hàng cây bằng bảy chất quý báu, hoa trái có luôn.

Hoa Quang Như Lai cũng dùng giáo pháp Tam thừa để giáo hóa chúng sinh.

Xá Lợi Phất, khi đức Hoa Quang xuất thế, dầu không phải thời kỳ xấu ác, nhưng vì bản nguyện vốn có nên cũng tuyên thuyết giáo pháp tam thừa. Thời kỳ của đức Hoa Quang

tên là Đại Bảo Trang Nghiêm. Vì sao được gọi như thế? Vì trong quốc độ ấy lấy chư vị Bồ Tát làm châu ngọc lớn nhất. Chư vị Bồ Tát ấy vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, toán số, ví dụ cũng không thể xác định, ngoại trừ trí lực của Phật thì không ai có thể. Các vị Bồ Tát ấy muốn đi thì có hoa ngọc nâng chân. Các vị Bồ Tát này không phải mới phát tâm mà đã lâu đời gieo trồng công đức, tu hành phạm hạnh lâu đời lâu kiếp ở nơi chư Phật, thường được chư Phật tán dương; lại luôn tu tập tuệ giác Phật đà, có đủ thần thông lớn, khéo biết hết thấy cửa ngõ chánh pháp, ngay thẳng không dối trá, trí nhớ bền vững, Bồ Tát như thế đầy cả quốc độ.

Xá Lợi Phất, đức Hoa Quang sống lâu mười hai tiểu kiếp, trừ thì gian còn làm vương tử, chưa thành Phật. Người trong quốc độ của Ngài sống lâu tám tiểu kiếp. Khi đức Hoa Quang sống hơn mười hai tiểu kiếp

Ngài thọ ký cho Bồ Tát Kiên Mãn thành Vô Thượng Giác và nói với chư vị tỷ khuru rằng Bồ Tát Kiên Mãn sẽ kế tiếp làm Phật với danh hiệu Hoa Túc An Hành, là bậc Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri. Quốc độ của vị này cũng như đã nói ở trên. Xá Lợi Phất, đức Hoa Quang nhập diệt rồi, chánh pháp tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp cũng tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên dùng thể kệ sau đây:

**Này Xá Lợi Phất
trong đời vị lai
tôn giả thành Phật
hiệu là Hoa Quang
sẽ cứu độ cho
vô lượng các chúng.
Tôn giả cúng dường
vô số Phật Đà
thực hành đầy đủ**

**các hạnh Bồ Tát
mười đại năng lực
phẩm chất Phật Đà
chứng Vô Thượng Giác.
Trải qua vô số
thời kỳ qua đi
thì đến thời kỳ
tên Đại Bảo Nghiêm
quốc độ tên là
Ly Cấu thế giới
nghĩa là thế giới
trong suốt không dơ.
Đất bằng lưu ly
dây vàng chia đường
cây bằng bảy báu
màu sắc xen nhau
lại còn luôn luôn
có hoa có trái.
Chư vị Bồ Tát
ở cõi Ly Cấu**

trí nhớ bền vững
thần thông quảng đại
đến bờ bên kia
các pháp như vậy
đều đã đầy đủ.
Nơi vô số Phật
khéo học khéo tu
con đường Bồ Tát,
chư đại sĩ ấy
đều được giáo hóa
của đức Hoa Quang.
Đức Phật Hoa Quang
khi làm vương tử
bỏ ngôi quốc vương
bỏ đời vinh hoa
đem thân cuối cùng
làm người xuất gia
và thành tựu được
vô thượng Phật Đà.
Đức Phật Hoa Quang

sống lâu đến cả
mười hai tiểu kiếp
người trong quốc độ
của Ngài cũng sống
đến tám tiểu kiếp.
Đức Phật Hoa Quang
nhập niết bàn rồi
chánh pháp của Ngài
tồn tại mãi mãi
băm hai tiểu kiếp,
rộng độ vô số
các loại chúng sinh.
Chánh pháp kết thúc
tượng pháp tồn tại
cũng giống Chánh pháp
băm hai tiểu kiếp.
Xá lợi của Ngài
phân bố rộng khắp
nhân loại, chư thiên
cùng nhau hiến cúng.

**Việc đức Hoa Quang
thật như thể đó.
Bậc thánh hoàn mãn
phước đức, trí tuệ
siêu việt, tuyệt đối
không ai sánh bằng
ấy chính hậu thân
của Xá Lợi Phất,
cho nên tôn giả
hãy vui mừng lên.**

Bấy giờ bốn chúng, tám bộ và các chúng khác thấy tôn giả Xá Lợi Phất đối trước đức Thế Tôn tiếp nhận lời thọ ký được thành Phật, mọi người rất hoan hỷ, phấn chấn vô cùng, người nào cũng cởi những tấm vải đang khoác trên mình mà hiến cúng đức Thế Tôn. Đế Thích, Phạm Vương, cùng rất nhiều thiên tử cũng đem vải tuyệt diệu của chư thiên và đem hoa báu của chư thiên như hoa mạn đà và hoa mạn đà lớn tung rải để hiến

cúng đức Thế Tôn. Thiên y của chư thiên được tung rải, chúng tự đứng lại mà xoay chuyển trong không gian. Ở trong không gian còn có trăm ngàn vạn thứ nhạc khí của chư thiên đồng thời hoà tấu, lại còn mưa xuống các loại thiên hoa. Chư thiên hiển cúng như vậy và thưa, bạch đức Thế Tôn, xưa kia ở Lộc Uyển, lần đầu tiên, đức Thế Tôn đã chuyển bánh xe chánh pháp, hôm nay đức Thế Tôn lại chuyển bánh xe chánh pháp cực đại và tối thượng. Vì chư thiên muốn lập lại ý nghĩa đã thưa, nên dùng thể kệ để diễn đạt:

**Xưa đức Thế Tôn
ở nơi Lộc Uyển
chuyển vận bánh xe
pháp bốn chân lý
phân biệt các pháp
sinh ra diệt đi
do năm hợp thể.
Nay đức Thế Tôn**

**lại chuyển chánh pháp
cực đại, tối thượng.
Chánh pháp như vậy
vô cùng sâu xa
ít người tin nổi.
Xưa nay chúng con
thường nghe Thế Tôn
tuyên thuyết chánh pháp
nhưng chưa bao giờ
được nghe chánh pháp
sâu xa, vi diệu
tối thượng thế này.
Nay đấng Thế Tôn
thuyết chánh pháp này
tất cả chúng con
kính xin tùy hỷ.
Ngài Xá Lợi Phất
bậc đại trí tuệ
nay được Thế Tôn
thọ ký thành Phật**

**chúng con rồi đây
chắc chắn cũng sẽ
được làm Phật Đà
khắp cả thế gian
tôi tôn tôi thượng.
Tuệ giác Thế Tôn
không thể nghĩ bàn
nhưng Ngài phương tiện
tùy nghi tuyên thuyết.
Bao nhiêu phước đức
ở trong đời này
hay trong đời trước
cộng với phước đức
phụng sự Thế Tôn
chúng con hướng hết
về nơi Phật đạo.**

**Lúc bấy giờ tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức
Thế Tôn, nay con không còn hoài nghi hối
tiếc gì nữa, khi con trực tiếp được đức Thế
Tôn thọ ký cho con thành Vô Thượng Giác.**

Nhưng, một ngàn hai trăm vị tâm đã tự tại giải thoát này xưa kia khi còn ở địa vị “hữu học”, đức Thế Tôn thường dạy chánh pháp của Như Lai có năng lực làm cho thoát ly sinh già bệnh chết, đạt đến niết bàn. Những vị “hữu học” và “vô học” ai cũng đem việc thoát ly bản ngã, chấp có chấp không mà cho là mình được niết bàn. Nay đối trước đức Thế Tôn, các vị nghe đến điều chưa từng nghe, nên đều rơi vào sự nghi hoặc. Lành thay đức Thế Tôn, xin Ngài giải thích về nguyên nhân của điều ấy, cho bốn chúng, để cho các vị hết nghi ngờ hối tiếc. Bấy giờ đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, trước đây Như Lai đã chẳng nói rằng chư Phật đem các thứ nhân duyên, ví dụ, lời lẽ để phương tiện thuyết pháp và pháp ấy cốt để giáo hóa Bồ Tát đạt đến tuệ giác vô thượng đó sao? Nhưng, Xá Lợi Phất, nay Như Lai lại dùng

một ví dụ để nói rõ thêm về ý nghĩa đó. Ai là người trí sẽ do ví dụ ấy mà hiểu.

Xá Lợi Phất, ví dụ như tại một khu dân cư trù phú, có một đại trưởng giả tuổi già, lắm của, nhiều nhà đất và tôi tớ. Ngôi nhà của ông rộng lớn, nhưng chỉ có một cửa ra vào. Rất nhiều người, một, hai trăm cho đến năm trăm cùng ở trong đó. Nhưng ngôi nhà ấy lâu gác, tường vách hư rã, cột mục, sườn và nóc nhà xiêu vẹo. Và, đột nhiên bốn phía cùng lúc nổi lửa, đốt cháy nhà ấy.

Con của trưởng giả có đến mười, hai mươi hoặc ba mươi người vẫn ở yên trong ngôi nhà đó. Ông trưởng giả thấy lửa bốn phía bao vây, hết sức hốt hoảng và nghĩ rằng tuy ta có thể từ nơi cái cửa của nhà đang cháy này mà thoát ra một cách an toàn; nhưng các con ta đang ở trong nhà lửa như thế, vẫn đăm mê chơi đùa, không hay biết,

không lo sợ, dù lửa dữ đã xấp đến cận kề, vẫn không muốn thoát chạy.

Xá Lợi Phất, đại trưởng giả lại nghĩ, thân và cánh tay của ta rất mạnh, có thể dùng vạt áo, bàn ghế chặn che rồi gom các con lại để cùng chạy ra. Song ông lại nghĩ, ngôi nhà này chỉ có một cửa vừa nhỏ vừa hẹp, các con thì nhỏ dại, lại mê luyến chỗ chúng đang chơi, nên có thể có đũa rơi xuống và bị lửa đốt cháy. Vậy ta nên cho các con biết cái việc khủng khiếp là ngôi nhà đã cháy, phải chạy ra ngay, đừng để chết cháy. Nghĩ như vậy rồi, đại trưởng giả nói hết những điều mình nghĩ cho các con nghe và hối thúc các con mau mau chạy ra. Người cha tuy xót thương và khéo dạy dỗ, nhưng các con của ông vẫn mê chơi, không tin không sợ, không mảy may muốn ra, cũng không biết lửa là gì, nhà là sao, thế nào là nhà cháy, chỉ biết nô đùa chạy nhảy và nhìn cha mà thôi.

Thấy vậy, đại trưởng giả liền nghĩ, ngôi nhà này đang bị lửa đốt cháy, ta với các con nếu không thoát gấp, chắc cũng sẽ bị thiêu luôn. Ta phải nghĩ cách làm cho các con khỏi bị tai họa này. Vì là cha nên trưởng giả biết rõ sở thích của các con, những đồ chơi quý giá, đẹp, lạ, nhất định chúng rất ham. Do đó, ông bảo: cha có những đồ chơi mà các con rất ưa thích. Những thứ ấy rất hiếm có, nếu các con không lấy e rằng sau này sẽ hết sức hối tiếc. Những thứ hiếm quý ấy là các cỗ xe dê, xe hươu và xe bò, hiện cha đang để ngoài cửa, các con có thể tùy ý lấy chơi. Hãy tức thời chạy ra khỏi nhà lửa này, các con muốn chơi thứ nào cha cũng cho hết. Các con nghe cha nói đến đồ chơi hiếm quý thì rất trúng ý chúng, nên đứa nào cũng háng hái, xô đẩy nhau, chen lấn nhau mà chạy, tranh nhau thoát ra khỏi nhà lửa.

Lúc đại trưởng giả thấy các con đã an toàn ra khỏi nhà lửa, ngồi nơi đất trống giữa ngã tư đường, không còn gì phải lo nữa, nên trong lòng rất vui mừng, hớn hở. Bấy giờ các con ông cùng thưa: cha hứa cho chúng con đồ chơi, xe dê, xe hươu, xe bò đâu, xin cho chúng con đi! Xá Lợi Phất, khi ấy trưởng giả cho các con mỗi đứa một cỗ xe lớn như nhau. Cỗ xe ấy cao rộng, trang hoàng bằng các thứ ngọc, lan can bao quanh, chuông nhỏ treo bốn phía; phần trên có rèm màn cũng được trang trí bằng những loại ngọc kỳ lạ, màu sắc sắc sỡ. Những đường dây kết ngọc mắc đan với nhau, kết thắt giải hoa và treo rủ xuống, lại đặt những nệm, gối màu hồng. Cỗ xe được kéo bởi con bò trắng, mập mập, sạch sẽ, lớn đẹp, mạnh mẽ, bước đi ngay ngắn, bằng phẳng và mau như gió. Ngoài ra, cỗ xe lại còn có nhiều thị tòng hầu hạ, chăm sóc. Đại trưởng giả giàu có vô cùng, các kho tàng đều

tràn đầy, với tài sản vô cùng như thế, ta không nên cho các con những cỗ xe xấu nhỏ. Những đứa bé này đều là con ta, ta nên thương chúng như nhau. Ta có vô số những cỗ xe lớn làm bằng bảy báu như trên, ta nên đồng đều cho các con. Vì lẽ, tài sản của ta nếu đem chu cấp cho cả nước còn không thiếu, huống gì các con. Bây giờ các con của đại trưởng giả đều ngồi xe lớn, được việc chưa từng có, ngoài lòng ước mong.

Xá Lợi Phát, tôn giả nghĩ sao? Đại trưởng giả cho các con những cỗ xe lớn quý báu một cách đồng đều như vậy có gì không thật lòng chẳng? Tôn giả Xá Lợi Phát thưa, dạ không, bạch đức Thế Tôn: Đại trưởng giả ấy chỉ muốn làm cho các con ông thoát khỏi hỏa hoạn vẹn toàn tánh mạng chứ không mảy may dối trá. Vì sao? vì, toàn tánh mạng là như đã được đồ chơi đẹp thích, huống gì đây chỉ là phương tiện để ông cứu con mình ra

khỏi nhà lửa. Bạch đức Thế Tôn, dù cho ông đại trưởng giả ấy không cho một cỗ xe nhỏ nhất, cũng không là dối trá, vì chủ ý của ông là lập phương tiện để làm cho các con thoát ra khỏi nhà lửa. Vậy thì ông đâu có dối trá. Hơn thế, ông còn biết mình vô cùng giàu có, muốn làm lợi cho các con nên đều cho những cỗ xe lớn như nhau.

Đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, tốt lắm, đúng như lời của tôn giả. Xá Lợi Phất, Như Lai cũng như đại trưởng giả ấy. Như Lai là từ phụ của cả thế gian. Như Lai hoàn toàn không còn những sự sợ sệt, suy biến, lo buồn, những sự đen tối che lấp của vô minh. Như Lai thành tựu đầy đủ những sự thấy biết không có giới hạn, như: đại năng lực, sự không sợ, có sức đại thần thông, đại trí tuệ, có đầy đủ phương tiện và trí tuệ tuyệt đối, lòng từ bi bao la nên không bao giờ biết chán mệt, luôn luôn tìm kiếm những việc tốt để

làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên Như Lai tự nguyện sinh vào nhà lửa ba cõi vừa cũ vừa mục, để cứu chúng sanh vượt thoát lửa dữ của sanh già bệnh chết, của buồn khổ, của vô minh, dục vọng, hận thù và giáo hóa cho họ thành bậc giác ngộ vô thượng.

Như Lai thấy chúng sanh không những bị sinh, già, bệnh chết thiêu đốt, lo buồn đau khổ mà còn vì năm thứ dục lạc, tiền tài danh lợi mà chịu đủ mọi khổ sở. Vì ham đeo đuổi những thứ ấy nên hiện tại đã chịu đủ thứ khổ đau, ngày sau còn bị rơi vào địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh nữa. Giả sử được sinh lên chư thiên hay được làm người thì nghèo nàn khổ khổ; khổ vì ân ái mà phải biệt ly, oán thù mà gặp gỡ... Ngoài ra, còn có không biết bao nhiêu khổ đau khác nữa. Nhưng, chúng sinh mãi vui thích, không hay biết, không lo sợ, không nhàm chán, cũng không mong muốn ra khỏi. Trong nhà lửa ba cõi, chúng sinh

qua lại, xuống lên, tuy gặp khổ lớn, nhưng vẫn lấy khổ làm vui. Xá Lợi Phất, Như Lai thấy vậy nên nghĩ rằng, Như Lai là từ phụ của muôn loài, nên phải cứu vớt khổ nạn và cho họ vô lượng cái vui của tuệ giác Phật Đà để họ được vui chơi trong đó.

Xá Lợi Phất, nhưng Như Lai lại nghĩ, nếu Như Lai chỉ dùng sức mạnh thần thông và tuệ giác, bỏ lời nói phương tiện, chỉ ca ngợi đúng với sự thấy biết của Phật Đà, như: mười đại năng lực và bốn sự không sợ thì chúng sinh không thể nhờ vậy mà được độ thoát. Vì sao? Vì chúng sinh chưa hết sinh già bệnh chết, lo buồn khổ đau, nghĩa là họ đang bị nung đốt trong nhà lửa ba cõi thì làm sao có thể hiểu biết được trí tuệ của Phật? Xá Lợi Phất, như vị đại trưởng giả kia tuy có sức mạnh của thân hình song không dùng được, chỉ dùng phương tiện hết lời khuyên bảo, gắng giúp các con thoát nạn nhà lửa, sau đó

lại cho mỗi đũa một cỗ xe lớn quý báu. Như Lai cũng vậy, tuy có mười đại năng lực và bốn điều không sợ, song không dùng được mà chỉ dùng phương tiện của tuệ giác ở trong nhà lửa ba cõi, vì muốn cứu chúng sinh nên nói cho họ về ba cỗ xe: cỗ xe Thanh Văn, cỗ xe Duyên Giác và cỗ xe Phật Đà. Đồng thời khuyên rằng: các người đừng mê đắm ở trong nhà lửa ba cõi, đừng ham nắm thứ thô xấu tồi tệ là: hình sắc, âm thanh, mùi thơm, vị ngon và sự tiếp xúc. Nếu tham thì ái, như vậy là bị thiêu đốt. Các người hãy mau mau thoát khỏi ba cõi, sẽ được ba cỗ xe: cỗ xe Thanh Văn, cỗ xe Duyên Giác và cỗ xe Phật Đà. Như Lai bảo đảm việc ấy, không dối gạt chút nào. Các người nên tinh cần tu tiến! Như Lai khéo dùng phương tiện như thế để dẫn dụ chúng sanh tiến lên, Ngài lại dạy thêm, ba cỗ xe này đều là những giáo pháp được các bậc thánh ca tụng, đầy tính tự tại

chứ không lệ thuộc, không ỷ lại, cầu xin. Ngồi ba cỗ xe này thì được vui với bao phẩm chất cao khiết, như: năm căn, năm lực, bảy tuệ giác, tám đường chánh, bốn thiền, bốn định, tám giải thoát, ba pháp tam muội, do đây mà được an vui vô lượng.

Xá Lợi Phất, nếu người nào có khả năng trí tuệ, theo Phật nghe pháp, tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tấn, muốn mau ra khỏi ba cõi, nên cầu chứng niết bàn, ấy là cỗ xe Thanh Văn, cũng ví như những người con nào của đại trưởng giả chỉ muốn được cỗ xe dê để chạy ra khỏi nhà lửa thôi. Nếu người nào theo Phật nghe pháp, tin tưởng tiếp nhận, tha thiết tinh tấn, cầu tự nhiên trí tuệ, thích đơn độc, vắng lặng, biết rõ lý duyên khởi của các pháp, đó là cỗ xe Duyên Giác, cũng như những người con nào của đại trưởng giả được cỗ xe hươu để chạy ra khỏi nhà lửa. Nếu người nào theo Phật nghe pháp, tin

tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tấn, cầu tuệ giác hoàn toàn, tuệ giác Phật Đà, tuệ giác tự nhiên, tuệ giác không thầy. Tóm lại, là cầu sự thấy biết của Phật Đà, gồm có: mười lực, bốn thứ không sợ, thương nhớ, muốn đem lại sự an vui đến cho vô lượng chúng sinh, ích lợi cho tất cả trời người, cứu độ cho tất cả đều được giải thoát, ấy là cỗ xe vĩ đại, Bồ Tát cầu cỗ xe vĩ đại ấy nên gọi là ma-ha-tát, như những người con nào của đại trưởng giả muốn được cỗ xe bò để thoát khỏi nhà lửa.

Xá Lợi Phất, như đại trưởng giả thấy các con an toàn ra khỏi nhà lửa, đến chỗ không còn sợ hãi, tự biết của cải vô lượng, nên đồng đều đem những cỗ xe lớn mà cho các con. Như Lai cũng vậy, là từ phụ của chúng sinh, thấy vô lượng vô biên chúng sinh do giáo pháp của Như Lai mà thoát khổ, cái khổ khủng khiếp nhất là ba cõi và được niết bàn an vui. Bây giờ đức Như Lai lại nghĩ: Như

Lai có tuệ giác không giới hạn, là kho tàng tràn đầy phẩm chất Phật, như mười đại năng lực, bốn sự không sợ, tất cả các loại chúng sinh đều là con của Như Lai, Như Lai nên đồng đều đem cỗ xe lớn nhất mà cho họ. Như Lai không để cho ai chỉ được niết bàn riêng biệt; nghĩa là người nào cũng được Như Lai đem niết bàn của Như Lai mà làm cho họ được niết bàn ấy. Các loại chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi, Như Lai đều cho những thứ vui thú của Như Lai, như: bốn thiền, bốn định, tám giải thoát. Các thứ như vậy đã được chư vị Thánh trí ca tụng và có năng lực phát sinh cái vui trong suốt, vi diệu bậc nhất.

Xá Lợi Phất, như đại trưởng giả ban đầu đem cả ba loại xe mà dẫn dụ các con, nhưng về sau chỉ cho những cỗ xe cao lớn có trang trí bảo vật và an toàn nhất. Tuy làm như thế, nhưng đại trưởng giả không phải dối trá. Như Lai cũng vậy, không chút dối trá khi

ban đầu nói ba loại xe để dẫn dụ chúng sinh, nhưng sau đó chỉ đem cỗ xe vĩ đại mà đưa họ đến niết bàn tối thượng. Tại sao thế? Vì Như Lai có vô lượng trí tuệ, là kho tàng đầy tính chất Phật Đà như mười đại năng lực, bốn thứ không sợ, nên có thể ban bố cho tất cả chúng sinh giáo pháp đại thừa, nhưng không phải ai cũng có khả năng tiếp nhận pháp ấy.

Xá Lợi Phất, vì lý do đó, chúng ta nên biết do phương tiện nên thay vì chỉ có một loại xe, Như Lai phải nói ra ba loại khác nhau.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên dùng thể kệ sau đây:

**Như đại trưởng giả
có ngôi nhà lớn
ngôi nhà vừa cũ
lại vừa hư mục.
Nhà chính cao nguy
chân cột mục gãy.**

**Rường và nóc nhà
đều xiêu vẹo cả.
Tường nhà nền nhà
sụp đổ hư hỏng
tường vách đổ nát
vôi hồ lở lói.
Mái lợp thủng dột
rơi đổ lung tung
đòn tay xà ngang
trật sai khớp mộng.
Đây đó nơi nơi
bị chận bị vướng
quanh co gồ ghề
bộn bề dơ dáy.
Đang ở trong đó
có năm trăm người.
Lại có chim dữ
cùng ở bên trong.
Cú mèo, chim kiêu
chim cắt, chim thúu**

**cùng với quạ, khách
tu hú, bồ câu ...
Lại còn các loại
bò sát thú dữ:
hổ mang, rắn độc
rắn phúc, bò cạp
rít, sâu chân dài
mà lại có sùng
cọp vách, sâu chiếu
chồn dừ, chồn cầy
chuột nhỏ, chuột lớn.
Sâu bọ độc hại
đọc ngang rượt đuổi
phân và nước tiểu
thối tha vô cùng
đủ loại dơ dáy
tràn lan chảy ra
sâu giòi, bọ hung
chụm đầu rúc rĩa.
Cáo, sói, dã can**

**nhai gặm, dẫm đạp
cắn xé thây chết
thịt xương bừa bãi.
Do đó bày chó
đua nhau chụp giựt
đói khát cuống cuồng
lục lạo tìm ăn
tranh giành níu kéo
tru tréo gầm gừ.
Ngôi nhà kinh khiếp
đến như vậy đó.
Cùng khắp mọi nơi
đều có yêu quái
ác quỷ dạ xoa
chuyên ăn thịt người.
Các loại độc trùng
ác cầm ác thú
sinh sản ấp nuôi
đều cố cất dấu
vẫn bị dạ xoa**

**giành nhau bắt ăn.
Khi đã ăn no
bản chất hung dữ
lại càng hăng say
những tiếng của chúng
đánh nhau giành nhau
thật rất rùng rợn.
Lại còn lũ quỉ
tên Cừ Bàn Đồ.
Ngồi xồm trên đất
có khi cách đất
một vài thước nữa
qua qua lại lại
nghênh ngang đùa giỡn
bắt hai chân chó
đánh cho thất thanh
lấy chân chận cổ
khủng bố cho vui.
Lại có những quỉ
thân hình cao lớn**

trần truồng đen ồm
ở trong nhà này
phát tiếng dữ lớn
gào thét kiếm ăn.
Lại có những quỉ
cổ nhỏ như kim
lại còn có quỉ
đầu như đầu bò
hoặc ăn thịt người
hay là thịt chó
đầu tóc rối bù
tàn bạo dữ tợn
đói khát bức bách
vừa chạy vừa gào.
Dạ xoa quỉ đói
các chim thú ác
đói khát cấp bách
loạn chạy bốn bề
lén dòm qua cửa,
các nạn như thế

**khủng khiếp vô cùng.
Ngôi nhà củ kỹ
mục nát như vậy
thuộc về một người
là đại trưởng giả.
Ông mới ra đi
chưa được bao lâu
thì ngôi nhà này
bỗng nhiên nổi lửa
bốn phía cùng lúc
ngọn lửa bùng lên.
Nóc nhà, rường nhà
cột, kèo, đòn tay
tiếng nổ vang động
gãy ngã rơi rớt
cả tường lẫn vách
đổ nhào xuống hết.
Những loài quỷ quái
to tiếng thét gào.
Những loài chim dữ**

**như cắt, như thú
những thú quý dữ
như cừu bàn đồ
bàng hoàng hoảng hốt
không thấy lối ra.
Thú dữ, độc trùng
chui núp hang lỗ.
Quý Tỳ Xá Xà
cũng kẹt trong đó
vì thiếu phước đức
nên bị lửa cháy
lại càng tàn bạo
giết hại lẫn nhau
ăn thịt, uống máu.
Như loài dã can
đã bị chết trước
những thú dữ lớn
giành nhau ăn nuốt
mùi thối bốc lên
bao trùm bốn mặt.**

Rít với sâu bọ
các loại rắn độc
bị lửa thiêu đốt
tuôn chạy khỏi hang
bị quỷ bàn đồ
bắt lấy mà ăn.
Còn các quỷ đói
lửa cháy trên đầu
đói khát nóng rát
hốt hoảng, kinh hoàng
chán nản bỏ chạy.
Ngôi nhà như thế
cực kỳ khủng khiếp
độc hại hỏa hoạn
lắm nạn như vậy
thì chính lúc ấy
vị đại trưởng giả
đứng ngay ngoài cửa.
Nghe có người nói
các con của ông

vì ham vui chơi
đến ở nhà này
nhỏ dại khờ khạo
chỉ biết chơi đùa.
Trưởng giả biết vậy
trong lòng hoảng hốt
lập tức đi vào
trong ngôi nhà lửa
tìm cách cứu con
cho khỏi chết cháy.
Ông nói cho chúng
biết mọi tai họa:
quỉ dữ, trùng độc
cùng với lửa lớn
các khổ như vậy
nói nhau không ngừng.
Rắn độc, hổ mang,
có cả rắn phúc
với quỉ dạ xoa
quỉ cưu bàn đồ

**dã can, chồn cáo
và các loại chó
chim cắt, chim thú
cú mèo, chim kiêu
những thứ nhiều chân
giống như sâu chiếu
tất cả đều đang
đói khát bức não
khiến chúng trở thành
hết sức đáng sợ.
Ngôi nhà đầy đầy
khổ nạn như vậy
huống hồ còn bị
lửa dữ đang đốt.
Các con ngu khờ
tuy nghe cha dạy
vẫn cứ mê say
đùa giỡn không ngừng.
Bấy giờ trưởng giả
mới nghĩ thế này:**

**Các con như vậy
khiến ta càng lo.
Ngôi nhà giờ đây
có gì vui đâu
vậy mà các con
vẫn mê chơi giỡn
không chịu nghe lời
của ta dạy bảo
và chúng sắp bị
lửa dữ thiêu đốt.
Ông liền nghĩ ra
một cách phương tiện
bảo các con rằng:
cha có đủ loại
đồ chơi quý báu
là những cỗ xe
vừa đẹp vừa tốt
trang trí tuyệt vời
bằng vàng bằng ngọc:
xe dê, xe hươu**

**xe bò to lớn,
và những xe ấy
hiện ở ngoài cửa.
Tất cả các con
mau mau ra gặp!
Cha vì các con
nên đã làm ra
những cỗ xe ấy,
tùy ý các con
ưa thích thứ nào
hãy lấy mà chơi.
Các con nghe nói
những xe như vậy
tức thì đua nhau
chạy mau mà ra
đến chỗ đất trống
thoát khỏi khổ nạn.
Trưởng giả thấy con
ra khỏi nhà lửa
đến chỗ ngã tư**

ông liền ngồi lên
chỗ ngồi sư tử
tự vui mừng rằng
bây giờ lòng ta
hết sức vui thích.
Những đứa con này
sinh dưỡng khó khăn
nhỏ dại ngu khờ
đi vào nhà lửa
nơi đầy thú dữ
quí quái đáng sợ
lửa lớn mãnh liệt
bốn phía cháy bùng
nhưng các con ta
đắm say đùa giỡn.
Nay ta đã cứu
chúng đều thoát nạn
vì thế giờ đây
lòng ta hoan hỉ.
Bây giờ các con

**biết cha ngồi yên
cùng nhau đi đến
thưa với cha rằng
xin cho chúng con
ba loại xe quý.
Như trước đã hứa
khi nào các con
thoát khỏi nhà lửa
thì cho ba xe
tùy ý lựa chọn
nay đã đến lúc
xin cha cấp cho.
Trưởng giả rất giàu
kho tàng quá nhiều
vàng, bạc, lưu ly,
xa cừ, mã não.
Ông đem của ấy
làm những xe lớn
trang sức huy hoàng:
lan can bao quanh**

chuông treo bốn mặt
dây vàng đan nhau
mạng lưới kết ngọc
giăng phủ trên xe
những giải hoa đẹp
kết bằng vàng thật
chỗ nào cũng đều
treo mắc rủ xuống.
Đủ thứ lụa là
đầy các màu sắc
trang trí xen vào
cùng khắp quanh xe.
Lụa là mềm mịn
đem ra làm nệm
vải quý bóng láng
loại thượng hảo hạng
giá đáng ngàn muôn
trắng tươi đẹp sạch
đem phủ lên trên.
Những con bò trắng

**mập mạp sức lực
thân hình rất đẹp
kéo những xe này.
Cỗ xe còn có
nhiều người đi theo
để lo công việc
hộ vệ, phục dịch.
Đại trưởng giả đem
những cỗ xe báu
đồng đều mà cho
các con của ông.
Lúc ấy con ông
vui mừng hơn hở
ngồi xe báu này
đạo khắp bốn phương
vui chơi khoái lạc
tự tại, vô ngại.
Này Xá Lợi Phất
Như Lai cũng vậy:
là bậc chí tôn**

trong các bậc thánh
là đáng từ bi
của cả thế gian.
Hết thấy chúng sinh
đều con Như Lai
chìm đắm thú vui
ở trong thế giới
mà không bao giờ
có tâm trí sáng.
Ba cõi không yên
giống như nhà lửa
khổ não ngập tràn
thật đáng khiếp sợ:
sinh, già, bệnh, chết
lại thêm buồn lo
những ngọn lửa ấy
hừng hực thường xuyên.
Như Lai đã là
nhà lửa ba cõi
tịch tịnh ở yên

**rừng thanh tự tính.
Nhưng ba cõi này
đều thuộc Như Lai
chúng sinh trong đó
con Như Lai cả.
Ba cõi như vậy
hoạn nạn quá nhiều
chỉ có Như Lai
mới cứu vớt được.
Nhưng tuy Như Lai
nói đủ và nhiều
song chúng sinh ấy
không chịu tin nhận.
Sở dĩ như vậy
là vì chúng sinh
tham đắm sâu nặng
vào những dục nhiễm.
Bởi vậy Như Lai
phải dùng phương tiện
nói với chúng sinh**

**có ba cỗ xe
chỉ cho chúng sinh
nổi khổ ba cõi
và dạy cho họ
phương cách thoát ra.
Các loại con ấy
nếu mà loại nào
có tâm quyết định
đầy đủ ba minh
và sáu thần thông
chứng được Duyên Giác
và cũng có thể
bước lên ngôi vị
bất thoái Bồ Tát.
Này, Xá Lợi Phất
Như Lai nói ra
thí dụ như thế
cốt để chúng sinh
biết cỗ xe Phật.
Nếu như các người**

**tin lời Như Lai
thì ai cũng sẽ
được thành Phật đạo.
Cỗ xe Phật Đà
vô cùng đẹp sạch
cả thế gian này
không gì ví bằng.
Xe ấy Như Lai
hết sức ưa thích
tất cả chúng sinh
đều nên cúng dường
lễ bái, tán dương.
Xe ấy đủ hết
vô lượng ức ngàn
các đại năng lực
giải thoát, thiên định.
Cùng với trí tuệ
và bao phẩm chất
của chư Phật Đà.
Được xe như vậy**

**khiến cho các con
suốt cả thì gian
ngày đêm, kiếp số
thường được dạo chơi
cùng chư Bồ Tát
các vị Thanh Văn
ngồi trên cỗ xe
quí báu như vậy
mà đi thẳng đến
Bồ Đề đạo tràng.**

**Vì lý do đó
tìm khắp mười phương
không còn thấy có
cỗ xe nào khác
trừ đức Như Lai
phương tiện lập ra.
Này, Xá Lợi Phất
tất cả các người
đều con Như Lai
Như Lai là cha.**

**Đã bao kiếp số
bị khổ đốt thiêu
N hư Lai cứu vớt
làm cho các người
ra khỏi ba cõi.
N hư Lai trước đây
tuy nói các người
đã được niết bàn
nhưng thật sự ra
chỉ hết sống chết
chưa phải niết bàn.
Nên chi mọi việc
ngày nay phải làm
là chỉ hướng về
trí tuệ Phật Đà.
Nếu có Bồ Tát
ở trong đại hội
chuyên tâm lắng nghe
về thật pháp ấy
của N hư Lai dạy**

**các đức Như Lai
tuy dùng phương tiện
giáo hóa chúng sinh
trọng tâm chỉ nhắm
vào hàng Bồ Tát.
Những người trí thấp
tham đắm ái dục
Như Lai vì họ
nói chân lý khổ
họ rất vui mừng
việc chưa từng có
chân lý về khổ
mà Phật đã dạy
quả thật là khổ
không có cách gì
nói khác đi được.
Nếu chúng sinh nào
không biết nhân khổ
chìm sâu nhân ấy
không thể ra được**

**Như Lai vì họ
phương tiện giải thích
nguyên nhân của khổ
gốc ở ái dục.
Ái dục diệt trừ
không nơi nương dựa
thì khổ cũng hết
ấy mới gọi là
chân lý diệt khổ.
Muốn chúng diệt để
nên tu đạo để
thoát mọi buộc ràng
gọi là giải thoát.
Nhưng được giải thoát
Là giải thoát gì?
hay chỉ là vì
thoát ly hư ảo
nên gọi giải thoát
kỳ thật chưa được
giải thoát hoàn toàn.**

**Như Lai dạy rằng
những người như vậy
chưa thật niết bàn
vì họ chưa được
chứng vô thượng đạo.
Ý của Như Lai
không muốn đạt đến
niết bàn như thế.
Như Lai là vua
của tất cả pháp
nên Ngài tự tại
đối với mọi pháp.
Vì muốn đem lại
an vui hoàn toàn
cho cả chúng sinh
nên chỉ Như Lai
đã ứng hiện ra
trong thế giới này.
Đây Xá Lợi Phất
pháp ấn này đây**

**là của Như Lai
vì muốn lợi ích
hết thấy thế gian
nên công bố ra;
mặc dù đến đâu
chư vị cũng vẫn
không nên tuyên truyền
một cách dễ dãi.
Ai nghe pháp này
với tâm tùy hỷ
cung kính lãnh thọ
thì biết người ấy
là bậc bất thoái.
Nếu ai tin nhận
kinh Pháp Hoa này
thì biết người ấy
đã từng gặp Phật
trong đời quá khứ,
cung kính cúng dường
và cũng từng nghe**

**pháp như vậy rồi.
Nếu ai tin nổi
pháp của Pháp Hoa
do tôn giả nói
thì những người ấy
thấy được Như Lai
cũng thấy tôn giả
thấy tử khuru tăng
luôn Bồ Tát chúng.
kinh Pháp Hoa này
là nói cho người
trí tuệ sâu xa,
còn người biết ít
mà nghe kinh này
ắt sẽ bối rối
không sao hiểu nổi.
Trí lực các hàng
Thanh Văn, Duyên Giác
mà còn không thể
đối với kinh này**

huống gì người thường.

Ngay như tôn giả

đối với kinh này

còn nhờ đức tin

mới bước vào được

huống chư Thanh Văn

ngoài tôn giả ra.

Chư Thanh Văn ấy

vì tin lời Phật

nên theo kinh này

chứ không phải vì

trí họ có thể.

Nên Xá Lợi Phất

đối với những người

kiêu căng biếng nhác

chấp trước bản ngã

đừng nói cho họ

về bản kinh này.

Những kẻ phàm phu

trí thức nông cạn

**đắm say dục lạc
dầu nghe kinh này
cũng không hiểu được
thì đừng nên nói
cho họ kinh này.
Những ai chê bai
không tin kinh này
làm cho đoạn tuyệt
giống Phật ở đời.
Những người nhân nhó
hoài nghi kinh này
tôn giả hãy nghe
Như Lai nói về
tội báo của họ.
Như Lai tại thế
hay đã nhập diệt
những ai phỉ báng
kinh Pháp Hoa này
nghe thấy có người
đọc tụng, sao chép**

**bảo trì Pháp Hoa
sinh tâm khinh ghét
ôm lòng oán hận
tôn giả hãy nghe
đức Như Lai nói
tội báo của họ.
Những kẻ như thế
thì sau khi chết
đọa vào Vô Gian
trọn một kiếp số
kiếp hết lại sanh
tiếp tục như vậy
đến vô số kiếp.
Ra khỏi địa ngục
thì làm bàng sanh
làm chó, dã can
thân hình ốm gầy
đen điu ghẻ lác
bị người hành hạ.
Là vì ai nấy**

**cũng đều ghét bỏ
nên thường đói khát
Xương thịt teo khô.
Sống chịu khổ
chết vì ngói, đá:
cắt đứt giống Phật
chịu tội báo này.
Nếu làm lạc đà
hoặc sinh làm lừa
thường bị chở nặng
còn bị đánh đập
chỉ nghĩ cỏ, nước
chẳng biết gì hơn
chê bai kinh này
nên bị tội ấy.
Nếu làm dã can
đi vào xóm làng
thân hình gẻ lác
lại đui một mắt
bị những trẻ con**

đánh đập liệt ném
chịu đủ đốn đau
có lúc đến chết.
Nhưng chết thân này
lại làm mãng xà
thân hình to dài
năm trăm do tuần
điếc, đàn, không chân
lết bò bằng bụng
bị những trùng nhỏ
xúm lại rửa ăn
ngày đêm khôn khổ
chẳng chút nghỉ ngừng,
phỉ báng kinh này
nên bị tội ấy.
Nếu được làm người
thì các giác quan
mê mờ đàn độn
thân lùn tướng xấu
tay cong chân quẹo

mắt đui tai điếc
mình cong lưng gù
nói ra điều gì
cũng chẳng ai tin
miệng mồm thôi tha
quỉ quái ám nhập.
Bần cùng hèn hạ
bị người sai khiến
ôm đau liên miên
không nơi nương tựa.
Làm thân với người
người chẳng để ý
có được thứ gì
thì bị mất ngay.
Học nghề thầy thuốc
trị bệnh đúng phép
nhưng bệnh nặng thêm
có khi đến chết.
Nếu mình mắc bệnh
thì chẳng ai cứu

**tuy dùng thuốc hay
bệnh càng thêm nặng.
Người khác phản loạn
cướp giết trộm cắp
những tội như vậy
mình bị họa lây.
Tội nhân như thế
vĩnh viễn không được
gặp Phật thấy Phật
vua của chư thánh
tuyên thuyết chánh pháp
giáo hóa chúng sinh.
Tội nhân như vậy
thường sinh vào chỗ
đủ thứ tai nạn
điên điên cuồng loạn
tâm trí khờ khạo
vĩnh viễn không hề
nghe được Chánh pháp.
Hằng sa kiếp số**

**sinh ra là liền
bị điếc bị câm
giác quan không đủ.
Họ ở địa ngục
như dạo vườn hoa
ở ác đạo khác
như ở nhà mình
lạc đà và lừa
cả heo với chó
là chỗ họ sinh
chê kinh Pháp Hoa
nên bị tội ấy.
Nếu được làm người
tự trang sức bằng:
điếc, đui, câm, ngọng,
nghèo hèn, suy biến.
Lại thêm trang phục
bằng các thứ bệnh:
thũng nước, khô nóng
lở lói, phung hủi**

**các loại ung thư.
Thân hình hôi thối
là nơi tập hợp
biết bao dơ bẩn.
Chấp chặt bản ngã
lại thêm sân hận
dục tình nung đốt
không kể thú cầm
phỉ báng kinh này
bị tội như vậy.
Này Xá Lợi Phất
nếu nói tội báo
những kẻ không tin
chê kinh Pháp Hoa
dù nói cùng kiếp
cũng không hết được.
Vì thế Như Lai
răn dạy chư vị
đừng nói Pháp Hoa
cho người vô trí.**

**Những ai có được
các căn lành lợi
trí tuệ thông minh
nghe nhiều nhớ dai
quyết cầu cho được
Phật đạo vô thượng
những người như vậy
thì mới nên nói.**

**Nếu ai từng gặp
ngàn ức đức Phật
trông các gốc lành
tâm nguyện bền vững
những người như thế
thì mới nên nói.**

**Nếu ai tinh tấn
làm theo từ tâm
không tiếc thân mạng
mới nói cho họ.**

**Ai biết cung kính
không có hai lòng**

**xa kẻ phạm phu
ư ở núi đằm
những người như vậy
mới nên nói cho.
Này Xá Lợi Phất
nếu thấy người nào
biết xa bạn xấu
biết gần bạn tốt
những người như vậy
mới được nói cho.
Nếu thấy con Phật
giữ giới trong sạch
trong trắng như ngọc
cầu kinh đại thừa
những người như thế
mới được nói cho.
Ai không giận dữ
ngay thẳng hiền hòa
thương xót tất cả
kính trọng chư Phật**

**những người như vậy
mới nên nói cho.
Nếu có con Phật
ở trong đại chúng
đem tâm trong sáng
dùng những nhân duyên
ví dụ, ngôn từ
nói pháp thông suốt
những người như thế
mới nên nói cho.
Nếu có tử khuru
muôn được toàn giác
cầu pháp bốn phương
chấp tay kính nhận
chỉ thích thọ trì
kinh điển đại thừa
chứ không tiếp nhận
kinh điển nào khác
dầu chỉ một bài
bốn câu kệ thôi,**

**những người như vậy
mới được nói cho.
Như người chí thành
tìm cầu xá lợi
của chư Như Lai
những người tìm cầu
Pháp Hoa cũng vậy
được rồi kính nhận
họ không muốn cầu
kinh sách nào khác
chưa từng nghĩ đến
sách vở ngoại đạo,
những người như vậy
mới được nói cho.
Này Xá Lợi Phất
Như Lai nói về
vấn đề những người
cầu vô thượng giác
dù nói cùng kiếp
cũng không hết được.**

**Và những người ấy
mới có thể hiểu
khi ấy chư vị
nên nói cho họ
về kinh đại thừa
DIỆU PHÁP LIÊN HOA.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM BÓN: TIN HIỂU

Lúc ấy các tôn giả: Huệ Mạng Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp và Mục Kiên Liên, từ đức Thế Tôn nghe được điều chưa từng có: ấy là nghe Ngài trao cho tôn giả Xá Lợi Phất lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, thật là hiếm có, nên hơn hởi vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa pháp y, trần vai phải, quì gối phải sát đất, chuyên nhất tâm trí, chắp tay chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, rồi cúi mình cung kính bạch đức Thế Tôn: chúng con ở vào địa vị đứng đầu chư tăng, tuổi đều già nua, ai cũng tự cho đã được niết bàn, không đủ sức làm gì nữa, nên không thể tiến lên mà cầu quả vô thượng bồ đề. Trước đây, mỗi khi đức Thế Tôn thuyết pháp lâu, tuy

chúng con lúc ấy cũng ngồi nghe, nhưng thân thể mệt mỏi, chỉ nghĩ nhớ ba pháp: không, vô tướng và vô tác. Còn đối với pháp Bồ Tát, như thần thông du hóa, làm sạch nước Phật, làm nên chúng sinh thì chúng con không thích thú. Tại sao? Vì đức Thế Tôn đã làm cho chúng con thoát ba cõi, chúng niết bàn, hơn nữa, chúng con đã già yếu, nên đối với tuệ giác vô thượng mà đức Thế Tôn dạy cho Bồ Tát, chúng con không còn ham thích nữa. Ngày nay, đối trước đức Thế Tôn, chúng con được nghe Ngài trao cho hàng Thanh Văn lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, khiến cho chúng con vô cùng hoan hỷ, việc chưa từng có. Chúng con không ngờ bỗng nhiên ngày nay lại được nghe điều rất hiếm có ấy! Chúng con tự mừng một cách sâu xa, vì được lợi ích lớn: vô số ngọc báu không cầu mà được.

Bạch đức Thế Tôn, bây giờ chúng con rất vui và xin trình bày một ví dụ để nói rõ ý

nghĩa ấy. Ví như có người tuổi còn nhỏ dại, bỏ cha trốn đến xứ khác, ở đó lâu đến mười, hai mươi, năm mươi năm. Khi tuổi đã lớn, lại thêm khốn cùng, người con ấy bôn ba khắp nơi để tìm kiếm cơm áo, lần hồi đến đúng chỗ người cha ở. Còn người cha thì vì từ trước đến nay tìm con không được, nên dừng lại và ở tại đô thành ấy. Ông rất giàu. Tài sản và bảo vật, như bạc vàng, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, trân châu thì vô số. Các kho tàng đều tràn đầy. Rất nhiều phụ tá, môn lại, người giúp việc. Voi ngựa, xe cộ, bò dê thì vô số. Thu chi lợi tức khắp cả các nước. Thương khách tấp nập.

Người con nghèo khốn đi qua các vùng dân cư, hết chỗ này đến nơi nọ và cuối cùng đến trúng ngay đô thành của người cha đang ở. Người cha vẫn luôn luôn thương nhớ con. Xa con đã hơn năm mươi năm, nhưng chưa bao giờ ông đem việc này nói với ai, chỉ suy

nghĩ riêng và hối hận, Ông lo già nua, nhiều tiền của, vàng ngọc, kho lẫm tràn đầy, không có con cháu, một ngày kia chết đi, không có người giao phó thì của ấy chắc sẽ tiêu tan. Lo nghĩ như thế nên ông thường tha thiết nhớ con. Ông nghĩ ước gì gặp được con để giao của thì hết lo nghĩ và vui thích biết chừng nào!

Bạch đức Thế Tôn, người con nghèo khốn, làm thuê làm mướn, lần hồi đến nhằm lâu dài người cha, đứng lại bên cửa, xa xa thấy người cha ngồi trên ngai sư tử, có ghé đỡ chân cũng cần chạm bằng vàng ngọc. Các bà la môn, sát lợi và cư sĩ kính cần bao quanh. Thân ông trang sức bằng ngọc trân châu anh lạc giá trị ngàn vạn tiền vàng. Môn lại, tôi tớ cầm quạt lông trắng đứng hầu hai bên. Trên đầu thì che trướng đính ngọc, có các tua rủ xuống là những dải phan kết hoa. Dưới đất thì được rưới nước thơm và rải những thứ hoa danh tiếng. Bảo vật thì la liệt và đang

được tính toán thu chi. Đủ thứ nghiêm sức, uy đức đặc thù như vậy. Người con khôn quần thấy người cha có uy lực lớn lao đến thế đâm ra sợ hãi, hối tiếc đã đến nhầm chỗ này. Thăm nghĩ rằng đây là vua hoặc ngang với vua, không phải nơi mình làm thuê kiếm ăn. Chi bằng đi tới xóm nghèo, có chỗ bán sức, còm áo dễ kiếm hơn. Nếu ở lâu nơi đây ta có thể bị cưỡng bách làm việc. Nghĩ vậy nên liền bỏ chạy. Lúc đó, ông phú trưởng giả - người cha - ngồi trên ngai sư tử, thấy con thì biết ngay, rất vui mừng, nghĩ rằng tài vật kho tàng của ta nay đã có người để giao phó. Ta luôn luôn nhớ đứa con này, không sao gặp được, thế mà bỗng nhiên nay nó tự đến, rất đúng với ước nguyện của ta. Ta tuy già, nhưng vẫn còn ham con tiếc của! Cấp tốc sai người chạy theo dẫn về. Phái viên chạy mau đến bắt. Người con kinh hãi, lớn tiếng kêu oan, tôi đâu có xúc phạm gì các ông, tại sao

lại bắt tôi? Phái viên bắt càng gấp và kéo bừa về. Do đó, người con nghèo khôn tự nghĩ mình vô tội mà bị bắt như bắt tù, e phải chết. Càng nghĩ càng sợ nên ngất xỉu đi, ngã xuống đất. Người cha từ xa thấy vậy liền bảo phái viên: ta không cần người ấy nữa, đừng dẫn về bằng cách cưỡng bách như thế! Hãy lấy nước lạnh rưới lên mặt cho người này tỉnh lại và đừng nói gì với người ấy nữa. Vì sao? Vì người cha biết rõ con mình ý chí thấp hèn. Ông cũng tự biết chính sự cao sang của mình khiến cho con mình khiếp sợ. Biết đích xác là con trai của mình, nhưng người cha dùng phương tiện, không nói với ai người này là con mình. Ông bảo phái viên nói với người ấy rằng ta thả anh, anh muốn đi đâu tùy ý. Người con nghèo khôn hết sức vui mừng, từ đất đứng dậy, đi đến xóm nghèo để kiếm tìm cơm áo.

Bấy giờ trưởng giả muốn dẫn dụ con mình nên vận dụng phương tiện. Ông kín đáo sai hai người thân hình tiêu tụy, không uy đức gì và dặn họ rằng: các người đi tìm người nghèo khổ vừa rồi, khi gặp nên từ từ nói với người ấy ở đây ta cần thuê người giúp việc, trả giá gấp đôi. Nếu chịu thì dẫn về cho làm. Anh ấy có hỏi muốn thuê làm gì thì các người bảo là thuê quét dọn đồ dơ bẩn và chúng tôi cũng cùng làm với anh. Hai phái viên tức tốc đi tìm người nghèo khổ. Tìm được rồi, nói rõ mọi việc. Người con nghèo khổ hỏi biết giá thuê xong rồi, liền đi đến lâu đài người cha để quét dọn đồ dơ bẩn với hai người kia.

Người cha thấy con như vậy vừa thương xót vừa quái lạ. Ngày khác, từ trong cửa sổ xa xa thấy thân con gầy ốm tiêu tụy, phân đất bụi bặm làm bẩn cả người. Ông lập tức cởi chuỗi ngọc, áo mềm mịn tốt nhất và các vật

trang sức khác, thay vào các thứ đó, ông mặc chiếc áo thô rách dơ dáy, lại còn làm cho bụi đất lấm lem cả người, tay phải cầm dụng cụ quét dọn đồ dơ bẩn, dáng bộ hình như ghé nhòm đồ dơ, đến bảo các người làm thuê: các người hãy làm cho siêng, đừng biếng lười, với phương tiện ấy ông mới có thể gần gũi con ông. Sau đó lại bảo: chàng trai này, hãy làm luôn ở đây, đừng đi đâu nữa. Ta sẽ tặng tiền thuê cho anh. Cần vật gì, như: thau, chậu, gạo, bún, muối, dấm, v.v... đừng có e ngại. Có người già để sai vặt kia, nếu cần thì ta cấp cho. Anh hãy yên tâm. Ta như cha anh, đừng có lo nghĩ gì cả. Sở dĩ ta đối xử như vậy, vì ta già cả mà anh thì trai trẻ, hơn nữa, anh làm việc rất siêng năng, thật thà, không giận dữ, không oán than. Ta không thấy anh có những tính xấu như các người làm thuê khác. Từ nay về sau ta xem anh như con trai của ta sinh ra. Lập tức, trưởng giả đặt cho cái tên

gọi là con. Bảy giờ người con nghèo khốn tuy mừng vì sự đổi đãi ấy, nhưng vẫn xưng hô như cũ, nghĩ mình là người làm thuê hèn hạ. Vì vậy nên hai mươi năm trời vẫn chỉ lo quét dọn đồ dơ bẩn. Qua thì gian này hai bên mới tin nhau. Từ đó, người con nghèo khốn mới ra vào trong lâu đài một cách tự tại. Nhưng chỗ ở thì vẫn thích chỗ cũ.

Bạch đức Thế Tôn, bảy giờ trưởng giả bị bệnh nặng, tự biết sắp mất, mới nói với người con nghèo khốn, ta có rất nhiều vàng ngọc, kho tàng tràn đầy. Trong đó nhiều ít, đáng lấy đáng cho thế nào, con phải biết cho rõ. Ý cha như vậy, con nên làm theo, vì nay cha với con là một. Con phải chú ý đừng để thất thoát! Khi ấy, người con nghèo khốn liền vâng lời, lãnh nhận và biết rõ mọi thứ: vàng bạc, châu báu, kho tàng, nhưng không có ý mong lấy một vật gì, dù chỉ đủ một bữa ăn và chỗ ở vẫn như cũ, cái tâm lý thấp kém cũng

chưa chịu bỏ. Phải đợi ít lâu nữa, cha biết con tâm trí đã rộng mở, chí lớn đã thành tựu và đã biết khinh bỉ tâm lý ngày trước của mình, nên lúc sắp chết, ông gọi con và triệu tập họ hàng, bà con, quốc vương, đại thần, sát lợi, cư sĩ đến. Khi mọi người tập họp cả rồi, ông tuyên bố: xin các vị biết cho, người này là con trai của tôi, do tôi sinh ra; trước đây, tại đô thành cũ, con tôi đã bỏ tôi mà đi, lưu lạc khổ sở hơn năm mươi năm. Con tôi tên như vậy, tôi tên như vậy. Ngày trước, tại đô thành ấy tôi lo lắng kiếm tìm mãi mà không được, hôm nay, tại đây bỗng nhiên tôi gặp được con tôi. Nó thật là con tôi, tôi thật là cha nó. Do đó, hết thảy tài sản, bảo vật của tôi đều thuộc về con tôi cả. Và, trước đây thu chi thế nào con tôi đều đã biết rõ. Bạch đức Thế Tôn, khi người con nghèo khổ nghe lời ấy của người cha trưởng giả thì khôn xiết vui mừng, việc chưa từng có, nghĩ rằng mình vốn

không có lòng mong cầu, vậy mà bây giờ kho báu tự đến.

Bạch đức Thế Tôn, người cha, vị trưởng giả giàu có ấy chính là đức Thế Tôn. Chúng con chỉ như con Phật, nhưng đức Thế Tôn thường gọi chúng con là con Phật. Bạch đức Thế Tôn, chúng con vì ba sự đau khổ mà phải chịu biết bao nhiêu nóng bức phiền bức trong vòng sống chết, đời này vẫn còn ngu mê, lầm lẫn, không biết nhận thức, nên ưa thích giáo pháp thấp nhỏ. Đức Thế Tôn bảo chúng con phải vận dụng TU, DUY, TU để quét sạch lý luận dơ bẩn đối với các pháp. Trong lời dạy ấy, chúng con đã nỗ lực tinh tiến, đạt được niết bàn như cái giá một ngày làm thuê. Chỉ được như vậy mà chúng con rất mừng, tự cho đã đầy đủ và tự bảo, ở trong giáo pháp của đức Thế Tôn, chúng con nhờ nỗ lực tinh tấn nên đã thu nhận rất nhiều. Nhưng đức Thế Tôn biết tâm lý chúng

con vốn đắm say dục lạc thô tẻ, vì thế, nên ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, do đó tạm thời buông bỏ mà chưa bảo rằng các người cũng có phần nhận được kho tàng trí tuệ của Như Lai, mặc dù đức Thế Tôn đã dùng phương tiện nói cho chúng con biết về kho tàng trí tuệ ấy. Chúng con từ đức Thế Tôn nhận được niết bàn chỉ như cái giá làm thuê một ngày, lại cho đã được lớn lao; còn đối với cỗ xe vĩ đại thì chúng con không có chí mong cầu. Chúng con cũng nương vào trí tuệ của đức Thế Tôn mà diễn giảng trí tuệ ấy cho các vị Bồ Tát, nhưng tự mình thì không có chí mong cầu. Vì sao? Vì đức Thế Tôn biết tâm chúng con ưa giáo pháp thấp nhỏ, nên dùng phương tiện để thuyết pháp theo ý muốn chúng con, chúng con cũng không hề biết mình thật là con Phật. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn không bao giờ lẩn tiếc về trí tuệ của Ngài. Tại sao thế? Vì lẽ, chúng

con xưa nay thật là con Phật, nhưng lại ưa giáo pháp thấp nhỏ, nếu biết ưa thích giáo pháp vĩ đại thì Ngài đã dạy giáo pháp ấy cho chúng con rồi. Ngày nay qua kinh Pháp Hoa này đức Thế Tôn tuyên bố chỉ có độc nhất cỗ xe Phật Đà, thế mà ngày trước, trước mặt chư vị Bồ Tát, Ngài chê Thanh Văn chúng con ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, thâm ý của Ngài là chỉ muốn đem giáo pháp vĩ đại để giáo hóa chúng con. Do đó, chúng con vốn không có tâm mong cầu mà ngày nay kho báu vĩ đại của đấng Pháp Vương tự đến với chúng con. Con Phật đáng được gì, chúng con đã nhận đủ cả.

Lúc ấy tôn giả đại Ca Diếp muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể kệ để diễn xuất:

Chúng con hôm nay
 nghe tiếng Thế Tôn
 lòng mừng khôn tả
 được chưa từng có.

**Đức Thế Tôn dạy
chư vị Thanh Văn
sẽ được thành Phật
như vậy nghĩa là
đồng ngọc vô thượng
của đức Thế Tôn
chúng con không cầu
mà tự nhiên được.
Như cậu bé trai
nhỏ dại ngu khờ
bỏ cha trốn đi
đến chốn xa lạ.
Lên đên các xứ
hơn năm mươi năm,
người cha lo nhớ
tìm kiếm khắp nơi.
Kiếm tìm quá mệt
dừng một đô thành
tạo lập lâu đài
vui với ngũ dục.**

**Ông rất giàu sang
lắm bạc nhiều vàng
xa cừ, mã nã
chân châu, lưu ly
voi, ngựa, dê, bò
xe liền, xe dư
và lắm xe thuyền
có lắm đất ruộng
lắm người phục dịch
lại nhiều hơn dân.
Lợi tức thu chi
khắp cả các nước
thương khách bán buôn
đâu đâu cũng có.
Hàng vạn ức người
kính trọng hướng về
thường được vua chúa
quí mến quan tâm
quan quyền hào tộc
ai cũng tôn trọng.**

Vì nhiều duyên cớ
đông người qua lại
giàu sang đến thế
thế lực lại lớn
nhưng vì tuổi già
nên càng nhớ con
ngày đêm lo nghĩ
cái chết sắp đến
con dại bỏ ta
hơn năm mươi năm
kho tàng bảo vật
biết làm sao đây?
Người con nghèo khốn
vì kiếm áo cơm
xứ nhỏ xứ lớn
lui tới tới lui
chỗ này nơi khác.
Chỗ có chỗ không
đói khát ốm gầy
thân hình gẻ chóc.

**Lần hồi đi đến
trúng ngay đô thành
người cha đang ở
làm thuê làm mướn
bất ngờ đến nhằm
lâu đài người cha.
Trưởng giả lúc ấy
ngồi ở trong cửa
giăng trướng báu lớn
ngồi ngai sư tử
quyền thuộc bao quanh
lắm người hầu hạ.
Lại có những người
kế toán vàng ngọc
thu chi tiền của
ghi chép sổ sách.
Người nghèo thấy cha
sang cả tôn nghiêm
thì nghĩ là vua
hoặc ngang với vua**

lo sợ tự trách
đến chi chôn này!
Lại thăm nghĩ rằng
nếu ở đây lâu
có thể bị ép
bắt buộc làm việc.
Suy nghĩ thế rồi
người nghèo bỏ chạy
để hỏi xóm nghèo
xin đến làm thuê.
Lúc ấy trưởng giả
ngồi ngai sư tử
xa thấy con mình
biết mà không nói
sai ngay phái viên
đuổi bắt đem về.
Người nghèo la hoảng
té xỉu xuống đất
vì nghĩ người này
bắt mình chắc giết.

Sao vì cơm áo
mà phải đến đây?!
Trưởng giả biết con
ngu si hèn kém
chắc chắn không tin
ta nói là cha.
Ông liền phương tiện
sai bảo người khác
chột mắt, lùn xấu
không chút uy đức
nói với người ấy
ta muốn thuê mướn
quét dọn dơ bẩn
trả giá gấp đôi.
Người nghèo nghe nói
vui vẻ đi theo
đến dọn đồ dơ
làm sạch phòng nhà.
Ngồi trong cửa sổ
trưởng giả thường xuyên

**quan sát con mình
ngu muội hèn kém
ra việc tội tàn.**

**Do đó trưởng giả
mặc áo xấu đơ
cầm đồ dọn bản
đi đến chỗ con
kiếm cách gần gũi
bảo hãy siêng làm
ta thêm tiền công
cho dầu xoa chân
ăn uống đầy đủ
mền nệm dày ấm.**

**Trưởng giả cận kề
anh làm cho siêng
lại dịu dàng bảo
anh như con ta.**

**Trưởng giả khôn khéo
sai bảo dần dần
ra vào lâu dài**

sau hai mươi năm
bảo nắm mọi việc
trong lầu đài ấy.
Ông chỉ cho biết
tất cả vàng ngọc
tài sản thu chi
đều cho biết hết.
Đãi ngộ như thế
nhưng người nghèo khổ
vẫn ở ngoài cửa
nương nấu chời tranh
tự nghĩ phận nghèo
đâu có cửa đó.
Đợi ít lâu nữa
trưởng giả biết con
tâm trí dần dần
đã lớn rộng ra
muốn giao tài sản
ông hạp họ hàng
quốc vương, đại thần

sát lợi, cư sĩ.
Trước những người ấy
ông nói người này
là con trai tôi
bỏ tôi mà đi
đến nơi xứ khác
đã năm mươi năm.
Từ ngày gặp lại
cho đến hôm nay
cũng đã kéo dài
hai mươi năm nữa.
Xưa nơi thành ấy
mất người con này
tôi tìm khắp nơi
mới đến ở đây.
Ngày nay tất cả
tài sản tôi có
lâu đài, gia nhân
đều giao con tôi
mặc tình sử dụng.

**Người con tự nghĩ
xưa kia nghèo khổ
tâm chí thấp hèn
nay từ nơi cha
được nhiều trân bảo
luôn cả lâu dài
toàn bộ tài sản
nên rất vui mừng
như chưa từng có.
Thế Tôn cũng vậy
biết rõ chúng con
chỉ thích thấp nhỏ
nên Ngài chưa từng
tuyên bố chúng con
cũng được làm Phật,
chỉ nói chúng con
đạt được một ít
thành quả vô lậu
nên chỉ chỉ thành
những vị Thanh Văn**

trong cỗ xe nhỏ.
Đức Thế Tôn dạy
chúng con giảng nói
đường lối vô thượng
nếu ai tu tập
trọn vẹn đường này
đều sẽ thành Phật.
Vâng lời Thế Tôn
chúng con cũng đã
tận dụng những thứ
thí dụ, nhân duyên
cùng bao ngôn từ
để giảng nói về
đường lối tối thượng
cho đại Bồ Tát.
Những con Phật ấy
từ nơi chúng con
nghe đường lối này
ngày đêm tư duy
nỗ lực tu tập

**bấy giờ chư Phật
liền thọ ký cho
trong đời vị lai
sẽ được thành Phật.
Thế mà chúng con
từng nghĩ lầm rằng
kho tàng bí yếu
của chư Thế Tôn
chỉ để nói cho
các vị Bồ Tát
chúng con không được
nghe các pháp ấy;
như người nghèo khổ
tuy được gần cha
và biết bảo vật
nhưng không mong lấy.
Chúng con tuy giảng
kho tàng chánh pháp
của đức Thế Tôn
nhưng tự chúng con**

**lại không muốn có
thì cũng như vậy.
Chúng con mới được
niết bàn nội tâm
nhưng lại tự cho
là đã đầy đủ
chỉ biết việc ấy
không biết gì hơn.
Chúng con nếu được
nghe đến các việc:
“Tịnh Phật quốc độ
giáo hóa chúng sinh”
thì không cảm thấy
thích thú chút nào.
Tại sao như vậy?
Bởi vì tất cả
các pháp đều không
không sinh không diệt
không lớn không nhỏ
không có phiền não**

**không cần diệt trừ
tư duy như vậy
cho nên chúng con
không thích gì hết.
Với trí tuệ Phật
chúng con suốt đời
không ham không mê
không chí ưa thích
trong khi đối với
niết bàn của mình
thì lại tự bảo
là đã cứu cánh.
Chúng con trường kỳ
tu tập pháp “không”
thoát được họa hoạn
khổ não ba cõi
làm cho thân này
thành thân cuối cùng
ấy là chúng được
niết bàn “hữu dư”.**

**Thế là những lời
Thế Tôn giáo huấn
chúng con tỵ cho
đã thực hiện được
một cách đúng đắn
nên nghĩ thế là
đã đền đáp được
hồng ân chư Phật.
Chúng con tuy vì
các con của Phật
nói pháp Bồ Tát
để họ cầu được
trí tuệ Phật Đà
nhưng chính chúng con
đôi với pháp ấy
không thích bao giờ.
Đức Đại Đạo Sư
bỏ qua chúng con
chính vì xét biết
cái tâm lý ấy.**

**Và ngay từ đầu
Ngài không khuyên dạy
tinh tiến bước lên
sẽ được thật lợi.
Như ông trưởng giả
biết con chí kém
nên dùng phương tiện
nhu phục lòng con
sau đó mới giao
tất cả tài sản.
Thế Tôn cũng vậy
làm việc hiểm có:
biết rõ chúng con
chí thích thấp nhỏ
nên đức Thế Tôn
dùng phương tiện lực
trước hết điều phục
tâm trí chúng con
rồi sau mới dạy
đại trí Phật Đà.**

**Ngày nay chúng con
được chưa từng có
vốn không trông mong
mà nay được cả,
như người nghèo khổ
được bao của báu.
Bạch đức Thế Tôn
ngày nay chúng con
được đạo được quả
được mắt trong suốt
thấy pháp “vô lậu.”
Chúng con trường kỳ
nghiêm trì tịnh giới
nên ngày hôm nay
nhận được thành quả.
Ở trong giáo pháp
của đức Pháp Vương
chúng con lâu ngày
thực hành phạm hạnh
ngày nay nhận được**

**thành quả vĩ đại
không có gì hơn.
Chúng con ngày nay
mới thật Thanh Văn
đem cái tiếng nói
của tuệ giác Phật
phát lộ ra khắp
cho mọi người nghe.
Chúng con ngày nay
cũng thật La Hán
ở trong thế gian
bao gồm hết thấy
chư thiên nhân loại
ma vương phạm thiên
khắp ở trong đó
đáng được cúng dường.
Hồng ân Thế Tôn
Ngài đã vận dụng
mọi cách hiểm có
thương xót giáo hoá**

ích lợi chúng con.
Nên dầu trải qua
vô lượng ức kiếp
ai người có thể
trả được ân ấy?
Tay chân phục vụ
lễ kính sát đất
cúng hiến tất cả
không trả được ơn.
Đội bằng đỉnh đầu
vác với hai vai
hằng sa kiếp số
tôn kính hết lòng;
Lại hiến cỗ bàn
cực kỳ mỹ vị
hay dâng áo quí
nhiều đến vô lượng
đồ nằm thuốc thang
cúng hiến đủ cả;
Đem gỗ chiên đàn

**các thứ trân bảo
dựng xây bảo tháp
và cất tự viện
rồi dùng vải quí
trải lên trên đất
với những cách ấy
dâng cúng Thế Tôn
qua hằng sa kiếp
không đền được ơn.
Chư Phật là bậc
cực kỳ hiếm có
lại có đủ cả
vô lượng vô biên
đại thần thông lực
ngoài sức nghĩ bàn;
Ngài không sai sót
lại không xao động
làm vua các pháp
vậy mà có thể
vì kẻ thấp kém**

**Ngài nhẫn chịu được
mọi sự thấp kém.
Đối với những kẻ
phàm phu cố chấp
Ngài vẫn tùy nghi
thuyết pháp cho họ
vì lẽ đối với
tất cả các pháp
Thế Tôn đã được
tự tại hoàn toàn.
Thế Tôn biết hết
thị hiếu, sở thích
chí hướng, năng lực
của các chúng sinh
rồi tùy sức họ
làm được những gì
thì dùng vô lượng
những loại thí dụ
thuyết pháp cho họ.
Lại tùy căn lành**

**của chúng sinh có
từ các đời trước,
và biết rất rõ
ai đã thuần thực
ai chưa thuần hóa,
xét đủ mọi mặt
biết rành tất cả
rồi chính ở nơi
cỗ xe duy nhất
Thế Tôn tùy nghi
nói thành ba cỗ.**

**KINH
PHÁP HOA**

Cuốn Ba

KINH PHÁP HOA

PHẨM NĂM: CỎ THUỐC

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo tôn giả Đại Ca Diếp và các vị đại đệ tử của Ngài, tốt lắm! Đại Ca Diếp, tôn giả nói rất khéo về công đức thật của Như Lai. Thật đúng như lời tôn giả đã nói. Đại Ca Diếp, Như Lai còn có vô lượng, vô biên, vô số công đức dù cho các vị có nói đến vô lượng ức kiếp cũng không thể hết được.

Đại Ca Diếp tôn giả nên biết, Như Lai là vua các pháp, nói ra điều gì cũng không hư dối. Đối với các pháp, Như Lai đem phương tiện trí tuệ của mình mà tuyên thuyết và pháp đã được tuyên thuyết ấy là để đạt đến địa vị trí tuệ hoàn toàn. Như Lai xét biết ý nghĩa của các pháp, biết xu hướng trong

thâm tâm chúng sinh, biết một cách thông suốt và bằng vào sự xét biết tường tận ấy mà Như Lai khai thị cho chúng sinh về trí tuệ hoàn toàn.

Đại Ca Diếp, ví như toàn cõi đại thiên thế giới, núi đồi, hang rãnh, ruộng đất mọc lên cây cối và cỏ thuốc, với bao nhiêu thứ mà tên gọi, màu sắc khác nhau. Mây dày nổi lên, giăng bủa khắp cả đại thiên thế giới ấy, rồi cùng lúc mưa xuống, đồng đều thì nước mưa thấm khắp tất cả. Tất cả cây cối và cỏ thuốc, tùy thuộc rễ, thân, nhánh, lá nhỏ, vừa hay lớn mà được hấp thụ đủ cả. Một loại mây đổ mưa xuống, xứng hợp với các mầm, nên loại nào cũng được sinh ra, lớn lên, trổ hoa, ra trái và kết hạt. Cùng một đất mọc lên, một mưa thấm xuống, nhưng những cây cỏ vẫn có khác nhau.

Đại Ca Diếp, Như Lai cũng vậy. Như Lai xuất hiện thế gian in như mây lớn nổi lên.

Như Lai dùng âm thanh rất lớn, cũng như mây lớn bủa khắp đại thiên thế giới, vang khắp thế giới chúng sinh, trong đó gồm có chư thiên, nhân loại và tu la, phổ cáo các chúng rằng: Như Lai là bậc đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hoá mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Ai chưa được đến bờ bên kia, Như Lai làm cho đến, ai chưa cởi mở ràng buộc, Như Lai làm cho cởi mở, ai chưa yên ổn, Như Lai làm cho yên ổn, ai chưa niết bàn, Như Lai làm cho niết bàn. Đời này đời sau, Như Lai biết đúng như sự thật. Như Lai là người biết tất cả, thấy tất cả, người biết đường, mở đường và chỉ đường. Tất cả các chúng đều nên đến với Như Lai, đến để nghe pháp. Bây giờ vô số chủng loại chúng sinh

đều đến chỗ Như Lai để nghe pháp. Như Lai lúc ấy xét chúng sinh này các căn lanh, chậm, siêng, lười thế nào, rồi theo năng lực của họ, thuyết đủ cách, làm cho ai cũng hoan hỷ, thích thú vì được lợi ích cao cả. Họ nghe pháp rồi thì đời này an vui, đời sau sanh về chỗ hiền lành, đúng đạo lý mà hưởng thụ hạnh phúc và được tiếp tục nghe pháp. Nghe rồi thoát được mọi sự trở ngại, đối với pháp đã được nghe thì có thể thực hành, nên dần dần vào được trí tuệ Như Lai. Cũng ví như mây lớn đổ mưa xuống tất cả cây cối và cỏ thuốc, xứng hợp với các mầm nên đều được thấm nhuần và sinh trưởng cả. Như Lai thuyết pháp cũng vậy. Pháp ấy chỉ duy nhất một màu sắc và mùi vị, đó là màu sắc, mùi vị giải thoát, tách rời và hủy diệt dục vọng, rốt ráo đạt đến tuệ giác “BIẾT TẤT CẢ”. Lại nữa, chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai mà ghi nhớ, đọc tụng và thực hành như lời

được nghe thì thành quả đạt được họ không thể tự biết. Chỉ có Như Lai biết chủng loại và tính chất của những chúng sinh ấy nhớ, nghĩ, tu việc gì, nhớ, nghĩ và tu thế nào, đem pháp gì mà nhớ, nghĩ, tu, bằng pháp nào thì được pháp nào và ở vị trí nào, chỉ có Như Lai thấy biết đúng như sự thật, thấu suốt, vô ngại.

Như Lai biết về pháp có màu sắc, mùi vị đồng nhất là màu sắc mùi vị giải thoát, tách rời và hủy diệt dục vọng, cứu cánh niết bàn theo như bản thể thường tự vắng lặng, kết cục qui nạp về KHÔNG. Biết về pháp ấy rồi, Như Lai quán sát tâm tính và thị hiếu của chúng sinh mà tế nhị nâng đỡ họ, nên không vội vàng nói ngay cho họ về trí tuệ BIẾT TẤT CẢ. Đại Ca Diếp, chư vị thật hiếm có, biết được Như Lai tùy nghi thuyết pháp, tin được nhận được. Sở dĩ Như Lai tán dương như vậy, vì việc tùy nghi thuyết pháp của chư Phật rất khó hiểu biết.

Bấy giờ Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng bằng thể kệ sau đây.

**Là vị Pháp Vương
phá hủy ba cõi
Như Lai xuất hiện
trong thế gian này,
tùy theo ước muốn
của các chúng sinh
mà thuyết pháp cho
bằng đủ mọi cách.
Như Lai cao trọng
trí tuệ sâu xa
từ lâu yên lặng
không cần vọi vàng
nói về cái pháp
bí yếu thế này.
Vì người có trí
nghe thì tin hiểu
không trí đột nhiên
nghe sinh ngờ vực**

**như thế thì sẽ
lầm lạc lâu dài.
Vì vậy Ca Diếp
Như Lai tùy thuận
năng lực chúng sinh
vận dụng mọi cách
làm cho họ được
thấy biết của Phật.
Ca Diếp nên biết
Ví như mây lớn
nổi trong không gian
bủa khắp tất cả.
Mây trí tuệ ấy
chứa nước thấm mát
điện chớp sáng lòe
sấm nổ vang xa
làm cho vạn vật
thức tỉnh vui đẹp.
Mặt trời bị khuất
mặt đất mát mẻ,**

mây bủa thấp xuống
như với nắm đợc,
và mưa đồng đều
khắp nơi cùng đổ,
trút nước vô số
mặt đất thấm cả.
Núi đồi hang hố
sâu mấy mà có
cây cối, cỏ thuốc
các cây lớn nhỏ
các giống lúa má
cả mía và nho
trận mưa thấm cho
đầy đủ hết thảy.
Đất khô thấm đều
cỏ cây cùng tốt.
Mây lớn đổ xuống
nước mưa một vị
các loại cỏ cây
tùy phần thấm nhuận.

**Tất cả cỏ cây
lớn, vừa hay nhỏ
cũng hợp tầm vóc
mà được sinh trưởng.
Rễ thân nhánh lá
hoa trái màu sắc
mưa làm khắp hết
nên tươi tốt cả.
Đúng như tính chất
Xứng với chủng loại
lớn cũng như nhỏ
thấm nhuần là một
song tốt tươi riêng.
Như Lai cũng vậy
xuất hiện thế gian
như vàng mây lớn
bủa khắp hết thấy.
Sau khi xuất hiện
Như Lai tuyên thuyết
chân lý các pháp**

**cho bao chúng sinh.
Như Lai đại giác
tuyên cáo các chúng
chư thiên, nhân loại
và nói thế này:
Ta là Như Lai
phước tuệ vẹn toàn
xuất hiện thế gian
giống như mây lớn.
Ta mưa thấm hết
chúng sinh khô cằn,
làm cho hết khổ
được vui yên ổn
là vui thế gian
và vui niết bàn.
Chư thiên, nhân loại
một lòng lắng nghe
hãy nên đến đây
ngắm đấng Vô Thượng
Như Lai là đấng**

tôn cao nhất đời
tất cả thế gian
không ai sánh kịp,
muốn cho chúng sinh
được yên vui cả
nên chỉ xuất hiện
trong thế gian này.
Chính vì chúng sinh
Như Lai tuyên thuyết
tịnh pháp cam lộ
pháp ấy chỉ có
một mùi vị thôi:
giải thoát niết bàn.
Chỉ dùng âm thanh
nhiệm màu duy nhất
Như Lai diễn đạt
về pháp như vậy
thường tạo nhân duyên
tiến tới đại thừa.
Nhìn khắp chúng sinh

đều rất bình đẳng
cho nên Như Lai
không có tâm lý
phân chia riêng rẽ
người này đáng thương
kẻ kia nên ghét.
Như Lai cũng không
có ý tham lam
hay hạn chế gì,
chỉ thường thuyết pháp
cho các chúng sinh
một cách bình đẳng,
như vì một người
thuyết pháp thế nào
thì vì nhiều người
cũng như thế ấy.
Cho nên Như Lai
thường xuyên thuyết pháp
là việc duy nhất
đi, lại, đứng, ngồi

**Như Lai thuyết pháp
cùng khắp thế gian
không hề chán mệt
giống như nước mưa
thấm nhuần khắp cả.
Như Lai sung mãn
niềm vui cho đời
bất kể sang hèn
cao thượng thấp kém
giữ hay không giữ
giới luật trong sáng
uy nghi hoàn hảo
kiến thức đúng đắn
hay là sai lầm
các căn nhạy bén
hay là chậm chạp
đối với tất cả
những người như vậy
Như Lai đồng đều
mưa xuống mưa pháp**

mà không bao giờ
biếng nhác mỗi mệ.
Hết thấy chúng sinh
nghe pháp Như Lai
đều tùy sức mình
mà tiếp nhận được
rồi được ở vào
những vị trí này:
ở trong trời, người
được ngôi Luân Vương,
Phạm Vương, Đế Thích,
là cỏ thuốc kém.
Thấu pháp thuần khiết
được đến niết bàn
có sáu thần thông
và ba minh trí
nghĩa là những vị
chứng được Thanh Văn;
riêng ở núi rừng
thường tu thiền định

được tuệ Duyên Giác

là cỏ thuốc vừa.

Cầu chổ Như Lai

biết sẽ làm Phật

trinh tiến kiên định

là cỏ thuốc tốt.

Những người con Phật

chuyên tâm Phật đạo

thường hành từ bi

biết sẽ làm Phật

quyết định không nghi

đó là cây nhỏ.

Vận dụng năng lực

thần thông quảng đại

chuyên đẩy bánh xe

không còn thoái chuyển

cứu độ vô số

vạn ức chúng sinh

Bồ Tát như vậy

gọi là cây lớn.

**Như Lai thuyết pháp
một cách bình đẳng
y như nước mưa
chỉ một mùi vị
chúng sinh tùy tính
tiếp nhận không đồng
giống như cây cỏ
hấp thụ khác nhau.
Như Lai giả thiết
ví dụ như vậy
là để phương tiện
khai thị cho biết
bao nhiêu lời chữ
cốt để tuyên thuyết
về pháp đồng nhất
đối với trí Phật
chỉ như giọt nước
lấy từ đại dương.
Như Lai mưa xuống
nước mưa chánh pháp**

tràn đầy thế gian.
Đôi với chánh pháp
một mùi vị ấy
mọi người tùy sức
mà tu hành theo.
Cũng như cỏ thuốc
cùng các loại cây
tùy hình lớn nhỏ
nhưng cùng thấm nhuần
nước mưa một vị
và cùng lớn dần
hoa quả tốt tươi.
Chánh pháp chư Phật
thường đem một vị
làm cho chúng sinh
tiếp nhận đầy đủ
và tu tập dần
đều được đạo quả:
Thanh Văn, Duyên Giác
ở chốn núi rừng

**bằng thân cuối cùng
nghe pháp được đạo
đó là cỏ thuốc
cùng được lớn lên.
Còn các Bồ Tát
trí tuệ vững chắc
thấu triệt ba cõi
cầu xe tối thượng
đó là cây nhỏ
cùng được lớn lên.
Lại có Bồ Tát
ở trong thiên định
được sức thần thông
nghe đạo lý KHÔNG
của tất cả pháp
lòng rất hoan hỷ
phóng ra vô số
ánh sáng màu nhiệm
hóa độ vô số
các loài chúng sinh**

**đó là cây lớn
cùng đượ lớn lên.
Như vậy Ca Diếp
Như Lai thuyết pháp
giống như mây lớn
đổ mưa một vị
thấm khắp hoa người
kết thành trái hạt.
Ca Diếp nên biết
dùng các nhân duyên
và nhiều ví dụ
để mà chỉ dạy
trí tuệ Phật Đà
cho cả chúng sinh
đó là phương tiện
của Như Lai đây
và của tất cả
chư vị Phật Đà.
Như Lai nay nói
việc rất thật này:**

**Chư vị Thanh Văn
chưa thật niết bàn
tất cả chư vị
toàn là đi theo
con đường Bồ Tát
cho nên chư vị
tu học dần dần
sẽ thành Phật cả.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM SÁU: THỌ KÝ

Khi nói xong các bài kệ trên đây rồi, đức Thế Tôn tuyên cáo với toàn thể các chúng trong đại hội: Đại đệ tử của Như Lai là tôn giả Đại Ca Diếp đây, trong đời vị lai, sẽ được phụng hầu ba trăm vạn ức chư Phật, hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương, tuyên thuyết rộng rãi vô số chánh pháp vĩ đại của các Ngài, và thân cuối cùng thành Phật danh hiệu là Quang Minh Như Lai, đủ mười đức hiệu; quốc độ tên Quang Đức, thời kỳ tên Đại Trang Nghiêm. Quang Minh Như Lai sống lâu mười hai tiểu kiếp, chánh pháp tồn tại ở thế gian hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng tồn tại hai mươi tiểu kiếp. Quốc độ huy hoàng, không có những thứ dơ, xấu như ngôi,

sỏi, gai góc và đại tiểu tiện. Quốc độ ấy bằng phẳng, không có cao thấp, hầm hồ gò đồng. Đất bằng lưu ly, cây ngọc thành hàng, dây hoàng kim chia lè đường, rải các hoa báu, đâu đâu cũng sạch sẽ. Trong quốc độ ấy chúng Bồ Tát có vô số ngàn ức, chúng Thanh Văn cũng vô lượng như vậy. Không có việc ma, chỉ có vua ma và dân ma, nhưng tất cả đều là những kẻ hộ trì Phật pháp. Đức Thế Tôn dùng thể kệ để lặp lại ý nghĩa vừa nói:

Này chư tử khuru
Nhu Lai sử dụng
con mắt Phật Đà
nhìn thấy tôn giả
Đại Ca Diếp đây
trong thì vị lai
vô số thời kỳ
sẽ thành Phật Đà.
Vị lai tôn giả
phụng sự hiến cúng

**ba trăm vạn ức
chư Phật Thế Tôn
vì trí tuệ Phật
tịnh tu phạm hạnh.
Sau khi hiến cúng
chư Phật xong rồi
lại tu tập về
trí huệ vô thượng
nên thân cuối cùng
thành tựu Phật Đà.
Quốc độ sạch sẽ
đất bằng lưu ly
có lắm cây ngọc
hàng lối bên đường
dây vàng chia đường
ai thấy cũng thích.
Cây bay mùi thơm
rải xuống hoa quý
đủ loại lạ, đẹp
dùng để trang hoàng.**

**Đất ấy bằng phẳng
không có hố đồi.
Chư vị Bồ Tát
nhiều không thể tính
tâm trí thuần hóa
được đại thần lực
kính giữ kinh pháp
đại thừa của Phật.
Chư vị Thanh Văn
cái thân cuối cùng
không còn phiền não
làm con Pháp Vương
số lượng các Ngài
không thể tính toán
dù dùng thiên nhãn
cũng không đếm nổi.
Quang Minh Như Lai
sống lâu đến cả
mười hai tiểu kiếp,
chánh pháp của Ngài**

**cũng được tồn tại
hai mươi tiểu kiếp,
tượng pháp cũng thế.
Quang Minh Như Lai
việc Ngài như vậy.**

**Bấy giờ tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả Tu
Bồ Đề và tôn giả Ca Chiên Diên đều chấn
động cả người, chăm chú và chấp tay chiêm
ngưỡng đức Thế Tôn, mắt không một thoáng
rời Ngài rồi đồng thanh dùng thể kệ bạch
Ngài như sau:**

**Bạch đức Thế Tôn
bậc đại hùng lực!
Thưa đức Pháp Vương
dòng họ Thích Ca!
xin Ngài thương xót
hết thấy chúng con
ban cho chúng con
tiếng nói của Phật.
Thế Tôn nếu biết**

**thâm tâm chúng con
lời ghi làm Phật
thì như dùng nước
cam lộ mát ngọt
rưới lên chúng con
làm cho chúng con
hết nóng được mát.
Y như những kẻ
đến từ nước đói
bỗng gặp cỗ bàn
của bậc đại vương
nhưng còn nghi sợ
chưa dám dùng liền
nếu vua cho phép
mới dám ăn dùng.
Chúng con cũng vậy
thường nghĩ nhược điểm
của cỗ xe nhỏ
không biết làm sao
sẽ được trí tuệ**

**vô thượng của Phật.
Dầu chúng con nghe
Thế Tôn đã dạy
tất cả chúng con
sẽ thành Phật cả
lòng còn lo sợ
chưa dám dùng ngay.
Nếu được đội ơn
Thế Tôn thọ ký
chúng con mới được
yên vui hoàn toàn.
Bạch đức Thế Tôn
đấng đại hùng lực
thường muốn an vui
cho cả thế gian
xin Ngài ban cho
lời ghi làm Phật
như kẻ đang đói
nghe tiếng “mời dùng”.**

Đức Thế Tôn biết lòng mong ước của các vị đại đệ tử, nên bảo chư vị tỷ khuru: vị tôn giả Tu Bồ Đề này trong thì vị lai, phụng hầu ba trăm vạn ức trăm triệu chư Phật, hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương, thường tu phạm hạnh, thực hành đầy đủ con đường Bồ Tát, thân cuối cùng sẽ thành Phật, danh hiệu là Danh Tướng Như Lai, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ của Ngài tên là Hữu Bảo, quốc độ tên là Bảo Sanh. Quốc độ ấy bằng phẳng, đất là pha lê, cây ngọc trắng lệt, không có núi đồi, hầm hố, cát sỏi, gai góc, tiện lợi dơ bẩn. Hoa quý phủ đất, đâu cũng sạch sẽ. Người quốc độ ấy đều ở lâu dài bằng ngọc trân quý. Đệ tử của đức Danh Tướng Như Lai thuộc chúng Thanh Văn thì vô lượng vô biên, dù dùng toán số ví dụ cũng không thể xác định; còn thuộc chúng Bồ Tát thì vô số ngàn vạn ức trăm triệu. Danh Tướng Như Lai sống lâu mười hai tiểu kiếp, chánh pháp tồn tại hai

mười tiểu kiếp, tượng pháp cũng thế. Danh Tướng Như Lai thường đứng trong không gian để thuyết pháp cho các chúng, hóa độ vô lượng Bồ Tát và Thanh Văn. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng thể kệ sau đây:

Này chư tử khuru
nay bảo chư vị
hãy nên nhất tâm
nghe Như Lai nói.
Vị đại đệ tử
Tu Bồ Đề này
sẽ thành Phật Đà
hiệu là Danh Tướng.
Sau khi hiến cúng
vô số chư Phật
đi theo đường hướng
chư Phật đã đi
dần dần đầy đủ
tuệ giác vĩ đại

thì thân cuối cùng
đủ ba hai tướng
trang nghiêm tuyệt diệu
giống như núi ngọc.
Quốc độ của đức
Danh Tướng Như Lai
đẹp sạch bậc nhất
ai thấy cũng thích.
Ngài ở hư không
của quốc độ ấy
thuyết pháp hóa độ
vô lượng các chúng.
Trong giáo pháp Ngài
có nhiều Bồ Tát
toàn là những bậc
thuộc hàng lợi căn
chuyển đẩy bánh xe
gọi “bất thoái chuyển”.
Quốc độ của Ngài
thường lấy các vị

**Bồ Tát như vậy
làm sự trang hoàng.
Các chúng Thanh Văn
không xiết đếm kể
được ba minh trí
sáu loại thần thông
đặt mình vững vàng
trong tám giải thoát
vị nào cũng đủ
uy đức cao vời.
Danh Tướng Như Lai
thuyết pháp thì hiện
vô lượng thần biến
vượt ngoài nghĩ bàn
chư thiên nhân loại
số như hằng sa
đều chấp tay lại
tiếp nhận lời Ngài.
Ngài sống lâu đến
mười hai tiểu kiếp**

**chánh pháp, tượng pháp
của Danh Tướng Phật
đều được tồn tại
hai mươi tiểu kiếp.**

Đức Thế Tôn lại bảo chư vị Tỷ khưu, Như Lai giờ đây lại nói với chư vị, tôn giả Ca Chiên Diên này, ngày sau đem những cúng phẩm để cúng dường phụng sự tám ngàn ức chư Phật, hết lòng cung kính tôn trọng. Sau khi các Ngài nhập diệt, Ngài nào tôn giả Ca Chiên Diên cũng xây bảo tháp cao một ngàn do tuần, chu vi tháp năm trăm do tuần, toàn dùng bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, châu châu và mai khô, bảy chất liệu quý báu hợp lại tạo thành. Lại hiến cúng các bảo tháp ấy bằng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù và tràng phan. Sau đó, tôn giả Ca Chiên Diên lại còn hiến cúng hai vạn ức chư Phật nữa, cũng y như sự hiến cúng nói trên. Hiến cúng chư Phật, đi trọn đường đi Bồ Tát

rồi, tôn giả Ca Chiên Diên sẽ thành Phật với danh hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, đủ mười hai đức hiệu. Quốc độ của Ngài bằng phẳng, đất là pha lê, cây ngọc trắng lệt, dây hoàng kim phân chia lệt đường, hoa đẹp phủ đất, khắp nơi sạch sẽ, ai thấy cũng thích. Không có bốn cảnh giới xấu ác là địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh và a tu la, nhưng lại có nhiều trời và người. Còn Thanh Văn và Bồ Tát chúng thì vô số vạn ức, trang hoàng cho quốc độ ấy. Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai sống lâu mười hai tiểu kiếp, chánh pháp và tượng pháp đều tồn tại mười hai tiểu kiếp. Lúc ấy đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng thể kệ sau đây:

Chư vị tử khuru
 hãy nhất tâm nghe
 lời Như Lai nói
 chắc thật không sai.
 Đại Ca Chiên Diên

sẽ đem các thứ
cúng phẩm tốt đẹp
hiến cúng chư Phật.
Chư Phật nhập diệt
dựng tháp bảy báu
và đem hương hoa
cúng dường xá lợi.
Nên thân cuối cùng
được trí tuệ Phật
trở thành một đấng
Chánh Đẳng Chánh Giác
với một quốc độ
cực kỳ thanh tịnh
hóa độ vô số
vạn ức chúng sinh
lại được mười phương
ai cũng hiến cúng.
Ánh sáng của Ngài
không ai sánh kịp
nên được danh hiệu

Diêm Phù KIM QUANG.

Bồ Tát, Thanh Văn

đã cắt buộc ràng

với cõi sống chết

thì nhiều vô số

khiến thêm trang nghiêm

quốc độ của Ngài.

Đức Thế Tôn lại bảo đại hội các chúng, bây giờ Như Lai lại tuyên cáo với chư vị, tôn giả Mục Kiền Liên này, trong thì vị lai, đem những cúng phẩm hiến cúng tám ngàn chư Phật, hết lòng cung kính, tôn trọng. Sau khi nhập diệt, Ngài nào tôn giả Mục Kiền Liên cũng xây bảo tháp cao đến một ngàn do tuần và chu vi rộng đến năm trăm do tuần, toàn dùng bảy chất liệu quý báu hợp lại để tạo thành. Lại còn đem các loại hoa, vòng hoa, hương liệu, lọng dù và tràng phan mà hiến cúng bảo tháp ấy. Sau đó tôn giả lại hiến cúng hai trăm vạn ức chư Phật nữa, cũng

như sự hiến cúng nói trên, rồi thành Phật với danh hiệu Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ của Ngài tên Hỷ Mãn, quốc độ tên Ý Lạc. Quốc độ ấy bằng phẳng, đất là pha lê, cây ngọc trắng lệt, rải hoa ngọc chân châu, khắp nơi sạch sẽ, ai thấy cũng ưa thích. Rất nhiều chư thiên và nhân loại. Bồ Tát và Thanh Văn thì vô lượng. Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai sống lâu hai mươi bốn tiểu kiếp. Chánh pháp và tượng pháp đều tồn tại bốn mươi tiểu kiếp. Tiếp đó, đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng thể kệ sau đây:

**Đệ tử Như Lai
Đại Mục Kiền Liên
bỏ thân này rồi
được gặp tám ngàn
hai trăm vạn ức
Như Lai, Thế Tôn
vì muốn thành tựu**

**trí huệ Phật Đà
tôn giả tôn kính
hiển cúng các Ngài
nơi chỗ các Ngài
thường tu phạm hạnh.
Vô lượng kiếp số
tôn giả kính giữ
tất cả giáo pháp
của chư Phật ấy.
Và khi các Ngài
đã nhập niết bàn
tôn giả dựng xây
những tháp bảy báu,
lại dựng trụ vàng
tiêu biểu lâu dài
rồi đem hoa hương
hòa tấu nhạc khí
cung kính hiển cúng
những tháp Phật ấy.
Dần dần hoàn bị**

**đạo hạnh Bồ Tát
tại cõi Ý Lạc
thành Phật hiệu là
Đa Ma La Bạt
Chiên Đàn Như Lai
Đức Như Lai ấy
sống lâu hai bốn
tiểu kiếp lâu dài
thường xuyên tuyên thuyết
giáo pháp Phật Đà
cho cả trời người.
Đệ tử Thanh Văn
vô số vô lượng
nhiều như hằng sa
đủ ba minh trí
và sáu thần thông
uy đức cao vời.
Đệ tử Bồ Tát
vô lượng vô biên
ý chí vững chắc**

**tinh tiến vượt bậc
đôi với trí Phật
không ai thoái chuyển.
Phật nhập diệt rồi
chánh pháp, tượng pháp
đều được tồn tại
bốn mươi tiểu kiếp.
Đệ tử Như Lai
uy đức toàn vẹn
có đến năm trăm
sẽ được thọ ký
trong thì vị lai
đều thành Phật Đà.
Và sự liên hệ
giữa đức Như Lai
cùng với chư vị
Như Lai sắp nói
chư vị lắng nghe!**

KINH PHÁP HOA

PHẨM BẢY: HÓA THÀNH DỤ (TƯƠNG QUAN XA XUA)

Đức Thế Tôn bảo chư vị tỳ khuru, trong thì quá khứ, cách nay vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn về thời kỳ vô số, bấy giờ có đức Phật danh hiệu Đại Thông Trí Thắng, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuận hóa mọi người, bậc Thầy cả trời, người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Quốc độ của Ngài tên Hảo Thành, thời kỳ của Ngài tên Đại Tướng. Chư vị tỳ khuru, Ngài nhập diệt cách nay, cực kỳ lâu xa. Ví như đất của cả đại thiên thế giới này, giả thiết có người

mài ra làm mực, rồi đi qua hết một ngàn quốc độ về hướng đông mới chấm một chấm chỉ bằng hạt bụi nhỏ, lại đi qua hết một ngàn quốc độ nữa mới chấm một chấm. Cứ như vậy, chấm hết số mực đã mài từ số đất của cả đại thiên thế giới, ý chư vị nghĩ thế nào? Có bao nhiêu quốc độ mà người ấy đã đi qua, giáo sư toán học và luôn cả học trò của họ có thể tìm thấy giới hạn để biết được số lượng quốc độ không? Không, bạch đức Thế Tôn. Chư vị tử khuru! Lại giả thiết rằng bao nhiêu quốc độ mà người ấy đi qua, chấm hay không chấm, đều đem nghiền thành bụi, mỗi hạt bụi giả thiết là một kiếp thì đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhập diệt đến nay còn lâu xa hơn số ấy đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức a tăng kỳ kiếp. Vậy mà Như Lai đem sức mạnh thấy biết của mình nhìn lại sự nhập diệt lâu xa ấy thì thấy như mới xảy ra

ngày hôm nay. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên dùng thể kệ sau đây:

**Như Lai nhớ lại
trong thì quá khứ
vô lượng kiếp số
có đức Như Lai
bậc đủ phước tuệ
danh hiệu Ngài là
Đại Thông Trí Thắng.
Ví như có người
tận lực mài hết
đất cõi đại thiên
thành ra mực cả
rồi đi qua hết
một ngàn quốc độ
mới chấm một chấm
chỉ bằng hạt bụi.
Chấm mãi cho đến
hết sạch mực ấy.
Rồi bao quốc độ**

người ấy đi qua
chấm hay không chấm
đều nghiền thành bụi
mỗi một hạt bụi
là một kiếp số
nhưng đem so sánh
với số bụi ấy
thì kiếp số này
lại còn nhiều hơn.
Trí Thắng Như Lai
nhập diệt đến nay
kiếp số vô lượng
cũng như thế ấy.
Vậy mà Như Lai
dùng vô ngại trí
biết đức Phật ấy
từ ngày nhập diệt
biết cả đệ tử
Thanh Văn, Bồ Tát
rõ như vấn đề

**mới xảy hôm nay.
Chư vị tử khuru
nên biết trí Phật
trong suốt, vi diệu
không còn sai sót
không bị ngăn ngại
thông suốt vô cùng
vô biên vô lượng.**

Đức Thế Tôn lại bảo chư vị tử khuru, đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai sống lâu năm trăm bốn mươi vạn ức trăm triệu kiếp số. Khi Ngài ngồi nơi Bồ đề tràng, phá tan quân đội ma vương rồi, sắp được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nhưng các pháp của tuệ giác vô thượng ấy vẫn chưa hiện ra trước mắt. Như vậy hết một cho đến mười tiểu kiếp, Ngài ngồi xếp bằng, thân tâm không dao động, nhưng các pháp của trí tuệ chư Phật vẫn chưa hiện ra. Bấy giờ chư thiên Đạo Lợi sắp trước cho Ngài, ở dưới cây bồ đề,

một tòa sư tử cao một do tuần. Ngài sẽ thực chứng Vô Thượng Giác của chư Phật trên tòa sư tử ấy. Khi Ngài vừa ngồi trên tòa sư tử thì Phạm Vương rưới xuống hoa của chư thiên, khắp diện tích một trăm do tuần. Gió thơm thỉnh thoảng lướt qua làm hoa héo đi, Phạm Vương lại rưới hoa mới. Liên tục như vậy suốt mười tiểu kiếp. Phạm Vương hiến cúng đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai từ đó cho đến lúc Ngài nhập diệt, vẫn thường rưới hoa hiến cúng như thế. Còn bốn vị Thiên vương thì thường đánh trống và chư thiên khác thì tấu các nhạc khí của chư thiên, hiến cúng đức Phật Đại Thông Trí Thắng trọn mười tiểu kiếp và từ đó liên tục cho đến khi Ngài nhập diệt, giống như việc rưới hoa. Chư vị tỷ khưu, đức Phật Đại Thông Trí Thắng qua mười tiểu kiếp rồi các pháp của trí tuệ chư Phật mới hiện ra như ở trước mắt và Ngài hoàn thành Tuệ Giác Vô Thượng ấy.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng khi chưa xuất gia đã có mười sáu vương tử, người đứng đầu tên Trí Tích. Những vương tử này ai cũng có đủ thứ đồ thưởng ngoạn quý lạ. Nhưng nghe thân phụ hoàn thành Tuệ Giác Vô Thượng thì cũng bỏ hết những thứ mình quý, đi đến chỗ Ngài. Các bà mẹ khóc, tiễn đưa các con. Vị luân vương tổ phụ của họ, có một trăm đại thần và trăm ngàn vạn ức dân chúng bao quanh đều theo đến Bồ đề tràng. Ai cũng muốn đến gần đức Đại Thông Trí Thắng để hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương. Khi đến, ai cũng lạy sát đất, đi vòng quanh Ngài, chuyên chú, thành tâm, chấp tay và chiêm ngưỡng, nói những lời bằng thể kệ sau đây để ca tụng:

**Thế Tôn uy đức
cao cả vô cùng
vì muốn hóa độ
các loại chúng sinh**

**nên Ngài trải qua
vô lượng kiếp số
mới được trở thành
một đức Phật Đà
bao nhiêu đại nguyện
đều trọn vẹn cả.
Lành thay là đấng
vô thượng cát tường!
Thế Tôn là bậc
cực kỳ hiếm có
một lần ngồi xuống
mà đã trải qua
cả mười tiểu kiếp,
thân thể tay chân
lặng yên bất động
tâm trí thanh tịnh
chưa từng xao lãng
tuyệt đối vắng lặng
cực kỳ thuần khiết.
Chúng con ngày nay**

**thấy đức Thế Tôn
an ổn hoàn thành
trí tuệ chư Phật
là chúng con được
lợi ích tốt lành
cho nên khen mừng
lòng rất hoan hỷ.
Các loài chúng sinh
luôn luôn khổ não
vì quá mê mờ
không thầy dẫn dắt,
cũng không hề biết
con đường hết khổ
và không tự biết
mong cầu giải thoát.
Trong các ác đạo
thì tăng lên mãi
còn các cõi trời
ngày càng giảm bớt
từ chỗ tối tăm**

**đi vào tắm tối
lâu xa mãi hoài
không nghe danh Phật.
Ngày nay Thế Tôn
được Vô Thượng Giác
an ổn, vô lậu
chúng con, trời, người
được ích lợi lớn
cho nên cùng nhau
cúi đầu kính lạy
đem cả tánh mạng
hướng về Thế Tôn.**

**Khi mười sáu vương tử nói kệ ca tụng
đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai xong rồi,
lại cầu xin Ngài chuyển bánh xe chánh pháp.
Vì, ai cũng nói rằng đức Thế Tôn thuyết
pháp sẽ đem lại rất nhiều yên ổn, xin Ngài
thương xót và làm lợi ích cho chư thiên, nhân
loại. Các vương tử lại nói những lời bằng thể
kệ sau đây:**

**Bạch đức Thế hùng
đẳng không ai bằng
tự trang hoàng mình
bằng trăm phước đức.
Ngài đã thực chứng
trí tuệ vô thượng
xin nói cho đời
về tuệ giác ấy.
Xin cứu chúng con
và bao chúng sinh!
Bằng cách hiển bày
trí tuệ của Ngài
làm cho chúng con
cùng thực hiện được.
Chúng con nếu được
trở thành Phật Đà
thì những chúng sinh
cũng được như vậy.
Thế Tôn biết rõ
tất cả quan niệm,**

**đường lối, trí tuệ,
thị hiếu, phước đức,
hành vi đời trước...
của bao chúng sinh.
Ngài đã rõ ràng
thấy biết tất cả,
xin Ngài chuyển vận
vô thượng pháp luân!**

Đức Thế Tôn lại bảo, chư vị tỷ khuru, khi đức Đại Thông Trí Thắng đã hoàn thành trí tuệ vô thượng thì khắp mười khu vực, mỗi khu vực có năm trăm vạn ức cõi Phật đều có đủ sáu cách chấn động. Những nơi tối tăm giữa các cõi Phật ấy, ánh sáng sáng nhất của mặt trời mặt trăng không thể soi đến, khi ấy cũng rất sáng tỏ. Chúng sinh trong những nơi đó cũng được thấy nhau, và cùng thốt lên: sao lại có chúng sinh khác xuất hiện ở đây?! Trong các cõi Phật nói trên, cung điện chư thiên, từ dưới lên đến Phạm thiên cũng đều

chấn động đủ cả sáu cách và được soi chiếu bằng ánh sáng vĩ đại, sáng tỏa khắp cả và sáng hơn ánh sáng của chư thiên ấy. Lúc ấy, tất cả cung điện Phạm thiên khắp trong năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực hướng đông đều sáng rực lên gấp bội ngày thường. Các vị Phạm Thiên Vương đều nghĩ rằng cung điện chúng ta hôm nay sáng lên một cách kỳ lạ mà trước đây chưa từng có. Vì lẽ gì mà có cảnh tượng này? Các vị Phạm Vương suy luận với nhau về vấn đề ấy. Lúc đó, trong số Phạm Vương này có Đại Phạm Vương tên Cứu Nhất Thế nói với cả chúng bằng thể kệ sau đây:

**Cung điện chúng ta
sáng hơn trước đây
vì lý do gì?
nên cùng tìm hiểu
một vị thiên nhân
phước lớn mới sinh?**

**Hay một đức Phật
xuất hiện thế gian
nên ánh sáng này
chiếu rực khắp cả?**

Bấy giờ các vị Phạm Vương của năm trăm vạn ức cõi Phật, cùng với cung điện, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, đều đi về khu vực chính tây, lần theo ánh sáng để tìm, thấy đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi trên tòa sư tử, dưới cây bồ đề, trong Bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu Ngài chuyển bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm Vương lay sát chân đức Phật Đại Thông Trí Thắng, đi quanh Ngài hàng trăm, ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên tung vải trên Ngài. Hoa ấy như núi Tu Di và cũng dùng hoa ấy hiến cúng cây bồ đề của Ngài. Cây này cao mười do tuần. Hiến hoa xong,

các vị Phạm Vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Phật Đại Thông Trí Thắng và thưa: Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài thương xót, gieo ích lợi cho chúng con bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến cúng. Tiếp theo, đối trước đức Thế Tôn, các vị Phạm Thiên Vương nhất tâm, đồng thanh ca tụng bằng văn kệ sau đây:

**Thế Tôn hiếm có
rất khó gặp gỡ!
Ngài đủ vô lượng
phẩm tính siêu tuyệt
lại đủ năng lực
cứu độ tất cả.
Là thầy cao cả
hết thấy trời người
Ngài luôn thương xót
toàn thể thế gian
mười phương chúng sinh
đều được ích lợi.**

**Tất cả chúng con
từ nhiều quốc độ
năm trăm vạn ức
để đến nơi đây
bỏ vui thiên định
cốt hiến cúng Phật.
Chúng con nhờ phước
gây ra từ trước
nên được cung điện
tráng lệ thế này
hôm nay chúng con
thành kính hiến dâng
cúi xin Thế Tôn
từ bi nạp thọ.**

**Khi các vị Phạm Thiên Vương dùng văn
kệ ca tụng đức Phật Đại Thông Trí Thắng rồi,
vị nào cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, xin
Ngài chuyển bánh xe chánh pháp: giải thoát
chúng sinh, mở đường niết bàn. Các vị lại**

nhất tâm đồng thanh nói bằng văn kệ như vậy:

**Bạch đức Thế hùng
đủ cả phước trí!
xin Ngài diễn giảng
chánh pháp tối thượng
xin đem sức mạnh
của đại từ bi
cứu vớt chúng sinh
đang bị khổ não.**

Lúc đó, đức Phật Đại Thông Trí Thắng yên lặng nhận lời thỉnh cầu ấy.

Chư vị tỷ khưu, các vị Phạm Vương ở năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực đông nam, ai cũng thấy cung điện của mình sáng rực lên mà trước đây chưa từng có, nên rất vui mừng, phấn khởi, cho là hy hữu, liền tụ họp lại và cùng nhau suy luận về vấn đề này. Bấy giờ, trong chúng Phạm Thiên

**Vương này có vị Đại Phạm Thiên Vương tên
Đại Bi, nói với cả chúng bài kệ sau đây:**

**Vì lý do nào
mà có cảnh tượng
cung điện chúng ta
sáng hơn trước đây?
Một vị thiên nhân
phước lớn mới sinh?
Hay một đức Phật
xuất hiện thế gian?
Trước đây chưa từng
thấy cảnh tượng này
nên hãy cùng nhau
nhất tâm mà tìm.
Hãy cùng đi qua
vạn ức quốc độ
lần theo ánh sáng
để tìm xuất xứ.
Chắc chắn đây là
Phật Đà xuất hiện**

**cứu độ chúng sinh
đang bị khổ não.**

Bấy giờ các vị Phạm Vương của năm trăm vạn ức cõi Phật, khu vực đông nam, với cung điện theo mình, và túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực tây bắc, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi trên toà sư tử, dưới cây bồ đề, trong Bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải người đều tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu Ngài chuyển pháp luân. Lúc ấy, các vị Phạm Vương lạy sát chân đức Phật Đại Thông Trí Thắng, đi quanh Ngài hàng trăm, ngàn vòng và đem hoa chư thiên tung rải trên Ngài. Số hoa đem rải như núi Tu Di. Các vị Phạm Vương cũng dùng hoa ấy để hiến cúng cây bồ đề của Ngài. Hiến hoa rồi, các vị Phạm Vương đều đem cung điện của mình dâng lên

đức Phật Đại Thông Trí Thắng và thưa: bạch đức Thế Tôn, xin Ngài thương xót, cho chúng con ích lợi, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến cúng. Lúc đó, các vị Phạm Vương, đôi trước Ngài, nhất tâm, đồng thanh ca tụng bằng thể kệ sau đây:

**Vị chúa Thánh Triết
vua của chư thiên
tiếng như tiếng chim
ca lảnh tần dà!**

**Vị Thầy thương tưởng
hết thấy chúng sinh
hôm nay chúng con
xin cung kính lạy.**

**Chư Phật rất hiếm
trải qua vô số
thì gian lâu xa
mới hiện một lần.
Đã qua một trăm
tám mươi kiếp số**

**cõi này hoàn toàn
không có Phật nào
còn ba đường dữ
thì tràn đầy khắp
và các chư thiên
ngày càng giảm thiểu.
Ngày nay Ngài đã
xuất hiện ra đây
Ngài là mắt sáng
hết thấy chúng sinh
là nơi thế gian
cùng đến nương tựa
là người cứu vớt
che chở muôn loài
là đấng cha lành
của cả chúng sinh
là người xót thương
ích lợi tất cả!
Hết thấy chúng con
nhờ phước đời trước,**

**ngày nay mới được
gặp Ngài xuất hiện!**

Lúc các vị Phạm Thiên Vương dùng kệ ca tụng đức Phật Đại Thông Trí Thắng rồi, các vị cùng thưa, bạch đức Thế Tôn, xin Ngài thương tưởng tất cả, chuyển xe chánh pháp hóa độ chúng sinh. Các vị lại nhất tâm đồng thanh nói lời văn kệ này:

**Bạch đức Thế Tôn
xin Ngài chuyển vận
cỗ xe chánh pháp
xin Ngài chỉ bày
thật tướng siêu việt
của tất cả pháp
cứu vớt hết thảy
chúng sinh khổ đau
khiến họ đều được
niềm vui lớn lao!
Xin cho chúng sinh
được nghe pháp ấy**

**để thành đạo quả
hoặc sinh cõi trời
để bớt đường dữ
và thêm người lành.**

**Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai
yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.**

**Chư vị tỷ khưu, các vị Phạm Vương ở
năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực
chính nam, ai cũng thấy cung điện của mình
sáng rực lên mà trước đây chưa từng có, nên
vui mừng, hớn hở, thấy rất hy hữu, liền cùng
nhau đến để suy luận về vấn đề ấy, cốt để tìm
ra vì lý do gì mà cung điện chúng ta có ánh
sáng rực rỡ như vậy? Lúc đó, trong chúng
Phạm Vương có một vị Đại Phạm Thiên
Vương tên Diệu Pháp nói với tất cả chúng
bằng lời văn kệ sau đây:**

**Cung điện chúng ta
sáng quá rực rỡ
tất có lý do**

**cần nên tìm hiểu.
Qua rồi hàng trăm
hàng ngàn kiếp số
vẫn chưa từng thấy
cảnh tượng như vậy.
Một vị thiên nhân
phước lớn mới sinh?
Hay là đức Phật
xuất hiện thế gian?**

Bấy giờ các vị Phạm Vương của năm trăm vạn ức cõi Phật, với cung điện theo mình và túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về phương bắc, lần theo ánh sáng để tìm, thấy đức Phật Đại Thông Trí Thắng đang ngồi trên tòa sư tử, dưới cây bồ đề, trong Bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu Ngài chuyển xe chánh pháp. Các vị Phạm Vương lạy sát chân

đức Phật Đại Thông Trí Thắng, đi quanh Ngài hàng trăm ngàn vòng, rồi đem hoa chur thiên tung rải trên Ngài. Hoa ấy như núi Tu Di. Các vị Phạm Vương cũng dùng loại hoa ấy mà hiến cúng cây bồ đề của Ngài. Hiến hoa xong, các vị Phạm Vương đều đem cung điện của mình dâng lên đức Phật Đại Thông Trí Thắng và thưa: Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài thương xót, làm lợi ích cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến cúng. Đối trước Ngài, các vị Phạm Vương nhất tâm, đồng thanh dùng lời văn kệ để ca tụng sau đây:

Thật là hiếm có
được thấy Thế Tôn
đáng đã diệt sạch
mọi thứ não phiền!
Qua hết một trăm
ba mươi kiếp số
nay mới một lần

**được thấy Như Lai.
Biết bao chúng sinh
đã quá khao khát
xin đổ mưa pháp
cho đầy đủ cả!
Lâu rồi chúng con
chưa được nhìn thấy
đáng có trí tuệ
vượt ngoài giới hạn
như hoa ưu đàm
ngày nay mới thấy!
Bao nhiêu cung điện
của chúng con đây
nhờ ánh sáng Ngài
được thêm tráng lệ
xin Ngài thương xót
nhận cho chúng con.**

**Các vị Phạm Thiên Vương ca tụng đức
Phật Đại Thông Trí Thắng rồi và họ đều
thưa, bạch đức Thế Tôn, xin Ngài chuyển**

bánh xe chánh pháp để làm cho tất cả thế gian, chư thiên, ma vương, phạm vương, sa môn, bà la môn, ai cũng được yên ổn, giải thoát. Thế rồi chư Phạm Thiên Vương lại đồng thanh nói kệ như vậy:

**Đấng tôn cao nhất
chư thiên, nhân loại
xin chuyển bánh xe
chánh pháp vô thượng!
Xin dón lớn lên
trống pháp vĩ đại!
Xin thổi vang lên
loa pháp to lớn!
Xin đổ khắp xuống
mưa pháp cao vời
quảng độ vô lượng
các loại chúng sinh!
Chúng con kính lạy
thỉnh cầu Thế Tôn
thương xót nói lên**

tiếng nói sâu xa.

**Bấy giờ đức Phật Đại Thông Trí Thắng
yên lặng nhận lời thỉnh cầu ấy.**

**Chư vị tử khuru, khu vực tây nam và khu
vực thiên đê cũng đều như vậy; cho đến các
vị Phạm Thiên Vương ở năm trăm vạn ức cõi
Phật thuộc khu vực thiên đĩnh, ai cũng tự
thấy cung điện của mình đang ở sáng rực lên
mà trước đây chưa từng có, nên hoan hỷ, hớn
hở, thấy rất hiếm có, do đó, họ liền cùng
nhau đến để tìm hiểu vì sao cung điện chúng
ta lại có ánh sáng rực rỡ như vậy? Trong
chúng Phạm Vương ấy có vị Đại Phạm
Vương tên Thi Khí nói với cả chúng bằng lời
văn kệ sau đây:**

**Vì sao hôm nay
cung điện chúng ta
sáng lên rực rỡ
huy hoàng khác thường?
Cảnh tượng thế này**

**chưa hề được thấy.
Một vị thiên nhân
phước lớn mới sinh?
Hay một đức Phật
xuất hiện thế gian?**

Bấy giờ các vị Phạm Vương của năm trăm vạn ức cõi Phật, khu vực thiên đỉnh, với cung điện theo mình, cùng túi vải đựng đầy hoa chư thiên đều đi về khu vực thiên đế, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi trên tòa sư tử, dưới cây bồ đề, trong Bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu Ngài chuyển bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm Vương cung kính lạy sát bàn chân đức Đại Thông Trí Thắng, đi quanh Ngài hàng trăm, ngàn vòng rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên Ngài. Hoa ấy nhiều như núi Tu Di. Các

vị Phạm Vương cũng dùng loại hoa ấy để hiến cúng cây bồ đề của Ngài. Hiến hoa xong, các vị Phạm Vương đều đem cung điện của mình dâng lên Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai và thưa: Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài thương xót, làm ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến dâng. Đối trước Ngài, các vị Phạm Thiên Vương nhất tâm đồng thanh ca tụng bằng lời kệ sau đây:

Lành thay khi được
 thấy đấng Toàn Giác
 Thánh Triết, Cứu Đòi
 đấng có năng lực
 giải cứu chúng sinh
 thoát ngục ba cõi!
 Là Thầy trời người
 thấy biết tất cả,
 Ngài rất thương xót
 muôn loại chúng sinh!

**Và Ngài triển khai
con đường bất tử
làm cho hết thảy
vượt đến bến bờ!
Vô lượng kiếp số
đã không có Phật!
Ngài chưa xuất hiện
mười phương tối tăm!
Ba nẻo đường dữ
mãi hoài thêm lên
chúng loại tu la
cũng được phồn thịnh
còn chúng chư thiên
thì bị giảm dần
chết đi phần nhiều
rơi vào ác đạo
vì không chịu nghe
chánh pháp của Phật
thường thường thích làm
những việc bất lương.**

**Sắc đẹp, sức khỏe,
cùng với trí tuệ
tất cả thứ này
giảm sút đồng đều.
Vì hành động ác
nên mất hạnh phúc
mất luôn đến cả
ý tưởng hạnh phúc.
Vướng mắc khuôn phép
chủ thuyết tà ngụy,
nên không biết được
nghĩ tắc tốt lành
không được tiếp nhận
ơn Phật giáo hóa
nên thường bị rơi
vào các đường dữ.
Nhưng nay thì Ngài
con mắt của đời
đã xuất hiện ra
sau thì gian dài!**

**Nhưng nay thì Ngài
vì thương chúng sinh
đã xuất hiện ra
giữa thế gian này!
Ngài đã siêu việt
đạt thành Chánh Giác
chính xác hoàn toàn
chúng con rất mừng!
Và bao chúng sinh
ai cũng hoan hỉ
đều tán dương Ngài
là bậc hiếm có!
Bao nhiêu cung điện
của chúng con đây
nhờ ánh sáng Ngài
nên càng tráng lệ
chúng con phụng hiến
lên đấng Thế Tôn
xin Ngài thương tưởng
mà nạp thọ cho.**

**Chúng con nguyện đem
công đức như vậy
hiến khắp tất cả
các loại chúng sinh
cầu cho chúng con
cùng với mọi loài
đều được thành tựu
trí tuệ như Phật.**

**Năm trăm vạn ức các vị Phạm Thiên
Vương ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng rồi,
chư vị đều thưa: Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài
chuyển bánh xe chánh pháp, để đem lại rất
nhiều sự yên ổn, giải thoát cho bao chúng
sinh. Các vị lại nhất tâm đồng thanh nói lên
lời vãn kệ này:**

**Kính xin Thế Tôn
chuyển bánh xe pháp!
Xin Ngài đóng lên
trống pháp bất tử!
Xin Ngài giải cứu**

**chúng sinh khổ đau
bằng cách chỉ bày
đường hướng niết bàn!
Xin Ngài nhận lời
chúng con thỉnh cầu
sử dụng âm thanh
cực kỳ mầu nhiệm
thương xót chúng con
cùng bao chúng sinh
nói ra cái pháp
mà Ngài trải qua
hằng sa số kiếp
mới tập hợp được!**

**Lúc bấy giờ đức Đại Thông Trí Thắng
nhận lời thỉnh cầu của các vị Phạm Vương
khắp mười phương và của mười sáu vị vương
tử, tức thì chuyển bánh xe pháp bốn chân lý,
bằng cách ba lần chuyển với mười hai
phương thức mà sa môn, bà la môn, chư
thiên, ma vương, phạm vương hay bất cứ ai**

còn ở trong thế gian, đều không thể chuyển. Rằng: đây là khổ ... đây là khổ tập hợp ... đây là khổ tiêu diệt ... đây là con đường đạt đến sự khổ tiêu diệt ... Bốn chân lý như vậy lại được nói rộng ra thành mười hai duyên khởi: vô minh sinh thì hành sinh, hành sinh thì thức sinh, thức sinh thì danh sắc sinh, danh sắc sinh thì lục nhập sinh, lục nhập sinh thì xúc sinh, xúc sinh thì thọ sinh, thọ sinh thì ái sinh, ái sinh thì thủ sinh, thủ sinh thì hữu sinh, hữu sinh thì sinh sinh, sinh sinh thì già chết lo buồn khổ não sinh; vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già chết lo buồn khổ não diệt.

Khi đức Phật Đại Thông Trí Thắng ở giữa đại hội gồm có chư thiên và nhân loại

các chúng tuyên thuyết chánh pháp trên đây thì có sáu trăm vạn ức trăm triệu người, vì không tham đắm các pháp, nên đối với mọi phiền não tâm được giải thoát, do đó, bốn thiên, bốn định, ba minh trí, sáu thần thông và tám giải thoát, những pháp sâu xa tinh túy như vậy họ đều có cả. Rồi lần thứ hai, thứ ba và thứ tư đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai tuyên thuyết chánh pháp trên đây cũng có ngàn vạn ức hằng sa trăm triệu chúng sinh cũng do không tham đắm các pháp nên đối với mọi phiền não tâm được giải thoát. Từ đó về sau các chúng Thanh Văn cũng đã vô lượng vô biên không thể tính toán.

Về phần mười sáu vị vương tử thì đều xuất gia làm sa di với tuổi đồng niên, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, vì ai cũng đã từng hiến cúng trăm ngàn vạn ức chư Phật, thực hành phạm hạnh, một cách trong sáng để cầu tuệ giác vô thượng. Tất cả mười sáu vị ấy

cùng thừa đức Đại Thông Trí Thắng rằng: Bạch đức Thế Tôn, vô lượng ngàn vạn ức Thanh Văn đại đức đều đã thành thực, kính xin đức Thế Tôn nói cho chúng con về pháp của tuệ giác vô thượng. Khi chúng con nghe được pháp ấy rồi thì ai cũng cùng nhau nỗ lực tu học. Bạch đức Thế Tôn, tâm chí của chúng con là nguyện được sự thấy biết của chư Phật. Thâm tâm của chúng con như vậy kính xin đức Thế Tôn chứng biết cho. Lúc ấy tám vạn ức người đi theo vị chuyển luân thánh vương, thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng đều cầu xin xuất gia. Vị luân vương lập tức đồng ý.

Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh cầu của mười sáu vị sa di, qua hai vạn kiếp số rồi, giữa đại hội bốn chúng, nói về bản kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh dạy cho Bồ Tát và được Phật giữ gìn. Ngài nói kinh ấy rồi, mười sáu vị sa di vì

tuệ giác vô thượng nên cùng tiếp nhận, ghi nhớ và đọc tụng một cách thông suốt. Đức Đại Thông Trí Thắng nói kinh Pháp Hoa thì mười sáu vị Bồ Tát sa di đều tin tưởng tiếp nhận được cả. Trong chúng Thanh Văn cũng có vị tin hiểu được. Nhưng những người khác, số đến ngàn vạn ức thì đều sinh ra ngờ vực.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nói kinh Pháp Hoa suốt tám ngàn kiếp, không lúc nào ngừng. Nói xong, Ngài vào tịnh thất, ở vào thiền định tám vạn bốn ngàn kiếp. Bảy giờ mười sáu vị Bồ Tát sa di biết Ngài nhập thất, thiền định, nên vị nào cũng lên pháp tòa để giảng giải đầy đủ kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho cả bốn chúng, cũng trong thì gian tám vạn bốn ngàn kiếp số ấy. Vị nào cũng hóa độ chúng sinh nhiều như số cát của sáu trăm vạn ức trăm triệu sông Hằng, vị nào cũng trình bày, thuyết phục, khuyến khích, làm cho ai cũng phát tâm cầu Vô Thượng Giác.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng sau khi đã trải qua tám vạn bốn ngàn kiếp số, Ngài xuất định và bước tới pháp tòa, an tọa, tuyên cáo với đại hội các chúng: Mười sáu vị sa di Bồ Tát này thật hiếm có, các căn lanh lợi, trí tuệ thông suốt và vị nào cũng đã hiến cúng vô số ngàn vạn ức chư Phật. Nơi chư Phật ấy, các vị luôn thực hành thanh tịnh hạnh, nhận được tuệ giác Phật Đà, lại chỉ dạy cho chúng sinh vào được tuệ giác ấy. Các người hãy luôn luôn gần gũi và hiến cúng mười sáu vị ấy. Vì lẽ bất cứ Thanh Văn, Duyên Giác hay Bồ Tát, ai tin tưởng được kinh pháp do mười sáu vị sa di Bồ Tát này tuyên thuyết, tiếp nhận và ghi nhớ mà không bác bỏ thì những người ấy đều sẽ được Vô Thượng Giác.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo chư vị tỷ khuru, mười sáu vị sa di Bồ Tát thường vui thích nói kinh Pháp Hoa. Số chúng sinh nhiều như cát sáu trăm vạn ức trăm triệu sông Hằng mà

mỗi vị đã giáo hóa đó, đời đời sinh ra ở đâu cũng cùng ở chung với mỗi vị Bồ Tát để nghe pháp thêm và nghe thì tin hiểu đầy đủ. Do vậy, những số chúng sinh ấy gặp được bốn vạn ức chư Phật, việc đó đến nay vẫn chưa chấm dứt.

Chư vị tử khu, nay Như Lai nói để chư vị biết, mười sáu vị sa di Bồ Tát, đệ tử của đức Đại Thông Trí Thắng, hiện nay đã cùng thành Vô Thượng Giác và đang thuyết pháp giáo hóa khắp cả mười phương quốc độ. Vị nào cũng có trăm ngàn vạn ức Bồ Tát và Thanh Văn làm người tùy thuộc. Hai vị thành Phật ở chính đông là A Súc Như Lai, tại quốc độ Hoan Hỷ và Tu Di Đỉnh Như Lai. Hai vị thành Phật ở đông nam là Sư Tử Âm Như Lai và Sư Tử Tướng Như Lai. Hai vị thành Phật ở chính nam là Hư Không Trú Như Lai và Thường Diệt Như Lai. Hai vị thành Phật ở tây nam là Đế Tướng Như Lai

và Phạm Tướng Như Lai. Hai vị thành Phật ở chính tây: A Di Đà Như Lai và Độ Nhất Thế Thế Gian Khổ Nảo Như Lai. Hai vị thành Phật ở tây bắc: Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông Như Lai và Tu Di Tướng Như Lai. Hai vị thành Phật ở chính bắc: Vân Tụ Tụ Như Lai và Vân Tụ Tụ Vương Như Lai. Một vị thành Phật ở đông bắc là Hoại Nhất Thế Thế Gian Bồ Úy Như Lai. Còn vị thứ mười sáu là ta, Thích Ca Như Lai, thành tựu Vô Thượng Giác ở quốc độ Kham Nhẫn này.

Chư vị tử khuru, như đã nói, khi chúng ta làm sa di Bồ Tát thì vị nào cũng giáo hóa chúng sinh nhiều như số cát của vô số trăm ngàn vạn ức sông Hằng. Những chúng sinh này vì tuệ giác vô thượng nên vẫn theo nghe pháp với chúng ta. Trong số chúng sinh ấy, cho đến nay vẫn còn có những người ở vị trí Thanh Văn, nhưng chúng ta vẫn thường giáo

hóa cho họ bằng pháp của tuệ giác vô thượng. Những người này vẫn phải được đưa dần vào tuệ giác Phật bằng cách ấy, vì trí tuệ Phật thật khó tin khó hiểu.

Những người này, thuộc về số hằng sa chúng sinh của Như Lai giáo hóa từ lúc Như Lai còn làm sa di Bồ Tát, chính là chư vị và chư vị đệ tử Thanh Văn trong đời vị lai sau khi Như Lai nhập diệt. Sau khi Như Lai nhập diệt, chư vị đệ tử Thanh Văn cũng có những người không nghe kinh này, không hay biết gì về đường đi của Bồ Tát, và đối với thành quả của mình thì phát sinh ý tưởng diệt độ, nên nhập niết bàn. Như Lai bây giờ làm đức Phật giáo chủ ở quốc độ khác, đổi danh hiệu khác; những người này tuy có ý tưởng nhập niết bàn như vậy, nhưng ở quốc độ khác, Như Lai đang làm đức Phật giáo chủ thì họ lại cầu tuệ giác Phật Đà, được nghe kinh này và biết rằng chỉ niết bàn bằng cỗ xe Phật Đà,

chứ không bằng cỗ xe nào khác, trừ Như Lai phương tiện thuyết pháp.

Chư vị tỷ khuru, khi Như Lai tự biết thì giờ nhập diệt sắp đến, chư tăng lại thanh tịnh, sự tin hiểu vững chắc, ai cũng thấu triệt về KHÔNG, vào sâu thiền định, Như Lai sẽ triệu tập chúng Bồ Tát và Thanh Văn mà nói cho kinh Pháp Hoa này, xác quyết rằng thế gian không có cỗ xe thứ hai và thứ ba đưa đến niết bàn, chỉ có cỗ xe Phật Đà duy nhất đưa đến niết bàn thôi.

Chư vị tỷ khuru nên biết, Như Lai đủ phương tiện, đi sâu vào bản tính chúng sinh, biết chí nguyện của chúng sinh ưa giáo pháp thấp nhỏ, vì đã đắm chìm vào trong năm thứ dục lạc; chính vì những người như vậy nên Như Lai nói đến niết bàn và họ nghe thì tin hiểu được. Cũng ví như con đường hiểm ác dài đến năm trăm do tuần, nằm trong chốn hoang vắng, ghê rợn. Một đoàn người muốn

vượt qua con đường ấy để đến đảo vàng ngọc. Có một vị hướng dẫn rất thông minh, lại biết rõ con đường hiểm ác này chỗ nào thông nơi nào nghẽn; vị dẫn đường ấy sắp đưa mọi người vượt qua con đường hiểm trở này. Nhưng đoàn người ấy nửa đường muốn lui, thưa với người hướng dẫn rằng: “Chúng tôi vừa mệt vừa lo sợ, không còn muốn đi tới nữa. Đường trước còn xa, chúng tôi muốn trở về.” Vị hướng dẫn có lắm mưu chước phương tiện, nghĩ rằng: “Đoàn người này thật đáng thương, sao lại bỏ vàng ngọc to lớn mà trở về?” Nghĩ rồi, vị ấy sử dụng phương tiện lực, ngay nơi đoạn giữa của con đường hiểm ác, chỗ đi đã qua được ba trăm do tuần, biến hóa ra một thành quách to lớn và bảo hộ, các người đừng sợ, đừng trở về. Thành quách to lớn kia các người có thể vào nghỉ, muốn gì tùy ý, muốn ở luôn trong đó cũng yên ổn thích thú, muốn đi tới đảo vàng ngọc cũng

được. Đoàn người mỗi một, lòng rất vui mừng, khen là việc chưa từng có, chúng ta bây giờ đã thoát khỏi con đường hiểm ác và được an toàn rồi. Thế rồi cả đoàn người bước tới và vào trong thành biến hóa, sinh ra ý tưởng đã vượt qua, đã an toàn. Khi vị hướng dẫn biết đoàn người được nghỉ ngơi và hết mệt, tức thì diệt mất cái thành biến hóa đi, bảo đoàn người hãy nên đi tới, đảo vàng ngọc đã gần đây! Cái thành to lớn vừa rồi chỉ do ta hóa ra cho các người tạm dừng nghỉ mà thôi.

Chư vị tử khuru, Như Lai cũng vậy, Như Lai làm đại đạo sư cho chư vị, Như Lai biết rõ đường dữ sống chết, phiền não là con đường đầy dẫy hiểm nạn, xa dài, ai cũng phải rời bỏ, vượt qua. Nhưng, nếu chư vị chỉ nghe cỗ xe Phật Đà duy nhất thì sẽ không thích gặp Như Lai, không muốn gần gũi, vì nghĩ rằng tuệ giác Phật Đà quá dài quá xa, phải siêng năng, khó khăn lâu lắm mới mong

thành đạt. Như Lai biết rõ tâm lý khiếp nhược ấy nên dùng phương tiện lực, nói ra niết bàn của Thanh Văn và Duyên Giác để cho chư vị tạm ngừng nghỉ giữa đường. Khi chư vị đã dừng ở vị trí của Thanh Văn và Duyên Giác rồi, Như Lai liền nói cho chư vị biết việc làm của chư vị chưa được hoàn tất; mặc dù vị trí của chư vị đang đứng đã gần đến tuệ giác Phật Đà. Chư vị hãy suy xét về niết bàn mà chư vị đã đạt được, niết bàn ấy không thật đâu. Niết bàn ấy chỉ do phương tiện lực của Như Lai, nơi cỗ xe Phật Đà duy nhất, chia ra làm ba cỗ xe, cũng giống như vị hướng dẫn hóa ra thành quách to lớn cho đoàn người tạm dừng nghỉ. Tạm nghỉ rồi thì nói cho họ biết đảo vàng ngọc gần đây, còn thành biến hóa này không thật, chỉ do ta biến hóa ra thôi.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể kệ sau đây:

**Đại Thông Trí Thắng
đức Vô Thượng Giác
qua mười kiếp số
ngồi Bồ đề tràng
nhưng pháp chư Phật
vẫn chưa hiện ra
chưa thành tựu được
tuệ giác Phật Đà.
Chư thiên, long vương
cùng các bộ chúng
thường rải thiên hoa
để hiến cúng Ngài.
Chư thiên đánh trống
cùng hòa tấu lên
các nhạc cụ khác
êm dịu khác thường.
Gió thơm lướt tới
thổi mát hoa héo
chư thiên lại rải
hoa mới tốt tươi.**

**Qua mười tiểu kiếp
Đại Thông Trí Thắng
mới được thành tựu
tuệ giác Phật Đà.
Chư thiên nhân loại
lòng rất vui mừng.
Mười sáu vương tử
cùng với quyến thuộc
cả ngàn vạn ức
đều đến chỗ Phật.
Họ đem đầu mặt
lạy sát chân Ngài
cầu xin Ngài chuyển
bánh xe chánh pháp,
là bậc Sư tử
hết thấy thánh triết
xin Ngài rưới xuống
nước mưa chánh pháp
đầy đủ chúng con
cùng với tất cả!**

**Thế Tôn là bậc
cực kỳ khó gặp,
thì gian lâu dài
Ngài mới xuất hiện.
Vì muôn giác ngộ
muôn loài chúng sinh
Ngài làm chấn động
tất cả quốc độ.
Trong các quốc độ
ở về hướng đông
số lượng nhiều đến
năm trăm vạn ức,
cung điện Phạm Vương
sáng lên rực rỡ
điều mà ngàn xưa
họ chưa từng thấy.
Chư vị Phạm Vương
thấy cảnh tượng ấy
lần theo ánh sáng
tìm đến chỗ Ngài**

**cùng rải thiên hoa
tôn kính hiến cúng
lại còn dâng cúng
cung điện của mình.
Rồi thỉnh cầu Ngài
chuyển bánh xe pháp
dùng lời văn kệ
mà ca tụng Ngài.
Nhưng Ngài biết rõ
thì gian chưa đến
nên nhận lời họ
mà ngồi yên lặng.
Ở ba hướng khác
cùng với bốn phương
cả trên và dưới
cũng đều như vậy.
Cũng rải thiên hoa
hiến cúng cung điện
và thỉnh cầu Ngài
chuyển bánh xe pháp.**

**Kính thưa Thế Tôn
đang rất khó gặp
xin Ngài đem lòng
từ bi cao cả
mở ra cho rộng
cánh cửa cam lồ
bằng cách vận chuyển
vô thượng pháp luân.
Trí Thắng Như Lai
tuệ giác vô lượng
nhận lời thỉnh cầu
của các vị ấy
tuyên thuyết những pháp
như bốn chân lý
mười hai duyên khởi.
Bắt đầu vô minh
cho đến già chết
chính già và chết
hoàn toàn do sinh,
tai họa như vậy**

**các người phải biết.
Khi thuyết pháp này
có sáu vạn ức
trăm triệu người nghe
trừ diệt tận cùng
biên tế khổ não
thành A La Hán.
Thuyết lần thứ hai
ngàn vạn hằng sa
các loại chúng sinh
đối với các pháp
không còn tham đắm
cũng thành La Hán
từ đó về sau
những người đắc đạo
vô lượng vô biên
vạn ức thời kỳ
cũng không đếm hết.
Mười sáu vương tử
lúc ấy xuất gia**

**cùng làm sa di
một lòng cùng nhau
cung thỉnh đức Phật
Đại Thông Trí Thắng
cúi xin Thế Tôn
thuyết pháp đại thừa
để cho chúng con
cùng với tùy thuộc
đều sẽ thành tựu
tuệ giác Phật Đà
ước nguyện cũng được
y như Thế Tôn
đáng có mắt tuệ
trong sáng bậc nhất.
Biết rõ tâm lý
các vương tử này
lại biết đạo hạnh
kiếp trước của họ
Ngài dùng vô số
nhân duyên, ví dụ**

nói rõ sáu pháp
ba la mật đa
cùng với những loại
thần thông diệu dụng
phân tích giảng giải
các pháp chân thật
nghĩa là nói về
hạnh tu Bồ Tát
vì thế Ngài nói
Diệu Pháp Liên Hoa
bằng những bài kệ
nhiều như Hằng sa.
Trí Thắng Phật Đà
nói kinh ấy rồi
đi vào tịnh thất
thâm nhập thiền định
nhất tâm tịnh tọa
không đổi không dời
ngồi đến tám vạn
bốn ngàn tiểu kiếp.

**Bảy giờ mười sáu
sa di Bồ Tát
biết đức Trí Thắng
chưa xuất thiên định
nên vì các loại
vô số chúng sinh
cùng nhau diễn giảng
tuệ giác Phật Đà.
Mỗi vị sa di
ngồi một pháp tòa
và cùng diễn thuyết
về kinh Pháp Hoa
giúp sức giáo hóa
Khi NGÀI thiên định.
Cả mười sáu vị
mỗi vị hóa độ
các loại chúng sinh
sáu trăm triệu ức
của cát sông Hằng
Trí Thắng Phật Đà**

**nhập niết bàn rồi
những người nghe pháp
mười sáu vị này
tại các cõi Phật
thường sinh với thầy.
Mười sáu vị ấy
thực hành trọn vẹn
đường đi của Phật
hiện ở mười phương
đều thành Chánh Giác.
Những người nghe pháp
vào lúc bảy giờ
nay ở cùng chỗ
với các Phật ấy
trong đó có người
còn là Thanh Văn
vẫn được dạy dẫn
về trí tuệ Phật.
Như Lai là một
trong mười sáu vị**

xưa kia đã từng
dạy bảo các người
nên nay Như Lai
dùng phương tiện lực
dẫn dắt các người
mau đến Phật tuệ.
Do sự tương quan
xa xưa như trên
Như Lai ngày nay
tuyên thuyết Pháp Hoa
làm cho chư vị
đi vào Phật tuệ,
chư vị thận trọng
đừng có sợ hãi!
Ví như con đường
rất là hiểm ác
trong chốn hoang vu
có lắm thú dữ
không cả cỏ, nước
ai cũng khiếp sợ

một đoàn nhiều người
số đến ngàn vạn
muốn vượt con đường
vô cùng hiểm ác
lại còn xa đến
năm trăm do tuần.
Một vị hướng dẫn
có trí, nhớ kỹ
sáng suốt, quyết tâm
trong đường hiểm ác
vị ấy hướng dẫn
đoàn người vượt qua.
Mọi người mệt nhọc
thừa vị hướng dẫn
chúng tôi kiệt lực
đến đây muốn về.
Vị hướng dẫn nghĩ
họ thật đáng thương
tại sao lại muốn
trở lui quay về

**mất phần có thể
lấy được ngọc vàng.
Vị ấy liền nghĩ
một cách phương tiện
dùng thần thông lực
hóa ra thành quách
trang trí đủ hết
nhà cửa tráng lệ
vườn rừng bao quanh
sông đào, hồ tắm
cửa đẹp, lầu cao
nam nữ đông đúc.
Hóa như vậy rồi
an ủy đoàn người
đừng lo sợ gì
các người hãy vào
trong thành quách này
tùy ý vui thích.
Đoàn người vào thành
lòng rất vui vẻ**

mọi người đều sinh
ý tưởng an ổn
lại còn tự cho
đã được vượt qua.
Vị hướng dẫn biết
họ nghỉ khỏe rồi
tập họp và bảo
tất cả mọi người
tiếp tục đi tới
ở đây chỉ là
cái thành do ta
hóa ra mà thôi.
Thấy các người mệt
giữa đường muốn lui
nên ta phương tiện
hóa ra thành này.
Các người giờ đây
hãy gắng đi tới
để cùng được đến
đảo vàng ngọc lớn.

**Như Lai cũng vậy
làm đại đạo sư
thấy người cầu đạo
nửa đường bỏ dở
không thể vượt qua
một cách hoàn toàn
con đường hiểm ác
sống chết, phiền não.
Do đó Như Lai
khéo dùng phương tiện
nói ra niết bàn
cho họ dừng nghỉ
bằng cách tuyên bố
chư vị hết khổ
những việc phải làm
đã làm hoàn tất.
Như Lai khi biết
chư vị đã đến
niết bàn như vậy
đều thành La Hán**

**mới họp đại chúng
nói pháp chân thật.
Nên chư Như Lai
dùng cách phương tiện
nói ba cỗ xe
thật ra chỉ có
cỗ xe Phật Đà
là xe duy nhất
còn hai cỗ kia
Thanh Văn, Duyên Giác
sở dĩ nói ra
làm nơi tạm nghỉ.
Như Lai ngày nay
nói sự thật này
cho chư vị biết
cái chư vị được
không phải đã là
niết bàn tối thượng.
Để đạt cho được
tuệ giác hoàn toàn**

**của bậc Đại giác
chư vị cần phải
phát đại tinh tiến!
Khi nào chư vị
đạt đến Toàn giác
đầy đủ phẩm chất
của chư Phật Đà
đại loại như là
mười đại năng lực
lại có đủ cả
ba mươi hai tướng
bấy giờ mới thật
niết bàn hoàn toàn.
Chư vị Phật Đà
bậc Đại Đạo Sư
nói ra niết bàn
để cho chư vị
tạm thời dừng nghỉ
khi hết mệt rồi
dẫn dắt tiến tới**

tuệ giác Phật Đà.

**KINH
PHÁP HOA**

Cuốn Bốn

KINH PHÁP HOA

PHẨM TÁM: NĂM TRĂM ĐỆ TỬ TIẾP NHẬN THỌ KÝ

Bấy giờ tôn giả Phú Lô Na, từ đức Thế Tôn được nghe sự tùy nghi, phương tiện thuyết pháp của tuệ giác, nghe trao cho chư vị đại đệ tử lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng; sự tương quan từ bao đời trước; thần lực tự tại của đức Thế Tôn, nên được sự chưa từng có, tâm trí trong sáng, hớn hở, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước đức Thế Tôn, lay sát chân Ngài, rồi thụt lùi, đứng yên, chiêm ngưỡng dung nhan của Ngài một cách chăm chú, và nghĩ rằng đức Thế Tôn rất lạ lùng, việc Ngài làm thật hiếm có. Ngài tùy thuận với bao nhiêu thành phần của thế gian,

sử dụng trí tuệ và phương tiện để thuyết pháp cho họ, đưa họ ra khỏi mọi tham đắm, vướng mắc, cám dỗ. Đối với đức tính của Thế Tôn, lời nói của chúng ta không thể nói hết. Chỉ đức Thế Tôn mới biết ước nguyện căn bản trong tận cùng tâm lý của chúng ta.

Vào lúc ấy đức Thế Tôn bảo, chư vị tỷ khuru, chư vị thầy tôn giả Phú Lô Na đây không? Như Lai thường ca tụng tôn giả là người bậc nhất trong những người thuyết pháp; lại thường tán dương công đức của tôn giả luôn tinh tiến, hộ trì và góp sức tuyên dương chánh pháp của Như Lai. Tôn giả có năng lực ở trong bốn chúng trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng họ; giải thích đầy đủ chánh pháp của Như Lai làm lợi ích rất lớn cho những vị cùng tu phạm hạnh. Trừ Như Lai ra, không ai có thể cùng tận được sự biện thuyết của tôn giả. Chư vị đừng nói tôn giả Phú Lô Na chỉ duy trì và tuyên

dương chánh pháp của Như Lai thôi. Vì, không những thế, nơi chín mươi ức chư Phật quá khứ, tôn giả cũng đã hộ trì, tuyên dương chánh pháp của các Ngài. Trong số những vị thuyết pháp của các Ngài, tôn giả cũng đứng bậc nhất. Tôn giả rõ suốt về KHÔNG pháp của chư Phật nói, được bốn trí thông suốt, thường thuyết pháp rất xác tín, trong sạch, không còn nghi hoặc. Tôn giả có đủ thần lực Bồ Tát và sống lâu bao nhiêu thì thực hành phạm hạnh bấy nhiêu. Người của mọi thời kỳ chư Phật ai cũng nói vị này thật là Thanh Văn. Tôn giả cũng đem phương tiện như vậy làm lợi ích cho vô số trăm ngàn chúng sinh. Lại còn giáo hóa vô lượng vô số chúng sinh, làm cho họ đứng trong tuệ giác vô thượng. Tóm lại, vì mục đích tịnh Phật quốc độ, nên tôn giả thường làm việc mà chư Phật đã từng làm là hóa độ chúng sinh. Chư vị tỷ khuru, trong thời kỳ bảy đức Phật, tôn giả Phú Lô

Na cũng là người thuyết pháp nổi tiếng nhất. Thời kỳ chư Phật đương lai trong hiền kiếp này, tôn giả vẫn là người thuyết pháp bậc nhất, duy trì và tuyên dương chánh pháp của chư Phật. Thời kỳ sau đó nữa, tôn giả cũng duy trì và tuyên dương chánh pháp của vô lượng chư Phật và cũng giáo hóa vô số chúng sinh làm cho họ đi vào vô thượng giác, chính vì mục đích tịnh hóa quốc độ nên luôn luôn tinh cần giáo hóa chúng sinh.

Dần dần, khi đã hoàn bị đường tu của Bồ Tát, qua vô lượng thời kỳ rồi, tôn giả Phú Lô Na sẽ thành tựu chánh giác ngay nơi quốc độ này, danh hiệu là Pháp Minh Như Lai, đủ mười đức hiệu. Pháp Minh Như Lai lấy hằng sa tam thiên đại thiên thế giới làm một cõi Phật của mình, đất bằng bảy thứ quý báu, bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò, khe suối, ngòi lạch, hang hố. Lầu đài bằng bảy báu tràn đầy cõi Phật ấy. Cung điện của

chư thiên ở gần trong không gian, nên người với trời giao tiếp, hai bên thấy nhau. Cõi Phật ấy không có ba đường dữ, cũng không có nữ nhơn. Mọi người sinh ra đều bằng sự biến hoá, không có dâm dục. Ai cũng có thần thông quảng đại, thân phát ánh sáng, bay đi tự tại, trí nhớ bền chắc, tinh tiến, trí tuệ. Thân người nào cũng màu hoàng kim và tự trang hoàng bằng ba mươi hai tướng tốt. Chúng sinh trong cõi Phật này ai cũng ăn bằng hai thứ: ăn bằng niềm vui chánh pháp và ăn bằng cái vui thiền định. Có chúng Bồ Tát nhiều đến vô lượng ngàn vạn ức trăm triệu đều có thần thông quảng đại và bốn trí thông suốt, khéo léo giáo hóa các loại chúng sinh. Còn chúng Thanh Văn thì không thể tính kể xiết. Và vị nào cũng đủ sáu thần thông, ba minh trí và tám giải thoát. Cõi Phật của đức Pháp Minh Như Lai có vô lượng thành quả trang nghiêm như vậy. Thời kỳ

của Ngài tên Bảo Minh, cõi Phật của Ngài tên Thiên Tịnh và Ngài sống lâu đến vô lượng vô số thời kỳ, giáo pháp tồn tại cũng vô cùng lâu dài. Ngài nhập diệt rồi, những ngôi tháp bằng bảy báu được xây dựng cùng khắp cả cõi Phật.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng thể văn kệ sau đây:

**Chư vị tử khuru
hãy nghe cho kỹ:
Con Phật hoàn thành
đường Đạo của mình
bằng những phương tiện
đã khéo được học
cho nên không thể
nghĩ bàn về họ.
Thấu hiểu chúng sinh
thích giáo pháp nhỏ
nên rất e sợ
tuệ giác vĩ đại**

**nhưng các vị ấy
chính là Bồ Tát
mà làm Thanh Văn
hay là Duyên Giác.
Khéo dùng vô số
cách thức phương tiện
các vị giáo hóa
đủ loại chúng sinh
mà vẫn tự xưng
mình là Thanh Văn
cách biệt xa vời
với tuệ giác Phật.
Các vị hóa độ
vô lượng các chúng
làm cho ai nấy
đều được thành thực
dầu ai ban đầu
ưa thích pháp nhỏ
và hơi biếng lười
nhưng rồi chur vị**

**dần dần làm cho
sẽ thành Phật cả.
Ở trong cát chứa
việc làm Bồ Tát
bề ngoài hiện ra
hình dáng Thanh Văn
các vị tỏ ra
ít có ham muốn
chán sự sống chết
song thật các vị
tự làm trong sạch
cõi Phật của mình.
Lại còn tỏ ra
có tham sân si
biểu hiện thích nghi
với tướng tà kiến
đệ tử Như Lai
làm đến như thế
cốt để phương tiện
hóa độ chúng sinh**

**Như Lai nói hết
những sự biểu hiện
giáo hóa như vậy
chúng sinh nghe đến
sẽ có những người
hoài nghi lầm lẫn.
Ngày nay tôn giả
Phú Lô Na đây
nơi ngàn ức Phật
trong thì quá khứ
nỗ lực thực hiện
đường đi của mình
tuyên dương hộ trì
chánh pháp chư Phật
để cầu đạt được
tuệ giác vô thượng.
Nên tôn giả đã
ở nơi chư Phật
làm người đứng đầu
trong hàng đệ tử**

**về mặt đa văn
cùng với trí tuệ
thuyết pháp một cách
không còn e sợ
có thể làm cho
các chúng hoan hỷ.
Tôn giả chưa từng
tỏ vẻ mỗi một
vấn đề hỗ trợ
việc chư Phật làm.
Tôn giả vượt đến
thần thông rộng lớn
lại có đầy đủ
bốn trí thông suốt
biết rõ mọi người
trình độ nhanh chậm
rồi thường tuyên thuyết
về pháp trong sáng.
Phô bày thích thú
nghĩa của pháp ấy**

**giáo hóa chúng sinh
nhiều ngàn vạn ức
cho họ ngồi vào
cỗ xe vĩ đại
và bằng cách ấy
mà tôn giả này
tự làm trong sạch
cõi Phật của mình.
Trong thì vị lai
tôn giả lại còn
hiến cúng vô lượng
vô số chư Phật
duy hộ tuyên dương
chánh pháp các Ngài
cũng để tịnh hóa
cõi Phật của mình.
Thường xuyên vận dụng
đủ mọi phương tiện
tôn giả thuyết pháp
không e không sợ**

**hóa độ các chúng
không thể tính kể
làm cho họ thành
tuệ giác vô thượng.
Hiển cúng chư Phật
bằng cách kính giữ
kho tàng chánh pháp
quí báu bậc nhất
sau đó tôn giả
được thành Phật Đà
với danh hiệu là
Pháp Minh Như Lai.
Cõi Phật của Ngài
tên là Thiện Tịnh
do bảy chất báu
kết hợp mà thành.
Thời kỳ của Ngài
tên là Bảo Minh.
Các chúng Bồ Tát
rất là đông đúc**

**số lượng có đến
vô số vạn ức
tất cả đều đã
được đại thần thông
uy đức năng lực
hoàn toàn đầy đủ
những vị như vậy
khắp cõi của Ngài.
Các chúng Thanh Văn
cũng là vô lượng
đủ ba minh trí
và tám giải thoát
lại còn có được
bốn trí thông suốt
những vị như vậy
gọi là tăng bảo.
Toàn cõi Thiện Tịnh
tất cả mọi người
đã đoạn trừ hết
những cách dâm dục**

**thuần nhất như nhau
sinh bằng biến hóa
ba mươi hai tướng
trang hoàng thân thể.
Ăn bằng “Pháp hỷ”
và bằng “Thiền duyệt”
người Thiện tịnh ăn
bằng hai thứ ấy
không còn tưởng đến
những cách ăn khác.
Ngoài ra lại còn
không có nữ nhân
và ba đường dữ.
Vị đại tử khuru
Phú Lô Na này
mọi phẩm chất Phật
đầy đủ cả rồi
sẽ được cõi Phật
trong sạch như vậy.
Nơi đó có nhiều**

**chư vị hiền thánh
và còn vô lượng
những việc như thế
ở đây Như Lai
chỉ nói sơ lược.**

Lúc ấy một ngàn hai trăm vị La Hán, những bậc tâm đã tự tại, đều thâm nghĩ, chúng ta rất hoan hỷ, được việc chưa từng có, nếu được đức Thế Tôn thọ ký cho chúng ta như các vị đại đệ tử của Ngài thì thật vui thích biết bao! Đức Thế Tôn biết rõ ý nghĩ của chư vị ấy nên bảo tôn giả Đại Ca Diếp, một ngàn hai trăm vị La Hán này, Như Lai nay tuần tự trao cho họ lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng.

Đại Ca Diếp, trong chúng La Hán này, đại đệ tử của Như Lai là tử khuru Kiều Trần Như sẽ hiến cúng sáu vạn hai ngàn ức chư Phật, sau đó thành Phật với danh hiệu Phổ Minh Như Lai, đủ mười đức hiệu. Năm trăm

vị La Hán, như các tôn giả: Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Ca Lưu Đà Di, Ưu Đà Di, A Nâu Lô Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, Châu Đà, Sa Già Đà, đều sẽ được tuệ giác vô thượng và cùng một danh hiệu Phổ Minh Như Lai.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể kệ sau đây:

**Vị đại tử khuru
Kiền Trần Như này
sẽ gặp vô lượng
các đức Như Lai
trải qua thời kỳ
nhiều đến vô số
mới thành một bậc
Chánh Đẳng Chánh Giác.
Thường thường phóng ra
ánh sáng rất lớn
đầy đủ hết thảy
các thần thông lực**

**đanh tiếng vang khắp
tất cả mười phương
hết thấy chúng sinh
ai cũng tôn kính
và thường tuyên thuyết
về vô thượng đạo
vì vậy mà được
đanh hiệu Phổ Minh.
Quốc độ trong sạch
Bồ Tát dũng mãnh
ai cũng an tọa
lâu đài đẹp đẽ
bay đạo khắp cả
mười phương quốc độ
đem những cúng phẩm
giá trị tuyệt vời
cung kính dâng lên
mười phương chư Phật.
Hiến cúng xong rồi
lòng rất hoan hỷ**

giây lát quay về
quốc độ của mình:
thần lực Bồ Tát
đến như vậy đó.
Phổ Minh Như Lai
sống lâu đến cả
sáu vạn kiếp số
chánh pháp của Ngài
tồn tại gấp đôi
thì gian sống lâu.
Tượng pháp của Ngài
tồn tại gấp đôi
thì gian chánh pháp.
Và khi giáo pháp
ẩn mất không còn
thì cả trời người
đều rất lo buồn.
Còn năm trăm vị
tỷ khuru khác nữa
đều sẽ tuần tự

**thành tựu Phật Đà
và cùng danh hiệu
Phổ Minh Như Lai.
Chư Phật như vậy
thứ lớp tuần tự
thọ ký cho nhau
sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
vị này, vị khác
thay nhau làm Phật
giáo hóa thế gian
giống hệt Như Lai
giáo hóa hiện giờ.
Đến như quốc độ
nghiêm tịnh ra sao
năng lực thần thông
quảng đại thế nào
Thanh Văn, Bồ Tát
nhiều đến bao nhiêu
chánh pháp, tượng pháp**

**cùng với thọ mạng
nhiều ít đến đâu
tất cả giống như
ở trên đã nói.
Này Đại Ca Diếp
tôn giả đã biết
về năm trăm vị
tâm tụt tại rồi
còn các vị khác
trong chúng Thanh Văn
tất cả cũng được
thọ ký như vậy.
Vị nào vắng mặt
trong đại hội này
tôn giả nên truyền
cho vị ấy biết.**

**Bấy giờ, năm trăm vị La Hán ở trước đức
Thế Tôn được thọ ký rồi, vui mừng, hớn hở,
đứng dậy và đến trước đức Thế Tôn, lay sát
đất, hỏi lỗi, tự trách và thưa: Bạch đức Thế**

Tôn, chúng con thường có ý tự cho là đã được niết bàn cuối cùng. Ngày nay mới biết ý nghĩ ấy thật như kẻ vô trí. Tại sao? Vì chúng con cần phải được tuệ giác của Phật, vậy mà lại cho tuệ giác nhỏ mọn đã là đầy đủ.

Bạch đức Thế Tôn, ví như có người đến nhà bạn thân, say rượu nằm ngủ; bảy giờ người bạn sắp đi việc công, nên đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong của người ấy. Cho xong rồi ra đi. Người kia ngủ say, không hay không biết. Tỉnh dậy anh ta đi đến xứ khác. Vì cơm áo nên hết sức làm lụng rất cực nhọc. Hễ kiếm được chút ít thì tự lấy làm đủ. Một hôm người bạn thân gặp lại, thấy và kêu lên: lạ lùng thay cho một nam nhi, sao lại vì cơm áo mà đến nông nổi này! Trước đây, tôi muốn làm cho anh an vui sung sướng, tùy ý hưởng thụ năm thứ dục lạc, nên vào ngày tháng năm ấy, tôi đã đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong của anh. Nay đang còn kia.

Sao anh không biết, để phải khó nhọc, lo lắng kiếm sống? Anh thật khờ dại! Bây giờ anh hãy đem viên ngọc ấy đổi lấy những thứ cần dùng, anh sẽ hoàn toàn vừa ý, không còn thiếu thốn gì nữa.

Đức Thế Tôn cũng thế, khi Ngài làm Bồ Tát đã giáo hóa chúng con phát chí nguyện mong cầu tuệ giác Phật Đà, nhưng chúng con quên ngay, không hay biết gì cả. Được đạo quả La Hán là tự cho đã niết bàn, như kẻ kiếm sống cực nhọc nên chỉ được chút ít đã tự lấy làm đủ. Trong khi đó chí nguyện về tuệ giác vô thượng vẫn còn y nguyên, không mất đi đâu hết. Ngày nay đức Thế Tôn thức tỉnh chúng con, bằng cách dạy rằng, chư vị tỷ khuru, cái mà chư vị được chưa phải niết bàn cuối cùng. Như Lai từ xưa đã dạy chư vị gieo trồng điều lành của Phật; chỉ vì phước thiện nên Như Lai nói cái chư vị được là niết bàn, thế rồi chư vị lại cho là thật được niết bàn.

Bạch đức Thế Tôn, ngày nay chúng con mới biết mình thật là Bồ Tát, được nhận ghi về tuệ giác vô thượng. Do đó chúng con vô cùng hoan hỷ được việc chưa từng có.

Lúc ấy tôn giả Kiều Trần Như và các vị đồng đẳng lặp lại ý nghĩa đã thưa bằng thể kệ sau đây:

**Chúng con được nghe
âm thanh vô thượng
của đức Thế Tôn
an ủy thọ ký
lòng rất vui mừng
được chưa từng có.
Chúng con chí thành
kính lạy Thế Tôn
bậc Thầy tuệ giác
không có giới hạn
ngày nay chúng con
đôi trước Thế Tôn
xin tự sám hối**

**lỗi lầm ngày xưa.
Vàng ngọc Thế Tôn
thật là vô lượng
chúng con chỉ được
ít phần niết bàn
mà đã in như
một kẻ vô trí
tự cho mình được
đầy đủ cả rồi.
Như kẻ nghèo nàn
đến nhà bạn thân
bạn giàu có lớn
đãi đủ cỗ bàn
đem ngọc vô giá
buộc vào áo trong
yên lặng biểu cho
để đó mà đi
trong khi người nghèo
ngủ say không biết.
Người nghèo thức dậy**

lang thang xứ khác
tìm kiếm cơm ăn
để tự nuôi sống.
Kiếm ăn như vậy
thật là khổ cực.
Khi được chút ít
đã thỏa mãn rồi
không còn ước mơ
ưa thích gì nữa.
Không biết áo trong
có ngọc vô giá.
Người bạn cho ngọc
gặp lại người nghèo
trách than nghiêm khắc
rồi chỉ cho anh
viên ngọc vô giá
buộc ở áo trong.
Người nghèo được ngọc
lòng rất vui thích
viên ngọc làm anh

giàu có của tiền
năm thứ dục lạc
mặc sức ăn xài.
Chúng con cũng vậy
Thế Tôn từ xưa
đã thường thương tưởng
giáo hóa chỉ dạy
gieo vào chúng con
chí nguyện tối thượng.
Chúng con vô trí
không biết không hay
chỉ mới đạt được
ít phần niết bàn
đã tự thỏa mãn
không cầu gì nữa.
Ngày nay Thế Tôn
thức tỉnh chúng con
cái chúng con được
chưa thật niết bàn
đạt được tuệ giác

**vô thượng của Phật
bấy giờ mới là
chân thật niết bàn.
Ngày nay chúng con
từ đức Thế Tôn
nghe sự huy hoàng
Ngài thọ ký cho
và nghe tuần tự
thọ ký cho nhau
khiến cho thân tâm
tràn đầy hoan hỉ.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM CHÍN: THỌ KÝ CHO CÁC VỊ CÒN TU HỌC VÀ ĐÃ TU HỌC XONG

Bấy giờ các tôn giả A Nan Đà và La Hầu La đều nghĩ, chúng ta tự xét nếu được đức Thế Tôn trao cho lời ghi thành tựu vô thượng giác thì thích thú biết bao. Các tôn giả ấy đứng dậy, đến trước đức Thế Tôn, lạy sát đất và thưa: Bạch đức Thế Tôn, trong việc thọ ký chúng con cũng đáng được có phần, chỉ có đức Thế Tôn là đáng chúng con nương tựa. Chúng con được thế giới này, kể cả chư thiên, nhân loại và tu la, ai cũng biết đến. Họ biết, con là A Nan Đà thường làm thị giả của đức Thế Tôn, giữ gìn kho tàng chánh pháp của Ngài; còn La Hầu La là con trai của đức Thế

Tôn khi Ngài chưa xuất gia. Nếu đức Thế Tôn trao cho chúng con lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng thì không những ước nguyện của chúng con đã đạt mà ước vọng của các chúng cũng thỏa nữa. Lúc ấy hai ngàn vị đệ tử Thanh Văn của đức Thế Tôn mà sự tu học đang tiếp tục hay đã hoàn tất, đồng đứng dậy, vai bên phải trần pháp y, cùng đến trước đức Thế Tôn, chuyên chú, chấp tay chiêm ngưỡng, cùng biểu lộ sự ước nguyện như của A Nan Đà và La Hầu La, rồi đứng qua một bên.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả A Nan Đà, trong thì vị lai, tôn giả sẽ thành Phật với danh hiệu Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai, đủ mười đức hiệu. Tôn giả sẽ hiến cúng sáu mươi hai ức chư Phật, coi giữ kho tàng chánh pháp của các Ngài, sau đó, thành Vô Thượng Giác, giáo hóa Bồ Tát nhiều bằng số cát của hai mươi ngàn vạn ức sông Hằng, đều làm cho họ hoàn thành tuệ giác vô

thượng. Quốc độ tên là Thường Lập Thắng Phan, toàn cõi trong sạch, đất bằng lưu ly. Thời kỳ tên là Diệu Âm Biến Mãn. Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai sống lâu vô số ngàn vạn ức a tăng kỳ kiếp. Nếu có ai tính kể trong ngàn vạn ức a tăng kỳ kiếp cũng không biết được. Chánh pháp tồn tại gấp đôi thì gian sống lâu, tượng pháp tồn tại gấp đôi thì gian chánh pháp. A Nan Đà là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai được vô lượng ngàn vạn ức hằng sa chư Phật ở khắp mười phương cùng ca tụng thành quả của Ngài.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng thể kệ sau đây:

**Như Lai ngày nay
nói với chư Tăng
rằng A Nan Đà
người giữ chánh pháp
tương lai hiển cúng**

**chư vị Phật Đà
rồi thành một bậc
Vô Thượng Chánh Giác.
Bậc ấy tên là
Sơn Hải Huệ Tụ
Tại Thông Vương Phật.
Quốc độ trong sạch
và có tên là
THƯỜNG LẬP THẮNG PHAN.
Ngài giáo hóa cho
chư vị Bồ Tát
số lượng nhiều bằng
cát của sông Hằng
uy đức của Ngài
vô cùng lớn lao
danh tiếng vang động
khắp cả mười phương.
Vì thương chúng sinh
Ngài sống vô lượng**

**chánh pháp của Ngài
gấp đôi sống lâu
tượng pháp của Ngài
gấp đôi chánh pháp.
Hằng hà sa số
vô lượng chúng sinh
ở trong giáo pháp
của đức Phật ấy
gieo trồng nhân duyên
tuệ giác Phật Đà.**

Bấy giờ trong đại hội, Bồ Tát mới phát tâm có tám ngàn vị cùng nghĩ rằng, cho đến chư vị đại Bồ Tát chúng ta cũng không thấy được thọ ký như vậy, vì nguyên nhân gì chư vị Thanh Văn lại được phán quyết như thế? Đức Thế Tôn biết ý nghĩ ấy của các vị Bồ Tát mới phát tâm nên bảo, chư thiện nam tử, Như Lai cùng với tôn giả A Nan Đà và các vị đồng hàng với tôn giả ấy đã từng ở nơi đức Phật Không Vương cùng phát tâm mong cầu

Vô Thượng Giác. Nhưng tôn giả A Nan Đà thường thích đa văn, còn Như Lai thường siêng tinh tấn, nên Như Lai thành tựu tuệ giác vô thượng, còn tôn giả A Nan Đà coi giữ kho tàng chánh pháp của chư Phật vị lai, giáo hóa, tác thành chư vị Bồ Tát. Bản nguyện của tôn giả ấy như vậy, nên được thọ ký như trên.

Tôn giả A Nan Đà đối diện đức Thế Tôn, đích thân nghe được lời thọ ký, nghe được sự huy hoàng về quốc độ tương lai của mình, ước nguyện thỏa mãn, lòng rất hoan hỷ, được sự chưa từng có, tức khắc nhớ lại kho tàng chánh pháp của vô lượng ngàn vạn ức chư Phật quá khứ, thông suốt vô ngại như thể hiện tại mới nghe, lại nhớ được cả bản nguyện của mình. Tôn giả bạch đức Thế Tôn bằng văn kệ sau đây:

**Thế Tôn quả thực
cực kỳ hiếm có
làm con nhớ lại**

**kho tàng chánh pháp
của vô số Phật
thuộc thì quá khứ
tựa như mới nghe
trong ngày hôm nay.
Nay con không còn
nghĩ ngờ gì nữa
đứng vững ở trong
tuệ giác Phật Đà
phương tiện mà làm
một vị thị giả
để được coi giữ
chánh pháp chư Phật.**

**Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả La Hầu
La, trong thì vị lai, tôn giả sẽ được thành
Phật hiệu Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, đủ
mười đức hiệu. Tôn giả sẽ hiến cúng chư
Phật bằng số vi trần của mười thế giới, cũng
như đời này, tôn giả thường làm trưởng tử
của các Ngài. Sự huy hoàng của quốc độ, số**

lượng thời kỳ của tuổi thọ, đệ tử được giáo hóa, chánh pháp và tượng pháp, tất cả điều này của đức Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai đều giống như của đức Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai. Tôn giả cũng sẽ làm trưởng tử của Ngài, và qua thì gian ấy rồi sẽ thành Vô Thượng Giác. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng bằng lối văn kệ sau đây:

**Thì gian Như Lai
còn làm thái tử
thì La Hâu La
là vị trưởng tử
ngày nay Như Lai
đã thành Phật Đà
thì La Hâu La
tiếp nhận chánh pháp
mà làm pháp tử
của đức Như Lai.
Trong thì vị lai**

**tôn giả lại gặp
vô số ức Phật
cũng làm trưởng tử
chuyên tâm mà cầu
tuệ giác Phật Đà.
Hạnh nguyện kín đáo
của La Hầu La
chỉ có Như Lai
mới thấu hiểu được.
Thị hiện mà làm
trưởng tử Như Lai
là để khai thị
cho bao chúng sinh.
La Hầu La đây
có vô số lượng
vạn ức công đức
không thể tính kể.
Tôn giả sống trong
chánh pháp Như Lai
để cầu đạt được**

tuệ giác vô thượng.

Đức Thế Tôn lại thấy hai ngàn vị Hữu Học và Vô Học tâm ý của họ mềm dịu, vắng lặng, trong suốt, chăm chú nhìn Ngài, nên Ngài bảo tôn giả A Nan Đà, tôn giả thấy hai ngàn vị Hữu Học và Vô Học này chăng? Con thấy, bạch đức Thế Tôn. A Nan Đà, các vị này sẽ hiến cúng chư Phật nhiều bằng vi trần của năm chục thế giới, cung kính, tôn trọng, coi giữ kho tàng chánh pháp của các Ngài, và cuối cùng thì đồng thời thành Phật ở khắp mười phương quốc độ, với danh hiệu đồng nhất là Bảo Tướng Như Lai, đủ mười đức hiệu. Sống lâu một kiếp. Sự tráng lệ của quốc độ, chúng Thanh Văn và Bồ Tát, Chánh pháp và Tượng pháp, tất cả đều như nhau. Đức Thế Tôn dùng thể văn kệ để lặp lại ý nghĩa đã nói:

**Hai ngàn Thanh Văn
trước Như Lai đây**

**Như Lai thọ ký
vị lai thành Phật.
Chư Phật Như Lai
mà các vị ấy
sẽ được hiến cúng
thì như vi trần
mà Như Lai đã
so sánh ở trên.
Các vị coi giữ
kho tàng chánh pháp
của chư Phật ấy
và rồi cuối cùng
được thành một bậc
Vô Thượng Chánh Giác.
Tại các quốc độ
khắp cả mười phương
tất cả các vị
đồng một danh hiệu
và cùng ngồi ở
Bồ Đề đạo tràng**

**để cùng thành tựu
tuệ giác vô thượng.
Danh hiệu Bảo Tướng
quốc độ, đệ tử,
chánh pháp, tượng pháp
tất cả điều này
đồng đẳng không khác.
Lại cũng như nhau
sử dụng thần lực
giáo hóa cứu độ
mười phương chúng sinh
danh tiếng vang lừng
khắp cùng tất cả
và rồi dần dần
cùng lúc nhập diệt.**

**Bấy giờ hai ngàn vị Hữu Học và Vô Học
nghe đức Thế Tôn thọ ký cho như vậy, ai
cũng hoan hỷ, phấn chấn, nên cùng nói bài kệ
này:**

Thưa đức Thế Tôn

**ánh sáng đèn tuệ!
Chúng con nghe được
tiếng Ngài thọ ký
tâm thức chúng con
ngập tràn hoan hỷ
y như được rưới
bằng nước cam lồ.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI: NGƯỜI DIỄN GIẢNG PHÁP HOA

Lúc ấy đức Thế Tôn, qua Bồ Tát Dược Vương, nói với tám vạn đại sĩ, Dược Vương, đại sĩ hãy nhìn, đại hội này có vô lượng tám bộ, bốn chúng, những người cầu tuệ giác Thanh Văn, cầu tuệ giác Duyên Giác hay cầu tuệ giác Phật Đà. Các chúng như thế này hiện ở trước Như Lai nghe kinh Pháp Hoa, thì dầu chỉ nghe được một bài kệ, một câu đủ nghĩa, hoặc chỉ có một ý niệm tùy hỷ thôi, Như Lai cũng thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô thượng. Dược Vương, sau khi Như Lai nhập diệt, nếu có người nào nghe kinh Pháp Hoa, dầu chỉ nghe được một bài kệ, một câu đủ nghĩa, hoặc chỉ có một ý niệm tùy

hỷ thôi, Như Lai cũng thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô thượng.

Nếu có người nào đối với kinh Pháp Hoa, dù chỉ một bài kệ thôi, biết tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng giải cho người, sao chép ấn hành; hoặc đối với một bài kệ trong kinh Pháp Hoa thôi, nếu biết kính, nhìn như kính và nhìn Như Lai, hiến cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù, tràng phan, vải lụa bao quanh, kịch nhạc hay chỉ chấp tay tôn kính, thì Dược Vương nên xem những người này đã từng hiến cúng mười vạn ức chư Phật và thành tựu đại nguyện nơi chỗ các Ngài, nguyện thương chúng sinh mà sinh trong loài người này. Dược Vương, nếu ai hỏi người nào vị lai làm Phật thì nên nói cho họ biết, những người này vị lai quyết định làm Phật. Tại sao? Vì, nếu thiện nam hay thiện nữ nào đối với kinh Pháp Hoa, dầu chỉ một câu đủ

nghĩa thôi, nếu biết tiếp nhận, ghi nhớ, sao chép, ấn hành ... biết hiến cúng cuốn kinh ấy bằng các loại hoa, chấp tay tôn kính thì tất cả thế gian nên chiêm ngưỡng, tôn thờ, nên đem đồ hiến cúng Như Lai mà hiến cúng. Hãy coi người này là vị đại Bồ Tát đang thành thực tuệ giác vô thượng, vì thương chúng sinh nên nguyện sinh trong loài người này mà diễn giảng rộng rãi kinh Pháp Hoa. Người tiếp nhận, ghi nhớ, sao chép, ấn hành chỉ một câu kinh Pháp Hoa, hay chỉ hiến cúng cuốn kinh ấy mà đã như vậy, huống gì người tiếp nhận, ghi nhớ, sao chép, ấn hành được cả bộ kinh ấy và hiến cúng đầy đủ nữa. Dược Vương, hãy coi người sau này là người tự bỏ cái kết quả về hành vi trong sạch của mình, sau khi Như Lai nhập diệt, vì thương chúng sinh nên nguyện sinh trong thời dữ dội, để diễn giải rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Lại nữa, sau khi Như Lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ

trên đây, nếu có thể kín đáo nói cho một người về kinh Pháp Hoa, dầu chỉ nói được một câu đủ nghĩa thôi, cũng phải xem người ấy là sứ giả của Như Lai, được Như Lai phái đến để làm công việc ấy. Kín đáo nói kinh Pháp Hoa cho một người và chỉ nói một câu mà còn như vậy, huống là có thể công khai mà nói cho mọi người một cách rộng rãi ư?

Dược Vương, nếu có kẻ độc ác đem tâm ác độc, suốt một kiếp, trực tiếp xúc phạm Như Lai, tội của kẻ ấy còn nhẹ. Nếu có kẻ đem một lời độc ác mà phỉ báng người đọc tụng kinh Pháp Hoa, không kể người đọc tụng ấy là tại gia hay xuất gia, tội của kẻ này rất nặng. Dược Vương, ai đọc văn nghĩa hay tụng thuộc lòng được kinh Pháp Hoa, nên xem như người ấy đem trang phục của Như Lai mà trang sức cho mình. Người ấy được Như Lai đem vai mang vác. Người ấy đến đâu thì nên thi lễ, nên chuyên tâm, chấp tay,

cung kính, hiến cúng, tôn trọng, tán dương, nên đem các loại hoa, vòng hoa, các thứ hương liệu, lọng dù, tràng phan, y phục, cỗ bàn, diễn tấu kịch nhạc, nói cách khác, nên đem đồ hiến cúng thượng hạng trong loài người mà hiến cúng, nên đem ngọc của chư thiên mà tung rải, cả đồng ngọc thượng hạng của chư thiên cũng nên đem phụng hiến. Tại sao? Vì người ấy hoan hỷ diễn giảng Pháp Hoa thì dầu nghe trong chốc lát cũng mau được trọn vẹn tuệ giác vô thượng.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể kệ sau đây:

Muốn đặt chân vào
đường đi của Phật
để được thành đạt
tuệ giác tự nhiên
thì phải thường xuyên
nỗ lực hiến cúng
những người tiếp nhận

**kính giữ Pháp Hoa.
Những ai ước muốn
mau chóng đạt được
nhất-thế-chủng-trí
thì phải tiếp nhận
ghi nhớ Pháp Hoa
và nên hiến cúng
những người tiếp nhận
kính giữ kinh ấy.
Người nào có thể
tiếp nhận kính giữ
kinh Pháp Hoa này
thì nên nhận thức
người ấy chính là
Như Lai phái đến
vì thương chúng sinh
nên giảng kinh này.
Người nào có thể
tiếp nhận kính giữ
kinh Pháp Hoa này**

**người ấy chính là
muôn tự rời bỏ
quốc độ trong sạch
vì thương chúng sinh
mà sinh ở đây.
Phải nhận thức rằng
người ấy là người
đã được tự tại
nơi họ muốn sinh
có thể sinh trong
thời kỳ độc ác
để nói rộng khắp
Pháp Hoa tối thượng.
Nên đem hoa hương
cùng với y phục
của hàng chư thiên
để hiến cúng người
diễn giảng Pháp Hoa.
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi**

**trong thời ác độ
người nào có thể
tiếp nhận kính giữ
kinh Pháp Hoa này
thì ai cũng nên
chấp tay kính lạy
in như tôn kính
đối với Như Lai.
Cỗ bàn thượng hạng
vật thực cam mỹ
y phục đủ loại
đều đem hiến cúng
con Phật như vậy
và mong chốc lát
được nghe người ấy
diễn giảng Pháp Hoa.
Thời dữ sau này
ai có năng lực
tiếp nhận, kính giữ
kinh Pháp Hoa này**

**người ấy là người
Như Lai phái đến
ở trong loài người
làm việc Như Lai.
Nếu trong một kiếp
thường mang ác ý
xúc phạm Như Lai
thì tội vô lượng.
Nhưng có người nào
đọc, tụng, kính giữ
kinh Pháp Hoa này
mà trong chốc lát
đem lời độc ác
đổ vào người ấy
thì tội kẻ này
hơn cả kẻ ác
Xúc phạm Như Lai.
Có người mong cầu
tuệ giác Phật Đà
cho nên trải qua**

**trọn trong một kiếp
đứng trước Như Lai
chấp tay tán dương
bằng vô số lượng
những bài văn kệ
tán dương như vậy
được phước vô cùng
nhưng ai tán thưởng
người giữ Pháp Hoa
thì phước họ được
hơn cả người kia.
Trải qua thời kỳ
tám mươi ức kiếp
đem cả sắc, thanh,
hương, vị và xúc
loại quý trọng nhất
hiến cúng cho người
kính giữ Pháp Hoa
và hiến cúng rồi
được nghe chốc lát**

**người ấy diễn giảng
kinh Pháp Hoa này
thì nên tự mừng
mình đã nhận được
ích lợi lớn lao.**

**Dược Vương đại sĩ
ngày nay Như Lai
tuyên cáo rõ ràng
để chư vị biết:**

**bao nhiêu kinh pháp
Như Lai tuyên thuyết
trong kinh pháp ấy
Pháp Hoa hơn cả.**

Khi ấy đức Thế Tôn lại bảo Dược Vương đại sĩ, bao nhiêu kinh pháp của Như Lai tuyên thuyết, đã tuyên thuyết, đang tuyên thuyết và sẽ tuyên thuyết có đến trăm ngàn vạn ức. Nhưng trong số ấy kinh Pháp Hoa này rất khó tin hiểu. Dược Vương, kinh này là kho tàng bí yếu của chư Phật, không thể

đem ra mà trao cho người một cách bừa bãi. Kinh này chư Phật giữ gìn, từ trước đến nay Như Lai chưa hề nói rõ ràng ra. Như Lai đang còn mà kinh này vẫn bị nhiều kẻ oán ghét, huông là sau khi Như Lai nhập diệt. Do đó, Dược Vương đại sĩ nên biết, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với kinh Pháp Hoa, ai có năng lực sao chép, ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, tôn kính hiến cúng, giảng nói cho người v.v... thì người ấy được Như Lai đem pháp y mà che phủ, lại được chư Phật hiện tại ở các quốc độ khác cũng giữ gìn cho, nên người ấy có được sức mạnh của đức tin vĩ đại, sức mạnh của chí nguyện, và sức mạnh các gốc rễ pháp lành. Nên biết người ấy được ở cùng tầng xá với Như Lai, được Như Lai xoa đầu.

Dược Vương, bất cứ chỗ nào có diễn giảng, có đọc tụng, sao chép kinh Pháp Hoa, có cất đặt cuốn kinh ấy, những chỗ như vậy

nên xây dựng ngôi tháp rất cao bằng bảy chất liệu quý báu, rộng và đẹp, không cần tôn trí xá lợi vào trong tháp ấy, vì trong đó đã có toàn thân của Như Lai. Nên đem các loại hoa, vòng hoa, hương liệu, lọng dù, tràng phan, kịch nhạc và thi ca mà hiến cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương ngôi tháp ấy. Ai thấy ngôi tháp ấy mà biết lễ bái, hiến cúng thì người này đã bắt đầu tiến dần về tuệ giác vô thượng.

Dược Vương, có nhiều người tại gia, xuất gia đi theo con đường của Bồ Tát, nhưng không được thấy nghe, đọc tụng, sao chép, ghi nhớ và hiến cúng kinh Pháp Hoa, nên biết những người ấy chưa khéo đi theo đường của Bồ Tát. Nếu được thấy nghe, hiến cúng kinh này mới là khéo đi theo đường của Bồ Tát. Những người cầu tuệ giác Phật Đà, thấy nghe kinh Pháp Hoa, thấy nghe rồi tin tưởng, lý giải, tiếp nhận, ghi nhớ, nên biết những

người ấy đã được gần tuệ giác vô thượng. Dục Vương, ví như có người đang khát, cần nước, nên ở chỗ cao nguyên đào đất mà tìm. Đào mà còn thấy đất khô thì biết nước còn xa. Ra công liên tục, dần dần thấy đất ướt, rồi thấy đất bùn, họ biết đã gần đến nước. Bồ Tát cũng vậy, chưa nghe, chưa hiểu, chưa được tu tập Pháp Hoa, nên biết người này còn cách xa tuệ giác vô thượng; nếu nghe, hiểu, tư duy và tu tập Pháp Hoa, nên biết chắc đã đến gần tuệ giác vô thượng. Tại sao? Vì tuệ giác vô thượng của hết thấy Bồ Tát tìm cầu đều ở trong Pháp Hoa. Pháp Hoa mở cửa phương tiện, chỉ tính chân thật. Kho tàng Pháp Hoa sâu, chắc, kín và xa, không ai thấu được. Như Lai ngày nay vì giáo hóa, tác thành cho các vị Bồ Tát nên mở ra, chỉ cho. Dục Vương, nếu Bồ Tát nghe Pháp Hoa mà kinh sợ, ngờ vực, nên biết đó là Bồ Tát mới phát tâm; còn Thanh Văn nghe Pháp Hoa mà

sợ sệt, ngờ vực, nên biết đó là kẻ tăng thượng mạn.

Dược Vương, sau khi Như Lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào muốn diễn giảng Pháp Hoa cho bốn chúng thì phải làm sao mới nên diễn giảng? Dược Vương, thiện nam hay thiện nữ ấy phải vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai và ngồi chỗ của Như Lai, được như vậy, mới nên diễn giảng Pháp Hoa cho họ. Nhà của Như Lai là lòng đại từ bi đối với tất cả chúng sinh. Áo của Như Lai là đức tính nhu hòa, nhẫn nhục. Chỗ của Như Lai là nguyên lý KHÔNG của tất cả các pháp. Đặt mình vào trong ba pháp như vậy, sau đó mới đem tâm không biếng nhác để diễn giảng về Pháp Hoa cho chư Bồ Tát và bốn chúng. Dược Vương, Như Lai dù ở thế giới khác, vẫn phái những vị biến hóa, làm thính chúng cho người ấy, lại phái bốn chúng biến hóa đến nghe người ấy diễn giảng Pháp Hoa. Bốn

chúng này nghe diễn giảng Pháp Hoa thì tin nhận, thích ứng chứ không chống trái. Nếu người ấy ở chỗ trống vắng, Như Lai phải đông đảo tám bộ đến nghe người ấy diễn giảng Pháp Hoa. Như Lai tuy ở thế giới khác, nhưng thường làm cho người ấy thấy được thân Như Lai. Đối với Pháp Hoa, nếu người ấy quên mất câu nào, đoạn nào, Như Lai nói cho nhớ lại đầy đủ.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể kệ sau đây:

Nên bỏ biếng nhác
để nghe Pháp Hoa
Pháp Hoa khó có
cơ hội được nghe
nghe mà tin nhận
cũng là khó có.

Như khát cần nước
đào đất cao nguyên
đào thấy đất khô

**biết nước còn xa.
Đào lần thấy được
đất ướt rồi bùn
thì đoán biết chắc
nước đã gần kề.
Dược Vương đại sĩ
ví dụ như vậy
để biết những người
không nghe Pháp Hoa
thì còn cách xa
tuệ giác Phật Đà.
Người nào nghe được
kinh sâu xa này
bản kinh xác quyết
cho hàng Thanh Văn
bản kinh chúa tể
của các kinh pháp
nghe rồi tư duy
một cách chín chắn
đại sĩ nên biết**

**người như thế ấy
đã được đến gần
tuệ giác Phật Đà.
Người nào chí nguyện
diễn giảng Pháp Hoa
người ấy cần phải
vào nhà Như Lai
mặc áo Như Lai
ngồi chỗ Như Lai
thì giữa công chúng
không lo sợ gì
phân tích rộng rãi
cho họ kinh này.
Nhà của Như Lai
là đại từ bi
áo của Như Lai
là đức nhẫn nhục
chỗ của Như Lai
là các pháp KHÔNG.
Hãy đặt mình vào**

**trong ba pháp ấy
mà nói Pháp Hoa
cho cả mọi người.
Khi nói Pháp Hoa
nếu có những kẻ
ác khẩu mắng nhiếc
dao chém gậy đánh
ngói ném đá liệng
thì người ấy nên
nghĩ đến Như Lai
và cần nhẫn nhịn.
Như Lai ở khắp
vạn ức quốc độ
biểu hiện cái thân
trong suốt kiên cố
trải qua vô lượng
vạn ức kiếp số
tuyên thuyết chánh pháp
cho các chúng sinh.
Sau khi Như Lai**

**nhập niết bàn rồi
ai có năng lực
diễn giảng Pháp Hoa
thì Như Lai phái
bốn chúng biến hóa
là các tử khuru
và tử khuru ni
cùng với nam nữ
đức tin trong sáng
đều đến hiến cúng
người diễn giảng ấy
lại còn hướng dẫn
bao nhiêu người khác
đến nghe Pháp Hoa.
Kẻ nào muốn hại
người giảng Pháp Hoa
sử dụng dao gậy
hoặc bằng ngói đá
thì Như Lai phái
những vị biến hóa**

**làm người hộ vệ
bảo vệ người ấy.
Người ấy một mình
ở chỗ trống vắng
không có tiếng người
đọc tụng văn nghĩa
về kinh Pháp Hoa
Như Lai bảy giờ
hiện thân trong sáng
người ấy nếu quên
câu nào đoạn nào
Như Lai nói cho
được thông suốt cả.
Nếu ai đủ cả
ba pháp nói trên
diễn giảng Pháp Hoa
cho cả bốn chúng
hoặc ở chỗ vắng
đọc tụng Pháp Hoa
đều được nhìn thấy**

**thân thể Như Lai.
và khi người ấy
ở nơi trống vắng
thì Như Lai phải
chư thiên long vương
cùng với dạ xoa
và các bộ khác
đến với người ấy
làm người nghe pháp.
Người ấy thích thú
diễn giảng Pháp Hoa
phân tích rành rẽ
không chút vướng mắc
là vì thường được
chư Phật hộ trì
vì thế cho nên
các chúng hoan hỷ.
Những ai gần gũi
pháp sư như vậy
thì chóng trở thành**

**những vị Bồ Tát,
tùy thuận mà học
pháp sư như vậy,
thì sẽ gặp được
hằng sa Phật Đà.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI MỘT: BẢO THÁP XUẤT HIỆN

Bấy giờ, trước đức Thế Tôn, một ngôi bảo tháp bằng bảy thứ quý báu, cao năm trăm do tuần, chu vi hai trăm năm chục do tuần, từ dưới đất trời lên, đứng trong không gian. Bảo tháp được trang hoàng bằng đủ thứ bảo vật. Có năm ngàn lan can và hàng ngàn hàng vạn khám thất, trang hoàng bằng vô số cờ phan, móc treo rủ xuống những vòng hoa ngọc, chuông nhỏ quý báu có cả vạn ức cũng được treo lên. Bốn phía bảo tháp đều phát ra mùi thơm đàn hương, tỏa khắp thế giới này. Bảo cái, phan phướn đều do bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, chân châu và mai khô, bảy chất liệu quý báu tạo thành. Tháp cao đến cung

trời Tứ Thiên Vương. Chư thiên của tầng trời Đao Lợi thì rưới hoa mạn đà la để hiến cúng bảo tháp. Tám bộ và ngàn vạn ức chúng khác cũng hiến cúng, cung kính tôn trọng và tán dương bảo tháp bằng các loại hoa, hương liệu, vòng hoa, cờ phan, lọng dù và kịch nhạc.

Lúc ấy từ trong bảo tháp phát ra âm thanh rất lớn, tán dương rằng tốt lắm, thừa đức Thích Ca Thế Tôn, Ngài có thể tuyên thuyết cho đại hội các chúng như thế này về kinh Pháp Hoa của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ Tát và được Phật giữ gìn. Thật đúng như vậy, thừa đức Thích Ca Thế Tôn, những điều Ngài tuyên thuyết hoàn toàn chân thật.

Bấy giờ bốn chúng thấy bảo tháp vĩ đại đứng trong không gian, lại nghe âm thanh phát ra từ bảo tháp ấy, làm cho ai ai cũng đều hoan hỷ về chánh pháp, và ngạc nhiên thấy là việc chưa từng có, nên cùng đứng dậy,

cung kính chấp tay, đứng nhìn mãi. Lúc này có vị đại sĩ danh hiệu là Đại Lạc Thuyết, biết sự hoài nghi của chư thiên, nhân loại, tu la và các chúng khác trong thế giới này nên thưa đức Thích Ca: bạch đức Thế Tôn, vì lý do nào mà ngôi bảo tháp như vậy từ dưới đất hiện lên và trong đó còn phát ra âm thanh như thế? Đức Thế Tôn bảo, Đại Lạc Thuyết, trong ngôi bảo tháp này có toàn thân của một đức Phật. Trong quá khứ, ở phương dưới, trong vô lượng ngàn vạn ức vô số quốc độ, có một quốc độ tên Bảo Tịnh. Quốc độ ấy có đức Phật, danh hiệu Đa Bảo. Khi còn tu Bồ Tát hạnh, đức Đa Bảo có phát lời nguyện trọng đại, nguyện rằng, nếu ta thành Phật, sau khi nhập diệt, trong mười phương quốc độ, chỗ nào có Phật nói kinh Pháp Hoa, bảo tháp của Như Lai sẽ xuất hiện trước nơi ấy để nghe kinh này và làm chứng cho kinh ấy bằng cách tán dương: Tốt lắm! Khi thành Phật rồi,

lúc sắp nhập diệt, đức Phật Đa Bảo ở giữa đại hội chư thiên, nhân loại, tuyên cáo với chư vị tử khuru: khi Như Lai nhập diệt rồi, ai muốn hiến cúng toàn thân của Như Lai thì nên cùng nhau xây dựng một ngôi bảo tháp cho vĩ đại. Thế rồi, đức Phật Đa Bảo vận dụng sức mạnh thần thông và sức mạnh đại nguyện, bất cứ chỗ nào trong mười phương quốc độ có Phật tuyên thuyết Pháp Hoa, bảo tháp của Ngài cũng hiện ra, và toàn thân của Ngài ở trong bảo tháp tán dương rằng: Tốt lắm! Đại Lạc Thuyết, hôm nay đức Đa Bảo nghe Như Lai tuyên thuyết Pháp Hoa, nên bảo tháp của Ngài từ lòng đất hiện ra và tán dương: Tốt lắm!

Lúc ấy, Đại Lạc Thuyết đại sĩ, nương vào thần lực của đức Thế Tôn nên thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, chúng con ước muốn được nhìn thấy toàn thân của đức Phật Đa Bảo. Đức Thế Tôn: Đại Lạc Thuyết, đức Phật

Đa Bảo còn có lời nguyện sâu xa, trọng đại nữa, nguyện rằng khi bảo tháp Như Lai xuất hiện trước các đức Phật để nghe Pháp Hoa, nếu đức Phật nào muốn đem toàn thân của Như Lai chỉ cho bốn chúng thì chư Phật hóa thân của đức Phật ấy, đang thuyết pháp giáo hóa ở khắp mười phương quốc độ, đều qui tụ lại một chỗ, bấy giờ toàn thân của Như Lai mới xuất hiện. Đại Lạc Thuyết, chư Phật hóa thân của Như Lai hiện đang thuyết pháp ở khắp mười phương, hôm nay cũng nên triệu tập. Đại Lạc Thuyết đại sĩ thừa, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng ước muốn được nhìn thấy chư Phật hóa thân của đức Thế Tôn để lễ bái, hiến cúng.

Khi ấy đức Thế Tôn liền phóng một đường ánh sáng của tướng lông trắng, chiếu qua hướng đông. Cả đại hội lập tức thấy được chư Phật của năm trăm vạn ức trăm triệu hằng sa quốc độ ở hướng ấy. Các quốc

độ này đất toàn bằng pha lê, những cây ngọc được trang hoàng bằng những giải vải đẹp. Vô số ngàn vạn ức Bồ Tát tràn đầy trong mỗi quốc độ, và được giảng khắp lên trên những màn, lưới đính kết bằng các thứ ngọc. Chư Phật ở các quốc độ ấy thuyết pháp bằng âm thanh cực kỳ vi diệu và nghe thấy vô số ngàn vạn ức Bồ Tát khắp trong mỗi quốc độ cũng thuyết pháp cho các chúng. Hướng đông như vậy thì các hướng tây, nam, bắc và trên dưới, hướng nào ánh sáng của tướng lông mày trắng cũng chiếu đến như thế cả.

Chư Phật hóa thân ở mười phương đều bảo các vị Bồ Tát, chư thiện nam tử, Như Lai nay đến quốc độ KHAM NHÃN, chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, để hiến cúng Ngài và bảo tháp của đức Phật Đa Bảo. Bấy giờ quốc độ Kham Nhẫn tức thì biến thành sạch sẽ, đất bằng lưu ly, cây ngọc trang trí, hoàng kim làm dây phân ranh, tất cả đường đều thành

những đường ngả tám. Không có xóm làng, thành thị, sông biển, khe suối, núi rừng. Đốt lên hương liệu rất quý và hoa mạn đà trái khắp mặt đất. Màn lưới dính kết các loại ngọc thì giăng che ở trên, lại còn có những cái chuông nhỏ quý báu mắc vào đó nữa. Chỉ để lại đại hội các chúng này, còn bao nhiêu chư thiên và nhân loại đều dời đến quốc độ khác.

Bấy giờ chư Phật hóa thân Ngài nào cũng đem theo một vị đại Bồ Tát làm thị giả, cùng đến quốc độ KHAM NHÃN này và đều đến dưới các cây ngọc. Mỗi cây ngọc cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả đều đặn, đẹp đẽ. Dưới mỗi cây ngọc có một tòa sư tử, cao năm do tuần và trang sức bằng thứ ngọc lớn. Chư Phật hóa thân mỗi Ngài ngồi xếp bằng trên một tòa sư tử ấy. Lần lượt như vậy, đầy cả đại thiên thế giới này mà chư Phật hóa

thân tại một phương của đức Thích Ca vẫn chưa hết.

Đức Thích Ca muốn đủ chỗ ngồi cho chư Phật hóa thân, nên cả tám phương hướng, mỗi phương biên hai trăm vạn ức trăm triệu quốc độ thành nơi sạch sẽ, không có địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh và tu la. Nhân loại và chư thiên cũng được dời đi quốc độ khác. Tất cả quốc độ đã biến thành chốn sạch sẽ này cũng lấy lưu ly làm đất và trang trí bằng cây ngọc. Cây ngọc cũng cao năm trăm do tuần, trang trí bằng các thứ ngọc. Cũng không có sông biển, không có núi Mục Chân và Đại Mục Chân, núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi, núi Tu Di và các núi lớn cùng loại. Suốt một ngàn sáu trăm vạn ức trăm triệu quốc độ thành một cõi Phật, đất ngọc bằng phẳng. Che khắp lên trên là những màn được dính kết bằng các thứ ngọc, xen nhau và bủa giăng ra. Bảo cái có phan phướn được treo lên. Đốt lên hương

liệu quý báu. Các loại hoa quý của chư thiên rải khắp mặt đất.

Để đủ chỗ ngồi cho chư Phật hóa thân sẽ đến nữa, nên cả tám phương hướng, mỗi phương đức Thích Ca lại biến thêm hai trăm vạn ức trăm triệu quốc độ nữa, cũng thành quốc độ sạch sẽ, không có địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh và tu la. Bao nhiêu nhân loại và chư thiên cũng được dời qua quốc độ khác. Tất cả quốc độ đã biến thành chốn sạch sẽ và cũng lấy lưu ly làm đất, cũng trang trí bằng cây ngọc. Cây ngọc cũng cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả cũng thứ tự, đẹp đẽ. Dưới mỗi cây ngọc cũng có một tòa sư tử cao năm do tuần, trang trí bằng ngọc lớn. Cũng không có sông biển, núi Mục Chân và Đại Mục Chân, núi Thiết Vi và Đại Thiết Vi, núi Tu Di và những núi lớn cùng loại. Suốt cả một ngàn sáu trăm vạn ức trăm triệu quốc độ này, cùng với số ấy ở trước, thành một cõi

Phật, đất ngọc bằng phẳng. Che khắp lên trên cũng là những màn được đính kết bằng đủ loại ngọc. Bảo cái có phan phướn được treo lên, đốt lên hương liệu thơm quý và các loại hoa quý của chư thiên cũng được rải khắp mặt đất.

Lúc ấy hóa thân của đức Thích Ca Thế Tôn ở hướng đông, tức chư Phật giáo chủ tại các quốc độ nhiều bằng số cát của trăm ngàn vạn ức trăm triệu sông Hằng thuộc hướng ấy, Ngài nào cũng hiện đang thuyết pháp giáo hóa ở quốc độ của mình và bấy giờ cũng đều qui tụ về quốc độ Kham Nhẫn này. Lần lượt như vậy, chư Phật hóa thân ở mười phương đều qui tụ đến, ngồi vào tám phương hướng. Tám phương này, bấy giờ mỗi phương có đến bốn trăm vạn ức trăm triệu quốc độ và chư Phật hóa thân ngồi đầy trong đó. Ngài nào cũng ngồi trên tòa sư tử ở dưới cây ngọc, cùng phái một vị đại Bồ Tát thị giả đến vấn

an đức Thích Ca Thế Tôn. Các Ngài cầm đưa hoa ngọc cho các vị ấy bung đầy hai tay, và bảo: Thiện nam tử, hãy đến Linh Sơn, chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, thưa với Ngài đúng như lời của Như Lai rằng: đức Thế Tôn ít bệnh ít phiền, khí lực yên vui chẳng, các chúng Thanh Văn và Bồ Tát yên ổn cả chẳng? Hãy rải hoa ngọc này mà hiến cúng Ngài và bạch: đức Thế Tôn của con danh hiệu như vậy, muốn được cùng đức Thế Tôn mở cửa bảo tháp của đức Phật Đa Bảo. Tất cả chư Phật hóa thân cùng phái vị đại Bồ Tát với phương thức như vậy.

Khi ấy đức Thích Ca thấy chư Phật hóa đã qui tụ, cũng ngồi trên tòa sư tử, lại nghe chư Phật ấy muốn được cùng mở cửa bảo tháp, nên Ngài đứng dậy, rời khỏi pháp tòa, đứng trong không gian. Tất cả bốn chúng, đứng lên và chấp tay, chăm chú nhìn đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng ngón tay bên

phải mở cửa bảo tháp, làm phát ra âm thanh như cửa thành lớn được tháo chốt khóa, mở ra. Tức thì toàn thể đại hội các chúng đều thấy đức Đa Bảo ngồi trong bảo tháp, trên tòa sư tử, toàn thân y nguyên, như đang nhập thiền định. Cả đại hội lại được nghe lời của đức Phật Đa Bảo nói: Tốt lắm! Thừa đức Thích Ca Thế Tôn, Ngài đã tuyên thuyết rất thú vị về kinh Pháp Hoa. Tôi đến đây là để nghe kinh ấy.

Bấy giờ, bốn chúng và các bộ chúng khác, nghe thấy đức Phật đã nhập diệt vô lượng ngàn vạn ức kiếp rồi mà nay nói như vậy, nên ai cũng ca tụng là việc chưa từng có. Do đó, cả khối hoa quý của chư thiên được họ đem tung rải trên đức Phật Đa Bảo và đức Thích Ca Thế Tôn. Đức Phật Đa Bảo, lúc ấy, ở trong bảo tháp, nhường một nửa pháp tòa của mình cho đức Thích Ca Thế Tôn và nói rằng: Thừa Ngài, mời Ngài đến ngồi ở đây.

Tức thì đức Thích Ca Thế Tôn vào bảo tháp, ngồi trên một nửa pháp tòa, theo cách ngồi kết già. Cả đại hội các chúng thấy hai Ngài cùng ngồi xếp bằng trên pháp tòa sư tử, ở trong bảo tháp thì nghĩ rằng hai Ngài ngồi cao xa quá, xin đức Thế Tôn dùng sức thần thông làm cho chúng con cũng được lên trên không gian. Lập tức đức Thích Ca Thế Tôn dùng sức thần thông, tiếp cả đại hội các chúng cùng lên không gian, rồi đem âm thanh vĩ đại mà phổ cáo bốn chúng rằng: Ai là người có thể ở trong quốc độ KHAM NHÃN này để giảng nói rộng rãi về kinh Pháp Hoa thì đây chính là lúc nên nói ra. Như Lai không bao lâu nữa sẽ nhập niết bàn. Nên Như Lai muốn có người để phú thác kinh Pháp Hoa này.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể văn kệ sau đây:

Đa Bảo Phật Đà

**vị chúa thánh triết
nhập diệt từ lâu
thân ở trong tháp
nhưng vì chánh pháp
xuất hiện đến đây.
Các người vì sao
bởi lý do gì
không vì chánh pháp
mà cố nỗ lực?
Đa Bảo Phật Đà
nhập diệt đến nay
thì gian đã có
vô lượng số kiếp
còn hiện khắp chỗ
để nghe Pháp Hoa
như thế là vì
Pháp Hoa khó gặp.
Ngài vốn phát nguyện
nhập niết bàn rồi
Như Lai vẫn đến**

tất cả mọi nơi
để được thường xuyên
nghe nói Pháp Hoa.
Và vô số Phật
nhiều bằng Hằng sa
vốn do Như Lai
phân thân biến hiện
cũng đến nơi này
để nghe Pháp Hoa
và để yết kiến
Đa Bảo Phật Đà.
Các Ngài rời bỏ
quốc độ trang nghiêm
các chúng đệ tử
tám bộ thiên long
bao sự hiến cúng
muốn cho chánh pháp
tồn tại lâu dài
nên cùng đến đây.
Để có đủ chỗ

**chư Phật ngự tọa
Như Lai vận dụng
sức mạnh thần thông
di chuyển vô lượng
các loại chúng sinh
biến quốc độ này
sạch sẽ rộng lớn.
Chư Phật đi đến
dưới mỗi cây ngọc
giống như hoa sen
làm đẹp hồ sạch.
Những tòa sư tử
dưới mỗi cây ngọc
chư Phật ngự tọa
làm sáng đẹp ra
tựa như đêm tối
đuốc lớn đốt lên.
Thân của chư Phật
phát ra hương thơm
tỏa khắp quốc độ**

**trong cả mười phương
làm cho chúng sinh
cùng được xông cả
khiến lòng say sưa
vui mừng khôn xiết.
Như cành cây nhỏ
được gió lớn thổi.
Bao nhiêu cách thức
phương tiện như vậy
cốt làm chánh pháp
tồn tại lâu dài.
Như Lai phổ cáo
toàn thể các chúng
khi đức Như Lai
đã nhập niết bàn
những ai có thể
kính giữ Pháp Hoa
nghiên cứu, diễn giảng
thì ngày hôm nay
ở trước Như Lai**

**hãy phát thệ nguyện.
Đa Bảo Phật Đà
tuy đã nhập diệt
từ lâu lắm rồi
nhưng do đại nguyện
vẫn phát âm thanh
như sư tử rống
chứng minh ca tụng
Diệu Pháp Liên Hoa.
Đức Đa Bảo ấy
cùng với Như Lai
và chư hóa Phật
sẽ cùng chứng biết
cho ý nguyện ấy
của những con Phật.
Vậy những con Phật
ai kính giữ được
Diệu Pháp Liên Hoa
hãy phát đại nguyện
làm cho pháp ấy**

tồn tại lâu dài.
Ai có năng lực
kính giữ Pháp Hoa
thì thế là đã
hiển chư Như Lai.
Đa Bảo Phật Đà
ở trong tháp rồi
vẫn đến mười phương
chỉ vì Pháp Hoa.
Cũng là hiển cúng
chư Phật hóa thân
những đấng làm cho
tráng lệ huy hoàng
hết cả quốc độ
khắp cả mười phương.
Ai có năng lực
diễn giảng Pháp Hoa
thì người ấy đã
thấy được Như Lai
và đức Đa Bảo

**cùng chư hóa Phật.
Chư thiện nam tử
hãy suy nghĩ kỹ
đây là việc làm
hết sức khó khăn
cần phát đại nguyện.
Hằng sa kinh điển
ngoài kinh Pháp Hoa
dẫu diễn giảng hết
chưa phải là khó;
Cầm núi Tu Di
ném qua vô số
thế giới hướng khác
cũng chưa đủ khó;
Dùng một ngón chân
hất đại thiên giới
văng xa cõi khác
cũng chưa đủ khó;
Trên đỉnh Hữu Đỉnh
đứng đó nói cho**

tất cả bộ chúng
về các kinh khác
nhiều đến vô lượng
cũng chưa đủ khó;
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
ở trong thời kỳ
hung ác đáng sợ
nói được Pháp Hoa
như vậy mới khó.
Giả sử có người
tay nắm hư không
mà đem đi dạo
cũng chưa đủ khó;
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
sao chép ấn hành
giữ cho còn mãi
Diệu Pháp Liên Hoa
và khuyên người khác

**cũng làm tương tự
như vậy mới khó.
Đem cả địa cầu
để trên móng chân
bay lên Phạm Thiên
cũng chưa đủ khó;
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
ở trong đời ác
đọc được chốc lát
kinh Pháp Hoa này
ấy thật mới khó.
Gánh vác cỏ khô
vào lửa hoại kiếp
nhưng không bị cháy
cũng chưa đủ khó;
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
ai giữ Pháp Hoa
giảng cho một người**

**như vậy mới khó.
Kho tàng chánh pháp
đến tám vạn tư
và bao kinh pháp
mười hai thể loại
nếu ghi nhớ hết
giảng dạy cho người
làm cho người nghe
được sáu thần thông
tuy là như vậy
cũng chưa đủ khó;
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
đối với Pháp Hoa
nếu có năng lực
lắng nghe, tiếp nhận
hỏi rõ ý nghĩa
như vậy mới khó.
Có ai thuyết pháp
làm ngàn vạn ức**

**vô lượng vô số
hằng sa chúng sinh
được thành La Hán
đủ sáu thần thông
lợi ích đến thế
cũng chưa phải khó;
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
ai có năng lực
diễn giảng kính giữ
Diệu Pháp Liên Hoa
như vậy mới khó.
Vì cho chúng sinh
được tuệ giác Phật.
Như Lai ở trong
vô lượng quốc độ
từ lúc mở đầu
cho đến hiện nay
tuyên thuyết rất nhiều
bao nhiêu kinh pháp**

trong kinh pháp ấy
Pháp Hoa bậc nhất,
nếu có năng lực
giữ được Pháp Hoa
tức như giữ được
toàn thân Như Lai.
Chư thiện nam tử
sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
ai có năng lực
tiếp nhận, kính giữ
đọc tụng Pháp Hoa
nay trước Như Lai
hãy tự phát nguyện.
Diệu Pháp Liên Hoa
khó mà giữ nổi
những ai giữ được
ít thì gian thôi
Như Lai hài lòng
chư Phật cũng vậy.

**Những ai giữ nổi
Pháp Hoa như vậy
thì thế là được
chư Phật tán dương
thế là dũng mãnh
thế là tinh tiến
cũng là giữ giới
tu hạnh đầu đà
thế là chóng được
tuệ giác vô thượng.
Đời ác sau này
học hỏi, kính giữ
Diệu Pháp Liên Hoa
người ấy chính là
con Phật đích thực
được đứng vào nơi
hết sức Thuận thiện;
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
vẫn còn hiểu được**

**lý nghĩa Pháp Hoa
người ấy chính là
mắt của thế gian
chư thiên, nhân loại.
Trong thì khủng khiếp
người ấy nói được
Diệu Pháp Liên Hoa
tuy chỉ chốc lát
nhưng cả trời người
đều nên hiến cúng.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI HAI: ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo chư vị Bồ Tát, trời, người và bốn chúng, trong thì quá khứ, Như Lai đã cầu Pháp Hoa trong vô lượng kiếp, không biếng nhác, mỗi một. Trong nhiều kiếp, Như Lai thường làm Quốc Vương, phát nguyện cầu Vô Thượng Giác, lòng không mảy may thoái chuyển. Để hoàn thành sáu pháp ba la mật nên Quốc Vương tận lực bố thí, không tham tiếc bất cứ thứ gì, như: voi, ngựa, bảy thứ quý báu, quốc thành, thê tử, tôi tớ, tùy tùng, đầu mắt, tủy não, thân thịt, tay chân, luôn cả thân mạng cũng không nuôi tiếc. Bấy giờ dân chúng sống lâu vô lượng. Quốc Vương vì cầu chánh pháp nên

bỏ ngôi vua, ủy thác chính sự cho thái tử, rồi đánh trống truyền lệnh, đi cầu chánh pháp khắp nơi, rằng: ai có khả năng nói cho ta về pháp đại thừa thì ta xin cung phụng phục dịch suốt đời. Bấy giờ có một vị tiên đến tâu, tôi biết bản kinh đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa, nếu Quốc Vương không trái ý tôi thì tôi sẽ dạy cho. Quốc Vương nghe vị tiên nói, hết sức vui mừng, tức thì đi theo vị ấy, cung phụng tất cả mọi sự vị ấy cần đến, như: hái trái, múc nước, nhặt củi, dọn ăn, đến cả đem thân làm giường, làm ghế cũng không chút mỗi mọt cả thân lẫn tâm. Quốc Vương phụng sự như vậy suốt cả ngàn năm, vì chánh pháp nên siêng năng, hầu hạ không thiếu sót điều gì. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể kệ sau đây:

Như Lai nhớ lại
 trong kiếp quá khứ
 vì muốn cho được

**chánh pháp vĩ đại
nên tuy làm vua
của cả một nước
nhưng không đam mê
năm thứ dục lạc.
Đánh chuông gióng trống
tuyên cáo khắp nơi
nếu ai biết được
chánh pháp vĩ đại
đem ra giảng giải
thuyết trình cho ta
thì ta đích thân
làm kẻ tô tó.
Bấy giờ vị tiên
tên là A Tư
đến tâu với vua
rằng tôi có biết
chánh pháp vi diệu
hiếm nhất thế gian.
Vua thực hành được**

tôi sẽ dạy cho.
Nghe vị tiên nói
vua rất mừng vui
tức thì đi theo
cung phụng cần dùng.
Ngay việc nhặt củi
kiếm trái hái rau
cũng vẫn kính cẩn
cung phụng đúng lúc.
Đồn hết tâm tình
vào trong diệu pháp
nên cả thân tâm
đều không nhác mệt.
Khấp vì tất cả
mọi loài chúng sinh
mà cố nỗ lực
cầu pháp vĩ đại
chứ không vì gì
cho bản thân mình
cũng chẳng cần cầu

thú vui ngũ dục.
N hư Lai cố ý
làm đại Quốc Vương
quyết cầu cho được
chánh pháp vĩ đại
do đó mà được
thành tựu Phật Đà.
Và bây giờ đây
cố đem chánh pháp
vĩ đại như vậy
nói cho các người.

Đức Thế Tôn bảo chư vị tỳ khuru, Quốc Vương lúc ấy nay là Như Lai, còn vị tiên ấy nay là Đề Bà Đạt Đa. Do người bạn tốt Đề Bà Đạt Đa làm cho Như Lai hoàn bị sáu pháp ba la mật, bốn tâm vô hạn, ba mươi hai tướng quý, tám mươi vẻ đẹp, thân màu hoàng kim, mười đại năng lực, bốn sự không sợ, bốn sự nhiếp hóa, mười tám sự đặc biệt, sức mạnh thần thông, sức mạnh tuệ giác, thành bậc

Chánh Giác, hóa độ sâu rộng vạn loại chúng sinh, toàn do người bạn tốt Đề Bà Đạt Đa.

Nay Như Lai tuyên cáo với tất cả bốn chúng, Đề Bà Đạt Đa sau này, trải qua vô lượng kiếp, sẽ được thành Phật danh hiệu là Thiên Vương Như Lai, đủ mười đức hiệu. Quốc độ của Ngài tên là Thiên Đạo. Ngài tồn tại hai mươi trung kiếp, tuyên thuyết cho chúng sinh rộng sâu về diệu pháp, làm cho hằng sa chúng sinh chứng quả A La Hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên Giác, hằng sa chúng sinh phát tâm vô thượng, được tuệ giác KHÔNG sinh, đạt đến địa vị KHÔNG thoái chuyển. Thiên Vương Như Lai nhập niết bàn rồi, chánh pháp tồn tại hai mươi trung kiếp, xá lợi toàn thân được tôn thờ trong ngôi tháp bằng chất liệu bảy báu, cao sáu chục do tuần, chu vi bốn chục do tuần. Chư thiên, nhân loại ai cũng đem nhiều loại bông hoa, các hương liệu, vải vóc, vòng hoa,

tràng phan, bảo cái, kịch nhạc, ca khúc và thi thơ đến để lễ bái, hiến cúng bảo tháp tuyệt diệu ấy. Và, sự lễ bái hiến cúng này làm cho vô lượng chúng sinh được quả vị A La Hán, vô lượng chúng sinh được thành Duyên Giác, không thể nghĩ bàn chúng sinh phát tâm cầu vô thượng giác, đến bậc không thoái chuyển.

Chư vị tử khuru, trong thì vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào nghe được phẩm Đề Bà Đạt Đa này của kinh Pháp Hoa mà lòng trong sáng, tin kính, không ngờ vực, làm lẫn, người ấy không đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, mà được sinh trong nhân loại, chư thiên, hay sinh trước chư Phật ở bất cứ phương hướng nào. Và, sinh ở đâu cũng được nghe kinh Pháp Hoa. Nếu sinh trong nhân loại hay chư thiên thì hưởng thụ sự yên vui tuyệt diệu, và hơn hết, nếu sinh trước chư Phật thì hóa sinh bằng hoa sen.

Bấy giờ Trí Tích, vị Bồ Tát thị tùng đức Đa Bảo Phật Đà, ở phương dưới, bạch với Ngài hãy trở về quốc độ của mình. Đức Thích Ca Thế Tôn bảo Bồ Tát Trí Tích, thiện nam tử, hãy chờ một lát, quốc độ này, có vị Bồ Tát tên Văn Thù, các vị nên gặp nhau, luận thuyết chánh pháp vi diệu, rồi sẽ về. Lúc bấy giờ Bồ Tát Văn Thù ngồi trên hoa sen có cả ngàn cánh, lớn như bánh xe, các vị Bồ Tát tùy tùng cùng ngồi trên hoa sen quý báu, từ long cung Sa Kiệt La trong biển cả, đột nhiên hiện ra, lên cao trong không gian, đến Linh Sơn, bước xuống hoa sen, đến chỗ đức Thích Ca Thế Tôn và đức Phật Đa Bảo, kính lạy sát chân hai Ngài. Tôn kính như vậy xong, Bồ Tát Văn Thù đi qua chỗ Bồ Tát Trí Tích hỏi thăm nhau và ngồi một bên. Bồ Tát Trí Tích hỏi Bồ Tát Văn Thù, nhân giả đến Long Cung giáo hoá chúng sinh số lượng được bao nhiêu? Bồ Tát Văn Thù nói, số lượng ấy vô

lượng, không thể tính kể, không thể miệng nói hay trí lờng mà biết được. Xin nhân giả đọi một chốc lát, sẽ có chứng cứ. Nói chưa xong thì vô số Bồ Tát cùng ngồi hoa sen quý báu, từ biển hiện lên, tiến đến Linh Sơn, ở trong không gian. Các vị Bồ Tát này toàn do Bồ Tát Văn Thù hóa độ, đầy đủ phong cách Bồ Tát và cùng luận thuyết sáu pháp ba la mật. Gốc của chư vị này là Thanh Văn, ở trong không gian mà nói về việc làm Thanh Văn, nhưng nay thì ai cũng thực hành nguyên lý KHÔNG của đại thừa. Bồ Tát Văn Thù nói với Bồ Tát Trí Tích, sự giáo hóa của tôi ở trong biển cả là như vậy. Bồ Tát Trí Tích liền dùng thể văn kệ để vừa tán dương vừa hỏi Bồ Tát Văn Thù:

**Bậc đại trí đức
dũng mãnh tinh tiến
Ngài giáo hóa được
vô lượng Bồ Tát**

**ở đại hội này
và ngay chính tôi
đã thấy như vậy.
Ngài giảng thật tương
đôi với giáo pháp
cỗ xe duy nhất
hướng dẫn đầy đủ
các vị như vậy
làm cho chóng thành
tuệ giác vô thượng.**

**Bồ Tát Văn Thù nói, trong biển cả tôi chỉ
thường xuyên tuyên thuyết Pháp Hoa. Bồ Tát
Trí Tích hỏi, kinh ấy cực kỳ sâu xa vi diệu,
quí báu nhất trong các kinh, thế giới cũng
hiếm có; vả lại trong biển cả có hay không có
người nỗ lực tinh tiến, thực hành kinh ấy và
thành Phật một cách mau chóng? Bồ Tát
Văn Thù nói: Có. Long nữ của Diêm Hải
Long Vương mới tám tuổi mà trí tuệ, lợi căn,
khéo biết trình độ và hành vi của chúng sinh.**

Được pháp tổng trì, tiếp nhận, ghi nhớ đủ hết kho tàng bí yếu sâu xa của chư Phật tuyên thuyết. Vào sâu thiền định, thấu suốt các pháp. Trong một sát na mà phát lộ tuệ giác vô thượng, thành bậc không còn thoái chuyển. Đủ tài hùng biện. Thương chúng sinh như mẹ thương con đở. Công đức hoàn hảo. Tâm nghĩ, miệng nói, vi diệu cao vời. Từ bi, khiêm nhượng, ý chí hòa nhã. Long nữ ấy có đủ năng lực đạt đến vô thượng giác. Bồ Tát Trí Tích nói, tôi thấy đức Thích Ca Thế Tôn trải qua vô lượng kiếp, làm những khổ hạnh khó làm, chứa đôn công đức, cầu tuệ giác vô thượng, không lúc nào ngừng nghỉ quan sát cả đại thiên thế giới này, không có chỗ nào, dù chỉ bằng hạt cát thôi mà không phải là chỗ Ngài bỏ thân mạng vì chúng sinh, sau đó, mới thành tựu tuệ giác vô thượng. Tôi không tin Long nữ nào đó chỉ trong khoảnh khắc mà thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Bàn

nói chưa xong, Long nữ đột nhiên xuất hiện trước mắt, lễ bái tôn kính đức Thế Tôn rồi đứng lui một khoảng, dùng lời văn kệ sau đây mà tán dương Ngài:

Thế Tôn thấu suốt
thật tướng tội phước
ánh sáng của Ngài
soi khắp mười phương.

Thân Ngài: pháp thân
vi diệu, trong suốt
ba mươi hai tướng
của đại trượng phu.

Pháp thân như vậy
còn được trang hoàng
bằng cả tám mươi
nét đẹp phụ tùy.

Nhân loại, chư thiên,
long vương, thiên thần
ai cũng kính ngưỡng
tất cả chúng sinh

**ai cũng tôn thờ.
Nghe đức Văn Thù
nói con chóng thành
tuệ giác vô thượng
việc ấy chỉ có
Đại Giác Thế Tôn
chúng biết cho con;
Con sẽ tuyên dương
chánh pháp đại thừa
hóa độ giải thoát
khổ đau chúng sinh.**

Lúc ấy tôn giả Xá Lợi Phất nói với Long nữ, thiện nữ nói thành đạt mau chóng tuệ giác vô thượng, việc ấy thật khó tin. Tại sao? Vì thân nữ nhân đơ bản, không phải là vật dụng chứa đựng chánh pháp, vậy thiện nữ làm sao thành được tuệ giác vô thượng? Hơn nữa, tuệ giác vô thượng của Phật thì xa xôi, mênh mông, trải qua vô số kiếp, siêng, khổ để tích lũy công hạnh, thực hành đủ hết các

pháp ba la mật, sau đó mới hoàn thành. Huống gì thân nữ còn có năm sự bị cản trở: không được làm Phạm Vương, Đế Thích, Ma Vương, Luân Vương và Phật Thân. Như vậy thân thể thiện nữ làm sao thành Phật mà lại còn thành mau chóng nữa? Long nữ có một viên ngọc quý, giá bằng cả đại thiên thế giới. Bấy giờ Long nữ hai tay nâng viên ngọc ấy hiển lên đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhận liền. Long nữ thưa Bồ Tát Trí Tích và tôn giả Xá Lợi Phất, con hiến ngọc quý, đức Thế Tôn nhận cho con, việc này mau chóng không? Rất mau, hai Ngài trả lời. Long nữ thưa, đem thần lực của các Ngài nhìn sự thành Phật của con thì sự này còn mau hơn việc ấy. Tức thì toàn thể đại hội các chúng cùng thấy, đột nhiên trong khoảnh khắc, Long nữ biến thành nam tử, đầy đủ phong cách Bồ Tát, lướt qua thế giới Vô Cấu ở hướng nam, ngồi trên đài sen quý báu thành bậc Vô Thượng

Giác, với cái thân đủ ba mươi hai tướng quý và tám mươi vẻ đẹp, tuyên dương chánh pháp vi diệu cho tất cả mười phương chúng sinh. Tại quốc độ KHAM NHÃN này, các vị Bồ Tát, Thanh Văn, tám bộ thiên long, tất cả nhân loại và loài khác, từ xa thấy sự thành Phật và thuyết pháp của Long nữ thì ai ai cũng rất hoan hỷ, từ xa vọng bái. Thế giới Vô Cấu, vô lượng chúng sinh nghe pháp đều tỏ ngộ, được sự không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh nữa được nhận sự thọ ký về tuệ giác vô thượng và thế giới ấy chấn động đủ cả sáu cách. Thế giới KHAM NHÃN có ba ngàn người được đứng vào vị trí không thoái chuyển, ba ngàn người nữa thì phát tâm bồ đề và được nhận sự thọ ký. Bồ Tát Trí Tích, tôn giả Xá Lợi Phất và tất cả đại hội các chúng đều yên lặng, tin nhận.

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI BA: KÍNH GIỮ PHÁP HOA

Lúc ấy Dược Vương đại sĩ, Đại Lạc Thuyết đại sĩ và hai vạn Bồ Tát tùy thuộc cùng đối trước đức Thế Tôn, phát nguyện thế này: Kính xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ. Sau khi đức Thế Tôn nhập niết bàn, chúng con nguyện kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, giảng giải ... Con người trong thời kỳ ác độc này, gốc rễ điều lành thì ít dần, thói tăng thượng mạn thì lớn lên, ham danh lợi và sự hiển cúng, tăng bất thiện, giảm giải thoát. Tuy khó giáo hóa, nhưng chúng con vẫn hết sức chịu đựng để kính giữ kinh Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, giảng giải, sao chép, hiển

cúng... Chúng con không tiếc thân mạng trong việc kính giữ Pháp Hoa.

Trong đại hội, năm trăm vị La Hán đã được thọ ký cũng thừa: bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng tự nguyện ở trong các quốc độ khác để diễn giảng rộng rãi kinh Pháp Hoa. “Tám ngàn vị Hữu Học và Vô Học đã được thọ ký cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về đức Thế Tôn, thề rằng: Bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng sẽ ở các quốc độ khác để diễn giảng rộng rãi kinh Pháp Hoa. Tại sao? Vì trong quốc độ Kham Nhẫn này con người phần nhiều tàn ác, tăng thượng mạn ngấp lòng, công đức mỏng manh, giận ghét, dua nịnh, tâm không thành thật.

Bây giờ di mẫu của đức Thế Tôn là tỷ khuru ni Đại Thắng Sinh Chủ, cùng sáu ngàn vị tỷ khuru ni Hữu Học và Vô Học, cùng đứng dậy, chuyên chú chấp tay chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, mắt không rời Ngài. Đức Thế Tôn

bảo, Đại Thắng Sinh Chủ, tại sao bà nhìn Như Lai với vẻ ưu tư? Bà nghĩ rằng Như Lai không gọi tên và trao cho bà lời ghi về tuệ giác vô thượng chẳng? Đại Thắng Sinh Chủ, trước đây Như Lai đã nói tổng quát rằng: Hết thấy Thanh Văn đều được thọ ký. Nay bà muốn biết sự thọ ký ấy, ở vị lai, trong chánh pháp của sáu vạn tám ngàn ức chư Phật, bà sẽ làm nhà diễn giảng vĩ đại, sáu ngàn tỷ khuru ni Hữu Học và Vô Học cũng làm những nhà diễn giảng. Cứ như vậy, bà dần dần hoàn thiện đường đi của Bồ Tát, trở thành Phật Đà với danh hiệu NHẤT THẾ CHÚNG SINH HỖ KIẾN NHƯ LAI, đủ mười đức hiệu. Đại Thắng Sinh Chủ, đức Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai sẽ cùng sáu ngàn Bồ Tát tuần tự thọ ký cho nhau mà thành tựu tuệ giác vô thượng.

Bấy giờ thân mẫu của tôn giả La Hầu La là tỷ khuru ni Trí Dự, nghĩ rằng, trong sự thọ

ký này đức Thế Tôn đặc biệt không đề cập đến ta. Biết rõ ý nghĩ ấy nên đức Thế Tôn bảo Trí Dự, vị lai, bà sẽ ở trong chánh pháp của trăm ngàn vạn ức chư Phật thực hành Bồ tát hạnh, làm nhà diễn giảng vĩ đại, đều đặn và hoàn tất đường đi của Phật, rồi được thành Phật ở cõi Thiên Quốc, với danh hiệu Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, đủ mười đức hiệu, sống lâu đến vô lượng vô số kiếp.

Tỷ khuru ni Đại Thắng Sinh Chủ, tỷ khuru ni Trí Dự cùng những người tùy thuộc đều hoan hỉ cùng cực, được sự chưa từng có, liền dùng kệ văn để bạch đức Thế Tôn:

**Bạch đức Thế Tôn
bậc Đại Đạo Sư
đem lại an ổn
cho cả trời người.
Chúng con được nghe
lời ghi thành Phật**

**trong lòng an vui
thỏa mãn hoàn toàn.**

Chư vị tỳ khưu ni dùng kệ bạch Phật xong, lại nói, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng có thể ở các quốc độ khác để tuyên thuyết rộng rãi về kinh Pháp Hoa.

Khi ấy đức Thế Tôn nhìn vào tám chục vạn ức trăm triệu Bồ Tát đại sĩ. Các vị này đều là những bậc không thoái chuyển, có thể chuyển bánh xe chánh pháp không thoái chuyển bằng các pháp tổng trì mà các vị đã được hoàn thiện. Khi đức Thế Tôn nhìn vào, các vị liền đứng dậy, đến trước Ngài, tập trung tâm trí, chấp tay, suy nghĩ như vậy: Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta duy trì và công bố Pháp Hoa, chúng ta sẽ xin làm đúng như lời Ngài, tuyên thuyết cùng khắp về kinh pháp ấy. Các vị lại nghĩ: Nhưng đức Thế Tôn yên lặng mà không dạy bảo, vậy chúng ta phải làm gì? Kính thuận tình ý của đức Thế

Tôn, lại muốn trọn vẹn tâm nguyện của mình, nên các vị cất tiếng nói uy dũng như tiếng sư tử gầm mà phát nguyện: Bạch đức Thế Tôn, sau khi Ngài nhập diệt, chúng con sẽ qua lại mười phương thế giới, đem hết năng lực mà làm cho chúng sinh, đối với kinh Pháp Hoa, biết sao chép ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng giải ý nghĩa, làm đúng kinh dạy, nhớ nghĩ chính xác... Chúng con làm được như vậy toàn nhờ uy lực của đức Thế Tôn. Kính xin Ngài dẫu ở quốc độ khác cũng vẫn chăm sóc che chở cho chúng con. Bạch xong, các vị đồng thanh nói kệ sau đây:

**Cúi xin Thế Tôn
đừng quá lo nghĩ!
Sau khi Thế Tôn
nhập niết bàn rồi
ở trong thời kỳ
khủng bố tàn ác**

**chúng con thệ nguyện
cùng nhau tuyên thuyết
một cách rộng rãi
về kinh Pháp Hoa.**

**Những kẻ vô trí
độc miệng chưởi mắng
sử dụng dao gậy
hành hung chúng con
chúng con cũng nguyện
ẩn nhẫn hết thấy.**

**Thời ác có kẻ
tự xưng tỷ khuru
nhưng trí thì lầm
mà tâm lại dối
chưa thật được gì
tự bảo là được
có người ngập tràn
tâm lý ngã mạn.**

**Hoặc xưng lan nhã
quần tám vải vá**

**ở chỗ trống vắng
tự cho mình làm
đạo hạnh chân thật,
khinh thị nhân gian.
Hoặc vì tham lam
đam tâm lợi lộc
bày trò thuyết pháp
cho người trần thế
được người thế gian
kính như tôn kính
một vị La Hán
đủ sáu thần thông.
Những người như vậy
ôm giữ lòng ác
thường xuyên nghĩ đến
những việc trần tục
giả danh là kẻ
tu hạnh lan nhã
mà chỉ ưa thích
chỉ trích chúng con.**

**Họ tuyên truyền rằng
những tử khuru này
vì ham lợi lộc
nói thuyết ngoại đạo.
Ngụy tạo kinh sách
họ lừa thế nhân.
Và vì danh lợi
họ cũng bày ra
diễn giảng Pháp Hoa
ở giữa công chúng
thường chê chúng con
lấy thuyết của họ.
Họ còn đi đến
Quốc Vương, Đại Thần
đến bà la môn
đến các cư sĩ
và tử khuru khác
phỉ báng chúng con.
Họ bảo chúng con
là kẻ tà kiến**

**diễn giảng lý thuyết
các phái ngoại đạo.
Kính thuận Thế Tôn
cho nên chúng con
chịu đựng tất cả
tệ ác như vậy.
Bị họ mỉa mai
bằng cách châm biếm
các người toàn là
Phật Đà cả đó!
Khinh ngạo đến thế
chúng con cũng nhẫn.
Thời kỳ khủng khiếp
lắm kẻ đáng sợ
quí dữ lẫn vào
thân tâm của họ
nên họ thóa mạ
hạ nhục chúng con
kính tin Thế Tôn
nên mặc áo giáp**

**của hạnh nhẫn nhục
nhẫn hết bao nhiêu
khó khăn tai nạn
để mà tuyên thuyết
Diệu Pháp Liên Hoa.
Chúng con không tiếc
tính mạng chúng con
chúng con chỉ tiếc
đạo pháp vô thượng.
Nên chúng con nguyện
trong thì vị lai
kính giữ Pháp Hoa
Thế Tôn ký thác.
Như đức Thế Tôn
biết quá rõ ràng
trong thời vẫn đục
tỷ khuru bất hảo
đâu có thấu hiểu
về cách phương tiện
tùy nghi thuyết pháp**

**của đức Thế Tôn.
Miệng dữ, mặt cău
họ đuổi chúng con
ra khỏi chùa chiền
tàn tệ hung ác
đến thế là cùng!
Nhưng chúng con nhớ
lời Thế Tôn dạy
ẩn nhẫn tất cả
sự tình như vậy.
Thôn xóm thị thành
có ai cầu pháp
chúng con cũng đến
mà nói cho họ
cái pháp Thế Tôn
đã đem ký thác.
Là những sứ giả
của đức Thế Tôn
chúng con không sợ
ở giữa công chúng.**

**Chúng con sẽ khéo
tuyên thuyết Pháp Hoa
và cũng thỉnh nguyện
Thế Tôn yên tâm.
Trước đức Thế Tôn
cùng đức Đa Bảo
và chư Phật đà
đến từ mười phương
chúng con ngày nay
thệ nguyện như vậy
nguyện xin các Ngài
biết cho chúng con.**

**KINH
PHÁP HOA**

Cuốn Năm

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI BỐN: SỐNG YÊN VUI

Bấy giờ Văn Thù đại sĩ, vị thái tử của đức Pháp Vương, thưa với Ngài rằng: Bạch đức Thế Tôn, các vị Bồ Tát này thật hiếm có. Các vị kính thuận đức Thế Tôn nên phát thệ nguyện cao cả, nguyện ở trong thời kỳ hung ác sau này kính giữ Pháp Hoa, bằng cách đọc tụng, diễn giảng kinh ấy. Nhưng, bạch đức Thế Tôn, làm thế nào để có thể diễn giảng được Pháp Hoa trong thời kỳ hung ác ấy?

Đức Thế Tôn dạy: Văn Thù, Bồ Tát đại sĩ ở trong thời kỳ hung ác sau này, muốn diễn giảng Pháp Hoa phải đặt mình vững chắc vào trong bốn cách sống yên vui.

Cách sống yên vui thứ nhất là đặt mình vững chắc vào phạm vi đi và phạm vi thân của Bồ Tát, mới có năng lực diễn giảng Pháp Hoa cho mọi người.

Văn Thù, phạm vi đi của Bồ Tát là gì? Là Bồ Tát đi trên đường đất nhẵn nhục, ôn hòa, khéo thuận, không thô bạo, không kinh hoảng. Hơn nữa, đối với các pháp thì không nên đi theo pháp nào mà chỉ nhìn thật tướng của chúng, cũng không đi theo sự không nhận thức các pháp. Như vậy gọi là phạm vi đi của Bồ Tát.

Phạm vi thân của Bồ Tát là gì? Là Bồ Tát không thân cận quốc vương, vương tử, đại thần, quan tướng. Không gần tu sĩ ngoại đạo. Ni Kiên tử. Không thân cận những kẻ tạo ra văn bút, thi ca và tác phẩm trần tục. Không thân cận những kẻ theo chủ thuyết xuôi hay nghịch với đời. Cũng không thân cận những kẻ chơi những trò chơi hung hãn như: đấm

nhau, vật nhau; những kẻ hóa trang, ảo thuật. Không thân cận chiêm đà la và những kẻ ác luật nghi, như: nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới. Tất cả những kẻ trên đây có khi đến với Bồ Tát, Bồ Tát nên thuyết pháp cho họ mà không hy vọng gì nơi họ. Lại không thân cận bốn chúng cầu niết bàn của Thanh Văn, không thăm hỏi, không ở chung phòng, chỗ kinh hành hay trong giảng đường. Các vị ấy nếu có đến với Bồ Tát thì nên tùy nghi thuyết pháp mà không ước vọng gì nơi họ cả. Văn Thù, đối với thân thể nữ nhân, Bồ Tát không vì những hình dáng phát sinh tư tưởng về dục mà thuyết pháp cho họ, cũng không ham gặp. Đến nhà người, đừng nói chuyện với thiếu nữ, xử nữ, quả phụ ... Đừng gần gũi, thân thiết với năm loại người phi nam, đừng một mình đến nhà người, có lý do phải đến một mình, nên một lòng nghĩ đến Phật. Thuyết pháp cho nữ nhân, không nên cười

bày rằng không để hở ngực, dù vì chánh pháp cũng không nên thân thiết với nữ nhân, huống là vì việc gì khác. Không nên nuôi đệ tử nhỏ tuổi, trẻ con, cũng không nên cùng thầy với họ. Thường ưa ngồi thiền, ở chỗ yên tĩnh, nên tập trung, sửa chữa tâm mình. Văn Thù, như vậy gọi là phạm vi thân thứ nhất của Bồ Tát. Bồ Tát lại xét các pháp là KHÔNG, thấy thật tướng các pháp, không thác loạn, không dao động, không suy thoái, không chuyển biến, thấy như hư không, không phải những sự sở hữu của tư duy, không phải những sự mô tả của ngôn ngữ, không phát sinh, không xuất hiện, không nổi dậy, không danh từ, không khái niệm; thấy thật là không thật: không số lượng, không giới hạn, không trở ngại, không ngăn cách - chỉ do sự tương quan mà có, từ sự nhận thức thác loạn mà phát sinh và diễn tả. Thường

thích quán sát về thật tướng như vậy. Đó là phạm vi thân cận thứ hai của Bồ Tát.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên dùng thể kệ sau đây:

**Thời ác sau này
vị Bồ Tát nào
không có sợ hãi
muốn nói Pháp Hoa
thì phải vào nơi
chỗ đi chỗ thân.
Thường xa quốc vương
cùng với vương tử
đại thần, quan trưởng
kẻ chơi hung hãn
kẻ làm ảo thuật
kẻ chiêm đà la
và những tu sĩ
các phái ngoại đạo.
Cũng không thân cận
người tăng thượng mạn**

**học giả thuộc cả
ba tạng tiểu thừa
tỷ khuru phá giới
La Hán giả danh.
Những tỷ khuru ni
ưa thích cười giỡn
những nữ tín đồ
đam mê ngũ dục
những người tìm kiếm
niết bàn hiện tại
với những người ấy
không nên thân cận.
Những người trên đây
với tâm lý tốt
đến chỗ Bồ Tát
để được nghe nói
về tuệ giác Phật
Bồ Tát phải đem
sự không khiếp sợ
không nuôi hy vọng**

mà thuyết pháp cho.
Quả phụ, xử nữ
và những phi nam
đừng nên gàn gỏi
làm người thân thiết.
Cũng đừng thân cận,
thầy trò đồ tể.
Săn bắn chài lưới
vì lợi sát hại
sinh sống bằng nghề
bán buôn cá thịt
ma cô tú bà
buôn bán nữ sắc
những kẻ như vậy
không nên thân cận.
Đồ vật hung hãn
các loại trò chơi
cũng như dâm nữ
đều không nên thân.
Đừng ở chỗ khuất

hoặc ngồi một mình
mà thuyết chánh pháp
cho các nữ nhân
khi thuyết chánh pháp
không nên đùa giỡn.
Nếu vào khát thực
trong chỗ dân cư
thì phải đi với
một vị tỷ khưu
nếu không có được
một vị tỷ khưu
thì nên chuyên tâm
nghĩ nhớ đến Phật.
Như vậy gọi là
chỗ đi chỗ thân
do hai chỗ ấy
thuyết pháp yên vui.
Lại không đi theo
pháp cao, vừa, thấp,
hữu vi vô vi

**thật với không thật.
Cũng không phân biệt
đây là nam nhi
và đây là nữ
không biết không thấy
không tìm ra được
các pháp là thật.
Như vậy gọi là
chỗ Bồ Tát đi.
Tất cả các pháp
không phải thật có
không phải thường còn
không phải sinh diệt
đó là chỗ thân
của bậc có trí.
Nhận thức điên đảo
nên thấy các pháp
có không, thật giả
và sinh với diệt.
Ở nơi trống vắng**

**tập trung tâm trí
an nhiên bất động
như núi Tu Di
Để xét các pháp
thì thấy là KHÔNG.
Giống như hư không
không gì cố định
không là phát sinh
cũng không xuất hiện
không là suy thoái
cũng không dao động
vĩnh viễn duy nhất
ấy là chỗ thân.
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
bấy giờ nếu có
tỷ khuru, Bồ Tát
đi vào chỗ ĐI
và chỗ THÂN này
nói kinh Pháp Hoa**

sẽ không khiếp nhược.
Có lúc vị ấy
vào trong tịnh thất
ghi nhớ chính xác
xét pháp theo nghĩa
rồi xuất thiền định
diễn giảng Pháp Hoa
cho hàng quốc vương
vương tử, thần dân
và bà la môn
mà tâm an nhiên
không chút khiếp nhược.
Văn Thù đại sĩ
như thế gọi là
Bồ Tát đứng vững
nơi cách thứ nhất,
nên chi có thể
ở trong thời ác
tuyên thuyết phong phú
Diệu Pháp Liên Hoa.

Văn Thù, sau khi Như Lai nhập diệt, trong thời kỳ mạt pháp, ai muốn diễn giảng Pháp Hoa thì phải đặt mình vào cách sống yên vui thứ hai. Nghĩa là chỉ diễn giảng, đọc tụng kinh điển, không thích nói nhược điểm của người hay kinh điển. Không khinh ngạo các vị diễn giảng khác. Không nói những sự tốt xấu dở hay của mọi người. Đối với Thanh Văn, không nên nêu tên ra mà nói xấu hay khen tốt. Tâm lý oán ghét, hiềm khích không hề trỗi dậy, vì khéo tu tâm yên vui. Ai muốn nghe pháp cũng không nghịch ý họ. Họ hỏi gì thì không trả lời bằng giáo pháp thấp nhỏ, chỉ đem giáo pháp cổ xe vĩ đại mà giảng giải, làm cho họ đạt được tuệ giác BIẾT TẤT CẢ. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể kệ sau đây:

**Bồ Tát là người
luôn luôn thư thái
yên vui thuyết pháp,**

**một cái pháp tòa
được sắp đặt cho
nơi chỗ sạch sẽ.
Trước đó tắm rửa
lấy dầu xoa mình
mặc áo sạch mới.
Trong ngoài sạch rồi
tới ngôi pháp tòa
tùy người thưa hỏi
giảng nói cho họ.
Đối diện tử khuru
và tử khuru ni
hoặc ưu bà tắc
với ưu bà di
quốc vương, vương tử
quần thần sĩ dân
đều đem nghĩa lý
tinh túy sâu xa
mà nói cho họ
với vẻ hiền hòa.**

**Nếu ai gạn hỏi
đáp theo nghĩa lý
nhân duyên, ví dụ,
diễn giảng, phân tích
dùng những cách này
làm họ phát tâm
tăng dần lợi ích
đi vào Phật đạo.
Loại trừ biếng nhác
xa bỏ bực dọc
đem tâm từ bi
để thuyết chánh pháp.
Ngày đêm thường thuyết
chánh pháp vô thượng
dùng mọi nhân duyên
và nhiều ví dụ
khai thị cho người
tất cả đều vui.
Đồ mặc đồ nằm
ăn uống các thứ**

cùng với thuốc thang
đôi với tất cả
những thứ như vậy
không mong ước gì.
Chỉ một tâm nguyện
nguyện nhờ thuyết pháp
mà mình với người
đều được thành Phật
và đó chính là
những sự lợi ích
lạc thú, hiển cúng
vô cùng lớn lao.
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
bấy giờ nếu có
tỷ khuru Bồ Tát
có thể diễn giảng
Diệu Pháp Liên Hoa
lòng không nên còn
ganh tị, tức bực

**không bị quấy phá
không gặp trở ngại
không còn lo rầu
chẳng ai thóa mạ
không bị khùng bố
hành hung, xua đuổi
vì đã đứng vững
trong sự ẩn nhẫn.
Người có trí tuệ
khéo tu tâm mình
bằng cách sống đúng
cách sống yên vui
như ở trên đây
Như Lai đã dạy
thì bao hiệu quả
mà người ấy có
ngàn vạn ức kiếp
dù dùng toán số
hay cả ví dụ
nói cũng không cùng.**

Văn Thù, cách sống yên vui thứ ba là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ảm tắt, những người kính giữ Pháp Hoa thì đừng nên có tâm lý ganh ghét, đua nịnh và dối trá. Đừng khinh khi thóa mạ những người học tập tuệ giác của Phật, đừng tìm kiếm điều hay cái dở của những người ấy. Đối với bốn chúng tử khuru, tử khuru ni, ưu bà tặc, ưu bà di, đối với các vị cầu cỗ xe Thanh Văn, cỗ xe Duyên Giác, cỗ xe Bồ Tát không nên quấy rối, làm cho họ thắc mắc, hối tiếc, bằng cách nói rằng các người cách xa tuệ giác của Phật, không bao giờ thực hiện được tuệ giác vô thượng, vì lẽ các người là những kẻ bất thường, biếng nhác đối với tuệ giác ấy. Đừng bàn chơi các pháp, cãi cọ lẫn nhau. Đối với chúng sinh thì nghĩ đến đại bi, đối với Phật đà thì nghĩ là từ phụ, đối với Bồ Tát thì nghĩ là đại sư. Đối với Bồ Tát mười phương thì tôn kính sâu xa, đối với chúng sinh đủ loại

thì nên bình đẳng thuyết pháp. Nhưng thuận với chánh pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít, thậm chí đối với những người rất ưa thích chánh pháp cũng không vì họ mà nói nhiều. Văn Thù, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, các vị Bồ Tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ ba này thì lúc diễn giảng Pháp Hoa không ai phá được. Người ấy còn được đồng học tốt, cùng nhau đọc tụng Pháp Hoa, cũng được các chúng đến nghe, nghe rồi nhớ được, nhớ rồi tụng được, tụng rồi giảng được, giảng rồi tự mình sao chép hay khuyên người sao chép và hiến cúng cung kính, tôn trọng, tán dương đối với kinh ấy. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể văn kệ sau đây:

**Muốn giảng Pháp Hoa
phải bỏ tâm lý
ganh tức, ngạo mạn,
dua nịnh, tà ngụy,**

thường tu đức tính
chơn chất ngay thẳng.
Đừng khinh miệt người
cũng đừng bàn chơi
đôi với các pháp,
đừng làm người khác
thắc mắc hối tiếc
bằng cách nói rằng
các người không thể
thành đức Phật đà.
Con Phật như vậy
diễn giảng Pháp Hoa
thường xuyên ôn hòa
và hay ẩn nhẫn
từ bi giáo hóa
tất cả các chúng
không hề sinh ra
tâm tư biếng nhác.
Chư đại Bồ Tát
ở khắp mười phương

**vì thương chúng sinh
du hóa khắp cả
đối với các Ngài
cần phải tôn kính
đó chính là bậc
đại sư của tôi.
Đối với chư vị
Đại giác Thế Tôn
thì thờ làm bậc
tù phụ tối thượng.
Dẹp bỏ tất cả
tâm lý kiêu căng
nên thuyết chánh pháp
không gặp trở ngại.
Cách sống thứ ba
là như thế ấy
người có trí tuệ
phải giữ cho đúng.
Đồng nhất tâm mình
với cách sống vui**

sẽ được vô lượng
các chúng tôn kính.

Văn Thù, cách sống yên vui thứ tư là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ảm mất, có vị nào kính giữ kinh Pháp Hoa thì đối với những người tại gia và xuất gia phải có lòng lành, đối với những người không phải Bồ Tát phải có lòng thương, nên nghĩ thế này: những người ấy mất rất lớn, nếu không nghe, không biết, không hỏi, không tin, không hiểu gì về phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế Tôn, nghĩa là không hỏi không tin, không hiểu gì về Pháp Hoa. Dù vậy, ta vẫn nguyện rằng khi được tuệ giác vô thượng rồi, tùy những người này ở vào bất cứ vị trí nào, ta cũng đem thần thông và trí tuệ lực để dẫn dắt cho họ được đứng vào trong Pháp Hoa. Văn Thù, sau khi Như Lai nhập diệt, Bồ Tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ tư này thì diễn giảng Pháp Hoa

không có lầm lỗi, thường được bốn chúng, quốc vương, vương tử, đại thần, dân chúng, bà la môn, cư sĩ và mọi thành phần khác hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương. Chư thiên ở trong hư không, vì nghe pháp nên cũng thường theo hầu. Khi vị ấy ở những nơi thôn xóm thành thị, hoặc ở những chỗ núi rừng thanh vắng, có ai muốn đến gần hỏi thì chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ vị ấy, làm cho người nghe ai cũng hoan hỷ. Tại sao? Vì, Pháp Hoa là bản kinh được sự giữ gìn của thần lực chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Văn Thù, trong vô lượng quốc độ, kinh Pháp Hoa này đến nỗi cái tên còn khó được nghe đến, huống là được nhìn thấy, thọ trì, đọc tụng ư?

Văn Thù, ví như vị Luân Vương hùng cường, muốn sử dụng uy thế làm cho các nước thần phục. Nhưng các tiểu vương không tuân lệnh. Luân Vương phải động

binh chinh phạt. Luân Vương thấy tướng sĩ chiến đấu ai có công thì mừng, tùy công mà thưởng, hoặc cho ruộng đất, nhà cửa, xóm làng thành thị, hoặc cho y phục và những đồ trang sức thân thể, hoặc cho những thứ quý báu như: bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi ngựa, xe thuyền, tôi tó, dân chúng. Chỉ viên ngọc sáng trong búi tóc thì không cho, vì chỉ trên đỉnh đầu của Luân Vương mới có viên ngọc sáng ấy. Nếu đem cho thì tướng sĩ của Luân Vương hết sức kinh dị. Văn Thù, Như Lai cũng vậy, nhờ định lực và tuệ lực mà có quốc độ chánh pháp, ngự trị ba cõi. Nhưng chúa tể các loại ma không chịu khuất phục, nên tướng sĩ hiền thánh của Như Lai phải chiến đấu với chúa tể các loại ma ấy. Ai có công thì Như Lai hoan hỷ, ở giữa bốn chúng mà nói cho họ các kinh pháp để họ vui lòng, thưởng cho họ bao nhiêu là tài sản chánh pháp, như: thiên định,

giải thoát, căn bản và năng lực thuần khiết, các cửa cải chánh pháp, lại ban cho họ đồ thành niết bàn, tuyên bố họ được niết bàn để dẫn đạo cho lòng họ hoan hỷ. Nhưng không nói cho họ kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù, vị Luân Vương thấy tướng sĩ ai có công lớn thì rất mừng và đem viên ngọc sáng, một viên ngọc khó có ai tin nổi giá trị của nó, từ lâu Luân Vương để trong búi tóc, không dễ dàng cho ai mà nay đem thưởng cho. Như Lai cũng vậy, làm vị Pháp Vương vĩ đại trong cả ba cõi đem chánh pháp giáo hóa hết thấy chúng sinh, thấy chiến sĩ hiền thánh chiến đấu với các loại ma: ngũ âm, phiền não và ma chết, ai có công lớn diệt được ba độc, vượt ba cõi, phá lưới ma thì bấy giờ Như Lai rất hoan hỷ, nên đem kinh Pháp Hoa, bản kinh có năng lực làm cho chúng sinh đạt đến TOÀN GIÁC mà hết thấy thế gian phần nhiều oán ghét khó tin và trước đây chưa bao

giờ nói mà nay nói cho. Văn Thù, Pháp Hoa là pháp thoại bậc nhất của chư Phật. Trong các pháp thoại Pháp Hoa sâu xa hơn hết, nên cuối cùng Như Lai mới nói và ban cho, như vị Luân Vương hùng cường giữ mãi viên ngọc sáng, ngày nay mới đem ban thưởng. Văn Thù, Pháp Hoa là kho tàng bí mật của chư Phật, ở trên các kinh, Như Lai giữ gìn từ lâu, không nói bừa bãi, ngày nay mới đem nói cho chư vị.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể văn kệ sau đây:

Thường xuyên nhẫn nhục
xót thương tất cả
mới diễn giảng được
kinh Phật tán dương.
Trong thời cuối cùng
kính giữ Pháp Hoa
thì với những vị
tại gia xuất gia

**cùng với những vị
không phải Bồ Tát,
phải có từ bi
thương người không nghe
không tin Pháp Hoa
mất mát rất lớn.
Nguyện rằng khi được
thành tựu Phật đà
sẽ dùng phương tiện
nói kinh Pháp Hoa
để làm cho họ
ở trong pháp ấy.
Ví như Luân Vương
năng lực hùng cường
thấy các tướng sĩ
chiến đấu có công
thì đem tướng thưởng
đủ cả mọi vật:
voi ngựa xe thuyền
đồ trang sức mình**

cùng với nhà đất
làng xóm thị thành.
Hoặc cho y phục
các thứ vàng ngọc
tôi tớ tài sản
vui vẻ cho hết.
Nhưng ai mạnh nhất
làm việc khó làm
mới mở búi tóc
lấy cho ngọc sáng.
Như Lai cũng vậy
làm vua các pháp
có sức mạnh lớn
đó là nhẫn nhục
và kho báu lớn
ấy là tuệ giác
vận dụng đại từ
cùng với đại bi
giáo hóa thế giới
một cách đúng pháp.

**Nhìn thấy mọi người
chịu bao khổ ão
muôn được giải thoát
phải đấu với ma
Như Lai vì họ
nói các chánh pháp
dùng nhiều phương tiện
nói bao khế kinh.
Khi biết mọi người
đủ năng lực rồi
cuối cùng mới nói
kinh Pháp Hoa này.
Cũng như Luân Vương
lấy viên ngọc sáng
để trong búi tóc
đem ra ban thưởng.
Pháp Hoa tôn quý
trên hết các kinh
Như Lai giữ gìn
không nói bừa bãi.**

**Nay mới đúng lúc
nói cho chư vị.
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
những ai tìm kiếm
tuệ giác Phật đà
muốn được yên vui
giảng nói Pháp Hoa
thì phải thân cận
bốn cách sống vui.
Đọc tụng Pháp Hoa
thì không lo phiền
cũng không ốm đau
nhan sắc sáng tươi
không sinh vào nơi
hay sống ở trong
những chỗ nghèo nàn
khốn cùng thấp hèn
thô lậu xấu xí.
Ai cũng thích nhìn**

**nư mển hiền thánh,
đồng tử chư thiên
làm người phục dịch.**

**Dao gậy vô phương
độc tổ hết phép.**

**Ai muốn mắng chưởi
miệng lưỡi bẻ tắc.**

**Như sư tử chúa
đi đâu chẳng sợ
trí tuệ chiếu sáng
như ánh mặt trời.**

**Trong mộng thì thấy
toàn việc tốt đẹp.**

**Được thấy Như Lai
ngồi tòa sư tử
đang thuyết pháp cho
tỷ khuru bao quanh.**

**Lại thấy tám bộ
chư thiên thiện thần
nhiều như hằng sa**

**cung kính chấp tay,
và thấy chính mình
thuyết pháp cho họ.
Được thấy Như Lai
thân đầy tướng quý
toàn màu hoàng kim
phóng ra vô số
các tia ánh sáng
chiếu soi khắp cả
lại còn sử dụng
âm thanh Phạm thiên
tuyên thuyết diễn giảng
các loại chánh pháp.
Lại thấy Như Lai
nói pháp tối thượng
cho cả bốn chúng
và thấy chính mình
ở trong bốn chúng
chấp tay ca tụng
nghe pháp hoan hỷ**

**và hiến cúng Ngài
được phép tổng trì
thành trí bất thoái.
Và thấy Như Lai
biết rõ tâm mình
vào sâu Phật đạo
nên thọ ký cho
sẽ thành Chánh giác.
Này thiện nam tử
sau này ông được
cái trí vô lượng
là trí vĩ đại
của chư Phật đà
với một quốc độ
trang nghiêm thanh tịnh
và lớn vô cùng
không cõi nào bằng;
Trong quốc độ ấy
cũng có bốn chúng
chấp tay lắng nghe**

**chánh pháp tối thượng.
Lại thấy bản thân
ở trong núi rừng
tu tập thiện pháp
chứng được thật tướng
vào sâu thiền định
thấy chư Như Lai.
Thấy thân chư Phật
toàn màu hoàng kim
tướng quý trăm phước
cực kỳ trang nghiêm;
Thấy mình nghe pháp
Như Lai tuyên thuyết
và đem pháp ấy
nói lại cho người.
Những người đọc tụng
Diệu Pháp Liên Hoa
thì thường được có
mộng đẹp như vậy.
Lại mộng thấy mình**

**làm vị quốc vương
rời bỏ cung điện
luôn với hoàng gia
bỏ cả năm thứ
dục lạc thượng thặng
và rồi đi đến
bồ đề đạo tràng;
Ngồi tòa sư tử
dưới cội bồ đề
trải qua bảy ngày
suy tầm tuệ giác
và được hoàn thành
vô thượng chánh giác.
Sau khi đã thành
tuệ giác vô thượng
đứng lên chuyển vận
bánh xe chánh pháp
cho cả bốn chúng
trải qua đến cả
ngàn vạn ức kiếp**

**giảng diễn chánh pháp
giáo hóa cứu độ
vô lượng chúng sinh
sau đó đi vào
niết bàn hoàn toàn
giống như đèn tắt
khói cũng không còn.
Nếu về sau này
trong đời bạo ác
ai diễn giảng được
cái pháp bậc nhất
chắc chắn người ấy
được đại lợi ích
như những hiệu quả
đã nói trên đây.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI LĂM: TỪ ĐẤT XUẤT HIỆN

Lúc ấy, các vị Bồ Tát đại sĩ từ các quốc độ khác đến quốc độ này, nhiều hơn số cát của tám sông Hằng, từ trong đại hội đứng dậy, chắp tay đánh lễ và thưa: Bạch đức Thế Tôn, sau khi Ngài nhập diệt, nếu Ngài cho phép chúng con, ở quốc độ KHAM NHÃN này, nỗ lực tinh tấn kính giữ kinh Pháp Hoa, chúng con sẽ nguyện ở đây diễn giảng kinh ấy một cách phong phú. Đức Thế Tôn bảo các vị Bồ Tát đại sĩ: Thôi đi! Chư thiện nam tử, khởi phiền chư vị kính giữ kinh Pháp Hoa tại quốc độ này. Quốc độ này của Như Lai đã có sáu vạn hằng sa Bồ Tát đại sĩ, mỗi vị lại có sáu vạn hằng sa tùy thuộc. Sau khi Như Lai nhập

diệt, thầy trò các vị này có thể kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, tuyên thuyết rộng rãi ...

Khi đức Thế Tôn nói như vậy thì đất của toàn cõi đại thiên quốc độ KHAM NHÃN đều chấn động, nứt ra và từ đó có vô số ngàn vạn ức Bồ Tát đại sĩ cùng lúc vọt lên. Các vị ấy toàn thân màu hoàng kim, đủ cả ba mươi hai tướng quý và ánh sáng thì vô lượng. Các vị cùng ở trong không gian, phía dưới quốc độ Kham Nhãn này, nghe tiếng đức Thế Tôn nói như trên nên từ đó dũng xuất. Các vị toàn là những bậc đạo sư, dẫn theo đại chúng Bồ Tát tùy thuộc. Mỗi vị dẫn theo sáu vạn hằng sa tùy thuộc; Có vị chỉ dẫn theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn hay một vạn hằng sa tùy thuộc; lại còn có vị chỉ dẫn theo một hằng sa, một nửa hay một phần tư của hằng sa, cho đến một phần ngàn vạn ức trăm triệu của một hằng sa tùy thuộc. Nhiều vị hơn nữa, mỗi

vị chỉ dẫn theo ngàn, vạn, ức, trăm triệu tùy thuộc; Hoặc mỗi vị chỉ dẫn theo ức vạn tùy thuộc; Cho đến ngàn vạn, trăm vạn, một vạn tùy thuộc; Có vị chỉ dẫn theo một ngàn, một trăm, một chục hay chỉ dẫn năm, bốn, ba, hai hay một tùy thuộc. Lại có vị chỉ đến đơn độc, vì thích sống tách rời. Thầy trò các vị Bồ Tát đại sĩ như vậy thật vô lượng vô biên, dù dùng toán số hay ví dụ cũng không thể xác định được.

Thầy trò các vị từ đất xuất hiện rồi, cùng đến chỗ đức Đa Bảo và đức Thích Ca, nơi ngôi tháp do bảy chất liệu quý báu kết hợp, ở trong không gian. Đến rồi, các vị hướng về và lạy sát chân hai Ngài. Các vị lại đến chỗ chư Phật hóa thân ngồi trên tòa sư tử, ở dưới các cây ngọc, cũng làm lễ như vậy. Theo chiều bên phải, các vị đi quanh chư Phật hóa thân mỗi Ngài ba vòng, chấp tay cung kính, đem những cách thức tán dương của Bồ Tát để

tán dương các Ngài. Rồi tất cả đứng lại một bên, các vị hân hoan chiêm ngưỡng đức Đa Bảo và đức Thích Ca. Thì gian các vị mới xuất hiện cho đến lúc tán dương xong, trải qua hết năm chục tiểu kiếp. Trong thì gian ấy, đức Thế Tôn ngồi yên lặng. Bốn chúng cũng lặng yên trong năm chục tiểu kiếp ấy. Nhưng do thần lực của đức Thế Tôn nên làm cho cả đại hội xem như nửa ngày thôi. Lúc bấy giờ, nhờ thần lực của đức Thế Tôn nên bốn chúng thấy các vị Bồ Tát đại sĩ đầy khắp không gian của quốc độ Kham Nhẫn giống như không gian của vô lượng trăm ngàn vạn ức quốc độ khác. Rồi bốn vị trong số các vị đạo sư, thứ nhất danh hiệu Thượng Hạnh, thứ hai danh hiệu Vô Biên Hạnh, thứ ba danh hiệu Tịnh Hạnh, thứ tư danh hiệu An Lập Hạnh, bốn vị đạo sư thượng thủ này, cùng đứng trước đại chúng Bồ Tát ấy, chấp tay, nhìn đức Thích Ca và vấn an rằng: Bạch đức Thế Tôn, Ngài

ít bệnh, ít phiền, sống yên vui chẳng? Những người đáng được Ngài hóa độ, họ có tiếp nhận dễ dàng sự hóa độ ấy để cho Ngài khỏi mệt nhọc chẳng? Rồi, bốn vị cùng lặp lại sự vấn an của mình bằng thể văn kệ sau đây:

Thế Tôn yên vui
ít bệnh ít phiền
hóa độ chúng sinh
không mệt nhọc chẳng?
Chúng sinh dễ dàng
tiếp nhận hóa độ
để làm cho Ngài
khỏi mệt nhọc chẳng?

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đại chúng Bồ Tát, đúng như vậy, chư thiện nam tử. Như Lai yên vui, ít bệnh, ít phiền, những người đáng được hóa độ đều dễ hóa độ, không mệt nhọc gì. Vì sao? Vì, những người này bao đời đến nay thường tiếp nhận sự giáo hóa của Như Lai, lại còn hiến cúng tôn trọng và gieo

trông thiện căn ở nơi chư Phật quá khứ. Những người này mới thấy thân Như Lai, mới nghe lời Như Lai tức thì tin tưởng chấp nhận, đi vào tuệ giác Như Lai. Ngoại trừ những người trước đây tu học theo giáo pháp cỗ xe thấp nhỏ; nhưng, những người như vậy, ngày nay Như Lai cũng làm cho họ nghe được Pháp Hoa để đi vào trí tuệ Phật. Nghe đức Thế Tôn dạy như vậy, bốn đại Bồ Tát lại nói kệ sau đây:

Tốt thay, lành thay
Thế Tôn đại hùng!
bao nhiêu chúng sinh
hóa độ dễ dàng!
Họ có thể hỏi
về tuệ giác Phật
cực kỳ sâu xa
hỏi rồi nghe, tin
tin rồi làm được,
tất cả chúng con

kính xin tùy hỷ.

Đức Thế Tôn khen ngợi bốn vị Bồ Tát thượng thủ, tốt lắm, chư thiện nam tử, các vị đối với Như Lai có sự tùy hỷ như vậy.

Bấy giờ, đức Di Lạc cùng chư Bồ Tát nhiều đến tám ngàn hằng sa đều nghĩ rằng, từ trước đến nay, chúng ta không thấy, không nghe chúng đại Bồ Tát như vậy, từ đất hiện ra, đang đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay, hiến cúng và vấn an. Đức Di Lạc biết ý nghĩ trong lòng tám ngàn hằng sa Bồ Tát, cũng muốn giải trừ nghi hoặc của mình, nên chấp tay hướng về đức Thế Tôn và thưa hỏi bằng lời kệ sau đây:

**Vô lượng vạn ức
đại chúng Bồ Tát
như thế này đây
con chưa từng thấy.
Thưa đáng đầy đủ
phước đức, trí tuệ**

**xin Ngài dạy cho
chúng con được rõ.
Các vị như thế
từ đâu đến đây?
Vì lý do nào
mà qui tụ lại?
Thân thể cao lớn
thần thông quảng đại
trí tuệ khôn lường
trí nhớ vững chắc
nhẫn lực vĩ đại
ai cũng thích nhìn
các vị như vậy
từ đâu đến đây?
Mỗi vị đại sư
dẫn theo đệ tử
số lượng vô biên
nhiều như hằng sa.
Có những đại sư
dẫn theo đệ tử**

**số lượng nhiều bằng
sáu vạn hằng sa,
mà con xem ra
đệ tử như vậy
ai cũng nhất tâm
cầu tuệ giác Phật.
Những đại sư này
đã nhiều bằng số
sáu vạn hằng sa
cùng nhau đến đây
để được hiến cúng
đối với Thế Tôn
và được coi giữ
kinh Pháp Hoa này.
Còn các đại sư
dẫn theo đệ tử
năm vạn hằng sa
số đại sư này
lại còn nhiều hơn
số đại sư trên.**

**Còn các vị dẫn
bốn vạn ba vạn
hai vạn một vạn
một ngàn một trăm
đến một hằng sa
phần nửa phần ba
cùng với phần tư
cho đến một phần
vạn ức trăm triệu
của một hằng sa
số đại sư này
càng nhiều hơn trên.
Các vị dẫn theo
vạn ức trăm triệu
dẫn theo vạn ức
cho đến nửa ức
số đại sư này
càng nhiều hơn trên.
Các vị đại sư
dẫn theo trăm vạn**

**cho đến một vạn
một ngàn một trăm
năm chục một chục
đến ba hai một,
và các đại sư
chỉ đến đơn độc
vì thích đơn độc
không có đệ tử.
Tất cả cùng đến
chỗ Thế Tôn đây
số lượng tuần tự
càng nhiều hơn trên.
Đại chúng Bồ Tát
như con vừa nói
nếu ai phát thệ
để đếm số lượng
thì qua số kiếp
nhiều hơn hằng sa
cũng vẫn không thể
đếm biết hết được.**

**Đại chúng Bồ Tát
mà cả uy đức
và sự tinh tiến
cùng vĩ đại này
ai đã thuyết pháp
giáo hóa tác thành?
Họ từ vị nào
bắt đầu phát tâm?
Và đã tuyên dương
giáo pháp Phật nào?
đã từng tiếp nhận
thực hành kinh nào?
và từ Phật nào
họ tu Phật tuệ?
Đại chúng Bồ Tát
như thế này đây
thần lực trí lực
thật là vĩ đại
khắp quốc độ này
đất chấn động cả**

**và họ từ đó
mà cùng dũng xuất.
Bạch đức Thế Tôn
từ trước đến nay
con chưa từng thấy
sự trạng như vậy.
Xin Ngài nói cho
danh hiệu quốc độ
mà các vị này
từ đó đến đây.
Con thường du hóa
khắp các quốc độ
mà chưa hề thấy
các vị thế này.
Trong số các vị
đến nổi một người
con cũng không biết.
Các vị bỗng nhiên
từ đất xuất hiện.
Xin đức Thế Tôn**

nói rõ nguyên uỷ
của các vị ấy.
Trong đại hội này
chư vị Bồ Tát
vô số vạn ức
muốn biết điều này.
Nguyên uỷ gốc ngọn
của các vị ấy
là như thế nào
thưa đáng Thế Tôn
trí đức vô lượng
xin Ngài dạy rõ
để giải ngờ vực
cho cả các chúng.

Chư Phật hóa thân của đức Thế Tôn, đến từ vô số ngàn vạn ức quốc độ đủ mọi phương hướng, hiện vẫn ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các cây ngọc khắp cả tám hướng. Các vị thị giả của chư Phật ấy ai cũng thấy đại chúng Bồ Tát hiện lên từ đất khắp cả đại

thiên quốc độ này và đứng trong không gian. Mỗi vị thị giả thừa với đức Phật của mình: bạch đức Thế Tôn, đại chúng Bồ Tát vô lượng vô biên này từ đâu đến đây? Chư Phật Ngài nào cũng bảo vị thị giả của mình rằng: thiện nam tử, hãy chờ một lát. Vị đại Bồ Tát danh hiệu Di Lạc, người được đức Thích Ca Thế Tôn thọ ký làm Phật kế Ngài, đã hỏi Ngài về việc này. Ngài sắp giải đáp, nhân đó các người nên đợi, sẽ được nghe.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo, tốt lắm, Di Lạc, đại sĩ có thể hỏi Như Lai về việc quan trọng như vậy. Chư vị hãy tập trung tâm trí, khoác áo giáp tinh tiến, phát ý chí vững chắc. Như Lai nay muốn phát lộ về tuệ giác của Như Lai, thần thông, khí lực, uy lực của Như Lai. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên dùng thể kệ văn sau đây:

Hãy gắng nỗ lực
tập trung tâm trí

**Như Lai sắp nói
về sự thể này.
Chư vị đừng có
hoài nghi thắc mắc.
Tuệ giác Như Lai
ngoài tầm lý luận
hôm nay chư vị
hãy dùng sức mạnh
của sự tin tưởng
hãy đứng vững chắc
trong sự nhận định
và sự tế nhị.
Vì lẽ những gì
xưa nay chưa nghe
thì nay chư vị
sẽ được nghe đến.
Như Lai hôm nay
an ủy như vậy
để cho chư vị
khỏi ngờ khỏi sợ**

**Như Lai không có
lời nói không thật
tuệ giác Như Lai
không thể lường nổi.
Các pháp bậc nhất
Như Lai thực hiện
là pháp rất sâu
trên sự phân tích.
Pháp ấy Như Lai
nay sắp nói đến
tất cả chư vị
chú ý lắng nghe.**

Nói những lời văn kệ ấy xong, đức Thích Tôn bảo đức Di Lạc, hôm nay, giữa đại hội các chúng như vậy, Như Lai tuyên cáo để chư vị biết. Di Lạc, đại chúng Bồ Tát vô lượng vô số, từ đất hiện lên và chư vị xưa nay chưa thấy, đây là do Như Lai ở thế giới Kham Nhẫn này, thành tựu tuệ giác vô thượng rồi giáo hóa chỉ dẫn cho các vị ấy thuần hóa tính

ý, phát tâm tuệ giác. Các vị ấy ở trong không gian phía dưới thế giới này. Đối với kinh pháp, các vị đọc tụng thông suốt, suy xét, phân tích và ghi nhớ chính xác. Di Lạc, các thiện nam tử này không thích ở chỗ đông đảo và nói năng nhiều, thích nơi yên tĩnh, nỗ lực tinh tiến, chưa từng dừng nghỉ. Các vị không sống với nhân loại hay chư thiên. Các vị thường ưa thích tuệ giác sâu xa, không bị trở ngại, nghĩa là thường ưa thích giáo pháp chư Phật, chuyên tâm tinh tiến mà cầu đạt cho được tuệ giác vô thượng. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên dùng lời kệ sau đây:

Di Lạc đại sĩ
 chư vị nên biết
 đại chúng Bồ Tát
 như thế này đây
 vô lượng kiếp số
 cho đến bây giờ
 thường xuyên tu tập

**tuệ giác Phật đà.
Các vị toàn do
N hư Lai giáo hóa
làm cho phát ra
tâm đại bồ đề.
Các vị như vậy
là con N hư Lai
và sống ngay nơi
thế giới này đây.
Thường hành đầu đà
thích nơi yên tĩnh
tách rời đông đảo
ồn ào náo nhiệt
không ưa nói bàn
nhiều điều lắm chuyện.
Những con Phật này
học tập về pháp
tuệ giác vô thượng
của N hư Lai đây
ngày đêm thường xuyên**

**nỗ lực tinh tiến
để cầu đạt được
tuệ giác Phật đà.
Tất cả các vị
cùng nhau ở trong
không gian phía dưới
quốc độ KHAM NHÃN.
Trí lực khí lực
đều rất vững chắc
thường xuyên tinh tiến
cầu tuệ giác Phật.
Các vị tuyên thuyết
đủ loại chánh pháp
mà trong tâm ý
không lo sợ gì.
Như Lai ngồi dưới
bồ đề đại thọ
gần thành Đà Da
thành tựu tuệ giác
chuyển vận bánh xe**

**chánh pháp tối thượng
bấy giờ Như Lai
mới giáo hoá cho
các vị như vậy
làm họ bắt đầu
phát tâm tuệ giác
đến nay cùng đạt
vị trí bất thoái
và ai cũng sẽ
thành bậc chánh giác.
Như Lai hôm nay
nói lời rất thật
chư vị một lòng
tin tưởng Như Lai.
Chính do Như Lai
từ lâu đến nay
giáo hóa đại chúng
Bồ Tát như vậy.**

**Bấy giờ trong lòng đức Di Lạc và vô số Bồ
Tát lại sinh nghi hoặc, lấy làm lạ, cho là việc**

chưa từng có và nghĩ rằng: đức Thế Tôn làm cách nào mà trong một thì gian ngắn ngủi đã giáo hóa cho vô lượng đại Bồ Tát như vậy và làm cho tất cả đều đứng vững ở trong tuệ giác vô thượng? Nghĩ như vậy nên đức Di Lạc thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn! Ngài làm thái tử, thoát ly hoàng cung họ Thích, cách thành Đà Da không xa, ngồi nơi bồ đề tràng, thành tựu tuệ giác vô thượng, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Trong thì gian ngắn ngủi như vậy, sao Ngài lại có thể làm được một cách lớn lao việc làm của Phật, ấy là đem khí lực và đức tính của Phật để giáo hóa số đại Bồ Tát như vậy sẽ thành tuệ giác vô thượng. Số đại Bồ Tát mà giả sử có người đếm đến ngàn vạn ức kiếp cũng không biết được số lượng, không tìm được giới hạn, số đại Bồ Tát mà chắc chắn từ lâu đến nay đã ở nơi chỗ vô biên chư Phật, gieo trồng pháp lành, thành thực đường đi của Bồ Tát,

thường xuyên tu phạm hạnh? Bạch đức Thế Tôn, điều đó quả là cả thế gian đều khó tin. Ví như có người sắc đẹp, tóc đen, tuổi mới hai mươi lăm, mà chỉ người đã trăm tuổi và nói đây là con tôi, người trăm tuổi cũng chỉ người trẻ tuổi và nói đây là cha tôi, đã sinh ra và nuôi lớn..., đó quả là việc rất khó tin! Đức Thế Tôn cũng vậy. Từ khi Ngài thực hiện tuệ giác vô thượng cho đến nay thật ra chưa lâu, còn đại chúng Bồ Tát này thì chắc chắn đã trải qua vô lượng ngàn vạn ức kiếp, vì tuệ giác Phật đà mà nỗ lực tinh tiến, khéo vào, khéo ở và khéo ra đối với vô số trăm ngàn vạn ức chánh định, được đại thần thông, lâu tu phạm hạnh, lại khéo tuần tự tu tập các loại thiện pháp, khéo hỏi khéo đáp, tóm lại, họ là bảo vật trong mọi người, hiếm có nhất thế giới. Vậy mà ngày nay đức Thế Tôn lại bảo Ngài thực hiện tuệ giác Phật đà rồi mới làm cho các vị ấy phát tâm đại bồ đề, giáo hóa chỉ

dẫn cho các vị ấy hướng đến tuệ giác vô thượng. Nghĩa là đức Thế Tôn trở thành đấng toàn giác chưa bao lâu mà thực hiện được thành quả vĩ đại như vậy! Dầu rằng chúng con tin sự tùy nghi thuyết pháp của đức Thế Tôn, tin lời đức Thế Tôn nói chưa bao giờ không thật, tin sự thấy biết của đức Thế Tôn là thấu suốt tất cả, nhưng các vị Bồ Tát mới phát tâm, sau khi đức Thế Tôn nhập diệt mà nghe thấy những lời này thì e rằng có kẻ không tin tưởng, tiếp nhận, sinh ra cái lỗi bài bác chánh pháp. Dạ, chính vì vậy, bạch đức Thế Tôn, xin Ngài giảng dạy giải trừ nghi hoặc cho chúng con, và làm cho bao nhiêu thiện nam, thiện nữ trong thì vị lai nghe được việc này cũng không nghi hoặc. Đức Di Lạc muốn lặp lại ý nghĩa đã thỉnh cầu, nên dùng thể kệ sau đây:

Trước đây Thế Tôn
thoát ly hoàng cung

**của dòng họ Thích
đến gần Đà Da
mà ngồi ở nơi
bồ đề đại thọ.
Từ đó đến nay
chưa được bao lâu.
Vậy mà Thế Tôn
lại có những người
con Phật như vậy
số lượng vô số
từ lâu đi theo
tuệ giác của Phật
đã đứng vững vàng
trong thần thông lực
đã khéo tu học
con đường Bồ Tát.
Không hề nhuốm bẩn
theo thói thế gian
y như hoa sen
ở ngay trong nước**

**những con Phật này
từ đất xuất hiện
và cùng cung kính
đứng trước Thế Tôn.
Sự thể thế này
thật khó suy luận.
Làm sao tin được
Thế Tôn thành tựu
tuệ giác Phật đà
mới rất gần đây
lại tác thành cho
rất nhiều Bồ Tát
đã được nhiều việc
như thế này đây.
Để giải nghi ngờ
cho cả các chúng
con xin Thế Tôn
chỉ dạy đúng như
sự thực đã có
trong vấn đề này.**

**Như người trẻ mạnh
tuổi mới hăm lăm
mà nói với người
đã già trăm tuổi
tóc bạc mặt nhăn
là con tôi sinh
còn người già kia
cũng nhận người trẻ
là cha của tôi.
Cha trẻ con già
đời ai tin được.
Thế Tôn cũng vậy
từ khi thực hiện
tuệ giác vô thượng
cho đến ngày nay
thì gian có được
mới rất gần đây.
Còn các Bồ Tát
đến như thế này
trí nhớ vững chắc**

**không còn khiếp nhược
từ vô lượng kiếp
cho đến ngày nay
đi theo con đường
của chư Bồ Tát
khéo hỏi khéo đáp
tâm không sợ hãi
chịu đựng cực nhục
tâm trí quyết đoán
tướng mạo tuyệt vời
uy đức toàn hảo
Phật đà mười phương
đều ca tụng cả
khéo léo phân tích
diễn giảng pháp nghĩa
không thích ở nơi
những chỗ đông người
mà thường thích thú
sống trong thiên định
vì cầu Phật đạo**

**mà họ cùng nhau
ở trong không gian
dưới quốc độ này.
Chúng con trực tiếp
nghe Thế Tôn nói
nên với việc này
không ngờ vực gì.
Nhưng xin Thế Tôn
vì người đời sau
giải thích việc này
cho họ hiểu rõ.
Vì lẽ nếu ai
ngờ vực không tin
kinh Pháp Hoa này
thì sa đường dữ
nên con thỉnh cầu
Ngài giải thích cho:
Đại chúng Bồ Tát
vô số như vậy
tại sao Thế Tôn**

**trong thì gian ngắn
có thể dạy cho
từ đầu phát tâm
cho đến cuối cùng
vị trí bất thoái?**

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI SÁU: SỰ SỐNG LÂU CỦA ĐỨC THẾ TÔN

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo chư vị Bồ Tát và toàn thể các chúng trong đại hội, chư thiện nam tử, các người hãy tin hiểu lời nói thành thật của Như Lai. Một lần nữa, đức Thế Tôn bảo toàn thể đại hội, các người hãy tin hiểu lời nói thành thật của Như Lai. Lại một lần nữa, đức Thế Tôn bảo toàn thể đại hội, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Bấy giờ đại chúng Bồ Tát mà bậc thượng thủ là đức Di Lạc, chấp tay và thưa: Bạch đức Thế Tôn, xin Ngài chỉ dạy, chúng con tin tưởng tiếp nhận lời Ngài. Các vị thưa ba lần như vậy và vẫn nói xin Ngài chỉ dạy, chúng con xin tin tưởng tiếp nhận lời Ngài. Thấy

chư vị Bồ Tát thỉnh cầu đến ba lần, không ngưng, nên đức Thế Tôn bảo, chư vị hãy nghe cho kỹ về thần lực bí mật của Như Lai.

Chư thiện nam tử, tất cả thế giới như chư thiên, nhân loại và A tu la ai cũng nói đời này đức Thích Ca Thế Tôn rời khỏi hoàng cung họ Thích, cách thành Đà Da không xa, ngồi nơi bồ đề tràng và chứng được tuệ giác vô thượng. Nhưng, chư thiện nam tử, Như Lai thật sự trở thành Phật đà đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức trăm triệu kiếp số. Ví như năm trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số đại thiên quốc độ, giả thiết có người đem nghiền thành bụi nhỏ, rồi đi về hướng đông, qua khỏi năm trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số quốc độ mới bỏ xuống một hạt bụi nhỏ ấy. Tuần tự như vậy và đi về hướng đông, bỏ hết số bụi ấy. Chư thiện nam tử, trong ý chư vị nghĩ thế nào, bao nhiêu quốc độ mà người ấy đã đi qua, có thể nào

nghĩ và tính mà biết được số lượng hay không? Đức Di Lạc và các vị đồng chúng cùng thưa: Bạch đức Thế Tôn, quốc độ như vậy vô lượng vô biên, không phải toán số biết được, cũng không phải trí lực biết được. Tất cả các vị Thanh Văn, Duyên Giác dùng vô lậu tuệ giác cũng không thể suy nghĩ đến. Chúng con là những người đã ở địa vị **KHÔNG THOÁI CHUYỂN** mà đối với số lượng ấy cũng không thấu hiểu. Bạch đức Thế Tôn quốc độ như vậy thật vô lượng vô biên.

Đức Thế Tôn bảo các vị đại Bồ Tát, chư thiện nam tử, Như Lai nay tuyên ngôn rõ cho chư vị biết, bao nhiêu quốc độ ấy, có hay không có bỏ bụi xuống, đều đem ra mà nghiền thành bụi cả, rồi cứ mỗi hạt bụi xem như một kiếp thì số thì gian Như Lai thành Phật đến nay còn nhiều hơn số ấy đến trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số kiếp. Từ đó đến

nay, Như Lai thường ở quốc độ KHAM NHÃN này mà thuyết pháp giáo hóa, lại ở trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số quốc độ khác nữa để dắt dẫn, làm lợi ích cho các loại chúng sinh. Chư thiện nam tử, trong thì gian ấy và trong những quốc độ ấy, Như Lai tự nói là các đức Như Lai khác, như Nhiên Đăng Như Lai, lại nói đến sự nhập diệt của các đức Như Lai ấy. Như vậy toàn là vì phương tiện mà nói. Chư thiện nam tử, có ai đến chỗ Như Lai thì Như Lai đem mắt Phật mà nhìn về: tín, tấn, niệm, định, tuệ, các căn ấy của họ lanh hay chậm, rồi tùy đó để dùng cách hóa độ thế nào, do vậy, tại mỗi quốc độ, Như Lai tự nói danh hiệu khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ, lại nói sẽ nhập diệt. Như Lai còn dùng đủ cách phương tiện để nói chánh pháp vi diệu, làm cho chúng sinh ai cũng hoan hỷ. Chư thiện nam tử, Như Lai thấy chúng sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, đức mỏng tội

dày thì vì những người ấy mà nói rằng Như Lai lúc trẻ tuổi đã xuất gia và mới thành Vô Thượng Giác gần đây. Nhưng, thật ra Như Lai thành Phật đến nay vô cùng lâu xa như trên đã nói, chỉ phương tiện giáo hóa chúng sinh để đưa họ vào tuệ giác của Phật, nên nói mới thành Phật gần đây.

Chư thiện nam tử, Như Lai thuyết kinh pháp cốt để hóa độ chúng sinh, nên nói thân mình hoặc nói thân người khác, hoặc chỉ thân mình hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người, song mọi cách nói đều trung thực, không dối trá. Vì lẽ, Như Lai đúng như sự thật của ba cõi mà thấy ba cõi, không sinh, không chết, không lui mất, không hiện ra, không tồn tại, không nhập diệt, không thật, không giả, không như nhau, không khác nhau. Không như chúng sinh ba cõi nhìn thấy ba cõi. Ba cõi như thế, Như Lai nhìn thấy rõ ràng, không chút lầm lẫn. Chỉ vì

chúng sinh có đủ thứ cá tánh, thị hiếu, hành động và tư tưởng khác nhau, còn Như Lai thì lại muốn ai cũng được phát sinh thiện căn, nên đem bao nhiêu nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, thuyết pháp đủ cách, làm việc Phật làm, chưa bao giờ tạm ngừng nghỉ. Như vậy là Như Lai thành Phật đến nay đã cực kỳ lâu xa, sống lâu vô lượng vô số kiếp, vĩnh viễn tồn tại mà không có nhập diệt.

Chư thiện nam tử, Như Lai xưa kia đi đường đi của Bồ Tát mà sự sống lâu có được đến nay vẫn còn, thì gian ấy còn nhiều hơn bội phần số lượng đã nói trên. Huống chi Như Lai ngày nay đã thành Phật, sự sống lâu của Như Lai là của một đức Phật? Như Lai nay không thật nhập diệt mà tuyên bố sẽ nhập diệt là Như Lai muốn dùng phương tiện ấy để giáo hóa chúng sinh. Tại sao? Vì, nếu Như Lai tồn tại lâu dài thì những kẻ phước đức mỏng manh không lo gieo trồng gốc rễ

điều lành, cứ mãi bần cùng hèn hạ, tham đắm năm thứ dục lạc, sa vào vòng tư tưởng sai lầm. Những kẻ ấy thấy Như Lai thường còn, không nhập diệt thì khinh thường, phóng túng, nhàm chán, biếng lười, không có ý tưởng Như Lai khó gặp, không có lòng tôn kính. Do vậy nên Như Lai phương tiện nói rằng chư vị tử khuru, phải biết các đức Như Lai xuất thế rất khó gặp. Trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp số, những người phước đức mỏng manh mới có cơ hội thấy được Như Lai hoặc vẫn không thấy được. Vì thế, nên Như Lai nói, chư vị Tử khuru, Như Lai rất là khó gặp! Những kẻ phước mỏng ấy nghe nói như vậy thì vì nghĩ đến sự khó gặp nên lòng sinh luyến mộ, khao khát và ngưỡng vọng đối với Như Lai, tự nhiên muốn gieo trồng gốc rễ điều lành. Vì lẽ đó, nên Như Lai không thật nhập diệt mà tự nói nhập diệt. Chư thiện nam tử, cách thức hóa độ của các

đức Như Lai là như vậy, vì hóa độ chúng sinh mà nói, nên nói thế nào cũng trung thực, chứ không bao giờ sai lầm, dối trá.

Ví như một vị lương y trí tuệ thông suốt, chế thuốc hay và chữa bệnh giỏi. Lương y nhiều con, mười người, hai mươi người, cho đến cả trăm. Vì có việc nên lương y phải đi xa, đến các nước khác. Các con ông, sau khi ông đi, dùng nhầm thuốc độc của kẻ khác. Độc phát nên mê loạn, lẩn lóc mặt đất. Khi ấy người cha trở về. Các con dùng nhầm thuốc độc hoặc mất trí hoặc không mất, nhưng thấy cha từ xa thì cùng mừng và quì lạy, chào đón và thưa rằng cha về an lành. Chúng con ngu muội, dùng lầm thuốc độc, xin cha cứu chúng con. Người cha thấy các con đau đớn như vậy, nên y theo sách thuốc, soạn ra một phương thuốc, tìm loại thuốc tốt với sắc hương vị đều tốt, đem giã thật nhuyễn, rây thật mịn, hòa trộn với nhau, rồi đưa cho các con và bảo,

dược phẩm này rất quý, sắc hương vị đều tốt, các con dùng đi thì mau hết đau đớn, không độc chất nào có thể còn. Trong số các con ai không mất trí, thấy dược phẩm sắc hương vị đều tốt thì dùng liền và bệnh lành hết. Còn những người mất trí, thấy cha về tuy cũng mừng, cũng chào đón, cũng xin chữa bệnh, song cho thuốc lại không chịu dùng. Tại sao? Vì độc dược thấm vào quá sâu, làm mất trí, nên dược phẩm sắc hương vị đều tốt nhưng cho là không tốt. Người cha nghĩ rằng, những đứa con này thật đáng thương, trúng độc đến nỗi loạn trí, tuy thấy ta cũng mừng, cũng xin cứu chữa, nhưng thuốc tốt như thế lại không chịu dùng. Ta phải nghĩ cách làm cho các con chịu dùng thuốc ấy. Ông bảo, các con nên biết, ta già rồi, giờ chết đã đến. Dược phẩm tốt này ta để lại ở đây, các con lấy dùng thì khỏi lo không lành. Chỉ dạy như thế rồi ông lại đến nước khác và cho sứ giả về báo: cha

các người đã chết. Bấy giờ các con nghe nói cha chết lòng rất lo buồn và nghĩ: cha còn thì thương mà cứu chữa, bảo vệ chúng ta. Nay cha bỏ chúng ta mà chết xa xôi ở xứ người! Tự nghĩ cô đơn cô cút, không nơi nương tựa! Nghĩ mãi nên tỉnh trí và nhận ra được được phẩm này sắc hương vị đều tốt, tức khắc lấy dùng và bệnh lành liền. Người cha nghe tin các con lành cả nên về lại cho các con thấy. Chư thiện nam tử, ý chư vị nghĩ sao? Có người nào cho rằng vị lương y như vậy là có lỗi dối trá không? Không, bạch đức Thế Tôn. Chư thiện nam tử, Như Lai cũng vậy. Như Lai thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số kiếp, chỉ vì cứu độ chúng sinh nên Như Lai phương tiện tuyên bố nhập diệt, nhưng không ai có thể nói rằng Như Lai có lỗi nói dối, nếu muốn đúng pháp.

Để lặp lại ý nghĩa đã nói, nên đức Thế Tôn nói những lời bằng thể kệ sau đây:

**Như Lai từ khi
thành Phật đến nay
trải qua thời kỳ
nhiều đến vô lượng
trăm ngàn vạn ức
con số vô số.**

**Trong thì gian ấy
Như Lai thường xuyên
thuyết pháp giáo hóa
vô số chúng sinh
đặt họ vào trong
tuệ giác Phật đà
cũng lâu đến số
vô lượng thời kỳ.**

**Chỉ vì hóa độ
chúng sinh biếng nhác
Như Lai phương tiện
nói rằng nhập diệt**

**nhưng thật Như Lai
không có nhập diệt
mà thường ở đây
thuyết pháp giáo hóa.
Như Lai thường ở
tại quốc độ này
nhưng vì thần lực
cực kỳ siêu việt
lại vì chúng sinh
ảo giác điên đảo
Như Lai bên cạnh
mà vẫn không thấy.
Chúng sinh nếu thấy
Như Lai nhập diệt
thì cúng xá lợi
một cách lớn lao
và cùng cảm thấy
lưu luyến hâm mộ
nên sanh tâm lý
khao khát ngưỡng vọng**

**khi họ tin tưởng
chân thành, ôn nhu
thiết tha muốn được
nhìn thấy Như Lai
mà không tiếc nuôi
đến cả tính mạng.
Bấy giờ Như Lai
cùng với Tăng chúng
đồng lúc xuất hiện
tại Linh Sơn này.
Và nói với họ
cho biết Như Lai
thường còn tại đây
chứ không nhập diệt.
Nói rằng nhập diệt
mà không nhập diệt.
Chỉ do Như Lai
phương tiện nói thôi.
Ở quốc độ khác
có những chúng sinh**

tôn kính, tin tưởng
Như Lai lại hiện
tại quốc độ ấy
tuyên thuyết chánh pháp
tôi thượng cho họ.
Chư vị không nghe
về vấn đề ấy
chỉ nói Như Lai
đã diệt độ rồi.
Như Lai nhìn thấy
bao người cam tâm
chìm đắm vào trong
mọi sự khổ não
nên không hiện thân
cho họ nhìn thấy
để họ sinh ra
khao khát trông mong
đến khi lòng họ
lưu luyện hâm mộ
bấy giờ Như Lai

mới hiện thân ra
tuyên thuyết cho họ
chánh pháp tối thượng.
Thần lực Như Lai
là như thế ấy
vô số thời kỳ
thường ở Linh Sơn
cùng với bao nhiêu
chỗ ở khác nữa.
Chúng sinh nhìn thấy
thì thấy kiếp tận
lửa dữ đốt cháy
cả quốc độ này.
Nhưng chính lúc ấy
quốc độ Như Lai
vẫn thường yên ổn
chư thiên nhân loại
vẫn thường tràn đầy
trong quốc độ ấy.
Vườn rừng lâu đài

trang trí vàng ngọc
cây ngọc sum sê
những hoa và quả
mọi người thích thú
du ngoạn trong đó.
Chư thiên đánh trống
của cõi chư thiên,
lại thường diễn tấu
các thứ nhạc khí
hoa mạn đà la
được rưới xuống khắp
trên đức Như Lai
và cả đại chúng.
Tịnh độ Như Lai
tồn tại như vậy
thế mà chúng sinh
thấy lửa đốt hết
sinh ra lo sợ
kinh hoàng, đau đớn.
Những nỗi khổ ấy

**thấy đầy khắp cả.
Bao chúng sinh ấy
vì gây nhân ác
mà bao đời kiếp
danh hiệu Tam Bảo
cũng không được nghe
huống gì được thấy
thân thể Như Lai.
Những ai tu hành
chân thành, ôn nhu
thì đều thấy được
thân thể Như Lai
thường ở tại đây
tuyên thuyết chánh pháp.
Vì những người này
nên Như Lai nói
đời sống Như Lai
vô biên vô lượng!
còn ai lâu lắm
mới thấy Như Lai**

**Như Lai vì họ
nói Phật khó gặp.
Trí lực Như Lai
là như thế đó.
Ánh sáng trí ấy
chiếu soi vô tận
đời sống Như Lai
kéo dài vô tận
vô số kiếp số
là do Như Lai
lâu xa tu tập
hành vi thích đáng
mà thực hiện được.
Tất cả chư vị
là người có trí
với vấn đề này
đừng sinh ngờ vực.
Hãy loại bỏ hết
mọi sự nghi ngờ
vì lời Như Lai**

**hoàn toàn trung thực.
Ví như lương y
khéo dùng phương tiện
để chữa cho những
đứa con loạn cuồng
nên thật còn sống
mà bảo chết rồi
nhưng ai dám cho
rằng ông nói dối?
N hư Lai cũng vậy
là vị từ phụ
cứu chữa bao kẻ
đau khổ thác loạn
chính vì muốn cứu
những kẻ thác loạn
nên thật thường còn
lại nói nhập diệt.
Vì nếu để họ
thường thấy N hư Lai
thì họ sinh ra**

**kiêu căng, phóng túng
tham đắm ngũ dục
ắt sẽ sa vào
các nẻo đường dữ.**

**Như Lai thường xuyên
thấy biết chúng sinh
ai đi ai không
theo con đường chánh
rồi tùy trường hợp
cần phải hóa độ
cho họ thế nào**

**Như Lai nói pháp
thích hợp cho họ.**

**Như Lai luôn luôn
nghĩ với ý nghĩ
là làm cách nào
cho mọi chúng sinh
cùng được đi vào
tuệ giác Phật đà
để mau thành tựu**

PHẨM MƯỜI SÁU: SỰ SỐNG LÂU CỦA ĐỨC THỂ TÔN 510

thân thể Như Lai.

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI BẢY: PHÂN TÍCH THÀNH QUẢ

Khi nghe đức Thế Tôn nói về thời lượng đời sống của Ngài bất tận như vậy, đại hội có vô lượng vô số chúng sinh được lợi ích lớn. Ngài bảo đức Di Lạc, Như Lai nói về sự bất tận như vậy của đời sống Như Lai thì có chúng sinh nhiều bằng số cát của sáu trăm tám mươi vạn ức trăm triệu sông Hằng thực hiện tuệ giác KHÔNG SINH. Lại có Bồ Tát nhiều gấp ngàn lần số ấy được tổng trì NGHE NHỚ; có Bồ Tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền ra từ một thế giới được các tài hùng biện mà trong đó có sự Biện Thuyết; có Bồ Tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một thế giới được tổng trì Xoay Chuyển vô số; có Bồ Tát

nhieu bằng bụi nghiền một đại thiên quốc độ có thể vận chuyển bánh xe Chánh pháp KHÔNG còn thoái chuyển; có Bồ Tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một trung thiên quốc độ có thể vận chuyển bánh xe chánh pháp Hào quang trong sáng; có số Bồ Tát nhiều bằng bụi nghiền một tiểu thiên quốc độ chỉ tám đời nữa thì được tuệ giác vô thượng; có Bồ Tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền bốn lần bốn đại lục nhân loại chỉ bốn đời nữa thì được tuệ giác vô thượng; có số Bồ Tát nhiều bằng số bụi nghiền ba lần bốn đại lục nhân loại chỉ ba đời nữa thì được tuệ giác vô thượng; có số Bồ Tát nhiều bằng bụi nghiền hai lần bốn đại lục nhân loại chỉ hai đời nữa thì được tuệ giác vô thượng; có số Bồ Tát nhiều bằng bụi nghiền một lần bốn đại lục nhân loại chỉ một đời nữa thì được tuệ giác vô thượng. Lại có chúng sinh nhiều bằng số bụi nghiền tám thế giới đều phát tâm tuệ giác vô thượng.

Khi đức Thế Tôn phân tích chư vị Bồ Tát được lợi ích của pháp vĩ đại như vậy thì trong không gian mưa xuống hai loại hoa mạn đà la lớn và nhỏ, rải lên chư Phật ngồi trên tòa sư tử ở dưới vô lượng trăm ngàn vạn ức cây ngọc và rải trên đức Thích Ca và trên đức Phật nhập diệt đã lâu là đức Đa Bảo, cùng ngồi trên tòa sư tử ở trong bảo tháp, rồi rải trên tất cả Bồ Tát và bốn chúng. Trong không gian lại mưa xuống phấn của các hương liệu, như: đàn hương, trầm thủy. Cũng trong không gian, trống chư thiên tự kêu vang lên, âm thanh tuyệt diệu, vang xa; Lại mưa xuống cả ngàn loại vải chư thiên và rủ xuống khắp cả chín phương hướng là những chuỗi ngọc, như: chân châu, ma ni, như ý. Bao nhiêu lư hương làm bằng các loại ngọc và ở trong đốt bằng hương liệu vô giá, tự chuyển động đến khắp tất cả, hiến cúng toàn thể pháp hội lớn lao. Các bên ở trên mỗi

đức Phật, có các vị Bồ Tát cầm bảo cái và phan phướn, tuần tự mà lên đến Phạm Thiên. Các vị Bồ Tát ấy còn dùng âm thanh tuyệt diệu, ngâm hát vô số thi ca để tán dương chư Phật.

Vào lúc ấy đức Di Lạc từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, chấp tay hướng về đức Thế Tôn nói những bài kệ sau đây:

**Pháp Thế Tôn nói
thật là hiếm có
xưa nay chúng con
chưa từng nghe đến!
Thần lực Thế Tôn
thật là vĩ đại
đời sống Thế Tôn
thật vô cùng tận!
Vô số con Phật
hoan hỷ tràn ngập
khắp cả cơ thân
khi nghe Thế Tôn**

**phân tích như sau
về bao nhiêu người
đạt được lợi ích
của Pháp vĩ đại!
Có số thành bậc
KHÔNG còn thoái chuyển,
có số thu hoạch
tổng trì NGHE nhớ,
có số thành tựu
về sự BIỆN thuyết,
số được tổng trì
XOAY chuyển vô số.
Có số Bồ Tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi đại thiên
có thể vận chuyển
bánh xe chánh pháp
KHÔNG còn thoái chuyển;
Có số Bồ Tát
nhiều bằng bụi nhỏ**

**một cõi trung thiên
có thể vận chuyển
bánh xe chánh pháp
HÀO quang trong sáng.
Lại có Bồ Tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi tiểu thiên
chỉ tám đời nữa
thì được thực hiện
TUỆ giác Phật Đà,
có số Bồ Tát
nhiều bằng bụi nhỏ
bốn, ba, hai lần
bốn châu đại lục
chỉ còn bốn đời,
ba đời, hai đời
thì được trở thành
một đức Phật Đà,
có số Bồ Tát
nhiều bằng bụi nhỏ**

**một bốn đại lục
chỉ một đời thôi
đã thành Chánh Giác.
Các vị như vậy
nghe nói đời sống
bất tận của Ngài
cũng thực hiện được
thành quả trong suốt
thuần khiết, vô hạn.
Lại còn chúng sinh
nhiều bằng bụi nhỏ
của tám thế giới
nghe đức Thế Tôn
nói về đời sống
bất tận của Ngài
ai cũng phát TÂM
tuệ giác vô thượng.
Thế Tôn tuyên thuyết
đời sống bất tận
thật đúng là PHÁP**

ngoài tầm nghĩ bàn,
Pháp làm nhiều người
được bao lợi ích,
Pháp như không gian
không có biên giới.
Đế Thích, Phạm Vương,
số lượng nhiều như
cát của sông Hằng,
từ nơi vô số
quốc độ của Phật
cùng nhau đến đây,
rải như mưa xuống
hoa của chư thiên
như hoa mạn đà
và mạn đà lớn.
Họ như chim bay
di chuyển trong không;
phấn các hương liệu
đàn hương, trầm thủy
được họ rải xuống

hoa mắt như mưa
hiển cúng các đấng
Tuệ giác hoàn toàn.
Trống của chư thiên
ở trong không gian
tự nhiên dống lên
âm thanh tuyệt diệu.
Và vải chư thiên
cả ngàn vạn loại
xoay chuyển trong không
rồi cùng rủ xuống.
Những lư hương đẹp
làm bằng bảo ngọc
ở trong lại đốt
hương liệu vô giá,
tự động di chuyển
đến khắp tất cả
hiển cúng các đấng
Tôn cao nhất đời.
Chư đại Bồ Tát

**cầm những bảo cái
có treo phan phướn
và được làm bằng
bảy chất liệu quý
đã cao lại đẹp
số lượng nhiều đến
vạn ức chủng loại
tuần tự lên đến
cõi trời Phạm Thiên.
Trước mỗi đức Phật
lại còn có dựng
cột cờ cao đẹp
treo các loại phan.
Lại đem ngàn vạn
những bài thi ca
hát ngâm ca tụng
chư Phật Thế Tôn.
Bao nhiêu sự trang
đến như thế này
thì gian trước đây**

**thật chưa từng có
mọi người hoan hỷ
khi nghe Thế Tôn
nói về thời lượng
đời sống khôn lường
của đức Thế Tôn.
Tiếng nói Như Lai
vang khắp mười phương
ích lợi rộng lớn
cho bao chúng sinh
làm cho tất cả
đủ những thiện căn
hỗ trợ cho việc
phát tâm vô thượng.**

**Đức Thế Tôn bảo đức Di Lạc, người nào
nghe đời sống Như Lai bất tận như vậy, thì
dẫu chỉ phát sinh một ý niệm tin hiểu mà thôi,
công đức người ấy đã không có hạn lượng.
Thiện nam hay tín nữ nào vì cầu tuệ giác vô
thượng mà trải qua tám chục vạn ức trăm**

triệu kiếp số, thực hành năm pháp ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trừ bát nhã, công đức người này đem sánh với người trước thì không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến toán số, thí dụ cũng không thể biết. Thiện nam hay thiện nữ nào có công đức trước mà thoái chuyển đổi với tuệ giác vô thượng là điều không thể có. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa này nên dùng lời văn kệ sau đây:

Những ai vì cầu
tuệ giác của Phật
nên tám mươi ức
trăm triệu kiếp số
thực hành đủ cả
năm ba la mật.
Bằng cách suốt cả
thì gian như vậy
thực hành bố thí

hiến cho khắp cả
như hiến cúng Phật
và đệ tử Phật
là chư Thanh Văn
Duyên Giác, Bồ Tát
đồ ăn thức uống
loại quý và lạ
đồ nằm đồ mặc
loại thượng hảo hạng.
Đem gỗ đàn hương
mà cất tinh xá
lại lập vườn rừng
để trang hoàng thêm.
Hiến cúng như vậy
vừa nhiều vừa tốt
trọn cả thì gian
đã nói ở trên
rồi đem hương về
cầu tuệ giác Phật.
Còn giữ tịnh giới

thì rất trong sạch
không có thiếu sót
rồi đem hương về
cầu vô thượng giác
và được chư Phật
ca tụng tán dương.
Thực hành nhẫn nhục
thì đứng vững vàng
ở nơi vị trí
điều hòa, ôn nhu
bao nhiêu xấu ác
đổ đến cho mình
tâm trí người ấy
vẫn không dao động.
Những kẻ tự xưng
là người đắc pháp
trong lòng ôm giữ
sự tăng thượng mạn
bị kẻ như vậy
khinh mạn khuấy phá

sự tội tộ này
cũng vẫn nhận được.
Cần mẫn tinh tiến
thì chính trí nhớ
thường xuyên vững chắc
vô lượng số kiếp
chuyên tư duy tu
không hề nhác nghĩ.
Vô lượng số kiếp
ở chỗ trống vắng
hoặc là tọa thiền
hay là kinh hành
đẹp bỏ ngủ nghỉ
tập trung tâm trí.
Nhờ nhân tố này
phát sinh thiền định
trải qua tám chục
vạn ức kiếp số
tâm trí đứng yên
không có loạn động.

**Rồi đem cái phước
nhất tâm như vậy
nguyện cầu đạt được
tuệ giác vô thượng
và khi đạt được
sự toàn giác ấy
thì cũng cùng tận
biên tế thiên đình.
Người nào trải qua
vạn ức kiếp số
làm các pháp trên
mà được công đức
và người thiện nam
hay thiện nữ nào
nghe Như Lai nói
mạng sống Như Lai
thì dầu chỉ có
một lúc tin hiểu
công đức người này
vẫn hơn người trên.**

**Người này hoàn toàn
không có tất cả
những mối hoài nghi
những sự hối tiếc
đem tâm sâu xa
mà tin chốc lát
vẫn được công đức
đến như thế ấy.
Các vị Bồ Tát
vô số kiếp số
thực hành các pháp
đã nói như trên
khi nghe Như Lai
nói về đời sống
bất tận của Phật
là tin nhận được.
Các vị cúi đầu
kính nhận Pháp Hoa,
và cầu nguyện rằng
trong thì vị lai**

**con cũng có được
đời sống vô tận
để có thể độ
vô lượng chúng sinh.
Như đáng Thế Tôn
vị sư tử chúa
của dòng họ Thích
trong thì hiện tại
đã đến mà ngồi
nơi bồ đề tràng
cát tiếng vang lên
như sư tử gầm
thuyết pháp một cách
không sợ hãi gì.
Nguyện con sau này
trong thì vị lai
cũng được mọi người
hết lòng tôn kính
và cũng đến ngồi
nơi bồ đề tràng**

**cũng nói đời sống
bất tận như Phật
với một phong cách
y như Thế Tôn.
Ai có tâm trí
sâu xa, trong sáng
thẳng ngay như vậy
và nhớ đầy đủ
y theo nghĩa ý
mà lý giải được
lời Như Lai nói
những người như vậy
không nghi Pháp này.**

**Lại nữa, Di Lạc, nếu có người nào chỉ
nghe Như Lai nói về sự bất tận của đời sống
Như Lai mà hiểu được ý hướng của sự nói ấy
thì người đó được công đức vô lượng, có
năng lực phát khởi tuệ giác vô thượng của
Như Lai, huống chi tự nghe đầy đủ toàn bộ
Pháp Hoa và khuyên người nghe, tự nhớ và**

khuyên người nhớ, tự chép và khuyên người chép, tự đem hoa, hương, vòng hoa, cờ, phan, lọng dù bằng lụa, đèn dầu thơm để hiến cúng cuốn kinh ấy thì công đức người này vô hạn lượng, có năng lực phát sinh tuệ giác Biết-tất-cả.

Di Lạc, thiện nam hay thiện nữ nào nghe Như Lai nói về mạng sống bất tận của Như Lai mà hết lòng tin hiểu sâu xa, tức là thấy Như Lai thường ở Linh Sơn, thuyết pháp cho chư vị Bồ Tát và Thanh Văn đang ngồi quanh; thấy thế giới KHAM NHÃN này đất bằng lưu ly, bằng phẳng, ngay thẳng, giây vàng Diêm Phù đàn phân ranh tất cả đường sá thành những đường ngả tám, cây ngọc có hàng lối, lầu đài đều do vàng ngọc hợp thành và có các vị Bồ Tát ở trong đó. Ai quán tưởng thấy được như vậy thì đại sĩ nên biết đó là biểu hiện của sự tin hiểu sâu xa.

Lại nữa, sau khi Như Lai nhập diệt, ai nghe Pháp Hoa mà không hủy báng, biết tùy hỷ thì đại sĩ phải biết như thế cũng đã biểu hiện của sự tin hiểu sâu xa. Huống hồ tùy hỷ rồi mà còn biết đọc tụng, kính giữ kinh ấy, được vậy là đỉnh đầu người ấy đã đội Như Lai. Di Lạc, người như thế thì không kể thiện nam hay thiện nữ, không cần xây tháp, làm chùa cho Như Lai, không cần kiến thiết tăng xá và đem bốn thứ cúng dường chư Tăng. Tại sao? Vì, thiện nam hay thiện nữ ấy đọc tụng, kính giữ kinh Pháp Hoa là đã xây dựng chùa tháp mà hiến cúng Như Lai, đã kiến thiết tăng xá hiến cúng chư Tăng; là đã hiến cúng Như Lai bằng cách xây tháp với bảy chất liệu quý báu để phụng thờ xá lợi Như Lai, chu vi rất rộng, vừa cao vừa nhỏ dần cho đến tận tầng trời Phạm Thiên, treo những bảo cái mà ở dưới có mắc phan phướn, treo những chuông nhỏ quý báu, dâng các loại hoa,

vòng hoa, các hương liệu, đánh các thứ trống và tấu các nhạc khí như ống tiêu, ống sáo, đàn bầu, biểu diễn các vũ khúc và hí kịch, ca hát, ngâm vịnh để xưng tán bằng âm thanh tuyệt diệu; là đã hiến cúng Như Lai bằng cách này trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp số.

Di Lạc, sau khi Như Lai nhập diệt, ai nghe Pháp Hoa mà có thể tiếp nhận, kính giữ, tự mình và khuyên người sao chép, ấn hành, như vậy là đã tạo lập Tăng xá bằng cách đem gỗ đàn hương đở làm ba mươi hai sở cung điện và nhà chính, cao bằng tám cây đa la, rộng rãi, tôn nghiêm và mỹ thuật, trong đó có thể ở đến hàng trăm, hàng ngàn tỷ khuru; lại có vườn rừng và hồ tắm, có đường để kinh hành, có động để tọa thiền; có đầy đủ đồ mặc, đồ nằm, đồ uống, đồ ăn, dược phẩm, và mọi thứ tiện nghi. Thế là đã tạo lập Tăng xá có đến mấy trăm ngàn vạn ức, vô lượng vô biên để hiến cúng trực tiếp lên Như Lai và tỷ

khuru tăng. Do vậy, nên Như Lai nói: sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa, có ai tiếp nhận, kính giữ, đọc tụng, diễn giảng cho người, tự mình và khuyên người sao chép, ấn hành, hiến cúng kính ấy thì không cần xây dựng chùa tháp hay tạo lập tăng xá để hiến cúng Như Lai và tỷ khuru tăng.

Chỉ kính giữ Pháp Hoa mà đã được kết quả như trên, huống gì có ai đã kính giữ Pháp Hoa mà còn thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhất tâm, trí tuệ thì công đức người này thật tối thắng, vô lượng vô biên. Không gian bao gồm đông tây nam bắc và trên dưới, vô lượng vô biên thế nào thì công đức người này cũng như vậy, nhờ thế làm cho người này mau đi đến tuệ giác BIẾT tất cả.

Đối với Pháp Hoa, có ai tiếp nhận, kính giữ bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người, tự mình và khuyên người sao chép, ấn hành,

lại còn xây dựng chùa tháp mà hiến cúng Như Lai, tạo lập tăng xá để hiến cúng với sự tán dương Thanh Văn tăng, đem trăm ngàn vạn ức phong cách tán dương để ca ngợi Bồ Tát và công đức của Bồ Tát, còn vận dụng mọi thứ nhân duyên, tùy ý nghĩa mà diễn giảng Pháp Hoa cho người, còn giữ giới thanh tịnh, ở chung với những người nhu hòa, ẩn nhẫn không giận dữ, trí nhớ vững chắc, thường quý tọa thiền để thực hiện các định sâu xa, tinh tiến dũng mãnh để thu thập các pháp lành, lợi căn, trí tuệ, khéo đáp mọi vấn nạn, Di Lạc! Sau khi Như Lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào kính giữ Pháp Hoa mà còn có những pháp lành như vậy thì đại sĩ nên biết những người ấy đã bước mau đến bồ đề tràng, ngồi dưới bồ đề thọ để hoàn thành vô thượng giác. Di Lạc, những người ấy đứng ngồi hay kinh hành ở đâu, những nơi ấy đều nên xây dựng bảo tháp mà hiến

**cúng Như Lai. Nhân loại và chư thiên nên
hiến cúng bảo tháp này như hiến cúng bảo
tháp tôn thờ xá lợi của Như Lai.**

**Khi ấy đức Thế Tôn muốn dùng thể kệ để
lặp lại ý nghĩa đã nói:**

**Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
ai có năng lực
kính giữ Pháp Hoa
thì phước người ấy
sẽ được vô lượng
như lời Như Lai
đã dạy trên đây.
Người như thế ấy
là đã làm đủ
mọi sự hiến cúng
đối với Như Lai
bằng cách xây tháp
mà thờ xá lợi
tháp ấy trang hoàng**

**bảy thứ quý báu.
Trụ vàng tiêu biểu
chu vi rất rộng
càng cao càng nhỏ
lên đến Phạm Thiên
chuông nhỏ quý báu
cả ngàn vạn ức
gió động kêu lên
âm thanh tuyệt diệu;
bằng cách trải qua
vô lượng kiếp số
hiển cúng tháp ấy
với hoa và hương
các loại vòng hoa
vải lụa chư thiên
diễn tấu kịch nhạc
đốt đèn dầu thơm
thường sáng quanh tháp.
Thời kỳ dữ dội
mạt vận giáo pháp**

**những ai có thể
kính giữ Pháp Hoa
thì người như vậy
là đã làm đủ
các cách hiến cúng
đã nói trên đây.
Ai kính giữ được
Diệu Pháp Liên Hoa
thì như Như Lai
khi còn ở đời
họ đem đàn hương
tạo lập tăng xá
hiến cúng Như Lai
và Tỷ khuru tăng.
Tăng xá như vậy
những ngôi nhà chính
mà đã có đến
ba mươi hai sở
cao bằng tám cây
đá la đại thọ;**

thực phẩm hảo hạng
đồ nằm đồ mặc
toàn loại tinh tế
đủ mọi tiện nghi
thành nơi cư trú
trăm ngàn chur tăng;
có vườn có rừng
có những hồ tắm
có đường kinh hành
có động tọa thiền
tất cả toàn là
tôn nghiêm mỹ thuật.
Đối với Pháp Hoa
những ai tin hiểu
một cách sâu xa
kính giữ bằng cách
đọc tụng sao chép
khuyên người sao chép
hiến cúng cuốn kinh
bằng cách dâng lên

**các loại hoa quý
các thứ hương liệu
đem các loại hoa
thích ý, kim sắc,
cùng hoa long thi
ướp dầu mà đốt;
hiển cúng như vậy
được vô lượng phước.
Ví như không gian
vô cùng vô tận
cái phước như thế
cũng vô cùng tận.
Những người chỉ có
kính giữ Pháp Hoa
mà đã như vậy
huống chi những người
kính giữ kinh ấy
mà còn làm cả
bồ thí, trì giới
nhẫn nhục, thiền định;**

**không có giận dữ
không có ác khẩu
hết lòng tôn kính
chùa tháp thờ Phật
lại rất khiêm tốn
đối với tỷ khuru
xa rời tính khí
tự cao tự đại;
thường xuyên tu tập
tư duy, trí tuệ
có ai cật vấn
thì không bực tức
mà lại tùy thuận
giải thích cho họ.
Kính giữ Pháp Hoa
và làm như vậy
công đức người ấy
không thể lượng định.
Gặp được những người
kính giữ Pháp Hoa**

**thành đạt công đức
đến như thế này
thì nên tung rải
hoa của chư thiên
đem vải chư thiên
phủ mình người ấy
đem cả đầu mặt
mà lạy sát chân
trong lòng nghĩ tưởng
người ấy như Phật.
Lại nghĩ người ấy
không bao lâu nữa
đến bồ đề tràng
được tuệ giác Phật
tuệ giác không còn
sơ hở, vọng động
ích lợi sâu rộng
cho cả trời người.
Và chỗ người ấy
cư trú, kinh hành**

**cho đến giảng nói
một bài kệ thôi
đều nên xây tháp
tôn nghiêm mỹ thuật
mà hiền Như Lai
kế đó lại còn
dâng cúng tháp ấy
đủ cả mọi sự.
Vì chỗ con Phật
cư trú như vậy
cũng chính là chỗ
Như Lai sử dụng
để thường cư trú
kinh hành, nằm ngồi.**

**KINH
PHÁP HOA**

Cuốn Sáu

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI TÁM: THÀNH QUẢ TÙY HỖ

Bấy giờ đức Di Lạc lại thưa, bạch đức Thế Tôn, thiện nam hay thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa mà biết tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Ngài lặp lại bằng lời văn kệ sau đây:

Sau khi Thế Tôn
nhập niết bàn rồi
nếu có người nào
nghe kinh Pháp Hoa
mà biết tùy hỷ
được phước bao nhiêu?

Đức Thế Tôn bảo đức Di Lạc, sau khi Như Lai nhập diệt, tử khuru, tử khuru ni, ưu bà tắc, ưu bà di và những người có trí khác,

hoặc lớn hoặc nhỏ tuổi, nghe kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, rồi ra khỏi pháp hội diễn giảng kinh ấy, đi đến chỗ khác, như: tăng xá, rừng núi, thành thị, hẻm hóc, làng xóm hay cố hương đem những điều mình được nghe, rồi tùy sức mình nói lại cho cha mẹ, họ hàng, bạn tốt, người quen nghe. Những người này nghe rồi cũng tùy hỷ và đi nói lại cho những người khác. Những người khác nghe xong cũng tùy hỷ, cũng nói chuyện tiếp. Cứ như vậy cho đến lớp thứ năm mươi. Di Lạc, công đức tùy hỷ của thiện nam hay thiện nữ lớp thứ năm mươi này, nay Như Lai nói đến, đại sĩ hãy lắng nghe.

Sáu loại chúng sinh trong bốn trăm vạn ức vô số thế giới, được sinh bằng bốn cách khác nhau: sinh ra từ trứng, từ thai bào, từ nơi ẩm thấp, từ sự biến hình, lại có hay không hình thể, có hay không tư tưởng, không phải có hay không tư tưởng, không

chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân... Tất cả các bộ thuộc về loại chúng sinh như vậy, có người cầu phước nên họ muốn gì về những thứ vui thú cũng cấp cho cả. Mỗi một chúng sinh được cấp cho những thứ ấy nhiều như sắp đầy cả đại lục Diêm Phù, như bảy thứ quý báu là: bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô và hổ phách, voi ngựa, xe thuyền, cung điện, lầu đài được tạo thành bằng bảy thứ quý báu. Vị đại thí chủ bố thí như vậy trọn tám mươi năm, rồi nghĩ rằng ta đã cho chúng sinh những thứ vui thú theo ý họ muốn, nhưng nay họ đã già yếu, tuổi quá tám mươi, tóc trắng mặt nhăn, sắp chết đến nơi. Vậy, ta nên đem pháp hóa của Phật để chỉ bảo dẫn dắt họ. Nghĩ thế, nên vị đại thí chủ tức thì chiêu tập họ lại, quảng bá pháp hóa bằng cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng họ. Làm cho họ trong một thì gian ai cũng đạt được các đạo quả Tu đà

hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán, sạch hết mọi phiền não trong ba cõi, tự tại đối với thiên định sâu xa, đầy đủ đối với tám giải thoát. Di Lạc! Ý đại sĩ nghĩ như thế nào? Công đức của vị đại thí chủ ấy đạt được có nhiều không? Đức Di Lạc thưa: Bạch đức Thế Tôn, công đức vị ấy rất nhiều, vô số lượng, vô giới hạn. Vị ấy chỉ cho chúng sinh những thứ vui thú, công đức đã vô cùng, huông hồ còn làm cho họ đạt được đạo quả A la hán.

Đức Thế Tôn bảo: Di Lạc! Như Lai nói rõ cho đại sĩ biết, vị đại thí chủ đem những thứ vui thú cho sáu loại chúng sinh trong bốn trăm vạn ức vô số thế giới, lại làm cho số chúng sinh ấy đạt đến đạo quả A la hán, nhưng công đức được có ấy vẫn không bằng công đức của người thuộc lớp thứ năm mươi chỉ nghe kinh Pháp Hoa qua một bài kệ mà sinh tâm tùy hỷ. Trăm phần, ngàn phần,

trăm ngàn vạn ức phần của công đức tùy hỷ ấy, công đức bố thí trên không bằng một phần, dù dùng toán số ví dụ cũng không thể xác định. Di Lạc, công đức của người thuộc lớp thứ năm mươi chỉ tùy hỷ khi nghe nói lại kinh Pháp Hoa mà còn vô số lượng vô giới hạn như vậy, huống gì người đầu tiên, ngay nơi cuộc diễn giảng Pháp Hoa mà được nghe và tùy hỷ kinh ấy. Phước của người này còn hơn đến vô số, vô số không thể đối chiếu được nữa.

Di Lạc, nếu người nào vì Pháp Hoa nên đến tăng xá, ngồi hay đứng nghe và tiếp nhận, dù chỉ chốc lát, công đức này vẫn làm cho người ấy, khi chuyển thân đời này sang thân đời sau, sinh ra ở đâu cũng được đi bằng xe voi, xe ngựa loại thượng hạng, bằng xe liễn xe dư loại vàng ngọc, bằng cung điện chư thiên. Nếu người nào đang ngồi nơi chỗ diễn giảng Pháp Hoa, có ai đến nữa, người ấy mời ngồi

nghe, hoặc chia chỗ của mình cho họ ngồi thì công đức người ấy, khi chuyển thân đời này sinh thân đời sau, sẽ ngồi chỗ Đế Thích ngồi, chỗ Phạm Vương và Luân Vương ngồi.

Di Lạc, nếu người nào nói cho người khác biết, có bản kinh tên Pháp Hoa, nên đi nghe với tôi. Người này nhận lời và chỉ nghe trong chốc lát, công đức người ấy, khi chuyển thân đời này sinh thân đời sau sẽ được sinh cùng chỗ với vị Bồ Tát đã thành tựu các pháp tổng trì, được lợi căn, trí tuệ, được trăm ngàn vạn đời không bao giờ cảm ngong; hơi miệng không hôi thối; lưỡi không bị bệnh; răng không: dơ, đen, vàng, thừa, mẻ, rụng, lệch và không cong; môi không: xệ xuống, rút vào, thô nhám, gẻ lở, sứt hỏng, méo vẹo, dày, lớn, thâm đen và không có gì đáng ghét; mũi không: xẹp, hóp, cong và không gãy; mặt thì sắc không đen, hình không hóp lại, dài ra, không lõm xuống, cong gãy, không có hết

thấy cái vẻ không thể ưa thích. Trái lại: môi, lưỡi, răng hàm, răng, tất cả đều chỉnh, đẹp; mũi thì dài, lớn, cao, thẳng; mặt và dáng mặt thật hoàn hảo; mày cao mà dài; trán rộng, bằng phẳng, ngay ngắn; Tóc lại, tướng tốt loài người, người ấy có đủ cả. Đời đời, người ấy sinh ra ở đâu cũng được thấy Phật, nghe Pháp, tin tưởng và tiếp nhận lời giáo huấn. Di Lạc, đại sĩ hãy quan sát điều ấy: khuyên được một người đi nghe giảng Pháp Hoa mà thành quả còn như vậy, huống chi chính mình chuyên chú nghe giảng, đọc tụng, phân tích và nói lại cho mọi người ở giữa những cuộc họp đông đảo mà tu hành như lời kinh dạy.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên dùng thể văn kệ sau đây:

Từ chỗ giảng pháp
ai nghe Pháp Hoa
dù chỉ nghe được

**một bài kệ thôi
nhưng biết tùy hỷ
đem nói cho người
nói chuyện cho đến
lớp thứ năm mười
người trong lớp này
được phước thể nào
nay đây Như Lai
phân tích phước ấy.
Như Lai thí chủ
cho vô số người
đến tám mươi năm
những gì họ muốn.
Khi thấy họ già
tóc bạc mặt nhăn
răng rụng người khô
nghĩ họ sắp chết
ta phải chỉ dạy
cho được đạo quả.
Liên tìm cách nói**

**nói về niết bàn
rằng đời toàn là
không phải chắc thật
khác nào bọt nước
bóng nước, sóng nắng
các người phải gấp
nhàm chán thoát ly.
Mọi người nghe được
pháp hóa như vậy
đều thành La Hán
đủ sáu thần thông
và ba minh trí
với tám giải thoát.
Những người sau hết
thuộc lớp năm mươi
dầu chỉ nghe được
một bài kệ thôi
của kinh Pháp Hoa
mà lòng tùy hỷ
phước được vẫn hơn**

đại thí chủ trên
đến nỗi không thể
đôi chiếu ví dụ.
Nghe chuyện xa thế
phước còn vô lượng
huống người đầu tiên
từ chỗ giảng pháp
nghe kinh Pháp Hoa
mà lòng tùy hỷ.
Nếu ai khuyển được
dầu chỉ một người
dẫn họ đi đến
nghe kinh Pháp Hoa
bằng cách bảo họ
Pháp Hoa tuyệt diệu
ngàn vạn kiếp số
cũng khó gặp được.
Người này theo lời
đi đến mà nghe
thì cho đến nỗi

chỉ nghe chốc lát
kết quả phước đức
của người khuyên ấy
nay đây Như Lai
phân tích nói đến.
Người ấy đời đời
miệng không bị bệnh;
răng không bao giờ
thưa, vàng hay đen;
môi thì không dày
không rút, không sứt
không hình dáng nào
có thể ác cảm;
lưỡi cũng không khô
không đen, không ngắn;
mũi đã cao, lớn
mà còn dài, thẳng;
trán thì đã rộng
bằng phẳng, ngay ngắn;
đến mặt và mắt

thì đủ mọi vẻ
đẹp đẽ, trang nghiêm
ai cũng thích nhìn;
hơi miệng luôn luôn
không mùi hôi thối
mà mùi hoa sen
phát xuất từ đó.
Nếu ai cố tâm
đi đến tăng xá
muôn nghe cho được
Diệu Pháp Liên Hoa
dù nghe chốc lát
mà lòng hoan hỷ
nay đây Như Lai
nói phước người ấy.
Người ấy đời sau
sinh trong trời người
được đi xe voi
xe ngựa hảo hạng
xe liền, kiệu dư

trang trí vàng ngọc
lại được đi bằng
cung điện chư thiên.
Tại chỗ diễn giảng
Diệu Pháp Liên Hoa
ai biết khuyên mời
người khác ngồi nghe
thì cái phước này
làm cho người ấy
sẽ được chỗ ngồi
của các ngôi vị
Đế Thích, Phạm Vương
cùng với Luân Vương.
Huống chi những người
tự mình chuyên tâm
để nghe diễn giảng
Diệu Pháp Liên Hoa
nghe rồi giảng lại
nghĩa lý kinh ấy
lại còn tu hành

**như kinh ấy dạy
phước này không ai
biết được giới hạn.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM MƯỜI CHÍN: THÀNH QUẢ CỦA NGƯỜI DIỄN GIẢNG PHÁP HOA

Lúc ấy, đức Thế Tôn bảo đại Bồ Tát Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành thì người ấy sẽ được tám trăm phẩm chất tốt của mắt, một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của tai, tám trăm phẩm chất tốt của mũi, một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của lưỡi, tám trăm phẩm chất tốt của thân và một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của ý. Do những phẩm chất này trang sức mà làm cho sáu căn đều trong suốt.

Thiện nam hay thiện nữ ấy, với mắt thịt cha mẹ sinh ra mà thấy cả trong lẫn ngoài đại thiên thế giới: thấy núi rừng sông biển, thấy dưới đến địa ngục Vô Gian, trên đến trời Hữu Đỉnh, trong đó tất cả chúng sinh, hành vi của tất cả chúng sinh ấy và những chỗ do kết quả của hành vi ấy sinh đến, cũng đều thấy biết hết. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng thể kệ sau đây:

**Ở giữa công chúng
đem tâm không sợ
mà giảng Pháp Hoa
thì Thường Tinh Tấn
đại sĩ hãy nghe
thành quả người ấy.
Người ấy có được
nhãn căn siêu việt
đầy đủ tám trăm
những phẩm chất tốt.
Do phẩm chất này**

trang sức nhĩn căn
nên mắt người ấy
rất là trong suốt.
Chỉ là con mắt
do cha mẹ sinh
thấy được trong ngoài
đại thiên thế giới:
Di Lôu, Tu Di
Thiết Vi cùng với
bao nhiêu núi rừng;
tất cả biển cả
sông lớn cùng với
bao nhiêu dòng nước.
Dưới đến Vô Gian
trên đến Hữu Đỉnh
cùng với các loại
chúng sinh trong đó
người ấy ở đây
mà thấy rõ cả.
Chưa được mắt trời

**chỉ là năng lực
mắt thịt mà thôi
đã được như vậy.**

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng giải cho người và sao chép ấn hành... thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của tai. Với tai thịt trong suốt ấy mà nghe được cả đại thiên thế giới. Dưới đến Vô Gián, trên đến Hữu Đỉnh, bao nhiêu lời tiếng trong và ngoài: tiếng voi ngựa, trâu bò, xe thuyền; tiếng khóc, tiếng than; tiếng loa, trống, chuông, chuông nhỏ; tiếng cười, nói, tiếng nam, nữ, tiếng đồng nam, tiếng đồng nữ; tiếng chánh pháp, phi chánh pháp; tiếng khổ, vui; tiếng phàm phu, tiếng thánh giả; tiếng đáng ưa, đáng ghét; tiếng trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà; tiếng lửa, nước, gió, đất; tiếng địa

ngục, bàng sinh, ngạ quỷ; tiếng tử khuru, tử khuru ni; tiếng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật Đà. Tóm lại, hết thảy lời và tiếng ở trong và ngoài đại thiên thế giới, tuy chưa được tai trời, chỉ dùng tai thịt trong suốt, nhưng bình thường, do cha mẹ sinh ra, mà nghe được tất cả. Tuy phân biệt các loại tiếng như vậy, nhưng không hư hỏng nhĩ căn. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng thể kệ văn sau đây:

Tai cha mẹ sinh
trong suốt hoàn hảo
đem tai thường ấy
mà nghe được hết
các loại lời tiếng
toàn cõi đại thiên.
Các tiếng voi ngựa
trâu bò xe thuyền;
tiếng chuông lớn nhỏ
ốc, trống, cầm sắt

**không hầu, tiêu, sáo
bao tiếng nhạc khí
cùng tiếng ca hát
trong thanh tuyệt trần
nghe rõ tất cả
mà không đắm mê.
Vô số những loại
tiếng của loài người
nghe đủ hết thảy
và hiểu rõ ràng.
Tiếng của chư thiên
tiếng hát tuyệt diệu
của chư thiên ấy
cũng nghe được cả.
Lại nghe rõ hết
tiếng nam, tiếng nữ
tiếng của đồng nam
và của đồng nữ.
Tiếng các loài chim
ở trong núi cao**

nguồn sâu, hang hiểm
đại khái như là
tần dà, cọng mạng
cũng nghe được hết.
Mọi tiếng đốn đau
của trong địa ngục;
tiếng kiếm uống ăn
của loài ngựa quý;
loài a tu la
ở bờ biển cả
khi nói với nhau
phát tiếng rất lớn.
Người giảng Pháp Hoa
ở vị trí mình
mà nghe xa được
các tiếng như vậy,
nghe mà không bị
hư hỏng nhĩ căn.
Mười phương thế giới
chim muông kêu nhau

**người giảng Pháp Hoa
ở đây nghe cả.
Lời tiếng chư thiên
ở trên Phạm Thiên
Quang Âm, Biến Tịnh,
đến tận Hữu Đỉnh
người giảng Pháp Hoa
ở đây nghe cả.
Các chúng tử khuru
và tử khuru ni
đọc tụng kinh pháp
hay giảng cho người
người giảng Pháp Hoa
ở đây nghe cả.
Và các Bồ Tát
đọc tụng kinh pháp
hoặc giảng cho người
biên tập, giải thích
các tiếng như vậy
đều nghe được cả**

**chư vị Phật Đà
những đấng giáo hóa
tất cả chúng sinh
nói pháp vi diệu
giữa các đại hội
người giữ Pháp Hoa
cũng nghe được cả.
Mọi tiếng trong ngoài
đại thiên thế giới
dưới đến Vô Gian
trên đến Hữu Đỉnh
nghe hết mà không
bị hư nhĩ căn.
Nhĩ căn như vậy
thông suốt bén nhạy
nên nghe được hết,
và biết rành cả.
Những người kính giữ
Diệu Pháp Liên Hoa
tuy rằng chưa được**

**tai của chư thiên
chỉ dùng tai thường
do cha mẹ sinh
mà phẩm chất tốt
đã đến như vậy.**

Thường Tinh Tấn, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép, ấn hành... thì được tám trăm phẩm chất tốt của mũi. Với mũi thịt trong suốt ấy mà ngửi được các hơi trên, dưới, trong, ngoài đại thiên thế giới, như: hơi tu mạn na, hơi hoa xà đề, hoa mặt ly, hoa chiêm bặc, hoa ba tu la, hoa sen hồng, hoa sen xanh, hoa sen trắng; hơi của hoa nơi những cây có hoa, hơi của trái nơi những cây có trái; hơi đàn hương, hương trầm thủy, hương đa ma la bạt, hương đa dà ra và hơi của ngàn vạn hương liệu ấy hợp lại thành bột, viên và thành kem. Người kính giữ Pháp Hoa

ở đây mà nghe biết rành rẽ cả. Lại nghe biết rành rẽ hơi các loại chúng sinh, như: hơi voi ngựa, bò dê; hơi nam nữ, hơi đồng nam, đồng nữ. Cỏ cây, bụi lùm, rừng hoặc xa hoặc gần, có hơi gì cũng ngửi được hết, phân biệt không sai. Người kính giữ kinh Pháp Hoa dù ở đây cũng ngửi được các loại hơi trên chư thiên, như: hơi cây ba lị chất đa la, cây câu bệ đà ra; hơi hoa mạn đà và đại mạn đà, hoa mạn thù và đại mạn thù; hơi đàn hương, trầm thủy và hơi bột các hương liệu này; hơi các loại hoa khác nhau; hơi của các loại hơi trên chư thiên hợp lại đều ngửi biết cả. Lại ngửi hơi thân chư thiên; thân Đế Thích lúc vui thú năm thứ dục lạc nơi Thắng Điện; lúc thuyết pháp cho chư thiên Đạo Lợi nơi Diệu Pháp Đường, lúc dạo chơi nơi các vườn. Hơi thân nam nữ chư thiên khác cũng ngửi được cả. Tuần tự đến Phạm Thế và lên đến Hữu Đỉnh, hơi thân chư thiên các nơi này cũng

ngửi được cả. Lại nghe hơi các hương liệu được đốt lên của chư thiên. Cho đến hơi các thân Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật Đà cũng từ xa ngửi được cả và biết được các thân ấy ở đâu. Tuy ngửi hết các hơi như vậy nhưng tử căn không hỏng và muốn phân tích nói cho người khác thì nhớ không sai. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng thể văn kệ sau đây:

**Người giữ Pháp Hoa
tử căn thông suốt
hơi thơm hôi thối
trong thế giới này
tất cả các loại
đều ngửi biết cả.
Hơi hoa tu mạn
và hoa xà đề;
hơi các hương liệu
đa ma la bạt
đàn hương, trầm thủy**

**cùng với hơi quế
hơi các thứ hoa
và các loại trái;
hơi bao chúng sinh
hơi nam, hơi nữ;
người giảng Pháp Hoa
ở xa vẫn gửi
các hơi như vậy
và biết ở đâu.**

**Các vị Luân Vương
thế lớn thế nhỏ
vương tử quần thần
và các cung nhân
cũng gửi được hơi
và biết ở đâu.**

**Các loại vàng ngọc
được mang nơi thân
các mỏ vàng ngọc
nằm trong lòng đất
vàng ngọc nơi thân**

**bảo nữ Luân Vương
cũng gửi được hơi
và biết ở đâu.**

**Những vật trang sức
nơi thân mọi người
như là y phục
vòng hoa, hương xoa
gửi hơi được cả
và biết thân ấy.**

**Chư thiên đi, ngôi
giải trí biến hóa
người giữ Pháp Hoa
gửi hơi biết hết.**

**Hơi hoa, trái, hạt,
của các loại cây
hơi thơm của bơ
của các thứ dầu
người giữ Pháp Hoa
ở vị trí mình
cũng gửi biết cả**

**và biết ở đâu.
Ở trong thung lũng
của bao núi non
mà cây đàn hương
khi hoa nở ra
cùng với sinh vật
ở những chỗ ấy
ngửi được hơi cả
và biết ở đâu.**

**Sinh vật ở trong
Thiệt Vi, biển cả
và luôn trong đất
người giữ Pháp Hoa
ngửi hơi được cả
và biết ở đâu.**

**Nam nữ tu la
và thân quyến họ
những khi tranh đấu
hay lúc giải trí
ngửi được hơi cả**

và biết ở đâu.

**Đồng nội mệnh môn
núi rừng hiểm trở
có những loài thú
loại như sư tử
voi, cọp và sói
bò rừng, trâu rừng,
ngủ hơi được cả
và biết ở đâu.**

**Bào thai đang mang
chưa phân nam nữ
chưa biết đủ thiếu
tất cả bộ phận
chưa rõ là người
hay không phải người
cũng đều ngủ hơi
và biết rõ cả.**

**Cũng vì ngủ hơi
biết thai mới có
thành hay không thành**

**thành mà yên ổn
sinh ra có phước
hay là trái lại.
Cũng vì người hơi
mà biết nam nữ
nghĩ tưởng những gì:
nghĩ đến dục vọng
si mê, tức giận;
hay nghĩ sửa mình
theo các pháp lành
cũng người biết cả.
Các loại kho báu
ẩn trong lòng đất
loại như bạc vàng
và bao thứ quý
cùng đồ kim khí
chứa những thứ ấy
đều người hơi cả
và biết ở đâu.
Đến như tất cả**

**các thứ chuỗi ngọc
không ai biết được
giá trị mức nào
ngửi hơi được cả
và biết quý không
biết cả xuất xứ
cùng với chỗ ở.
Tất cả loại hoa
của trên chư thiên
như hoa mạn đà
hoa mạn thù sa
và hoa của cây
ba lý chất đa
cũng đều ngửi hơi
và biết rõ cả.
Bao nhiêu cung điện
của trên chư thiên
cao, thấp, trung bình,
các loại khác nhau
và bao hoa ngọc**

**trang hoàng ở đó
cũng đều gửi hơi
và biết rõ hết.**

**Vườn rừng chư thiên
tòa nhà Thắng Điện
cùng với lâu đài
tên Diệu Pháp Đường
chúa trời Đế Thích
du ngoạn trong đó
vui thú ngũ dục
hay là thuyết pháp
cũng đều gửi hơi
và biết rõ cả.**

**Chư thiên nghe pháp
hoặc hưởng ngũ dục
qua lại đi đứng
hay là nằm ngồi
cũng đều gửi hơi
mà biết được cả.**

Thiên nữ khoác mặc

**những y phục gì,
trang sức hoa đẹp
và hương thơm nào
du ngoạn giải trí
hay đang ở đâu
cũng đều gửi hơi
và biết rõ hết.**

**Tuần tự như vậy
từ trời Đạo Lợi
lên cho đến chỗ
các trời Phạm Thế
tại đây những ai
vào thiên xuất thiên
cũng đều gửi hơi
mà biết rõ cả.**

**Quang Âm, Biến Tịnh
cho đến Hữu Đỉnh
lúc mới sinh ra
hay lúc thoái đọa
cũng đều gửi hơi**

**và biết rõ cả.
Chúng chur tử khuru
và các chúng khác
đối với Phật pháp
luôn luôn tinh tiến
hoặc là tọa thiền
hay là kinh hành
hoặc đọc hoặc tụng
các loại kinh pháp;
hoặc ở núi rừng
dưới gốc cây lớn
hết lòng tinh chuyên
ngồi tu thiền quán;
những người kính giữ
Diệu Pháp Liên Hoa
cũng đều gửi hơi
biết rõ chỗ nào.
Chúng chur Bồ Tát
trí nhớ vững chắc
ngồi để thiền quán**

**mà đọc hoặc tụng
hay là giảng giải
kinh pháp cho người
cũng đều gửi hơi
biết rõ tất cả.
Khắp mọi quốc độ
chư Phật Như Lai
được bao bộ chúng
tôn kính bao quanh
các Ngài thương tưởng
thuyết pháp cho họ
cũng được gửi hơi
và biết rõ cả.
Trước chư Như Lai
chúng sinh nghe pháp
vui mừng với Pháp
đúng pháp tu hành
cũng đều gửi hơi
biết rõ tất cả.
Dù rằng chưa được**

**tỷ căn Bồ Tát
tỷ căn phát sinh
bởi pháp vô lậu
người giữ Pháp Hoa
đã thành tựu trước
từ tỷ căn thường.**

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng giải cho người, sao chép, ấn hành... thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của lưỡi. Tốt hay xấu, ngon, dở, đắng, chát ở trên lưỡi người này đều biến thành mùi vị thượng hạng như mùi vị cam lộ của chư thiên, không có thứ gì không ngon. Nếu đem lưỡi ấy giảng nói gì giữa công chúng đông đảo thì phát xuất âm thanh sâu xa tuyệt diệu, đi sâu vào tim não, làm cho ai cũng thích. Thiên tử, thiên nữ, Đế Thích, Phạm Vương, nghe âm thanh sâu xa tuyệt diệu ấy giảng nói rất thứ

lớp, nên ai cũng muốn làm thính giả. Long và long nữ, dạ xoa và dạ xoa nữ, ca lâu la và ca lâu la nữ, ma hầu la dà và ma hầu la dà nữ, khấn na la và khấn na la nữ, vì muốn nghe pháp mà tất cả cùng đến thân cận, tôn kính, hiến cúng. Tỷ khuru và tỷ khuru ni, ưu bà tắc và ưu bà di; quốc vương và vương tử, quần thần, tùy thuộc; tiểu luân vương và đại luân vương, bốn người trong bảy người quý báu, ngàn người con và thân quyến nội ngoại của Luân Vương, cùng đi xa giá bằng cung điện của mình đến nghe pháp. Pháp sư Bồ Tát này khéo thuyết pháp nên phạm chí, cư sĩ và dân cả nước, suốt đời theo hầu và hiến cúng. Chư vị Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và chư vị Phật Đà thường ưa thấy vị ấy. Vị ấy ở phương hướng nào thì chư vị Phật Đà xoay lại hướng ấy để thuyết pháp. Vì vị ấy có năng lực tiếp nhận, ghi nhớ hết các pháp của chư Phật, lại có năng lực phát ra tiếng nói sâu xa,

tuyệt diệu để tuyên thuyết pháp ấy. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng văn kệ sau đây:

**Diễn giảng Pháp Hoa
thì lưỡi trong suốt
không bao giờ bị
mùi vị bất hảo.**

**Người diễn giảng ấy
ăn uống thứ gì
cũng đều biến thành
mùi vị cam lộ.**

**Thiện dụng tiếng nói
sâu xa tuyệt diệu
người ấy thuyết pháp
ở giữa các chúng;
với các nhân duyên
cùng những ví dụ
người ấy hướng dẫn
tâm trí chúng sinh
làm cho người nghe
ai cũng hoan hỷ,**

**và dùng những cách
cao thượng cúng dường.
Tất cả tám bộ
chư thiên long thần
đem lòng tôn kính
mà đến nghe pháp.
Người thuyết pháp ấy
muốn tiếng tuyệt diệu
lan khắp thế giới,
thì cũng tùy ý
tiếng ấy đến liền.
Luân Vương lớn nhỏ
ngàn con, thân quyến
chấp tay kính trọng
thường đến nghe pháp.
Chư thiên, long chúng
dạ xoa, la sát
và tỳ xá xà
cũng đều hoan hỷ
thường xuyên vui thích**

**đến để phụng sự;
Phạm Vương, Ma Vương
Tự Tại Thiên Tử
và Đại Tự Tại
chư thiên như vậy
càng thường đến chỗ
người thuyết pháp ấy.
Chư vị Phật Đà
cùng với đệ tử
nghe tiếng người ấy
diễn giảng diệu pháp
thì thường thương tưởng
và che chở cho
có khi hiện thân
cho người ấy thấy.**

Thường Tinh Tấn, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép, ấn hành... thì được tám trăm phẩm chất tốt của thân.

Người ấy được cái thân trong suốt như khối lưu ly, chúng sinh ai cũng thích nhìn. Vì thân trong suốt nên chúng sinh cả đại thiên thế giới khi sinh lúc chết, bậc cao bậc thấp, hoặc đẹp hoặc xấu, sinh chỗ lành, chỗ dữ, tất cả đều hiện nơi thân ấy. Thiết Vi và Đại Thiết Vi, Di Lô và Đại Di Lô, những núi như vậy, và sinh vật trong đó, đều hiện nơi thân này. Dưới đến ngục Vô Gián, trên đến trời Hữu Đỉnh, bao nhiêu chúng sinh và những gì có trong đó, đều hiện trong thân này. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật Đà thuyết pháp, những hình ảnh ấy cũng hiện trong thân này. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng thể kệ sau đây:

**Người giữ Pháp Hoa
thân rất trong suốt
như khối lưu ly
cực kỳ trong trẻo
các loại chúng sinh**

**ai cũng thích nhìn.
Như mặt gương sáng
hiện đủ hình ảnh
chính nơi thân mình
Bồ Tát pháp sư
thấy hết những gì
thế giới này có
mình tự thấy rõ
người không nhìn ra.
Đại thiên thế giới
hết thấy chúng sinh:
chư thiên nhân loại
cùng với tu la
địa ngục ngạ quỷ
cùng với bàng sinh
bao hình ảnh này
hiện trong thân ấy.
Cung điện chư thiên
từ tầng dưới hết
tính lên cho đến**

**tầng trời Hữu Đỉnh;
Thiết Vi, Di Lâu
và các đại dương
cùng bao dòng nước
đều hiện hình ảnh
ở trong thân ấy.
Chư vị Phật Đà
cùng với Thanh Văn
và bao con Phật
là các Bồ Tát
mà lúc đơn độc
hay lúc thuyết pháp
ở giữa các chúng
đều hiện trong đó.
Dù rằng chưa được
cái thân màu nhiệm
là thân pháp tánh
tuyệt đối thuần chơn
chỉ là cái thân
thường mà trong suốt**

**nhưng bao hình ảnh
đều hiện ở trong.**

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép, ấn hành... thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của ý. Với ý trong suốt như vậy thì dù chỉ nghe một bài kệ hay một câu đủ nghĩa cũng thông suốt vô biên nghĩa lý. Thông suốt như vậy rồi lại có khả năng giảng nói một bài kệ hay một câu đủ nghĩa trong một tháng, bốn tháng, đến cả năm và những gì người này giảng nói đều hướng về chân nghĩa, nên không trái với thật tướng. Người này nếu nói đến học thuyết thế gian, lý thuyết chính trị, công nghiệp, dân sinh... thì cũng không bao giờ chống trái với Phật pháp. Cả đại thiên thế giới, sáu loại chúng sinh nghĩ gì, để làm gì, để bàn bạc việc gì, người này

biết hết. Dù chưa được trí tuệ vô lậu, song ý người này đã trong suốt đến như thế. Người này nghĩ gì, tính gì, nói gì cũng đều đúng với pháp của Như Lai đã dạy chứ không có gì không trung thực, không những thế mà còn trung thực với pháp của chư Phật từ vô thủy kiếp nữa. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng thể kệ sau đây:

**Người giữ Pháp Hoa
thì ý trong suốt
lành lợi thông minh
không có vẩn đục.
Chính do cái ý
tuyệt diệu như vậy
biết hết các pháp
cao, thấp, trung bình.
Đến nỗi chỉ nghe
một bài kệ thôi
mà cũng thông đạt
vô lượng nghĩa ý**

**lại còn tuần tự
diễn đạt chính xác
suốt trong một tháng
một mùa, cả năm.
Toàn thể trong ngoài
đại thiên thế giới
các loại chúng sinh
như trời với người
dạ xoa, quỷ thần
và bao loài khác
tất cả sáu loài
nghĩ tưởng những gì
thì cái quả báo
người giữ Pháp Hoa
là trong một lúc
mà biết rõ cả.
Vô lượng Phật Đà
khắp cả mười phương
những bậc tướng quý
trăm phước trang nghiêm**

**tuyên thuyết diệu pháp
cho bao chúng sinh
người này nghe, nhận
và nhớ được cả.
Lại suy nghĩ ra
rất nhiều nghĩa ý
và diễn nói được
trong nhiều thì gian
từ đầu đến cuối
không quên không lầm.
Kính giữ Pháp Hoa
nên được như vậy.
Biết hết chi tiết
của các diệu pháp
biết theo ý nghĩa
biết rõ thứ tự
thấy rành ngữ văn
người ấy diễn giảng
đúng như đã biết.
Người như thế này**

**diễn giảng những gì
không những trung thực
với pháp Như Lai
mà còn trung thực
với pháp Phật trước.
Chính vì diễn giảng
các pháp như thế
nên giữa các chúng
không e sợ gì.**

**Người nào kính giữ
Diệu Pháp Liên Hoa
thì được cái ý
trong suốt đến thế
nên tuy chưa được
tuệ giác thuần chân
mà đã có trước
những sắc thái trên.
Người này kính giữ
Diệu Pháp Liên Hoa
thế là đứng nơi**

**vị trí hiếm có
được bao chúng sinh
hoan hỷ kính mến
có đủ năng lực
vận dụng ngàn vạn
những cách diễn đạt
rất là khéo léo
phân tích thuyết pháp
cho bao chúng sinh
ấy là toàn nhờ
kính giữ Pháp Hoa.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI: BỒ TÁT THƯỜNG BÁT KHINH

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo đại Bồ Tát Đại Thế Chí: Đại sĩ nên biết, trong bốn chúng tử khuru, tử khuru ni, ưu bà tắc và ưu bà di, những người kính giữ Pháp Hoa mà ai ác miệng phỉ báng thì bị tội nặng như Như Lai đã nói trước kia, còn thành quả của những người kính giữ thì tai mắt mũi lưỡi thân ý, sáu căn thông suốt như Như Lai vừa nói.

Đại Thế Chí, xa xưa, cách nay những kiếp số vô số nhiều vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, có đức Phật danh hiệu Uy Âm Vương, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc KHÉO qua niết bàn,

bậc Lý giải vũ trụ, bậc **KHÔNG** ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Thời kỳ của Ngài tên Ly Suy, quốc độ tên Đại Thành. Ngài thuyết pháp cho chư thiên, nhân loại và tu la, bằng cách ai cầu Thanh Văn thì nói cho bằng bốn chân lý để họ vượt qua sinh già bệnh chết, cứu cánh niết bàn; ai cầu Duyên Giác thì nói cho bằng mười hai duyên khởi; còn các vị Bồ Tát thì vì tuệ giác vô thượng nên nói cho sáu ba la mật để họ cứu cánh đạt đến tuệ giác ấy của Phật Đà.

Đại Thế Chí, đức Uy Âm Vương Như Lai sống lâu với những kiếp số nhiều bằng bốn mươi vạn ức trăm triệu hằng sa. Giáo pháp chánh pháp của Ngài tồn tại thế gian với kiếp số nhiều bằng bụi nhỏ nghiền ra từ một đại lục Diêm Phù; giáo pháp tượng pháp của Ngài tồn tại thế gian với kiếp số nhiều bằng

bụi nhỏ nghiền ra từ bốn đại lục nhân loại. Ngài lợi ích cho chúng sinh rồi nhập diệt. Khi chánh pháp và tượng pháp của Ngài kết thúc thì quốc độ Đại Thành lại có đức Phật khác xuất hiện, cũng với tên Uy Âm Vương Như Lai và đủ mười đức hiệu. Tuần tự như vậy, có đến hai vạn ức đức Phật nữa đều cùng một danh hiệu.

Đức Uy Âm Như Lai đầu tiên, sau khi nhập diệt và thời kỳ giáo pháp chánh pháp kết thúc, trong thời kỳ tượng pháp của Ngài, những tỷ khuru tăng thượng mạn có thể lực rất lớn. Chính trong lúc này, có một vị tỷ khuru Bồ Tát tên Thường Bát Khinh. Đại Thế Chí, vì lý do nào gọi Ngài là Thường Bát Khinh? Vì, thấy ai, bất cứ tỷ khuru hay tỷ khuru ni, ưu bà tắc hay ưu bà di, Ngài cũng thi lễ, tán dương và nói: tôi kính trọng quý vị một cách sâu xa, không dám khinh thường, vì quý vị toàn là những người có thể đi theo

đường đi của Bồ Tát và sẽ trở thành Phật Đà. Tỷ khuru Bồ Tát Thường Bát Khinh không chuyên đọc kinh, tụng kinh, chỉ thực hành sự thi lễ tán dương như trên. Đến nỗi mỗi khi từ xa thấy bất cứ ai trong bốn chúng, Ngài cũng cố đến thi lễ, tán dương và nói: tôi không dám khinh thường quý vị, quý vị sẽ làm Phật cả. Trong bốn chúng có kẻ nổi giận, tâm vẫn đục thì mắng nhiếc rằng: tỷ khuru vô trí, ở đâu đến đây mà tự nói tôi không dám khinh thường quý vị, và thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật? Chúng ta không cần sự thọ ký không thật ấy! Nhưng tỷ khuru Bồ Tát Thường Bát Khinh vẫn làm như vậy trải qua bao nhiêu năm tháng và luôn luôn bị mắng nhiếc, nhưng không hề giận dữ, vẫn tiếp tục nói câu: quý vị sẽ làm Phật cả. Khi nói lời ấy, có kẻ lấy gậy lấy cây mà đánh, lấy ngói lấy đá mà ném, Ngài tránh chạy đứng xa, nhưng vẫn lớn tiếng nói: tôi không dám khinh quý vị,

quí vị sẽ làm Phật. Vì Ngài thường xuyên nói như vậy, nên những kẻ tăng thượng mạn trong bốn chúng gọi Ngài là Thường Bát Khinh.

Lúc đời sống sắp kết thúc, từ trong không gian, tử khuru Bồ Tát Thường Bát Khinh được nghe đầy đủ về kinh Pháp Hoa mà đức Uy Âm Vương Như Lai đã tuyên thuyết, gồm có hai mươi ngàn vạn ức bài kệ mà Ngài vẫn tiếp tục nhận và kính giữ được cả. Tức thì mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn đều được trong suốt như Như Lai nói ở trước. Được như vậy rồi, đời sống của tử khuru Bồ Tát Thường Bát Khinh tăng lên hai trăm vạn ức trăm triệu năm nữa, diễn giảng cho mọi người một cách phong phú về kinh Pháp Hoa.

Bấy giờ bốn chúng, những kẻ tăng thượng mạn đã khinh khi và đặt cho Ngài cái tên Thường Bát Khinh, thấy Ngài đạt được sức mạnh đại thần thông, đại hùng biện, đại yên

lặng, nên nghe Ngài diễn giảng ai cũng tin phục và đi theo. Tỷ khuru Bồ Tát Thường Bát Khinh lại giáo hóa cho ngàn vạn ức người được vào tuệ giác vô thượng.

Sau khi đời sống kết thúc, Ngài lại gặp được hai ngàn ức đức Phật cùng một danh hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, trong giáo pháp các đức Phật ấy, Ngài cũng diễn giảng Pháp Hoa. Vì nhân tố này, Ngài gặp được hai ngàn ức đức Phật nữa, cùng một danh hiệu Vân Tụ Tại Đăng Vương và trong giáo pháp của các đức Phật ấy, Ngài cũng tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa, bằng cách đọc tụng và giảng diễn cho bốn chúng về kinh ấy, nên họ cũng được sáu căn bình thường mà trong suốt, được sự không e sợ khi diễn giảng giữa bốn chúng. Đại Thế Chí, đối với bao nhiêu đức Phật trên đây, đại Bồ Tát Thường Bát Khinh hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương, gieo trồng gốc rễ pháp lành. Sau đó

Ngài còn gặp ngàn vạn ức đức Phật nữa, trong giáo pháp của các đức Phật này Ngài cũng diễn giảng Pháp Hoa, hoàn thiện công đức, trở thành một đức Phật.

Đại Thế Chí, ý của đại sĩ nghĩ sao? Đại Bồ Tát Thường Bát Khinh lúc ấy có những ai khác đâu, vì chính là bản thân Như Lai đấy. Nếu đời trước Như Lai không tiếp nhận, kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người... thì đã không thể mau chóng thành tựu tuệ giác vô thượng. Chính vì từ nơi chư Phật quá khứ, Như Lai đã tiếp nhận, kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người --- nên đã thành tựu tuệ giác vô thượng một cách mau chóng. Đại Thế Chí, những tử khuru, tử khuru ni, ưu bà tắc, ưu bà di lúc ấy, vì giận dữ và khinh khi đại Bồ Tát Thường Bát Khinh, nên hai trăm ức kiếp luôn luôn không gặp Phật, không nghe pháp, không thấy Tăng, một ngàn kiếp chịu khổ

khốc liệt trong Vô Gian địa ngục, nhưng khi hết khổ báo ấy rồi thì được gặp lại đại Bồ Tát Thường Bất Khinh giáo hóa cho về tuệ giác vô thượng. Đại Thế Chí, ý của đại sĩ nghĩ thế nào? Bốn chúng thường khinh ngạo đại Bồ Tát Thường Bất Khinh lúc ấy chẳng phải ai khác; chính là năm trăm Bồ Tát, vị đứng đầu là Hiền Hộ, năm trăm tỷ khuru ni, đứng đầu là Sư Tử Nguyệt, năm trăm ưu bà tắc, đứng đầu là Tư Phật, đều là những người không còn thoái chuyển tuệ giác vô thượng và nay đang có mặt tại đại hội này.

Đại Thế Chí, đại sĩ nên biết, Pháp Hoa ích lợi vĩ đại cho chư vị đại Bồ Tát, có năng lực làm cho chư vị ấy đạt đến tuệ giác vô thượng. Vì thế, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa, chư vị đại Bồ Tát hãy liên tục tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép, ấn hành...

**Muốn lặp lại ý nghĩa trên, nên đức Như
Lai dùng thể kệ văn sau đây:**

**Xưa có đức Phật
hiệu Uy Âm Vương
thần thông tuệ giác
đều vô hạn lượng
dẫn dắt hết thảy
các loại chúng sinh
chư thiên nhân loại
ai cũng phụng sự.
Ngài nhập diệt rồi
khi pháp sắp hết
có một Bồ Tát
tên Thường Bát Khinh.
Bốn chúng bấy giờ
vướng mắc các pháp
Bồ Tát Bát Khinh
đến chỗ của họ
nói tôi không dám
khinh thường quý vị;**

**quí vị có thể
đi đường Bồ Tát
và ai cũng sẽ
được làm Phật cả.
Họ nghe lời này
thì khinh và mắng
Bồ Tát Bất Khinh
nhẫn chịu được cả.
Hết tội tình này
và khi sắp chết
Ngài được nghe đủ
Diệu Pháp Liên Hoa
nên được sáu căn
thường mà trong suốt.
Do thần lực ấy
Ngài sống lâu thêm
và lại diễn giảng
một cách phong phú
Diệu Pháp Liên Hoa
cho cả mọi người.**

**Người trong bốn chúng
wướng mắc các pháp
thì đợc Bồ Tát
giáo hóa tác thành
làm cho đứng vào
trong tuệ giác Phật.
Sau khi chết rồi
Bồ Tát Bát Khinh
đợc gặp vô số
chư vị Phật Đà.
Chính vì diễn giảng
Diệu Pháp Liên Hoa
nên Ngài thực hiện
vô lượng pháp lành
đủ dần công đức
chóng đợc Phật tuệ
Bát Khinh lúc ấy
nay chính Như Lai.
Bốn chúng lúc ấy
wướng mắc các pháp**

**nghe Thường Bát Khinh
thọ ký làm Phật
thì chính nhờ vào
nhân tố này đây
mà họ gặp được
vô lượng Phật Đà
và nay chính là
trong đại hội này
năm trăm Bồ Tát
cùng với bốn chúng
bao gồm nam nữ
đức tin trong sáng
đang cùng nghe pháp
trước Như Lai đây.
Đời trước Như Lai
khuyên những người ấy
nghe và tiếp nhận
Diệu Pháp Liên Hoa
là pháp bậc nhất
nay họ có thể**

**chỉ dạy cho người
sống trong niết bàn
bằng cách đời đời
nhận giữ kinh ấy.
Ức vạn kiếp số
không thể nói được
mới được có lúc
nghe nói Pháp Hoa
ức vạn thời kỳ
không thể nói được
mới được có lúc
Phật nói Pháp Hoa.
Do đó sau khi
Như Lai nhập diệt
những người tu hành
được nghe Pháp Hoa
thì đừng sinh ra
tâm tư nghi hoặc.
Mà nên chuyên chú
diễn giảng phong phú**

**Diệu Pháp Liên Hoa
như vậy đời nào
cũng gặp Phật Đà
mau được Phật tuệ.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI MỐT: SỨC THẦN CỦA ĐỨC THẾ TÔN

Bấy giờ các vị đại Bồ Tát đã từ đất dũng xuất, nhiều bằng bụi nhỏ nghiền ra từ một ngàn thế giới, đều đối trước đức Thế Tôn chuyên chú, chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Ngài và thưa: Bạch đức Thế Tôn, sau khi Ngài nhập diệt, chúng con sẽ ở trong bao nhiêu quốc độ hóa thân của Ngài đã ở và sẽ nhập diệt để diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Chúng con làm như vậy, vì bản thân chúng con cũng muốn được cái pháp vĩ đại, trong sáng và chân thật ấy để hiển cúng bằng cách tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép, ấn hành...

Khi ấy, trước đại chúng Bồ Tát nhiều đến vô số trăm ngàn vạn ức và đã ở thế giới KHAM NHÃN này, như đại Bồ Tát Văn Thù; trước bốn chúng tử khuru và tử khuru ni, ưu bà tắc và ưu bà di; trước tám bộ thiên long, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, những người mà không phải người; trước tất cả các chúng như vậy, đức Thế Tôn biểu hiện thần lực vĩ đại, bằng cách đưa ra tướng lưỡi rộng dài lên đến tầng trời Phạm Thế, hết thấy lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số ánh sáng, có màu sắc và chiếu khắp mười phương. Chư Phật hóa thân của Ngài ngồi trên các tòa sư tử, dưới các cây ngọc cũng biểu hiện như vậy, hiện ra tướng lưỡi rộng dài và phóng ra vô số ánh sáng. Thì gian đức Thế Tôn và chư Phật hóa thân của Ngài biểu hiện thần lực vĩ đại như vậy hết trọn trăm ngàn năm. Sau đó các Ngài thu lại tướng lưỡi rộng dài, rồi cùng một lúc, các

Ngài đảnh hắng và đàn chỉ. Hai âm thanh này vang khắp cõi Phật mười phương. Đất của các cõi Phật ấy chấn động đủ cả sáu cách. Và nhờ thần lực của đức Thế Tôn cùng chư Phật hóa thân của Ngài, tại các cõi Phật ấy, tất cả những chúng sinh, bao gồm nhân loại và không phải nhân loại, đều nhìn thấy thế giới KHAM NHÃN này: thấy chư Phật hóa thân ngồi trên các tòa sư tử, dưới những cây ngọc nhiều đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức; thấy đức Thế Tôn cùng đức Đa Bảo ở trong bảo tháp, ngồi chung trên tòa sư tử; thấy Bồ Tát đại sĩ và bốn chúng nhiều đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức cung kính bao quanh đức Thế Tôn. Vì, thấy như vậy, nên ai cũng vô cùng hoan hỷ, cho là việc chưa từng có. Tức thì chư thiên ở trong không gian của các cõi Phật ấy lớn tiếng nói rằng cách đây những thế giới nhiều vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức vô số, có thế giới tên Kham

Nhẫn, trong đó có đức Phật giáo chủ danh hiệu Thích Ca Mâu Ni, hiện đang tuyên thuyết cho chư vị Bồ Tát đại sĩ về bản kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh dạy cho Bồ Tát và được Phật giữ gìn. Các người nên hết lòng tùy hỷ và nên hiến cúng, lễ bái đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn. Chúng sinh tại các cõi Phật nghe tiếng ấy trong không gian thì cùng chấp tay hướng về hướng thế giới Kham Nhẫn này và nói: Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn. Họ đem các loại hoa, vòng hoa, cờ, phan, lọng dù, những đồ trang sức thân thể, những vật vàng ngọc quý báu, cùng nhau từ xa tung vào thế giới Kham Nhẫn. Bao nhiêu thứ được tung vào đó, từ mười phương tụ lại như mây, biến thành bảo cái bằng hoa, che khắp ở trên chư Phật cả thế giới này. Bảy giờ tất cả thế giới mười phương đều thông suốt với nhau như một cõi Phật.

Lúc ấy đức Thế Tôn bảo đại chúng Bồ Tát mà trong bốn vị thượng thủ, có đại Bồ Tát Thượng Hạnh rằng: thần lực của Như Lai vô lượng vô biên, bất khả tư nghị như vậy. Nhưng nếu Như Lai đem thần lực ấy, vì sự giao phó trọng trách mà nói đến đặc tính của kinh Pháp Hoa thì nói đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức vô số kiếp số, cũng không cùng tận. Nói cốt yếu thì tất cả những pháp Như Lai có, tất cả: thần lực tự tại của Như Lai, những sự cực kỳ sâu xa của Như Lai, kho tàng bí yếu của Như Lai đều nói rõ trong kinh Pháp Hoa. Do vậy, nên sau khi Như Lai nhập diệt, đối với kinh Pháp Hoa, chư vị phải một lòng tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép, ấn hành, làm đúng kinh dạy... Tại các thế giới, những chỗ có người tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét kinh nghĩa, tụng thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép, ấn

hành, làm đúng kinh dạy... hay những chỗ tôn trí cuốn kính ấy, những chỗ như vậy, hoặc trong vườn, trong rừng, dưới đại thọ, nơi tảng đá, nhà thế gian, tại lâu đài thành thị, trong hang động hoang vu, bất cứ chỗ nào cũng nên xây chùa tháp để phụng hiến Như Lai. Tại sao? Vì, chư vị phải coi những chỗ ấy như bồ đề tràng, nơi mà chư Phật ở đó thành tựu tuệ giác vô thượng, nơi mà chư Phật ở đó vận chuyển bánh xe chánh pháp, nơi mà chư Phật ở đó nhập niết bàn hoàn toàn.

Lúc ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói nên dùng thể văn kệ sau đây:

**Là vị toàn giác
cứu độ thế gian
Như Lai sử dụng
thần thông vĩ đại:
để làm đẹp dạ
tất cả chúng sinh,**

**Như Lai biểu hiện
thần lực vô hạn.
Tướng lưỡi rộng dài
đến trời Phạm Thế
và thân phóng ra
vô số tia sáng
chính vì những người
cầu tuệ giác Phật
Như Lai biểu hiện
sự hiếm có này.
Cái tiếng đảnh hắng
và tiếng đàn chỉ
của chư Phật Đà
vang khắp mọi nơi
mười phương quốc độ,
làm cho đại địa
những quốc độ ấy
chấn động sáu cách.
Vì lẽ sau khi
Như Lai nhập diệt**

**ai có năng lực
kính giữ Pháp Hoa
thì chư Phật Đà
cùng hoan hỷ cả,
nên hiện thần lực
vô lượng như vậy.
Lại vì giao phó
kinh Pháp Hoa ấy
cho nên trải qua
vô số kiếp số
Như Lai ca tụng
vẫn không cùng tận
công đức những người
tiếp nhận, kính giữ.
Công đức người này
vô biên vô cùng
giống như hư không
ai biết giới hạn.
Kính giữ Pháp Hoa
là thấy Như Lai**

**thấy đức Đa Bảo
thấy chư hóa Phật
thấy các Bồ Tát
đang được Như Lai
giảng dạy giáo hóa
trong ngày hôm nay.
Giữ được Pháp Hoa
như thế đã là
làm cho Như Lai
và chư hóa Phật
làm đức Đa Bảo
đức Phật đã nhập
niết bàn hoàn toàn
cũng hoan hỷ cả.
Chư vị Phật Đà
khắp cả mười phương
suốt hết ba đời
người giữ Pháp Hoa
cũng là thấy được
cũng là hiển cúng**

**và cũng làm cho
các Ngài hoan hỷ.
Cái pháp bí yếu
mà Như Lai được
khi Như Lai ngồi
nơi bồ đề tràng
ai kính giữ được
kinh Pháp Hoa này
sẽ không bao lâu
cũng được pháp ấy.
Giữ được Pháp Hoa
thì người như vậy
thông suốt các pháp
thông suốt ý nghĩa
cùng với ngữ văn
của các pháp ấy
và rồi hoan hỷ
biện thuyết pháp ấy
vô cùng vô tận
giống như làn gió**

**thối trong không gian
không gì cản được.
Sau khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
người giữ Pháp Hoa
vẫn hiểu lý do
cùng với thứ tự
của các kinh pháp
do Như Lai nói
và tùy ý nghĩa
để giảng nói lại
đúng như sự thật.
Ví như ánh sáng
hai vầng nhật nguyệt
người ấy phá tan
mọi sự mờ tối.
Người ấy đi khắp
trong cõi đời này
diệt được mờ tối
cho bao chúng sinh**

**giáo hóa bao người
có tánh Bồ Tát,
cũng được ngồi vào
cỗ xe duy nhất.**

**Vì lý do này
những người có trí
nghe được ích lợi
đã nói trên đây
thì khi Như Lai
nhập niết bàn rồi
phải gắng kính giữ
kinh Pháp Hoa này.
Người ấy đối với
tuệ giác Phật Đà
quyết chắc đạt được
không còn nghi ngờ.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI HAI: GIÁO PHÓ TRỌNG TRÁCH

Bấy giờ, từ trên pháp tòa đức Thế Tôn đứng dậy và biểu hiện thần lực vĩ đại bằng cách đưa cánh tay phải xoa trên đỉnh đầu vô lượng Bồ Tát đại sĩ và nói: cái pháp tuệ giác vô thượng rất khó được như thế này, Như Lai trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số kiếp số, tu hành, thu thập và thực hiện được, ngày nay Như Lai đem giao phó cho quý vị; quý vị nên hết lòng truyền bá pháp ấy, làm cho sự lợi ích của pháp ấy tăng lên một cách rộng rãi. Ba lần như vậy, đức Thế Tôn xoa trên đỉnh đầu chư vị Bồ Tát đại sĩ mà nói, cái pháp tuệ giác vô thượng rất khó được như thế này, Như Lai trải qua vô lượng trăm

ngàn vạn ức vô số kiếp số tu hành, thu thập và thực hiện được, ngày nay Như Lai đem giao phó cho quý vị; quý vị hãy tiếp nhận, kính giữ bằng cách đọc tụng, diễn giảng rộng rãi pháp ấy cho hết thấy chúng sinh đều được nghe biết.

Tại sao Như Lai giao phó như vậy? Vì Như Lai đại từ bi. Như Lai không tiếc lẫn, không e sợ. Như Lai có thể đem cho chúng sinh tuệ giác Phật Đà, tuệ giác Như Lai, tuệ giác Tự Nhiên. Như Lai là đại thí chủ của chúng sinh. Quý vị cũng phải học tập phong cách ấy của Như Lai mà đừng tiếc lẫn. Trong thì vị lai, thiện nam hay thiện nữ nào tin được tuệ giác Như Lai thì quý vị nên giảng nói Pháp Hoa cho những người này nghe biết. Và, chú ý làm cho những người này đạt được tuệ giác Như Lai. Những ai chưa tin được tuệ giác Như Lai thì quý vị nên đem những giáo pháp sâu xa khác của Như Lai mà trình bày,

thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng cho họ. Làm được như vậy là quý vị đã báo đáp ân đức của chư Phật.

Lúc ấy, chư vị Bồ Tát đại sĩ nghe đức Thế Tôn dạy như vậy, ai cũng rất hoan hỷ. Nỗi hoan hỷ ấy, tràn ngập cơ thể, nên chư vị càng thêm tôn kính, cúi mình, thấp đầu, chấp tay hướng về đức Thế Tôn, cùng lên tiếng thưa: Bạch đức Thế Tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế Tôn dạy bảo. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế Tôn. Xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ. Ba lần như vậy, chư vị Bồ Tát đại sĩ cùng lên tiếng thưa: Bạch đức Thế Tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế Tôn dạy bảo. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế Tôn. Xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ.

Khi ấy đức Thế Tôn thỉnh chư Phật hóa thân đã từ mười phương đến đây cùng trở về

quốc độ các Ngài và nói: Kính chúc chư Phật về chỗ nào cũng yên vui. Kính xin tháp đức Đa Bảo trở về chỗ cũ.

Khi đức Thế Tôn nói như vậy thì mười phương vô lượng chư Phật hóa thân, ngồi trên các tòa sư tử, dưới các cây ngọc, đức Đa Bảo Phật Đà, cùng với vô biên vô số đại chúng Bồ Tát và đại Bồ Tát Thượng Hạnh, một trong bốn vị thượng thủ, bốn chúng Thanh Văn mà thượng thủ là tôn giả Xá Lợi Phất, cùng tất cả thế gian, bao gồm nhân loại và tám bộ, nghe những điều đức Thế Tôn nói ai cũng vô cùng hoan hỷ.

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI BA: VIỆC CŨ CỦA BỒ TÁT DƯỢC VƯƠNG

Lúc ấy Bồ Tát Tú Vương Hoa thưa: Bạch đức Thế Tôn, Bồ Tát Dược Vương du hóa như thế nào trong thế giới KHAM NHÃN? Vị Bồ Tát ấy có mấy trăm ngàn vạn ức trăm triệu khổ hạnh khó làm? Lành thay đức Thế Tôn, xin Ngài nói ra một ít về khổ hạnh ấy. Tám bộ thiên long, chư vị Bồ Tát đến từ thế giới khác và chư vị Thanh Văn ở thế giới này, ai nghe cũng đều hoan hỷ.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Tú Vương Hoa, quá khứ cách nay vô lượng hằng sa kiếp số, có đức Phật danh hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, đủ mười đức hiệu. Ngài có chúng đại Bồ Tát tám mươi

ức vị, có chúng đại Thanh Văn bảy mươi hai hằng sa. Ngài sống lâu bốn vạn hai ngàn kiếp. Đời sống của đại Bồ Tát cũng đồng đẳng. Quốc độ của Ngài không có nữ nhân, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và tu la, không có mọi thứ tai nạn. Đất bằng như bàn tay, do chất lưu ly tạo thành. Cây ngọc trắng lệt, che trên là bảo cái khảm ngọc và rủ xuống là giải phan kết hoa ngọc. Bình và lư hương ngọc cũng khắp cả quốc độ. Bảy chất liệu quý làm đài. Mỗi cây một đài, cây cách đài một đường tên bắn. Dưới những cây ngọc có Bồ Tát và Thanh Văn ngồi. Trên mỗi đài ngọc có trăm ức chư thiên diễn tấu nhạc khí của chư thiên và ca hát để tán dương đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, đó là cách hiến cúng Ngài.

Bấy giờ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai tuyên thuyết Pháp Hoa cho Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến và các chúng

chư Bồ Tát, chư Thanh Văn. Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến là vị Bồ Tát thích tu tập khổ hạnh. Trong giáo pháp của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, vị Bồ Tát này tinh tiến kinh hành và tư duy để cầu Phật tuệ. Trọn một vạn hai ngàn năm như vậy, vị Bồ Tát này được định tên Hiện Nhất Thế Sắc Thân. Được định này rồi, tâm Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến rất hoan hỷ, nghĩ rằng, ta được định Hiện Các Sắc Thân toàn là nhờ sức mạnh của công hạnh được nghe Pháp Hoa. Ta nên hiến cúng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai và kinh Pháp Hoa. Nghĩ vậy, nên vị Bồ Tát này tức thì Nhập Định Hiện Các Sắc Thân, ở trong không gian rưới hoa mạn đà và đại mạn đà, rưới bột đàn hương kiên hắc đầy cả không gian, như mây đổ xuống, rưới đàn hương hải ngân, loại hương liệu mà phần tư lượng giá trị đã bằng thế giới Kham Nhẫn.

Rưới hoa hương như vậy để hiến cúng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai.

Hiến cúng cách ấy rồi, Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến xuất định, nghĩ rằng: dầu ta vận dụng thần lực để hiến cúng đức Thế Tôn, vẫn không bằng đem chính thân ta để hiến cúng. Nghĩ như vậy nên vị Bồ Tát này ăn uống các loại hương liệu như: đàn hương, nhũ hương, thảo hương, đinh hương, trầm thủy và tùng hương. Lại uống dầu thơm của các hoa, như: hoa chiêm bặc. Ăn uống như vậy một ngàn hai trăm năm, rồi đem dầu thơm xoa mình, đối trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, lấy vật quý và thiêng quán vào mình, rưới tẩm các thứ dầu thơm, rồi đem nguyện lực và thần lực để tự đốt thân mình; ánh sáng chiếu khắp thế giới, nhiều bằng tám mươi ức hằng sa. Chư Phật trong những thế giới ấy cùng lúc ca tụng rằng: tốt lắm, thiện nam tử! Như thế này mới

là sự tinh tấn chân thật, mới là sự hiến cúng chánh pháp đối với Như Lai. Hiến cúng bằng các hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, gấm lụa, tràng phan, bảo cái, đàn hương hải ngạn, đủ thứ các thứ cùng loại như vậy, cũng không thể sánh bằng. Cho cả vương quốc, hoàng thành, hậu phi, vương tử, cũng vẫn không bằng. Thiện nam tử, như thế này mới là sự hiến cúng bậc nhất. Trong mọi sự hiến cúng, sự hiến cúng này là tối tôn, tối thượng. Vì đây là lấy chánh pháp hiến cúng Như Lai.

Ca tụng như thế rồi, chư Phật yên lặng. Thân của Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến cháy đến một ngàn hai trăm năm. Qua thì gian ấy rồi, thân Bồ Tát này mới cháy hết.

Sau khi hiến cúng bằng chánh pháp như vậy và đời sống kết thúc rồi, vị Bồ Tát này tái sinh trong quốc độ của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, bằng cách bỗng nhiên hóa sinh ngồi xếp bằng trong cung vua

Tịnh Đức và tức thì nói với Vương phụ bằng lời kệ sau đây:

**Vương phụ biết cho
trong đời trước đây
con đã đi trên
con đường khổ hạnh
đã thành tựu được
định Hiện Sắc Thân
và đã làm việc
tinh tiến vĩ đại
bằng cách từ bỏ
cái thân yêu quý
tôn kính hiến cúng
Thế Tôn của con
để cầu thành đạt
tuệ giác vô thượng.**

Nói lời kệ ấy rồi lại tâu vương phụ: đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai hiện nay vẫn còn. Trước đây con hiến cúng Ngài rồi được pháp tổng trì nên biết hết tiếng nói

của chúng sinh, lại được nghe kinh Pháp Hoa với những bài kệ đạt đến số lượng trăm ngàn vạn ức cho đến đại số a súc bà. Tâu vương phụ, bây giờ con lại muốn hiến cúng Ngài. Tâu rồi, Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến liền ngồi trên đài bằng bảy báu, bay lên không gian cao bằng bảy cây đa la để đến chỗ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, bước xuống, lạy sát chân Ngài, chấp tay, tán dương với lời kệ sau đây:

Diện mạo Thế Tôn
vô cùng kỳ diệu!
Ánh sáng Thế Tôn
chiếu khắp tất cả!
Trong đời trước đây
con mới hiến cúng
và nay lại được
đích thân chiêm ngưỡng!

Nói lời kệ ấy rồi, Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến lại thưa: Bạch đức Thế Tôn,

đức Thế Tôn vẫn còn có thể ở đời thêm nữa hay không? Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai bảo: Thiện nam tử! Thì gian niết bàn của Như Lai đã đến. Ông hãy sắp chỗ cho Như Lai. Đêm nay Như Lai sẽ nhập niết bàn. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai lại huấn thị Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến: Thiện nam tử, Như Lai đem giáo pháp của Như Lai mà giao phó cho ông. Lại giao phó cho ông các vị Bồ Tát, các đại đệ tử và pháp tuệ giác vô thượng. Cả đại thiên thế giới bằng bảy báu này, những cây ngọc, đài ngọc, cùng những thiên nhân phục dịch, Như Lai cũng giao phó cho ông. Như Lai nhập diệt rồi, bao nhiêu xá lợi cũng giao phó cho ông, ông nên chia ra mà hiến cúng rộng rãi, bằng cách dựng lên hàng ngàn bảo tháp. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai huấn thị Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ

Kiến Bò Tát rồi, phần sau của đêm ấy Ngài nhập niết bàn.

Thấy đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai nhập diệt, Bò Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến bi cảm, áo não, luyến mộ, nên dùng đàn hương hải ngạn làm giàn củi, hiến cúng để thiêu thân Ngài. Lửa tắt, vị Bò Tát này thu thập xá lợi, làm tám vạn bốn ngàn bình ngọc để tôn trí; xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp để tôn thờ. Những ngôi tháp này cao đến Phạm Thiên, trụ vàng tiêu biểu thì cực kỳ tráng lệ, treo rủ xuống là những bảo cái có mắc phan phướn và những chuông nhỏ quý báu cũng được treo lên.

Nhưng Bò Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến lại nghĩ, ta hiến cúng xá lợi như vậy lòng vẫn thấy chưa đủ. Ta nên đổi cách để hiến cúng nữa. Nghĩ như vậy, nên vị Bò Tát này bảo tất cả các chúng gồm có chư Bò Tát, chư đại đệ tử, tám bộ thiên long rằng: quý vị

biết cho, nay tôi muốn hiến cúng xá lợi của đức Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức Như Lai. Nói rồi tức thì đối trước tám vạn bốn ngàn bảo tháp, tự đốt hai cánh tay được trang sức bởi cả trăm phước đức, cháy suốt bảy vạn hai ngàn năm để hiến cúng, làm cho vô số người cầu tuệ giác Thanh Văn và vô số người phát tâm tuệ giác vô thượng đều được ở vào trong định Hiện Các Sắc Thân.

Bấy giờ chư Bồ Tát, chư thiên, nhân loại và các chúng khác, thấy Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến không còn hai cánh tay thì lo và thương mà nói với nhau: vị Bồ Tát này là thầy của chúng ta, giáo hóa chúng ta, nay đốt cả hai cánh tay, thân không hoàn bị! Nhưng Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến ở giữa các chúng mà thệ nguyện, tôi bỏ hai cánh tay thì quyết chắc sẽ được cái thân màu hoàng kim của Phật. Nếu thật như vậy thì nguyện hai cánh tay của tôi trở lại như cũ.

Vừa thệ nguyện xong tự nhiên phục hồi cả hai cánh tay. Ấy là do phước đức và tuệ giác của vị Bồ Tát này cực kỳ thuần hậu mà cảm ra. Và lúc ấy cả đại thiên thế giới chấn động đủ hết sáu cách, chư thiên rưới xuống các thứ hoa quý, tất cả nhân loại và chư thiên cũng được việc chưa từng có.

Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Tú Vương Hoa, ý ông nghĩ sao? Bồ Tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến có phải ai khác, nay chính là Được Vương đại sĩ. Thân mạng vị đại sĩ này bỏ ra mà hiến, mà cho, có đến vô lượng trăm ngàn vạn ức trăm triệu.

Tú Vương Hoa, ai phát tâm muốn được tuệ giác vô thượng mà đốt một ngón tay hay một ngón chân để hiến cúng tháp Phật thì hơn đem quốc thành vợ con, đem rừng núi sông hồ và mọi thứ bảo vật của cả đại thiên thế giới để hiến cúng. Nếu ai đem bảy thứ quý báu chất đầy đại thiên thế giới để hiến cúng

Phật Đà, Bồ Tát, Duyên Giác và La Hán, công đức người này không bằng tiếp nhận, kính giữ Pháp Hoa, dù chỉ một bài kệ bốn câu, phước ấy vẫn rất nhiều.

Tú Vương Hoa, trong tất cả dòng nước nguồn suối sông ngòi, biển cả là bậc nhất. Pháp Hoa cũng vậy, sâu và lớn nhất trong tất cả kinh pháp của Như Lai tuyên thuyết. Thổ sơn, hắc sơn, tiểu thiết vi, đại thiết vi, và mười bảo sơn, trong tất cả núi ấy, núi Tu di là bậc nhất. Pháp Hoa cũng vậy, tối thượng trong các kinh pháp. Trong các tinh tú, nguyệt cầu sáng nhất, Pháp Hoa cũng vậy, soi sáng nhất trong ngàn vạn ức kinh Pháp. Thái dương trừ được mọi thứ bóng tối, Pháp Hoa cũng vậy, trừ được mọi sự bất tiện tối tăm. Trong các quốc vương, luân vương bậc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, tối tôn trong các kinh pháp. Đế Thích là chúa trời Tam Thập Tam Thiên, Pháp Hoa cũng vậy, là vua chúa

kinh pháp. Phạm Vương là cha của hết thầy chúng sinh, Pháp Hoa cũng vậy, là cha của hết thầy hiền thánh đang tiếp tục hay đã hoàn tất trong việc tu học, của những người phát tâm Bồ Tát. Trong tất cả phàm phu, tu đà hoàn, tư đà hàm, a na hàm, a la hán và bích chi Phật là bậc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, trong tất cả kinh pháp do Như Lai nói, hoặc Bồ Tát nói hay Thanh Văn nói, Pháp Hoa bậc nhất. Người tiếp nhận, kính giữ được Pháp Hoa cũng là bậc nhất trong tất cả chúng sinh. Trong tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát là bậc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, bậc nhất trong tất cả kinh pháp. Phật là vua các pháp, Pháp Hoa cũng vậy, là vua các kinh.

Tú Vương Hoa, Pháp Hoa có năng lực cứu vớt hết thầy chúng sinh; có năng lực làm cho hết thầy chúng sinh thoát ly mọi sự khổ não; có năng lực đem lại lợi ích vĩ đại cho hết

thấy chúng sinh, sung mãn mọi nguyện ước của họ. Như khát được nước, lạnh được lửa, như trần truồng được quần áo, kẻ đi buôn được người cầm đầu, như con gặp mẹ, qua sông được thuyền, bệnh nhân được y sĩ, tôi có đèn, nghèo được ngọc, như dân được vua, như thương khách được biển cả, tôi được đèn đuốc, Pháp Hoa cũng vậy, có năng lực làm cho chúng sinh thoát hết mọi sự khổ não, mọi thứ ốm đau, mở được những buộc ràng của sự sống chết.

Đối với Pháp Hoa, ai được nghe, được chép, được khuyên người chép thì công đức có được, nếu đem tuệ giác của Phật tính xem nhiều ít mới thấy vô hạn. Ai chép cuốn kinh Pháp Hoa rồi hiến cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, bằng bảo cái có mắc tràng phan, bằng vải lụa bao phủ, bằng các thứ đèn, như đèn bơ, đèn dầu, đèn dầu thơm như đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu

man na, ba la la, ba li si ca, na ba ma li thì được vô hạn công đức.

Tú Vương Hoa , ai nghe được phẩm Việc Cũ của Bồ Tát Dược Vương này thì cũng được công đức vô hạn. Dầu là người nữ nghe và tiếp nhận, ghi nhớ được phẩm Việc Cũ của Bồ Tát Dược Vương, thì khi thân nữ đời này kết thúc, sau đó không còn có lại thân ấy nữa. Như Lai nhập diệt rồi, trong năm trăm năm sau, dầu là nữ nhân mà nghe được kinh Pháp Hoa, thực hành như kinh ấy dạy, người ấy mệnh chung ở quốc độ này, tức khắc hóa sinh trên tòa ngọc trong hoa sen của quốc độ Cực Lạc, nơi đức A Di Đà Như Lai đang giáo hóa và có chúng đại Bồ Tát bao quanh. Người ấy không còn bị quấy rối vì tham dục, sân hận, ngu si, vì những sự dơ bẩn của kiêu ngạo, ganh ghét, mà lại được thần thông của Bồ Tát, được tuệ giác KHÔNG SINH. Vì được tuệ giác ấy nên mắt trong suốt và với

mắt ấy nên thấy được chư Phật nhiều bằng bảy trăm vạn hai ngàn ức trăm triệu hằng sa. Bảy giờ chư Phật như vậy cũng từ xa ca tụng rằng: Tốt lắm, thiện nam tử, trong giáo pháp của đức Thích Ca Thế Tôn, ông tiếp nhận, ghi nhớ, đọc tụng, suy xét nghĩa lý và giảng nói cho người về kinh Pháp Hoa, nên phước đức của ông vô hạn lượng, lửa không đốt được, nước không trôi được, công đức của ông dầu ngàn Phật nói cũng không hết. Ông nay có thể phá tan các đám giặc ma, đánh thắng đạo quân sống chết, bao thù địch khác cũng bị tiêu diệt. Thiện nam tử, trăm ngàn Phật Đà đem thần lực giữ gìn cho ông. Toàn thể gian, bao gồm nhân loại và chư thiên, không ai bằng ông. Ngoại trừ Phật Đà, tuệ giác và thiên định của Thanh Văn, Duyên Giác, cho đến Bồ Tát, không ai hơn ông. Tú Vương Hoa, vị Bồ Tát ấy, mà vốn là một nữ

nhân, thành tựu công đức lực và tuệ giác lực đến như vậy.

Nếu ai nghe phẩm Việc Cũ của Bò Tát Dược Vương này mà tùy hỷ tán dương thì người ấy hiện tại miệng thường phát ra hơi thơm hoa sen xanh, lỗ chân lông cả người thường toát ra hơi thơm đàn hương ngưu đầu và thành quả người ấy đạt được, như trên đã nói.

Vì lý do này, Tú Vương Hoa, Như Lai đem phẩm Việc Cũ của Bò Tát Dược Vương giao phó cho ông. Như Lai nhập niết bàn rồi, trong năm trăm năm sau, ông hãy truyền bá rộng rãi phẩm này trong cõi Diêm Phù, đừng để mất đi! Đừng để cho ma vương độc ác, dân của ma vương ấy, hay chư thiên, long vương và dạ xoa thuộc loại bất thiện, quỷ ăn tinh chất và những kẻ cùng loại rình được cơ hội thuận tiện.

Tú Vương Hoa, ông nên đem thần lực của ông để giữ gìn Pháp Hoa. Kinh ấy là thuốc tốt cho bệnh của người Diêm Phù. Ai bệnh mà được nghe kinh ấy thì hết bệnh, không sớm già, không chết yếu. Tú Vương Hoa, thấy ai tiếp nhận, kính giữ Pháp Hoa thì nên đem hoa sen xanh bọc đầy bột hương thơm để hiến cúng, tung rải trên người ấy, với ý nghĩ người ấy không bao lâu nữa chắc chắn sẽ dùng cỏ cát tường mà ngồi nơi bồ đề tràng, chiến thắng ma quân, thổi loa chánh pháp vĩ đại, đóng trống chánh pháp vĩ đại, đưa chúng sinh vượt qua, thoát khỏi biển cả sinh già bệnh chết. Do vậy, những người cầu tuệ giác của Phật thấy ai tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa thì nên sinh lòng kính trọng như trên.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Việc Cũ của Bồ Tát Được Vương thì có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát được pháp tổng trì, “Biết” hết tiếng nói của chúng sinh. Đức Đa Bảo

Phật Đà ở trong bảo tháp khen rằng: Tốt lắm! Tú Vương Hoa, ông đã làm được một việc ngoài tầm nghĩ bàn! Ông biết hỏi đức Thích Ca Thế Tôn về việc của Dược Vương đại sĩ, ích lợi vô lượng cho hết thấy chúng sinh.

**KINH
PHÁP HOA**

Cuốn Bảy

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI BỐN: BỒ TÁT DIỆU ÂM

Bấy giờ, từ nơi nhục kế và từ nơi lông trắng giữa hai đầu mày, là hai trong ba mươi hai tướng đại trượng phu, đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng, chiếu qua những cõi Phật ở hướng đông nhiều bằng một trăm tám vạn ức trăm triệu hằng sa. Qua khỏi số lượng ấy, có một thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm, đức Phật giáo chủ danh hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, đủ mười đức hiệu. Ngài đang thuyết pháp cho đại chúng Bồ Tát cung kính bao quanh và nhiều đến vô lượng vô số.

Ánh sáng từ nơi lông trắng của đức Thế Tôn chiếu đến thế giới Tịnh Quang Trang

Nghiêm. Ở đây có vị Bồ Tát danh hiệu Diệu Âm. Vị ấy từ lâu đã gieo trồng các cội rễ công đức, hiến cúng, thân cận vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật, hoàn thành tuệ giác sâu xa, thể hiện định Cờ đẹp, định Hoa sen chánh pháp, định Phẩm chất trong suốt, định Trò chơi chúa tể tinh tú, định KHÔNG còn vin theo, định Ấn tín tuệ giác, định Biết hết tiếng nói chúng sinh, định Quy tụ hết thấy công đức, định Trong suốt, định Thần thông dạo chơi, định Đuốc tuệ, định Chúa tể mọi sự trang nghiêm, định Ánh sáng trong suốt, định KHO tàng trong suốt, định Đặc biệt, định Vòng xoay thái dương, thể hiện các định vĩ đại cùng loại như vậy, nhiều đến như trăm ngàn vạn ức hằng sa.

Khi ánh sáng của đức Thế Tôn chiếu đến thân thể của Ngài Diệu Âm thì vị Bồ Tát ấy liền thừa đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai: Bạch đức Thế Tôn, con nên qua thế giới

Kham Nhẫn để lễ bái thân cận và hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn, lại gặp vị Bồ Tát thái tử của đức Pháp Vương là Ngài Văn Thù, gặp Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dũng Thí, Bồ Tát Tú Vương Hoa, Bồ Tát Thượng Hạnh, Bồ Tát Trang Nghiêm Vương, Bồ Tát Dược Thượng. Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai bảo Bồ Tát Diệu Âm, ông đừng khinh thị Kham Nhẫn mà cho là thế giới ấy thấp kém. Thiện nam tử, thế giới Kham Nhẫn chỗ cao chỗ thấp, không bằng phẳng, đủ các loại núi đá núi đất và đâu đâu cũng dơ cũng xấu. Ở đó thân Phật thấp nhỏ, thân Bồ Tát cũng vậy. Thế mà thân ông cao đến bốn vạn hai ngàn do tuần. Thân ông cũng đã đẹp nhất với ngàn vạn phước tướng, với ánh sáng tuyệt diệu. Nên ông đến Kham Nhẫn thì đừng khinh thế giới ấy. Đừng sinh ý tưởng thấp kém đối với Phật, với Bồ Tát và với đất nước của thế giới ấy. Bồ Tát Diệu Âm thừa với đức Phật của

mình, bạch đức Thế Tôn, nay con đến thế giới Kham Nhân là do sức của đức Thế Tôn, do thần thông du hóa, do công đức trang nghiêm và tuệ giác trang nghiêm của đức Thế Tôn.

Thế rồi Bồ Tát Diệu Âm không đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, thân không dao động, nhập định. Do định lực này mà tại Linh Sơn, cách pháp tòa của đức Thế Tôn không xa, xuất hiện tám vạn bốn ngàn hoa sen quý, với vàng Diêm Phù đàn làm cuống, bạch ngân làm cánh, kim cương làm tua, ngọc chân thúc ca làm đài. Bồ Tát Văn Thù, vị thái tử của đức Pháp vương, thấy những hoa sen ấy thì thưa, bạch đức Thế Tôn, vì lý do gì mà điềm lành như vậy hiện trước ra đây: có mấy ngàn vạn hoa sen với vàng Diêm Phù đàn làm cuống, bạch ngân làm cánh, kim cương làm tua, ngọc chân thúc ca làm đài? Đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù, ấy là đại Bồ Tát Diệu Âm

muốn từ quốc độ của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, cùng tám vạn bốn ngàn Bồ Tát bao quanh, sẽ đến quốc độ Kham Nhẫn này để hiến cúng và nghe kinh Pháp Hoa.

Ngài Văn Thù thưa: Bạch đức Thế Tôn, vị Bồ Tát ấy đã trồng thiện căn nào và làm công đức gì mà có thần lực vĩ đại như vậy? Vị Bồ Tát ấy tu tập định nào, xin đức Thế Tôn dạy cho chúng con biết tên định ấy. Chúng con cũng muốn nỗ lực tu tập loại định đó. Tu tập định ấy mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ và uy nghi tiến, ngừng của vị Bồ Tát ấy. Xin đức Thế Tôn dùng thần lực làm cho vị Bồ Tát ấy đến đây để chúng con được thấy. Đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù, đức Đa Bảo Phật Đà, Ngài nhập diệt đã lâu, sẽ làm hiện ra cho chư vị thấy sắc tướng của Bồ Tát Diệu Âm. Bấy giờ đức Đa Bảo Phật Đà bảo Bồ Tát Diệu Âm, thiện nam tử, hãy đến đây! Bồ Tát Văn Thù,

vị thái tử của đức Pháp Vương, muốn thấy thân ông.

Ngay lúc ấy, Bồ Tát Diệu Âm, ẩn mật tại quốc độ của mình, cùng tám vạn bốn ngàn Bồ Tát xuất phát. Bao nhiêu quốc độ mà vị Bồ Tát ấy đi qua đều chấn động sáu cách, đều mưa xuống hoa sen bằng bảy chất liệu quý báu, đều có cả trăm nghìn nhạc khí chư thiên không đánh mà tự kêu lên. Vị Bồ Tát ấy mắt như cánh hoa sen xanh to lớn, dấu hợp lại cả ngàn vạn mặt trăng cũng không sáng đẹp bằng mặt vị Bồ Tát ấy. Thân Bồ Tát ấy màu sắc hoàng kim, được trang sức bởi vô lượng trăm ngàn đặc điểm, uy đức rực rỡ, ánh sáng chiếu tỏa, tướng quý đủ cả, và bền chắc như thân Na La Diên. Vị Bồ Tát ấy ngồi trên đài bằng bảy báu, bay lên không gian cách mặt đất bảy cây đa la, với các vị Bồ Tát bao quanh, đến Linh Sơn của quốc độ Kham Nhẫn.

Đến rồi, Bồ Tát Diệu Âm bước xuống khỏi đài ngọc, lấy chuỗi ngọc giá trị cả trăm cả ngàn, đem đến chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, đầu mặt lạy sát chân Ngài, dâng lên và thưa: bạch đức Thế Tôn, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai của con xin kính vấn an đức Thế Tôn, rằng Ngài ít bệnh ít phiền, sinh hoạt bình thường, được thư thái không? Ngài sống yên vui không? Bốn đại chủng trong cơ thể của Ngài được điều hòa không? Việc đời ở đây Ngài chịu nổi không? Chúng sinh ở đây Ngài hóa độ dễ dàng không? Ở đây có hay không những kẻ lăm tham dục, sân hận, ngu si, ganh ghét, keo lẩn và ngạo mạn? Ở đây có hay không những kẻ bất hiếu với cha mẹ, bất kính tu sĩ, thấy biết sai lầm, tâm tính bất thiện, không chế ngự năm thứ giác quan? Bạch đức Thế Tôn, chúng sinh ở đây chiến thắng được ma quân thù địch không? Đức Đa Bảo Phật Đà nhập diệt đã lâu, đã ở trong

ngôi tháp bằng bảy báu, có đến nghe kinh Pháp Hoa không? Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai của con xin kính vấn an đức Đa Bảo Phật Đà có yên ổn, ít phiền, chịu đựng ở lâu được không? Bạch đức Thế Tôn, con ước nguyện được thấy thân đức Đa Bảo Phật Đà, xin đức Thế Tôn làm cho con được thấy. Đức Thế Tôn nói với đức Đa Bảo, Bồ Tát Diệu Âm muốn được yết kiến Ngài. Đức Đa Bảo nói: Diệu Âm, rất tốt! Việc ông đến đây để được hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn, được nghe kinh Pháp Hoa và được gặp những vị như Bồ Tát Văn Thù...

Bấy giờ Bồ Tát Hoa Đức thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn, Bồ Tát Diệu Âm trông thiện căn nào và tu công đức gì mà có thần lực như vậy? Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Hoa Đức, quá khứ có đức Phật danh hiệu Vân Lô Âm Vương, bậc ĐẾN như chư Phật, bậc THÍCH ứng hiến cúng, bậc BIẾT đúng và khắp.

Quốc độ của Ngài tên là Hiện Nhất Thế Thế Gian, thời kỳ của Ngài tên là Hỷ Kiến. Trong một vạn hai ngàn năm, Bồ Tát Diệu Âm diễn tấu mười vạn chủng loại nhạc khí để hiến cúng đức Vân Lô Âm Vương Như Lai, lại dâng lên Ngài tám vạn bốn ngàn bát úng khí làm bằng bảy báu. Do nhân duyên này nên ngày nay được sinh tại quốc độ của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai và có thần lực như vậy. Hoa Đức, ý ông nghĩ sao? Vị Bồ Tát Diệu Âm hiến cúng âm nhạc và kính dâng bát ngọc nơi đức Vân Lô Âm Vương Như Lai, chính là vị Bồ Tát Diệu Âm hiện thời chứ có phải ai khác đâu. Hoa Đức, vị Bồ Tát ấy đã hiến cúng, thân cận vô lượng chư Phật, đã gieo trồng từ lâu bao nhiêu công đức nơi chư Phật ấy. Sau đó, vị Bồ Tát ấy cũng đã gặt thêm trăm ngàn vạn ức trăm triệu chư Phật nữa, bằng với số cát của sông Hằng.

Hoa Đức, ông chỉ thấy Bồ Tát Diệu Âm qua cái thân ở đây, nhưng vị Bồ Tát ấy hiển hiện đủ loại thân hình, ở khắp mọi nơi và giảng nói Pháp Hoa cho các loại chúng sinh. Hoặc biểu hiện thân Phạm Vương, thân Đề Thích, thân Tự Tại, thân Đại Tự Tại, thân Thiên Đại Tướng Quân, thân Tỳ Sa Môn Thiên Vương, hoặc biểu hiện thân Luân Vương, thân Quốc Vương, thân Trưởng Giả, thân cư sĩ, thân tể quan, thân bà la môn, hoặc biểu hiện thân Tỷ khuru, Tỷ khuru ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hoặc thân phụ nữ trưởng giả, thân phụ nữ cư sĩ, phụ nữ tể quan, thân phụ nữ bà la môn, hoặc thân đồng nam, thân đồng nữ, hoặc thân thiên, long, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la và ma hầu la dà, những người không phải người, Bồ Tát Diệu Âm đều biểu hiện các thân hình như vậy để giảng nói kinh Pháp Hoa. Những nơi địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh và những

chỗ tai nạn, vị Bồ Tát ấy cứu giúp được cả. Thậm chí vị Bồ Tát ấy còn biểu hiện nữ thân ở trong hậu cung của các vua chúa để giảng nói Pháp Hoa.

Hoa Đức, Bồ Tát Diệu Âm là vị có năng lực cứu giúp cho các loại chúng sinh ở quốc độ KHAM NHÃN. Vị Bồ Tát này biến hóa các loại thân hình như trên, ở trong quốc độ KHAM NHÃN để giảng nói Pháp Hoa cho các loại chúng sinh, nhưng thần thông và tuệ giác của vị Bồ Tát này không vì vậy mà giảm bớt chút nào. Vị Bồ Tát ấy đem bao nhiêu là tuệ giác mà soi sáng cho quốc độ KHAM NHÃN, làm cho các loại chúng sinh ở đây ai cũng được biết đến vị Bồ Tát ấy. Đối với chúng sinh trong hằng sa quốc độ khắp cả mười phương, vị Bồ Tát ấy cũng làm như vậy. Do đó, những ai nên dùng thân hình Thanh Văn mới được độ thoát thì vị Bồ Tát biểu hiện thân hình này để thuyết pháp; những ai

nên dùng thân hình Duyên Giác mới được độ thoát thì vị Bồ Tát ấy biểu hiện thân hình này để thuyết pháp; những ai nên dùng thân hình Bồ Tát mới được độ thoát thì vị Bồ Tát ấy biểu hiện thân hình này để thuyết pháp; những ai nên dùng thân Phật Đà mới được độ thoát thì vị Bồ Tát ấy hiện thân này để thuyết pháp. Cứ như vậy, đủ các chủng loại, vị Bồ Tát ấy tùy ai nên dùng thân gì để hóa độ thì biểu hiện thân ấy cho họ. Đến nỗi có kẻ nên dùng sự nhập diệt mới được độ thoát thì vị Bồ Tát ấy cũng biểu hiện nhập diệt. Hoa Đức, Bồ Tát Diệu Âm thành tựu đại thần thông lực và đại tuệ giác lực như thế đó.

Bồ Tát Hoa Đức thưa: Bạch đức Thế Tôn, như vậy là Bồ Tát Diệu Âm đã gieo rất sâu gốc rễ pháp lành; vị Bồ Tát ấy ở trong định nào mà ở đâu cũng có năng lực biểu hiện thân hình để hóa độ chúng sinh như vậy? Đức Thế Tôn dạy Bồ Tát Hoa Đức, thiện nam

tử, định của Bồ Tát Diệu Âm tên là Hiện Các Sắc Thân. Vị Bồ Tát ấy ở trong định này nên lợi ích được như vậy cho vô lượng chúng sinh.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Bồ Tát Diệu Âm này đến đây thì tám vạn bốn ngàn Bồ Tát cùng đi với Bồ Tát Diệu Âm đều thực hiện định Hiện Các Sắc Thân, vô lượng Bồ Tát ở thế giới KHAM NHÃN cũng thực hiện định này, lại còn thực hiện các pháp tổng trì.

Bồ Tát Diệu Âm hiến cúng đức Thế Tôn và bảo tháp của đức Đa Bảo rồi trở về thế giới của mình. Những thế giới mà vị Bồ Tát ấy đi qua lại chấn động sáu cách, lại rưới xuống hoa sen quý báu, lại diễn tấu trăm ngàn vạn ức chủng loại nhạc khí. Về đến thế giới của mình, Bồ Tát Diệu Âm với tám vạn bốn ngàn Bồ Tát bao quanh, đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai và thưa: Bạch đức Thế Tôn, con đến thế giới KHAM

NHÃN làm lợi ích cho chúng sinh, bằng cách yết kiến, lễ bái và hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn, và bảo tháp của đức Đa Bảo, lại gặp vị Bồ Tát thái tử của đức Pháp vương là Ngài Văn Thù, gặp Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Đắc Cần Tinh Tiến Lực, Bồ Tát Dũng Thí, và các vị đồng đẳng. Con cũng làm cho tám vạn bốn ngàn vị Bồ Tát đi theo con được định Hiện Các Sắc Thân.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết hoàn tất phẩm Bồ Tát Diệu Âm đến và đi thì bốn vạn hai ngàn thiên nhân được tuệ giác **KHÔNG SINH**, Bồ Tát Hoa Đức được định Pháp Hoa.

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI LĂM: QUÁN ÂM ĐẠI SĨ

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý đứng dậy khỏi chỗ ngồi, trần vai bên phải, chấp tay hướng về đức Thế Tôn và thưa: Bạch đức Thế Tôn, Quán Âm đại sĩ vì lý do gì mà danh hiệu là Quán Thế Âm?

Đức Thế Tôn dạy Bồ Tát Vô Tận Ý, thiện nam tử, vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị mọi sự đau khổ, nghe nói đến Quán Âm đại sĩ, nếu một lòng trì niệm danh hiệu của Ngài thì đại sĩ tức khắc nghe thấy âm thanh ấy và họ được thoát tất cả.

Trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ thì vào lửa dữ, lửa ấy không đốt được, đó là do thần lực của vị đại sĩ này. Bị nước lớn cuốn

trôi, nếu niệm danh hiệu Quán Âm, tức khắc được gặp chỗ cạn. Trăm ngàn vạn ức người, vì kiếm bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chân châu và những thứ quý báu cùng loại, nên ra biển cả; giả sử bị trận gió lớn, trong bầu trời u ám, thổi bạt thuyền tàu sa vào đảo quốc la sát, trong những người ấy, dù chỉ có một người trì niệm danh hiệu Quán Âm, nhưng tất cả đều được thoát khỏi tai họa la sát. Vì những lý do như vậy nên vị đại sĩ này được danh hiệu là Quán Thế Âm.

Người nào sắp bị hành hình mà trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ thì dao gậy trong tay đao phủ lập tức gãy ra từng đoạn và người ấy được thoát nạn. Giả sử đầy cả đại thiên thế giới là dạ xoa, la sát, muốn đến hại người nào, nhưng nghe người ấy trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ thì những quỷ dữ này không dám nhìn người ấy bằng mắt hung dữ, huống là làm hại. Bất cứ có tội hay không,

người nào bị gông cùm xiềng xích mà trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ thì những hình cụ ấy bị đứt hỏng cả và người này tức thì thoát nạn. Giả sử đầy cả đại thiên thế giới là giặc cướp, có người cầm đầu một đoàn người đi buôn, mang theo vàng ngọc quý giá, đi qua con đường nguy hiểm, trong đoàn ấy có người nói, các thiện nam tử, đừng sợ, chúng ta nên hết lòng trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ. Vị đại sĩ này có thể ban cho mọi người sự không sợ hãi; chúng ta nên trì niệm danh hiệu đại sĩ thì sẽ thoát được giặc cướp trên con đường này. Đoàn người đi buôn nghe thế nên đồng thanh niệm nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhờ vậy nên tức khắc được thoát nạn. Vô Tận Ý, thần lực Quán Âm đại sĩ vĩ đại đến thế ấy.

Ai có tính đa dâm, nếu thường xuyên trì niệm tôn kính Quán Âm đại sĩ thì thoát khỏi tính ấy. Ai có tính đa sân, nếu thường xuyên,

trì niệm tôn kính Quán Âm đại sĩ thì thoát được tính ấy. Ai có tính đa si, nếu thường xuyên trì niệm tôn kính Quán Âm đại sĩ thì thoát được tính ấy. Vô Tận Ý, Quán Âm đại sĩ có thần lực vĩ đại, ích lợi rất nhiều như vậy. Do đó nên mọi người cần thường xuyên trì niệm danh hiệu đại sĩ.

Nếu nữ nhân nào muốn cầu con trai mà lễ bái hiến cúng Quán Âm đại sĩ thì sẽ sinh được con trai vừa có phước đức vừa có trí tuệ. Nữ nhân nào muốn cầu con gái mà lễ bái hiến cúng Quán Âm đại sĩ thì sẽ sinh được con gái đoan chính, đẹp đẽ, có gốc rễ gieo trồng đời trước nên được mọi người mến trọng. Vô Tận Ý, Quán Âm đại sĩ có thần lực như vậy, nên ai tôn kính lễ bái thì chắc chắn sẽ được phước đức.

Vì lý do này nên mọi người cần phải trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ. Vô Tận Ý, ai trì niệm danh hiệu chư vị Bồ Tát nhiều

bằng sáu mươi ức hằng sa và suốt đời hiến cúng thức ăn uống, đồ mặc, nằm và dược phẩm thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam hay thiện nữ ấy được phước nhiều không? Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn, Bồ Tát Vô Tận Ý thừa như vậy. Đức Thế Tôn lại nói, ai trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ, dù chỉ lễ bái hiến cúng một thì gian thôi, phước đức người này với phước đức người trước không khác gì nhau, có thể hưởng thụ đến trăm ngàn vạn ức kiếp vẫn không cùng tận. Vô Tận Ý, trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ được phước không có số lượng, không có giới hạn như vậy.

Bồ Tát Vô Tận Ý lại thưa, bạch đức Thế Tôn, Quán Âm đại sĩ du hóa thế giới KHAM NHÃN này như thế nào? Phương cách thích nghi của đại sĩ như thế nào?

Đức Thế Tôn dạy Bồ Tát Vô Tận Ý, thiện nam tử, người ở thế giới nào nên hóa độ bằng

thân hình Phật Đà thì Quán Âm đại sĩ biến
 hiện thân hình ấy để thuyết pháp, người nào
 nên hóa độ bằng thân hình Duyên Giác thì
 đại sĩ biến hiện thân hình ấy mà thuyết pháp,
 người nào nên hóa độ bằng thân hình Thanh
 Văn thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để
 thuyết pháp. Người nào nên hóa độ bằng
 thân hình Phạm Vương thì đại sĩ biến hiện
 thân hình ấy để thuyết pháp, người nào nên
 hóa độ bằng thân hình Đế Thích thì đại sĩ
 biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp, người
 nào nên hóa độ bằng thân hình Tự Tại thì đại
 sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp,
 người nào nên hóa độ bằng thân hình Đại Tự
 Tại thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết
 pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình
 Thiên Đại tướng quân thì đại sĩ biến hiện
 thân hình ấy để thuyết pháp, người nào nên
 hóa độ bằng thân hình Tỳ sa môn thì đại sĩ
 biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp, người

nào nên hóa độ bằng thân hình quốc chúa thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình trưởng giả thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình cư sĩ thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình tể quan thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình bà la môn thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình tử khuru, tử khuru ni, ưu bà tắc và ưu bà di thì đại sĩ biến hiện những thân hình ấy để thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình phụ nữ của trưởng giả, cư sĩ, tể quan và bà la môn thì đại sĩ biến hiện những thân hình phụ nữ ấy để thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình đồng nam và đồng nữ thì đại sĩ biến hiện những thân

hình ấy để thuyết pháp. Những ai nên hóa độ bằng những thân hình tám bộ thì đại sĩ biến hiện những thân hình ấy để thuyết pháp. Ai nên hóa độ bằng thân hình Cháp Kim Cang thì đại sĩ biến hiện thân hình ấy để thuyết giáo.

Vô Tận Ý, Quán Âm đại sĩ hoàn hảo năng lực như vậy: dùng nhiều loại thân hình vào mọi thế giới để hóa độ cho chúng sinh. Do vậy, chư vị nên hết lòng hiến cúng Quán Âm đại sĩ. Trong nỗi kinh hoàng, trong cơn nguy cấp, trong lúc hoạn nạn, Quán Âm đại sĩ có thể cho người sợ không sợ hãi, nên thế giới Kham Nhẫn này ai cũng tôn xưng Ngài là Người cho sự không sợ!

Bồ Tát Vô Tận Ý liền thưa: Bạch đức Thế Tôn, nay con xin hiến cúng Quán Âm đại sĩ. Thưa rồi, vị Bồ Tát này cởi ngay râu chuỗi đủ thứ ngọc quý đang mang nơi cổ, giá trị trăm ngàn lạng vàng, hiến lên Quán Âm đại

sĩ và thưa: Bạch đại sĩ, xin đại sĩ nhận cho, một cách hiến cúng theo chánh pháp, bằng xâu chuỗi ngọc quý giá này. Nhưng Quán Âm đại sĩ không nhận. Bồ Tát Vô Tận Ý lại thưa: Bạch đại sĩ, xin đại sĩ thương tôi và thương chúng sinh mà nhận cho. Lúc ấy đức Thế Tôn dạy Quán Âm đại sĩ, hãy thương Bồ Tát Vô Tận Ý, thương bốn chúng, tám bộ mà nhận xâu chuỗi ngọc ấy. Quán Âm đại sĩ tức khắc thương và nhận, rồi chia xâu chuỗi ngọc ấy làm hai phần, một phần hiến cúng đức Thế Tôn, một phần hiến cúng bảo tháp đức Đa Bảo.

Đức Thế Tôn nói, Vô Tận Ý, Quán Âm đại sĩ với thần lực tự tại như vậy mà du hóa thế giới này.

Bấy giờ Bồ Tát Vô Tận Ý lại thưa hỏi đức Thế Tôn bằng lời kệ văn sau đây:

Bạch đức Thế Tôn
đáng đây tướng quý!

**cho con hỏi lại:
vị con Phật này
vì lý do gì
tên Quán Thế Âm?
Vào lúc bấy giờ
đấng đầy tướng quý
cũng dùng thể kệ
đáp lại như sau.
Này Vô Tận Ý
hãy nghe cho kỹ
việc làm Quán Âm
là khéo đáp ứng
hết thấy mọi người
ở khắp nơi nơi
với sự thệ nguyện
sâu rộng như biển
một sự thệ nguyện
cực kỳ hùng vĩ
vô cùng trong sáng
và được đại sĩ**

đã từng phát ra
trong khi trải qua
vô số thời kỳ
không thể nghĩ bàn
phụng sự rất nhiều
vạn ức đức Phật.
Nay đây Như Lai
chỉ nói vắn tắt.
Ai nghe danh hiệu
hoặc thấy hình tượng
Quán Âm đại sĩ
chuyên tâm trì niệm
chứ không bỏ qua
thì hết đau khổ
ở trong những nơi
ngập tràn đau khổ.
Bị kẻ ác ý
xô xuống hố lửa
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ

**làm tắt hổ lửa
như bị nước tưới.
Trôi nổi biển cả
rông, cá, quái vật
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm cho sóng nước
không thể nhận chìm.
Trên đỉnh Tu Di
bị xô nhào xuống
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
giống như mặt trời
ở giữa không gian.
Kẻ ác đuổi rơi
chân núi đá cứng
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
không hề thương tổn
đến một mảy lông.**

**Giặc thù bao vây
cầm dao muốn hại
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm giặc thù ấy
thành ra người hiền.
Bị họa vua chúa
sắp đem hành hình
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm gươm đao phủ
gãy liền từng đoạn.
Giam cầm gông xích
tay còng chân cùm
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm cho rời ra
mà thoát được liền.
Trù, rửa, thuốc độc
muốn gây tai họa**

**năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm cho trở lại
nơi kẻ gây ra.
Nếu bị la sát
ròng độc, quỷ dữ
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
khiến chúng tức thì
không dám làm hại.
Thú dữ bao vây
nanh vuốt ghê rợn
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm chúng mau lẹ
tháo chạy mất hút.
Rắn rít phun ra
hơi độc như khói
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ**

**làm chúng bỏ đi
cùng với tiếng niệm.
Đông tổ sấm sét
mưa đá mưa lớn
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm cho tiêu tan
liền theo tiếng niệm.
Chúng sinh khốn đốn
vì bao khổ đau
cái nhìn tuệ giác
của Quán Thế Âm
tràn đầy năng lực
cứu khổ cho đời.
Quán Âm đại sĩ
đầy thần thông lực
đầy tuệ giác lực
đầy phương tiện lực
cho nên khắp cả
mười phương thế giới**

không đâu mà không
biến thể xuất hiện.
Chỗ dữ địa ngục
ngạ quỷ bàng sinh
cho đến khổ lớn
sinh già bệnh chết
đại sĩ làm cho
dần dần hết sạch
nhìn đúng sự thật
nhìn thật trong suốt
nhìn với tuệ giác
vô cùng vĩ đại
nhìn bằng đại bi
nhìn theo đại từ
nên hãy thường xuyên
nguyện cầu chiêm ngưỡng.
Là thể trong suốt
sáng không tì vết
là vàng tuệ nhật
phá tan hắc ám

**là lửa rực sáng
xua tan tai nạn
Ngài trải hào quang
khắp cả trần gian.
Bản thể đại bi
như sấm thức tỉnh
ý thức đại từ
như mây dòn lớn
đại sĩ mưa xuống
nước Pháp cam lộ
rưới tắt lửa dũ
của bao phiền não.
Đôi chất cửa quan
kinh hoàng chiến trận
năng lực trì niệm
Quán Âm đại sĩ
làm cho giặc thù
lùi bước tan rã.
Tiếng cực tinh tế
tiếng nhìn vào đời**

tiếng giống Phạm Thiên
tiếng như hải triều
tiếng hơn tất cả
cung bậc trong đời
nên hãy thường xuyên
chuyên tâm trì niệm.
Hãy niệm liên tục
đừng có hoài nghi;
trong cơn đau khổ
chết chóc, nguy khốn
Quán Âm đại sĩ
vị thanh tịnh ấy
là nơi nương tựa
cho bao chúng sinh.
Là bậc trọn vẹn
phẩm chất hoàn hảo
là mắt từ bi
nhìn xuống chúng sinh
là biển đôn lại
vô lượng phước đức

**vị đại sĩ ấy
đáng kính đáng lạ.**

**Bấy giờ Bồ Tát Trì Địa liền đứng dậy từ
chỗ ngồi, bước tới trước đức Thế Tôn và
thưa: Bạch đức Thế Tôn, người nào được
nghe phẩm nói về Quán Âm đại sĩ, về diệu
dụng tự tại, về thần lực biến hiện một cách
toàn diện thì biết người ấy đã có công đức
không ít.**

**Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm nói
về vị Toàn Diện này, trong các chúng có tám
vạn bốn ngàn người cùng phát tâm cầu tuệ
giác vô thượng.**

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI SÁU: TỔNG TRÌ MINH CHÚ

Lúc ấy Bồ Tát Dược Vương đứng dậy, trần vai bên phải, chấp tay hướng về đức Thế Tôn và thưa: Bạch đức Thế Tôn, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà biết tiếp nhận, ghi nhớ, đọc tụng thông suốt hay sao chép, ấn hành thì được bao nhiêu phước? Đức Thế Tôn dạy, Dược Vương! Thiện nam hay thiện nữ nào hiến cúng chư Phật nhiều bằng tám trăm vạn ức trăm triệu hằng sa thì ý đại sĩ nghĩ thế nào? Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nói, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa dù chỉ tiếp nhận, ghi nhớ được một bài kệ bốn câu, nhưng có thể đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc

lòng, hiểu rõ ý nghĩa và làm đúng kinh dạy thì công đức cũng rất nhiều. Bồ Tát Dược Vương thưa: Bạch đức Thế Tôn, con xin cho người diễn giảng Pháp Hoa một bài tông trì minh chú để hộ trì người ấy. Bồ Tát Dược Vương liền nói bài tông trì minh chú:

An nhĩ. Man nhĩ. Ma nễ. Ma ma nễ. Chỉ lệ. Đà lê đê. Xa mé. Xa lý đa vĩ. Chiên đế. Mục đế. Mục đa lý. Sa lý. A vĩ sa lý. Tang lý Sa lý. Xoa duệ. A xoa duệ. A kỳ ni. Chiên đế. Xa lý. Đà la ni. A lô đà bà sa. Pha dá tỳ xoa ni. Nễ tỳ thế. A tiện đa la nễ lý thế. A đàn đa ba lê du địa. Âu cứu lệ. Mâu cứu lệ. A la lệ. Ba la lệ. Thủ ca si. A tam ma tam lý. Phật đà tỳ cát lợi diệt đế. Đạt ma ba lợi si đế. Tăng già niết cù sa nễ. Bà xá bà xá du địa. Mạn đa la. Mạn đa la xoa dạ đa. Bru lâu đa. Bru lâu đa kiêu xá lược. Ác xoa la. Ác xoa dã đa dã. A bà lô. A ma nhã na đa dạ.

Bạch đức Thế Tôn, tổng trì minh chú này đã được sáu mươi hai ức hằng sa chư Phật tuyên thuyết. Ai xúc phạm người diễn giảng Pháp Hoa là xúc phạm chư Phật. Đức Thế Tôn tán dương: Tốt lắm! Dược Vương, đại sĩ thương tưởng và hộ trì người diễn giảng Pháp Hoa mà tuyên thuyết tổng trì minh chú như vậy là ích lợi rất nhiều cho chúng sinh.

Bồ Tát Dũng Thí cũng thưa: Bạch đức Thế Tôn, con cũng xin hộ trì cho người đọc tụng, nhận giữ Pháp Hoa, bằng cách nói một bài tổng trì minh chú. Người ấy được tổng trì minh chú này thì dầu quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ xú uế, quỷ thầy chết, quỷ ăn tinh chất, quỷ đói khát, và những kẻ cùng loại, muốn dò xét tìm kiếm nhược điểm của người ấy cũng không có cơ hội thuận tiện. Bồ Tát Dũng Thí liền đối trước đức Thế Tôn nói tổng trì minh chú ấy:

Thoa lệ. Ma ha thoa lệ. Úc chỉ. Mục chỉ. A lệ. A la bà đệ. Niết lệ đệ. Niết lệ đa bà đệ. Y trí ni. Vi trí ni. Chỉ trí ni. Niết lệ trì ni. Niết lệ trì bà đề.

Bạch đức Thế Tôn, tổng trì minh chú này được hằng sa chư Phật tuyên thuyết và tùy hỷ. Ai xúc phạm người diễn giảng Pháp Hoa là xúc phạm chư Phật.

Bấy giờ tỳ sa môn Thiên Vương, người hộ vệ thế gian cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng vì thương tưởng chúng sinh và hộ trì người diễn giảng Pháp Hoa nên xin nói một bài tổng trì minh chú. Tỳ sa môn Thiên Vương liền nói tổng trì minh chú ấy:

A lê. Na lê. Nâu na lê. A na lô. Na lý. Câu na lý.

Bạch đức Thế Tôn, không những con đem tổng trì minh chú này hộ trì cho người diễn giảng Pháp Hoa, mà chính bản thân con cũng hộ trì cho người ấy, làm cho họ ở đâu, trong

chu vi một trăm do tuần không có mọi sự suy biến, tai hoạ.

Trì Quốc Thiên Vương cũng hiện diện trong đại hội. Với chúng Càn Thát Bà nhiều đến ngàn vạn ức trăm triệu cung kính vây quanh, vị thiên vương ấy bước tới chỗ đức Thế Tôn, chấp tay và thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng xin đem một bài tổng trì minh chú để hộ cho người kính giữ Pháp Hoa. Trì Quốc Thiên Vương liền nói tổng trì minh chú ấy:

A dà nễ. Đà nễ. Cù ly. Càn đà ly. Chiên đà ly. Ma đăng kỳ. Thường cầu ly. Phù lâu sa ni. Ác đề.

Bạch đức Thế Tôn, tổng trì minh chú này được bốn mươi hai ức đức Phật nói ra. Ai xúc phạm người diễn giảng Pháp Hoa là xúc phạm chư Phật.

Bấy giờ có những la sát nữ tên là KẾT BUỘC, KHÔNG KẾT BUỘC, Răng cong,

Răng đẹp, Răng đen, Nhiều tóc, Không biết đủ, Cầm vòng hoa, Chỗ nào, Đoạt tinh chất, mười la sát nữ này hợp cùng mẹ của năm trăm quỷ tử, và con với thuộc hạ của họ, đến chỗ đức Thế Tôn, đồng thanh thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng nguyện hộ trì cho người đọc tụng, nhận giữ kinh Pháp Hoa, loại trừ suy biến và bệnh hoạn cho người này. Kẻ nào dò xét tìm kiếm nhược điểm của người này thì chúng con làm cho họ không có được cơ hội thuận tiện. Đối trước đức Thế Tôn, những la sát nữ nói tổng trì minh chú sau đây:

Y đề lý. Y đề dẫn. Y đề lý. A đề lý. Y đề lý. Nê lý. Nê lý. Nê lý. Nê lý. Nê lý. Lâu hê. Lâu hê. Lâu hê. Lâu hê. Đa hê. Đa hê. Đa hê. Đâu hê. Nâu hê.

Thà là ngồi lên trên đầu chúng con, chứ không được quấy phá người diễn giảng Pháp Hoa! Quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ đói

khát, quỷ xú ố, quỷ thây chết, kẻ dùng chú tạo ra quỷ thây chết, kẻ dùng chú luyện ra sự bay trong không, quỷ gây điên, quỷ gây động kinh, quỷ thây chết của quỷ ăn thịt người tạo ra, quỷ thây chết của loài người tạo ra, quỷ gây sốt cách nhật một ngày cho đến bảy ngày, quỷ gây sốt thường xuyên, quỷ biến hình nam, quỷ biến hình nữ, quỷ biến hình đồng nam, quỷ biến hình đồng nữ, tất cả quỷ quái trên đây, cho đến trong mộng cũng không được quấy phá người diễn giảng Pháp Hoa! Đối trước đức Thế Tôn, những la sát nữ lại thưa bằng thể kệ sau đây:

Nếu không thuận theo
minh chú chúng con
quấy phá đến người
diễn giảng Pháp Hoa
thì đầu kẻ này
phải vỡ làm bảy
rã rời giống như

**nhánh cây a lê!
Như hại cha mẹ
như sự ép dầu
như cân và đo
gian dối lừa người
và như Điều Đạt
phá hoại chư tăng
những kẻ xúc phạm
người giảng Pháp Hoa
cũng sẽ bị họa
như những tội ấy.**

Những la sát nữ nói kệ rồi lại thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng xin đích thân hộ trì cho người nhận giữ kinh Pháp Hoa bằng cách đọc tụng và tu hành theo kinh ấy, làm cho người này yên vui, khỏi bị suy biến, bệnh hoạn, thuốc độc.

Đức Thế Tôn dạy, tốt lắm các la sát nữ, các người hộ trì cho người chỉ tiếp nhận, ghi nhớ danh hiệu kinh Pháp Hoa mà phước đã

không thể lường được, huống là hộ trì cho người tiếp nhận ghi nhớ kinh ấy một cách đầy đủ, lại còn hiến cúng cuốn kinh ấy bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, tràng phan, bảo cái, bằng kịch nhạc, bằng các thứ đèn, như: đèn bơ, đèn dầu, đèn dầu thơm như đèn dầu hoa tô ma na, đèn dầu hoa chiêm bặc, đèn dầu hoa ba si ca, đèn dầu hoa ưu bát la, bằng hàng trăm hàng ngàn những thứ cùng loại. Chỗ nào, các người và thuộc hạ các người cũng nên hộ trì cho người tiếp nhận ghi nhớ kinh Pháp Hoa như vậy.

Khi phẩm Tổng Trì Minh Chú được tuyên thuyết thì có sáu vạn tám ngàn người thực hiện tuệ giác **KHÔNG SINH**.

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI BẢY: VIỆC CŨ CỦA DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG

Bảy giờ đức Thế Tôn bảo cả đại hội các chúng, xưa kia, cách nay hơn vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn thời kỳ vô số, có đức Phật danh hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp. Quốc độ của Ngài tên Quang Minh Trang Nghiêm, thời kỳ của Ngài tên Hỷ Kiến. Trong giáo pháp của Ngài có quốc vương tên Diệu Trang Nghiêm, vương hậu tên Tịnh Đức, có hai vương tử, thứ nhất tên Tịnh Tạng, thứ hai tên Tịnh Nhãn. Hai vương tử có đại thần lực, đại phước đức và đại trí tuệ; từ lâu đi

theo con đường của Bồ Tát, như: bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tiến ba la mật, thiền định ba la mật, bát nhã ba la mật, phương tiện ba la mật, như từ bi hỷ xả, cho đến ba mươi bảy thành phần hỗ trợ tuệ giác cũng đều thấu suốt. Hai vương tử còn được các định của Bồ Tát, như định Trong suốt, định Thái dương tinh tú, định Ánh sáng trong suốt, định Sắc tướng trong suốt, định Soi sáng trong suốt, định Trang sức lâu dài, định Kho tàng uy đức vĩ đại, đối với các định như vậy hai vương tử đều hoàn toàn thấu suốt.

Thời ấy, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai muốn dẫn dắt Diệu Trang Nghiêm Vương và thương tưởng chúng sinh, nên cũng đã tuyên thuyết Pháp Hoa. Hai vương tử đến chỗ của mẹ, chấp tay và thưa: xin mẹ đi đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Chúng con xin đi

theo hầu mẹ để được thân cận hiến cúng và lễ bái Ngài. Ngài đang tuyên thuyết Pháp Hoa ở giữa tất cả các chúng nhân loại và chư thiên. Chúng ta nên đến nghe và tiếp nhận. Vương hậu bảo hai vương tử, vương phụ các con tin theo kiến thức ngoài Chánh pháp, vướng sâu vào học thuyết Bà la môn. Các con nên đến thưa với người cùng đi. Tịnh Tạng và Tịnh Nhân chấp tay thưa mẹ, chúng con là con đấng Pháp Vương, vậy mà sinh vào gia đình kiến thức sai lầm! Vương hậu bảo, các con nên lo nghĩ cho cha các con mà biểu hiện thần biến. Thấy được thần biến thì tâm trí vương phụ các con chắc chắn trong sạch và có thể chấp nhận cho chúng ta đi đến chỗ Phật. Hai vương tử nghĩ đến vương phụ nên vọt lên không gian với độ cao bảy cây đa la, biểu hiện các thần biến. Ở trong không gian mà đi đứng nằm ngồi. Trên mình ra nước thì dưới mình ra lửa, dưới mình ra nước thì trên

mình ra lửa. Mình lớn ra đầy không gian rồi nhỏ lại, nhỏ lại rồi lớn ra. Thoáng mắt trong không gian thì đã thấy ở trên mặt đất. Vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Hai vương tử biểu hiện nhiều thần biến cùng loại như vậy, cốt làm cho tâm trí vương phụ tin hiểu một cách trong sáng.

Diệu Trang Nghiêm Vương thấy thần biến của hai con đến như vậy, lòng rất hoan hỷ, được việc chưa từng có, nên chấp tay, hướng lên hai vương tử và hỏi, vị nào là bổn sư của các con, các con là đệ tử của vị nào? Hai vương tử thưa: Kính tâu vương phụ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai hiện đang ngồi trên pháp tòa, dưới cây bồ đề bằng bảy báu, ở giữa các chúng thế giới mà chư thiên và nhân loại có trong đó tuyên thuyết phong phú về kinh Pháp Hoa, Ngài là bổn sư của chúng con, chúng con là đệ tử của Ngài. Diệu Trang Nghiêm Vương nói với các

con, cha cũng muốn yết kiến bổn sư của các con. Chúng ta nên cùng đi.

Hai vương tử liền từ trong không gian xuống, trở lại chỗ mẹ, chấp tay, thưa, vương phụ nay đã có sự tin hiểu, đủ khả năng phát tâm cầu vô thượng giác. Chúng con đã làm việc Phật, làm cho cha chúng con. Xin mẹ chấp thuận cho chúng con được xuất gia tu tập với đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Hai vương tử dùng lời văn kệ thưa lại về ý nguyện của mình:

**Xin mẹ buông thả
để cho chúng con
thoát ly gia đình
mà làm sa môn.
Phật Đà là đấng
cực kỳ khó gặp
chúng con ước nguyện
theo Ngài tu học.
Như hoa ưu đàm**

**lâu lắm mới có
gặp được Phật Đà
còn khó hơn nữa
cơ hội thuận tiện
cũng rất khó có
xin mẹ cho phép
chúng con xuất gia.**

Vương hậu Tịnh Đức nói liền, mẹ cho các con xuất gia, vì lẽ Phật Đà rất khó gặp được. Hai vương tử tâu với cha mẹ, lành thay, phụ hoàng mẫu hậu, xin cha mẹ đi ngay đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai để thân cận hiến cúng. Bởi vì Phật rất khó gặp như hoa ưu đàm hiếm có; lại hiếm có như con rùa một mắt nổi chìm hoài trong biển cả mà cổ nó cần phải gặp được cái lỗ nơi tấm ván cây trôi nổi trong biển cả ấy. Vậy mà chúng con nhờ phước sâu dày của đời trước, đời này sinh ra đã gặp Phật, gặp pháp của Phật, nên xin cha mẹ chấp thuận cho chúng

con xuất gia. Vì Phật đã khó gặp mà cơ hội thuận tiện cũng khó có.

Bấy giờ hậu cung của Diệu Trang Nghiêm Vương có tám vạn bốn ngàn người, toàn là người có khả năng tiếp nhận, ghi nhớ kinh Pháp Hoa. Bồ Tát Tịnh Nhãn thì đã thấu suốt từ lâu đối với định hoa sen chánh pháp. Bồ Tát Tịnh Tạng thì đã vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp thấu suốt định Thoát ly đường dữ. Vương Hậu Tịnh Đức thì được định Qui tụ của Phật, thấu suốt kho tàng bí mật của chư Phật. Hai vương tử Bồ Tát vận dụng phương tiện lực như trên, khéo thay đổi tâm trí vương phụ tin hiểu và ưa thích Phật pháp. Nên quốc vương Diệu Trang Nghiêm cùng với quần thần tùy thuộc, vương hậu Tịnh Đức cùng với hậu cung thể nữ tùy thuộc, hai vương tử cùng với bốn vạn hai ngàn người, tất cả cùng đi đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Đến rồi, ai cũng lạy

sát đất, đi quanh Ngài ba vòng, rồi lui lại, đứng vào một phía. Bấy giờ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai thuyết pháp cho Diệu Trang Nghiêm Vương với đủ cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng. Diệu Trang Nghiêm Vương rất hoan hỷ.

Diệu Trang Nghiêm Vương và Vương hậu Tịnh Đức cỡi chuỗi ngọc chân châu đang đeo nơi cổ, giá trị cả trăm ngàn, tung rải lên trên đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Trong không gian, ngọc ấy hóa thành đài ngọc có bốn trụ. Trong đài có cái giường ngọc lớn, trải trăm ngàn vạn loại vải thiêng và trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng, phóng ra ánh sáng vĩ đại. Diệu Trang Nghiêm Vương nghĩ thân Phật thật hiếm có, tuyệt đẹp, uy nghiêm, cao lớn, đặc biệt, có đủ hết thảy sắc tướng tinh tế bậc nhất. Bấy giờ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai nói với bốn chúng, các người thấy Diệu Trang

Nghiêm Vương đang chấp tay đứng trước Như Lai đây không? Trong giáo pháp của Như Lai, vị hoàng đế này sẽ làm tử khuru, tinh tiến tu tập và hỗ trợ cho pháp tuệ giác vô thượng của Như Lai và sẽ thành Phật với danh hiệu Sa La Thọ Vương, quốc độ tên Đại Quang, thời kỳ tên Đại Cao Vương. Sa La Thọ Vương Như Lai có vô lượng Bồ Tát và vô lượng Thanh Văn, quốc độ bằng phẳng. Thành quả của Diệu Trang Nghiêm Vương sẽ có như thế ấy.

Diệu Trang Nghiêm Vương tức thì đem quốc chánh giao phó cho vương đệ, rồi cùng vương hậu, hai vương tử và những người tùy thuộc đều xuất gia, tu tập trong giáo pháp của đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Sau khi xuất gia, Diệu Trang Nghiêm Vương trải qua tám vạn bốn ngàn năm thường xuyên nỗ lực, tinh tiến tu hành Pháp Hoa. Qua thì gian ấy, Diệu Trang Nghiêm

Vương được định Mọi Sự trang sức đầy phẩm chất trong suốt, liền bay lên không gian cao bảy cây đa la và thưa: Bạch đức Thế Tôn, hai con của con đã làm việc Phật làm, đem thần biến mà di chuyển tâm trí của con ra khỏi học thuyết sai lầm, làm cho con đứng vững trong giáo pháp của đức Thế Tôn và được gặp Ngài. Hai con của con đúng là bạn tốt của con, muốn khơi dậy gốc rễ điều lành đời trước, để lợi ích cho con, nên sinh vào gia đình con. Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai bảo Diệu Trang Nghiêm Vương, đúng như vậy, đúng như lời ông nói. Thiện nam hay thiện nữ nào biết gieo trồng gốc rễ điều lành thì đời đời được gặp bạn tốt và bạn tốt thì có năng lực làm việc Phật làm: là trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng mà làm cho thâm nhập tuệ giác vô thượng. Đại Vương, bạn tốt là yếu tố lớn lao, cảm hóa dẫn dắt cho ông được thấy Như Lai và phát

tuệ giác vô thượng, ông nên ý thức điều đó. Đại Vương! Ông thấy hai vương tử không? Hai vương tử đã từng hiến cúng thân cận và tôn kính sáu mươi lăm trăm ngàn vạn ức trăm triệu hằng sa chư Phật. Nơi chư Phật ấy, hai vương tử đã tiếp nhận, kính giữ Pháp Hoa, thương tưởng chúng sinh thấy biết sai lầm mà làm cho họ trở về với sự thấy biết chính xác.

Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ không gian hạ xuống và thưa: Bạch đức Thế Tôn, Ngài thật hiếm có. Do phước đức và tuệ giác nên trên đỉnh đầu Ngài nổi lên gò thịt mà từ đó ánh sáng rực rỡ chiếu tỏa. Mắt Ngài vừa dài vừa rộng với màu sắc xanh biếc. Lông trắng giữa hai hàng lông mày thì trắng ngời như trăng sáng với màu sắc bạch mã não. Răng trắng, đều, khít và thường xuyên lóng lánh. Môi đỏ và đẹp như trái tần bà. Diệu Trang Nghiêm Vương tán dương vô lượng

trăm ngàn vạn ức những sự đặc thù của đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai rồi, đối trước Ngài, ông nhất tâm, chấp tay, thưa thêm: Bạch đức Thế Tôn: thật chưa từng có! Giáo pháp của Ngài có đủ phẩm chất tinh tế và ngoài tầm nghĩ bàn. Giới pháp của giáo pháp ấy thì làm theo là yên vui, thích thú, tốt đẹp. Từ ngày hôm nay, con không đi theo tâm ý của mình nữa, không sinh ra nữa những thứ tà kiến, ngạo mạn, sân hận và bao nhiêu tư tưởng tội ác. Trình bạch như vậy rồi, Diệu Trang Nghiêm Vương đánh lễ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai và lui ra.

Đức Thế Tôn bảo đại hội các chúng, ý các người nghĩ thế nào? Diệu Trang Nghiêm Vương có phải ai khác đâu, chính là Bồ Tát Hoa Đức. Vương hậu Tịnh Đức nay là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ Tát đang đứng trước Như Lai đây. Lúc ấy vì thương Diệu Trang Nghiêm Vương và quyến thuộc

của ông mà vị Bồ Tát này đã sống chung với họ. Còn hai vương tử thì nay là Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Dược Thượng. Hai vị này thành tựu những công đức lớn lao như vừa nói, vì ở nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật, hai vị này đã từng gieo trồng đủ loại công đức và hoàn thành những phẩm chất ngoài tầm nghĩ bàn. Người nào nhận thức được danh hiệu của hai vị Bồ Tát này thì cả thế giới, trong đó có chư thiên và nhân loại, cũng đều nên lễ kính.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Việc Cũ của Diệu Trang Nghiêm Vương thì có tám vạn bốn ngàn người xa rời bụi bặm, dơ bẩn và được con mắt trong sáng nhìn các pháp.

KINH PHÁP HOA

PHẨM HAI MƯƠI TÁM: SỰ KHUYẾN KHÍCH CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền dùng thần lực rất tự tại và danh tiếng đầy uy đức của mình, với sự tháp tùng của các vị đại Bồ Tát nhiều đến vô lượng vô biên không thể tính kể, từ hướng đông đến đại hội này. Những thế giới Ngài đi qua đều chấn động sáu cách, mưa xuống hoa sen quý và tấu lên vô lượng trăm ngàn vạn ức chủng loại nhạc khí. Theo hầu quanh Ngài còn có một đại chúng gồm cả tám bộ mà ai cũng biểu hiện uy đức và thần lực. Khi đến Linh Sơn của thế giới này, Ngài lay sát chân đức Thế Tôn và theo chiều bên phải, Ngài đi quanh đức Thế Tôn bảy vòng,

rồi thưa: Bạch đức Thế Tôn, từ cõi Phật của đức Bảo Uy Đức Thượng Vương Như Lai, con xa nghe tại thế giới Kham Nhẫn này, đức Thế Tôn tuyên thuyết Pháp Hoa, nên con cùng với vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức Bồ Tát đến đây để lắng nghe và tiếp nhận. Kính xin đức Thế Tôn dạy cho con biết sau khi Ngài nhập diệt thì thiện nam thiện nữ trong thời kỳ ấy làm sao để có được Pháp Hoa? Đức Thế Tôn dạy đại Bồ Tát Phổ Hiền: thiện nam thiện nữ nào có bốn yếu tố sau đây thì sau khi Như Lai nhập diệt vẫn được Pháp Hoa: một là được chư Phật giữ gìn, hai là gieo trồng công đức, ba là đã ở trong nhóm người cố định theo chánh pháp, bốn là phát nguyện cứu độ chúng sinh. Thiện nam hay thiện nữ nào có bốn yếu tố như vậy thì dù Như Lai nhập diệt rồi cũng vẫn có được Pháp Hoa.

Đại Bồ Tát Phổ Hiền thưa: Bạch đức Thế Tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ ác trước ấy, có ai thọ trì Pháp Hoa thì con sẽ hộ trì họ bằng cách trừ khử tai họa suy biến khiến cho những người này được yên vui. Con làm cho không một kẻ nào có cơ hội tìm kiếm dò xét có được thuận tiện để quấy phá những người này. Ma vương, con trai, con gái ma vương, dân ma vương, kẻ bị ma vương phụ nhập, quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ ăn tinh chất, quỷ điên cuồng, quỷ thầy chết, quỷ xú uế, kẻ dùng bùa chú tạo ra quỷ thầy chết và những kẻ cùng loại, tất cả những kẻ quấy phá nhân loại trên đây không ai có được cơ hội thuận tiện. Những người này hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Pháp Hoa thì lúc ấy con cõi voi chúa sắc trắng, sáu ngà, cùng các đại Bồ Tát đến tại chỗ, tự biểu hiện thân mình để hiến cúng, hộ trì an ủy tâm chí cho những người này và cũng để hiến cúng

kinh Pháp Hoa. Những người này ngồi mà tư duy ý nghĩa kinh Pháp Hoa, lúc ấy con cũng cỡi voi chúa sắc trắng mà biểu hiện trước mắt, để nếu những người này có quên mất một câu hay một bài kệ nào của kinh Pháp Hoa, con sẽ chỉ dạy và cùng đọc tụng cho những người này thông suốt như cũ.

Những người đọc tụng, kính giữ Pháp Hoa này được thấy thân con thì vô cùng hoan hỷ, càng thêm tinh tiến. Và, nhờ thấy thân con mà tức thì được định, lại được các tổng trì tên là tổng trì Xoay Chuyển, tổng trì Xoay Chuyển Vô Số, tổng trì Nghệ Thuật Thuyết Pháp, được các tổng trì đại loại như thế.

Bạch đức Thế Tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ dữ dội vẫn đục, đối với Pháp Hoa, nếu có tử khuru, tử khuru ni, ưu bà tắc, ưu bà di, trong bốn chúng ấy, có ai tìm cho được, ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, sao chép, ấn hành, lại

muốn tu tập về kinh ấy thì trong hai mươi một ngày, nên nhất tâm, tinh tiến. Tròn ba tuần rồi, con cỡi voi trắng sáu ngà, có vô số Bồ Tát bao quanh, đem cái thân hết thảy chúng sinh ai cũng thích nhìn mà biểu hiện trước mắt và thuyết pháp cho những người này, với đủ cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng. Con lại cho những người này một bài tổng trì minh chú. Được bài tổng trì minh chú ấy thì không có một kẻ phi nhân nào quấy phá được, cũng không bị mê hoặc vì người khác phái. Con cũng đích thân hộ trì cho những người này một cách thường trực. Kính xin đức Thế Tôn cho phép con tuyên thuyết bài tổng trì minh chú ấy. Đối trước đức Thế Tôn, đại Bồ Tát Phổ Hiền liền nói tổng trì minh chú:

A đàn địa. Đàn đà bà địa. Đàn đà bà đế.
Đàn đà cư xá lệ. Đàn đà tu đà lệ. Tu đà lệ.
Tu đà la bà đế. Phật đà ba chiên nễ. Tát bà

**đà la ni. A bà đa ni. Tát bà bà sa a bà đa ni.
Tu a bà đa ni. Tăng già bà lý xoa ni. Tăng già
niết dà đà ni. A tăng kỳ. Tăng già ba già địa.
Đế lệ a đọa tăng già đầu lược. A la đế ba la đế.
Tát bà tăng già địa tam ma địa già lan địa.
Tát bà đạt ma tu ba li sát đế. Tát bà tát đỏa
lâu đà kiêu xá lược a nâu già địa. Tân a tỳ cát
ly địa đế.**

**Bạch đức Thế Tôn, vị Bồ Tát nào nghe
được tổng trì minh chú ấy thì nên biết đó là
do thần lực Phổ Hiền. Pháp Hoa mà lưu hành
được tại đại lục Diêm Phù và có ai tiếp nhận
kính giữ, nên nghĩ toàn do thần lực Phổ Hiền.
Có ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa,
tụng thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, lý giải
nghĩa ý, làm đúng kinh dạy... thì nên biết
người ấy đi theo đường đi Phổ Hiền, nơi chỗ
mà vô lượng vô biên chư Phật đã gieo sâu gốc
rễ pháp lành và được chư Phật xoa đầu. Ai
sao chép, ấn hành Pháp Hoa, người ấy mạng**

chung sẽ được sinh lên cung trời Đao Lợi, tám vạn bốn ngàn thiên nữ diễn tấu kịch nhạc để đón rước, người ấy liền được đội mão làm bằng bảy báu, vui thích giữa các tiên nữ ấy. Chỉ sao chép, ấn hành Pháp Hoa mà được như vậy, huống là tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, lý giải ý nghĩa, làm đúng kinh dạy... Nên đối với Pháp Hoa, ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng thuộc lòng, lý giải nghĩa ý... thì lúc người ấy mệnh chung sẽ được ngàn đức Phật trao tay cho, nên không còn sợ hãi, không đọa vào đường dữ và lập tức được sinh lên tầng trời Đâu Suất, chỗ đức Di Lạc, vị đại sĩ có ba mươi hai tướng đại trượng phu, có chúng đại Bồ Tát bao quanh, có trăm ngàn vạn ức thiên nữ làm tùy thuộc. Có những lợi ích như vậy, nên người trí nên kính cẩn đích thân sao chép, ấn hành, khuyên người sao chép, ấn hành, kính cẩn

tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩa chính xác, làm đúng kinh dạy... Bạch đức Thế Tôn, chính con đem thần lực của con mà giữ gìn Pháp Hoa, làm cho kinh này, sau khi đức Thế Tôn nhập diệt, vẫn được lưu hành rộng rãi tại cõi Diêm Phù, không bị tuyệt tích.

Khi ấy đức Thế Tôn tán dương, tốt lắm Phổ Hiền, tốt lắm, việc đại sĩ giữ gìn Pháp Hoa làm ích lợi, an vui cho bao nhiêu chúng sinh. Đại sĩ đã hoàn thành công đức ngoài tầm nghĩ bàn và từ bi vĩ đại, sâu xa, đã phát tâm nguyện tuệ giác vô thượng liên tục từ xa xưa cho tới nay, vậy mà bây giờ đại sĩ vẫn phát tâm nguyện đem thần lực Phổ Hiền giữ gìn Pháp Hoa! Như Lai đem thần lực của Như Lai để giữ gìn cho những người trì niệm danh hiệu Phổ Hiền.

Phổ Hiền, đối với Pháp Hoa, người nào tiếp nhận, ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng

được thuộc lòng, nhớ nghĩa chính xác, làm đúng kinh dạy, sao chép ấn hành... thì đại sĩ nên biết người ấy thấy ta, Thích Ca Như Lai, và như từ miệng ta mà nghe kinh Pháp Hoa này; nên biết người ấy đã trực tiếp hiến cúng ta; được ta khen rằng tốt lắm; được ta đưa tay xoa đầu; được ta đem pháp y che phủ... Người ấy không còn ham thích lạc thú thế tục, không ưa kinh sách văn bút của ngoại đạo, cũng không thích thân cận bản thân của những người ấy; không thích thân cận những người hành nghề tội ác, như đồ tể, kẻ chăn nuôi heo, gà, dê, chó, kẻ thợ săn, buôn bán nữ sắc... Người ấy tâm ý chất trực, có sự nhớ nghĩ chân chính, có sức mạnh phước đức, không bị ba thứ độc tố tham sân si quấy phá, cũng không bị quấy phá bởi: ganh ghét, kiêu ngạo, vì tự thị điều ác đã làm, bởi sự kiêu ngạo vì chưa được mà tự cho đã được. Người

ấy ít ham muốn, biết vừa đủ, có năng lực tu hành theo đường đi Phổ Hiền.

Phổ Hiền, Như Lai nhập diệt rồi, năm trăm năm sau, ai thấy người đọc tụng, kính giữ Pháp Hoa thì nên nghĩ người ấy không bao lâu sẽ đi đến Bồ Đề Tràng, chiến thắng các đạo ma quân, được tuệ giác vô thượng, vận chuyển bánh xe chánh pháp, đánh trống chánh pháp, thổi loa chánh pháp, mưa nước chánh pháp, ngồi trên pháp tòa sư tử ở giữa đại hội các chúng mà chư thiên và nhân loại bao gồm trong đó.

Phổ Hiền, thời kỳ sau này, ai đọc tụng, kính giữ Pháp Hoa thì người ấy không còn tham lam, vướng mắc vào đồ mặc, đồ nằm, đồ ăn uống và những vật cần cho đời sống. Người ấy ước nguyện gì cũng có hiệu quả; ngay trong đời này mà đã nhận được phước báu. Ai khinh chê người ấy, nói người ấy khùng, làm việc vô ích, rốt cuộc không được

gì đâu, khinh chê như vậy thì kết quả là đời đời không có con mắt. Ai hiển cúng ca tụng người ấy thì được quả báo ngay trong đời này. Ngược lại, thấy người kính giữ Pháp Hoa mà chỉ trích lỗi lầm của họ, dù đúng dù sai, người chỉ trích cũng bị phung hủi ngay trong đời này. Ai chê cười người trì tụng Pháp Hoa thì đời đời răng và răng hàm vừa thừa vừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay cong, chân queo, mắt lé, thân thể hôi thối, ghẻ mọt, máu mủ, bụng thủng, hơi hực, bị những bệnh nặng như vậy. Thế nên, Phổ Hiền, thấy người kính giữ Pháp Hoa thì nên đứng dậy và đón từ xa, nên kính như Phật.

Khi đức Thế Tôn nói phẩm Sự Khuyến Khích của Đại Bồ Tát Phổ Hiền thì có vô lượng vô biên Bồ Tát bằng với số cát sông Hằng được tổng trì Xoay Chuyển Vô Số, các Bồ Tát nhiều bằng với số bụi của đại thiên thế giới được trọn đường đi Phổ Hiền.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết hoàn tất Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chư vị Bồ Tát mà đứng đầu là đại Bồ Tát Phổ Hiền, chư vị Thanh Văn mà đứng đầu là tôn giả Xá Lợi Phất, cùng với các chúng nhân loại và loài khác, toàn thể đại hội đều cực kỳ hoan hỷ, tiếp nhận, ghi nhớ lời đức Thế Tôn dạy, đánh lễ Ngài và xin cáo thoái.

HẾT

Hùn Phước

Ấn Tổng Kinh Pháp Hoa

do HT Thích Chánh Lạc dịch

1	Huỳnh Nguyễn Thị Hương pháp danh Nguyên Phương	Ba trăm đồng
2	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm pháp danh Không Trân	Năm trăm đồng
3	Ấn danh	Năm trăm đồng
4	Hương Linh Hoàng Thị Thiệt pháp danh Nhật Ái	Một ngàn đồng
5	Thanh Trần	Năm chục đồng
6	Không Tinh	Ba trăm đồng
7	Nhật Nguyên và Ngọc Ánh	Một trăm năm chục đồng
8	Sư Cô Viên Hạnh	Hai trăm đồng
9	Không Đạt, Không Bảo và Không Diệu	Một trăm đồng
10	Minh Phúc và Diệu Hương	Một trăm đồng
11	Bác sĩ Lê Đức Chương pháp danh Không Tịch	Một ngàn đồng
12	Phạm Kim Hoa	Một trăm đồng
13	Không Hy, Không Vọng và Không Thu	Một ngàn năm chục đồng
14	Cao Thị Bích Vân, Bé Ngo, Bảo	Một trăm đồng
15	Không Lương	Ba trăm đồng
16	Không Lưu	Một trăm đồng
17	Không Cao, Không Tự, Không Giác, Không Nhiên	Bốn trăm đồng
18	Không Tân, Không Gia, Không Sinh, Không Phương, Không Cừ, Không Hải	Bốn trăm đồng
19	Diệu Thiên, Không Trọng, Không Ánh	Hai trăm đồng
20	Diệu Mỹ, Minh Chơn, Viên Đức	Một trăm đồng
21	Không Liên	Năm trăm đồng
22	Quảng Chí	Một trăm đồng
23	Thị Ánh	Một trăm đồng
24	Thị Vân	Năm chục đồng
25	Đạo	Hai chục đồng
26	Trần Thị Thùy Linh	Năm chục đồng
27	Tâm Hoa	Tám chục đồng
28	Hương Linh Nguyễn Thị Huệ pháp danh Trùng Hồng và hương linh Nguyễn Trọng Đàng pháp danh Nguyên Tín	Chín trăm đồng
29	Arthur Du và Hương Linh Lý Dương	Một trăm đồng
30	Nguyễn Thị Minh Dung pd Đồng Hiệp	Một trăm đồng
31	Nguyễn Công Chức, Thị Trần và Nguyễn Thị Hồng Lan	Hai ngàn đồng
32	Phạm Phước Thiện	Một trăm đồng

33	Sư Cô Viên Nguyễn	Một ngàn đồng
34	Hương linh: Nhật Phát, Đỗ Thế Vũ Thái	Một ngàn đồng
35	Gia đình Lê Đình Hạng, Nguyễn Thị Chinh và con. Gia đình Lê Thị Diệu pháp danh Không Vi, Đỗ Hữu Đức pháp danh Minh Trung. Gia đình Lê Thị Lâm pháp danh Diệu Quang và con cháu. Gia đình Tammy Lê pháp danh Không Thứ, Dennis Crawford và con.	Một ngàn bốn trăm đồng
36	Chon Hà, Tạ Thị Hải, Nhật Đạt, Đỗ Như Tiến. Không Tịnh, Bình Huệ, xin hồi hướng cho hương linh Lê Văn Bộ và hương linh Nguyễn Thị Bo pháp danh Diệu Hiền	Ba trăm đồng
37	Không Ân, Bùi Thị Huệ	Ba trăm đồng
38	Viên Tạng	Hai trăm đồng
39	Các gia đình: Thiện Đạt Tony Hồ, Không Chủ, Không Quả, Không Tánh, Không Hương Cynthia Trần, Không Phú, Không Như, Không ý, Không Điềm, Mai Thị Hồng, Không Hương Mai Thị Hoa, Không Độ và Không Anh	Hai ngàn đồng
40	Không Diệp, Không Sự, Không Hương, Không Kim, Không Sắc	Sáu trăm đồng
41	Nhật Huệ, Khâu Lưu, Hàng Huệ Văn, Khâu Lương Tài, Khâu Lương Tuấn, Khâu Lê Mỹ, Huỳnh Thị Nhỏ	Ba trăm đồng
42	Diệu Đức	Hai trăm đồng
43	Gia đình Không Vương, Phạm Hoàng Bá	Một trăm đồng
44	Gia đình Không Quý, Trần Văn Tươi	Một trăm đồng
45	Không Xuân và Không Huy	Hai trăm đồng
46	Cụ bà Đỗ Thị Đăng và các con hồi hướng cho hương linh Nguyễn Văn Minh, pháp danh Phổ Minh	Một ngàn đồng
47	Phương Lan và Anh Huỳnh	Một trăm đồng
48	Gia đình Vũ Ngọc Oanh	Hai trăm đồng
49	Hương linh Lê Thị A pháp danh Trùng Lạc	Ba trăm đồng
50	Không Lễ và Không Nghĩa	Một trăm năm chục đồng
51	Không Hân	Hai trăm đồng
52	Tạ Lê Phong pháp danh Đồng Liêu	Bốn chục đồng
53	Tạ Lê Trung pháp danh Đồng Hưng	Hai trăm đồng
54	Tạ Thị Hạnh pháp danh Diệu Huệ	Một trăm đồng
55	Hương linh: Không Hỷ, Không Chí Lê Cường	Hai trăm đồng
56	Câu nguyện cho cứu huyền thất tổ được siêu thoát: Lê Chánh Niệm, Diệu Tịnh, Lê Phúc Chánh pháp danh Tư Duy, Lê Phúc Vinh Trần, Lê Thị Lệ Hằng, Sara Ngọc Lê, Amiee Hiền Lê, Lê Phúc Bảo Châu, Lê Thanh Vân, Lê Phúc Anh Minh, Hoa Tâm và Hoa Minh	Bảy trăm đồng
57	Gia đình Thành Dung	Năm chục đồng
58	Gia đình Vinh Hạnh	Năm chục đồng
59	Gia đình Phương Nam	Ba chục đồng
60	Gia đình Tuấn Châu	Năm chục đồng
61	Gia đình Không Nhật	Một trăm đồng
62	Giác Ngộ và Giác Hòa	Ba trăm đồng
63	Gia đình Không Nguyệt	Một trăm tám chục đồng
64	Không Hoàng	Năm chục đồng

65	Không Diễm	Một trăm đồng
66	Gia đình Diệu Nhân, Phúc Hoàng	Ba trăm đồng
67	Tạ Mỹ Phương pháp danh Đồng Pháp	Bốn chục đồng
68	Blake Kiên Quốc Bùi	Một ngàn đồng
69	Andrew Bảo Quốc Bùi	Một ngàn đồng
70	Connor Trí Đức Trần	Một ngàn đồng
71	Landon Trí Lộc Trần	Một ngàn đồng
72	Haley Mỹ Duyên Đặng	Hai ngàn năm trăm đồng
73	Aiden Danh Quốc Đặng	Hai ngàn năm trăm đồng
74	Tâm Hùng, GA	Một trăm đồng
75	Không Tâm, GA	Một trăm đồng
76	Gia đình Bình Huệ Trần Mỹ Mỹ	Một trăm đồng
77	Gia đình Quảng Duyên hồi hướng công đức cho ông bà và cha mẹ	Một trăm đồng
78	Nguyễn Mãn Nguyễn Thị Nghèo hồi hướng công đức cho Nguyễn Phương Huỳnh Nguyễn T. Hương	Hai trăm đồng
79	Ni cô Viên Đạo	Một trăm đồng
80	Gia đình Lê Kim Thúy	Năm trăm đồng
81	Gia đình họ Dương: Không Thịnh Nguyễn Thị Đông, Không Vĩnh Dương Ngọc Sum, Không Hữu Dương Ngọc Hoài Linh, Không Khang Hồ T. Hờ, Không Diên Dương Ngọc Đức, Không Lộc Dương Ngọc Phúc, Không Y Nguyễn T. Lan, Không Kiều Dương Ngọc Lan, Văn Công Thịnh, Không Nhạc Dương Ngọc Sơn, Chúc Tịnh Đỗ T. Diệu Thanh. Hồi hướng công đức cho Lê Duyên Lê Phương Diên. Hồi hướng công đức cho hương linh: Hoàng Thị Gái, Nhuận Hương Nguyễn Thị Thu và cứu huyền thất tổ nội ngoại họ Dương và Nguyễn được vãng sanh Cực Lạc	Bốn trăm đồng
82	Diệu Cam	Hai chục đồng
83	Gia đình Nguyễn Nhung hồi hướng công đức cho tứ thân phụ mẫu	Một trăm đồng
84	Không Thắng	Năm chục đồng
85	Không Quán và Không Tín	Năm chục đồng
86	Lê Thị Ngân	Hai chục đồng
87	Gia đình Cường Ngọc	Một trăm đồng
88	Vợ chồng Nhật Nga	Năm chục đồng
89	Gia đình Không Hào Võ Hạnh hồi hướng công đức cho hương linh Võ Hữu Vị Vô Danh	Năm chục đồng
90	Phan Hòe	Năm chục đồng
91	Nguyễn Nam Linh Giang	Hai chục đồng
92	Vô danh	Hai chục đồng
93	Danh Thị Ba	Mười đồng
94	Nguyễn Thị Phương Nga	Năm trăm đồng
95	Thùy Ngọc Nguyễn Thị Cóm	Năm chục đồng
96	Thúy và Sĩ	Một trăm đồng
97	Cúc	Năm chục đồng
98	Dung	Năm chục đồng
99	Hải	Năm chục đồng
100	Nguyễn Thị Tô và Nguyễn Đắc Xích	Năm chục đồng

101	Gia đình Không Vận	Một trăm đồng
101	Chúc Tích	Một trăm đồng
102	Không Diệu	Mười đồng
103	Không Quyên	Mười đồng
104	Không Thanh và Không Thân	Một trăm đồng
105	Ngân	Năm đồng
106	Hương linh Diệu Nhật Đoàn Thị Phương	Năm chục đồng
107	Gia đình Diệu Nhân và Phúc Hoàng hồi hướng công đức cho ông bà và cha mẹ	Một trăm đồng
108	Gia đình Tiên Quốc Kỳ	Một trăm đồng
109	Không Huệ	Hai trăm năm chục đồng
110	Không Vân	Hai trăm năm chục đồng
111	Không Quảng	Hai trăm năm chục đồng
112	Không Đại	Hai trăm năm chục đồng
113	Không Hồng	Một trăm đồng
114	Không Ngân hồi hướng công đức cho ông bà và cha mẹ	Một trăm đồng
115	Không Huyền Nguyễn Thị Tuyết Mai hồi hướng công đức cho mẹ: hương linh Ngọc Hoa và cha Nguyễn Văn Khuyến	Một ngàn đồng
116	Không Diệp và Không Kha hồi hướng công đức cho ông mẹ Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Thị Chi, hương linh Tâm Từ Nguyễn Xuân Từ, hương linh Diệu Trí Bùi Thị Lùng	Năm trăm đồng
117	Nguyễn Ngọc Bùi Thị Hồng	Sáu chục đồng
118	Gia đình Trâm Mậu Tú hồi hướng công đức cho hương linh Trâm Quang Ngọc, cửu huyền thất tổ và cầu an cho mẹ Trần Mỹ Ngọc	Ba trăm đồng
119	Không Thiện	Hai chục đồng
120	Diệu Anh	Bốn chục đồng
121	Hải Huệ hồi hướng công đức cho mẹ Huỳnh Thị Sung	Một trăm đồng
122	Trần Mỹ Ái	Hai chục đồng
123	Trần Trung Thanh	Một trăm đồng
124	Trần Trung Thái	Năm chục đồng
125	Trần Gia Bảo	Năm chục đồng
126	Trần Trung Nhứt	Hai trăm đồng
127	Quan Nhan Chu	Hai chục đồng
128	Hoàng Hiền Tín	Hai chục đồng
129	Không Phước, Không Đức, Không Trí, Không Huệ, Không Liên, Không Đồng và Không Mẫn	Hai trăm đồng
130	Cụ Diệu Phúc	Hai chục đồng
131	Huỳnh Nga	Năm chục đồng
132	Lâm Tiêu Yến	Năm chục đồng
133	Trần Quang Thái	Một trăm đồng
134	Trần Dương Quế Anh	Năm chục đồng
135	Dương Thị Ngọc Tuyền	Năm chục đồng
136	Trần Văn Đức	Năm chục đồng
137	Không Độ	Năm chục đồng
138	Trang Văn Ngo	Năm chục đồng
139	Lê Lang	Một ngàn đồng
140	Lê Hoa	Năm trăm đồng
141	Tony và Hằng Lê	Bốn trăm đồng

142	Lê Thị Cúc	Một ngàn đồng
143	Tâm Hồng Jenie Le Wagner	Một trăm đồng
144	Gia đình Diệu Quý Ông Thị Kim Thơ	Ba trăm đồng
145	Gia đình Không Lương Huỳnh Thị Yên Tuyết	Năm chục đồng
146	Không Lượng và Không Đài	Hai trăm đồng
147	Diệu Huệ Tạ Thị Hạnh hồi hướng công đức cho hương linh Giác Luận Nguyễn Văn Đàm	Năm trăm đồng
148	Không Bảo Nguyễn Thị Hậu hồi hướng công đức cho hương linh Minh Nghĩa Trần Trọng Lân	Hai trăm đồng
149	Không Trường	Hai chục đồng
150	Bùi Thị Lệ	Năm chục đồng
151	Hương linh Không Sanh Nguyễn Hữu Xuân hồi hướng công đức cho tất cả Phật tử chùa Như Lai và bạn bè	Năm ngàn đồng
152	Evan Vũ và Veronica Vũ	Một trăm đồng
153	Timothy Lý và Samantha Lý	Một trăm đồng
154	Jamyne Roberts và Madison Roberts	Một trăm đồng
155	Không Khánh Hồ Rê	Sáu trăm đồng
156	Vô danh	Hai mươi bảy đồng
157	Không Diệp cầu an cho cậu Bùi Thiên Chu, cháu Bùi Thị Mộng Dung, Không Diệp và Không Kha	Bốn trăm đồng

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 103253

委印文號：103253

Book Title: 越南文：法華經

Book Serial No., 書號：VI213

N.T.Dollars :

196,000 : VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION
OF COLORADO, CHUA NHU LAI, 如來寺.

98,000 : 佛陀教育基金會。

Total: N.T.Dollars 294,000 , 3,000 **copies.**

以上合計: 新台幣 294,000 元 , 恭印 3,000 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越南文：法華經】

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

3,000 copies; June 2014

VI213-12389



